

Vũ Tài Lục

Thủ đoạn chính trị

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

Nguồn: <http://vnthuquan.net/>

Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

MUC LỤC

HUYỀN THOẠI TRƯỞNG LƯƠNG

Lời mở

CHƯƠNG 1

CHƯƠNG 2

Chương 3

Chương 4

Chương 5

Chương 6

Chương 7

Chương tám

Chương chín

LỜI KẾT

Vũ Tài Lục

Thủ đoạn chính trị

HUYỀN THOẠI TRƯỞNG LƯƠNG

Cách đây hai ngàn một trăm tám mươi năm, vua nhà Tần là Doanh Chính thống nhất Trung Quốc, tự hiệu là Tần Thủy Hoàng, ngụ ý muốn bảo cho người đời hay rằng giòng họ nhà ông sẽ đời đời cai trị

Trung Quốc. Nhưng chưa tròn mười lăm năm và truyền nhau chưa hết hai đời thì nhà Tần đã bị lật đổ. Huyền thoại Trương Lương ra đời trong khung cảnh lịch sử này.

Trương Lương là con cháu dòng dõi của nước Hàn (một trong sáu nước bị nhà Tần thôn tính.) Cha ông của Trương Lương đã năm đời làm tể tướng nước Hàn. Khi Hàn bị Tần diệt, Trương Lương liền đem hết sản nghiệp của mình đi tìm một thích khách để ám sát Tần Vương. Đến nước Triệu Tiên làm Lương hải Quân, Trương Lương gặp một dũng sỹ với sức muôn người không địch, có thể múa đôi chùy nặng chừng năm trăm cân nhẹ như người thường cầm hai chiếc quạt.

Trương Lương cùng người dũng sỹ liền về Bắc Lãng Sa, đón Tần Thủy Hoàng đi săn ở đây mà giết. Kết quả quả chùy ngàn cân đã đập nát chiếc xe giá không có Tần Thủy Hoàng ngồi trong. Chết hụt, Tần Thủy Hoàng ra lệnh tầm nã Trương Lương. Khắp nơi mật vụ bủa lưới. Việc làm kinh thiên động địa kia khiến cho nhân dân khắp nơi tán tụng. Trương Lương còn trẻ lại làm việc động trời nên chỉ trong ít ngày Trương Lương đã trở thành một vị thiếu niên anh hùng, người của thần thoại trong đầu óc nhân dân.

Nhưng trước mắt nhà chính trị, trước mắt những con người lão luyện giang hồ thì công việc ném chùy ở Bắc Lãng Sa của Trương Lương chẳng qua chỉ là một hành vi vùng kiếm vuron người lên mà quyết đấu của kẻ thất phu, chỉ là một thứ anh hùng chủ nghĩa cá nhân thoát ly quần chúng không có tổ chức. Với hành vi đó thật khó lòng mà lật đổ cả một bộ máy bạo ngược của nhà Tần, khó lòng đương nổi với cuộc cách mạng có trăm đầu ngàn mối.

Tuy nhiên, họ cũng nhận là cái phẩm chất thanh niên của Trương Lương thật là đáng quý. Tấm lòng yêu chánh nghĩa nhiệt thành, lương tâm sáng rọi muốn cứu đời, cứu người là những chất liệu nếu đem rèn đúc với sự hiểu biết nữa thì phải thành thứ vũ khí đập đổ bạo Tần.

Trong số những nhà chính trị lão luyện ấy có một người tên là Hoàng Thạch Công. Hoàng Thạch Công nhận biết mình ở vào cái thế "thế thời bất ngã dĩ, lực bất tòng tâm", khả năng mình chỉ là khả năng ẩn dật một nơi để chỉ đạo cách mạng, nhưng không thể trực tiếp tham gia cách mạng. Khát vọng của Hoàng Thạch Công là tìm được một anh tài trong thiên hạ để mà truyền thụ, để mà giáo dục. Khát vọng ấy cũng chẳng khác gì lúc Trương Lương mong tìm thấy người dũng sỹ.

Lại nói về Trương Lương từ khi có lệnh tầm nã, chàng phải trốn tránh ngày đêm, mai danh ẩn tích, thay tên đổi họ để đi tuốt mãi xuống phía Nam.

Tài lẩn tránh của Trương Lương thần diệu thật, nhưng tài ấy mới chỉ che nổi mắt đám mật vụ và nhất định không thoát nổi con mắt tinh đời của Hoàng Thạch Công. Từ lúc chàng đến Hạ Bì, mỗi lần có việc đi ngang qua chiếc cầu bên con sông nhà ở Hạ Bì, thì nơi đây có một ông lão ngồi câu cá, vuốt chòm râu bạc ngắm con người tài hoa công tử Trương Lương. Ông lão gật gù thiết lập kế hoạch đầu tiên đối với Trương Lương là bẻ gãy tâm lý kiêu ngạo của chàng, có hết kiêu ngạo mà ân cần học hỏi thì Trương Lương mới trở nên hữu dụng.

Sẩm tối hôm đó, sương chiều mù trời, dưới sông nước cạn chảy trong veo. Trương Lương nét mặt trầm tư tản bộ ngắm cảnh, chàng chợt nhìn thấy ông lão vẫn ngồi câu cá đánh rơi chiếc dép xuống nước. Cũng vừa lúc ông lão cất tiếng gọi: này chú nhỏ nhất cho ta chiếc dép kia. Nghe tiếng gọi xách mé Trương Lương giận vô cùng nhưng nghĩ lại ông già gân cốt chẳng được là bao nhiêu, hơn nữa sợ dĩ ông ta thô lỗ chắc vì kém kiên thức, nên chàng trầm tĩnh bước xuống chân cầu nhặt dép. Đưa dép đến nơi chàng nghe thêm tiếng nữa chói tai: xỏ vào chân ta!

Câu nói vô lễ lần này không làm cho Trương Lương ngạc nhiên nữa mà làm nổi dậy trong lòng chàng tính hiếu kỳ. Chàng ngoan ngoãn vâng lời. Công việc xong ông ta đứng phắt dậy đi thẳng không thèm buông nửa lời cảm tạ.

Mấy ngày sau Trương Lương lại gặp ông lão ngồi câu ở đó, chưa kịp tỏ thái độ gì thì ông lão đã trở vào mặt chàng nói: Này chú, năm ngày nữa, đúng sáng sớm chú đến đây gặp ta. Y hẹn Trương Lương tới thật sớm, đã thấy ông lão có mặt ở đấy rồi. Vừa thấy mặt chàng ông lão đã quát mắng: Hẹn với lão sao nhà ngươi đến chậm như vậy? Nói xong ông quay ngoắt rào bước và vói lại một câu: Hẹn năm ngày nữa cũng buổi sớm.

Ngày hẹn tới Trương Lương dậy từ canh hai để sửa soạn, đến nơi gà vừa gáy tiếng đầu tiên nhưng vẫn không kịp vì ông lão đã có mặt từ bao giờ rồi. Bị mắng thêm lần nữa. Lần thứ ba Trương Lương quyết chí đến sớm hơn bằng cách chàng đến chờ ở nơi hẹn từ chập tối, ông lão mới hài lòng. Ông rút ở trong người ra một cuốn giấy cũ kỹ mà bảo với Trương Lương rằng: Con hãy về đọc kỹ cuốn sách này, đây là cuốn sách dạy làm thầy vua. Con cần nỗ lực trong mười năm, mười ba năm nữa ta sẽ gặp lại con nơi chân núi Cốc Thành miền Sơn Đông.

Mười ba năm trôi qua, Trương Lương theo phò Lưu Bang tranh thiên hạ, có việc khẩn phải đi qua núi Cốc Thành, nhớ lời ước hẹn năm nào, Trương Lương có ý trông đợi ông lão, nhưng đợi đã nhiều ngày chẳng thấy ông lão đâu, chỉ thấy tảng đá vàng hình thù rất đẹp, Trương Lương chờ tảng đá đem về lập miếu thờ.

Mở chính sử Trung Quốc ra coi thì cái tên Hoàng Thạch Công không hề thấy ghi chép trong bất cứ cuốn sách nào. Ông xuất thân thế nào, tên thật và quê quán đều vắng lặng. Hoàng Thạch Công hoàn toàn là một huyền thoại, Hoàng Thạch Công chính là bản thân lịch sử hiển hiện thành người đã sử để tô điểm thêm cho cái tài an bang tế thế tốt bậc của Trương Lương.

Cuộc đời và sự nghiệp của Trương phải có Hoàng Thạch Công thì mới thành tựu được. Mười ba năm sau vụ ám sát Tần Thủy Hoàng là mười ba năm Trương Lương theo học thầy Hoàng Thạch Công, nhưng ông thầy đó lại không có thực. Vậy thì lời dạy trong mười ba năm ấy đúng ra là lời dạy của lịch sử, của thực tiễn đấu tranh.

Thắng trận Cai Hạ, giết Hạng Vũ thu giang san về một mối xong, Trương Lương đã bỏ cuộc đời phú quý để vào rừng đi hái thuốc. Điều này nói rõ tâm chất Trương Lương vốn dĩ là con người lãng mạn

không tưởng, tâm chất đương nhiên của một đệ tử thế gia. Cho nên lúc Tần diệt Hàn cái tâm chất lãng mạn không tưởng kia tất nhiên phải nhảy vào hành động chính trị bằng thái độ vô chính phủ (anarchiste), khủng bố (terrorisme). Lề lối tác loạn vô chính phủ và khủng bố không đủ khả năng để tiêu diệt guồng máy thống trị bạo Tần. Trương Lương thất vọng trốn xuống Nam rồi ở đây chàng gặp những đầu óc lão luyện giang hồ. Thử nghiệm bản thân và học hỏi những tư tưởng mới mẻ đầy thực tế, Trương Lương đã phát hiện thấy phương pháp diệt Tần. Lúc Trương Lương cúi xuống nhặt dép cho ông lão rồi quỳ xuống bỏ dép vào chân người lạ, chính là lúc mà Trương Lương đã từ bỏ hẳn cái học vô ích của mình từ trước đến nay, dứt khoát hẳn với cái thân phận danh gia tử đệ ra mặt đứng vào cái thế chính trị mới để lao vào cuộc đấu tranh thời đại của thân phận áo vải làm Hoàng Đế sau này là Lưu Bang. Cảnh ấy cũng tựa như cảnh Trifimo trong vở kịch Ciserai (Tchekov) đánh chiếc xe troika đời bỏ khu rừng cũ để vào cuộc đời mới, cuộc đời mới của Trương Lương là trở nên một tay chính trị nhà nghề, thoát bỏ hẳn cái xác chính trị dưng sữ trước kia.

Vũ Tài Lục

Thủ đoạn chính trị

Lời mở

Tổng thống J.F. Kennedy bị bắn chết ở Dallas. Robert Kennedy, em ruột vị Tổng thống quá cố, nhận cả một băng đạn vào đầu sau khi nghe tin thắng cử. Toàn thể dân chúng Mỹ tiếc thương anh em Kennedy, những chính trị gia lỗi lạc của Hoa Kỳ.

Ủy ban Warren được thành lập để đặc biệt điều tra về cái chết của vị Tổng thống khả ái. Qua nhiều tháng làm việc, Ủy ban đã hoàn thành một bản báo cáo dày cộm nhưng hết sức nhạt nhẽo, và bản Warren report bị công kích dữ dội là cố ý che đậy. Cuối cùng việc cũng êm xuôi.

Ché Guevara phơi xác trong khu rừng rậm rạp. Cả thế giới vô sản Nam Mỹ xót xa vị anh hùng đáng kính của họ. Nhưng ở trong bóng tối đã hiện ra một tập hồ sơ C.S. trong đó có ghi việc cần thiết của Đảng là phải làm sao cho phe tư bản thủ tiêu Ché.

Lịch sử xưa nay có cả trăm ngàn câu chuyện tương tự.

Trên lý tưởng thì chính trị hiện ra với những bộ mặt thiện ý, quang minh và chân lý.

Còn thực tế chính trị lại trái hẳn: thống trị thay cho thiện ý, sách lược thay cho quang minh và quyền lực thay chân lý. Rõ rệt đến nỗi người ta có thể nói rằng thống trị, sách lược và quyền lực là mặt phải, còn thiện ý, quang minh và chân lý là mặt trái mà thôi.

20 tháng 7 năm 1968

Vũ Tài Lục

Thủ đoạn chính trị

CHƯƠNG 1

*Chiều hôm ấy, khi chỉ còn mình
Don Camillo với Chúa, từ trên
bàn thờ, Chúa thú thật với Don
Camillo rằng:
"Về mặt chính trị quá tình
con giỏi hơn ta."
(Le petit monde de Don
Camillo của Giovanni
Guareschi).*

Ý nghĩa của chính trị

Ai muốn nói sao thì nói, chính trị chỉ có một sự thật và mỗi hiện tượng chính trị đều phải quy hết vào sự thực đó hoặc từ đó mà nảy sinh ra.

Sự thực là:

- Chính trị là hết thảy những hành động nhằm duy trì mở rộng và tranh đoạt quyền lực.
- Chính trị hoàn toàn chịu chi phối bởi quy luật khách quan của xã hội, sự cần thiết của lịch sử. Nó không phải là đạo đức hay lý tưởng.
- Đấu tranh chính trị là đấu tranh giữa kẻ thống trị và kẻ bị trị, giữa kẻ có địa vị và kẻ mất quyền lợi. Hết thảy danh nghĩa tốt đẹp chỉ là sự cần thiết từng giai đoạn hoặc là những hình thức ngụy trang.
- Phương tiện dùng cho đấu tranh chính trị là bạo lực và mưu mẹo.
- Kẻ nào có quyền, kẻ ấy cai trị, kẻ nào cai trị, kẻ ấy có lý do chính đáng. (He who has authority, governs; he who governs, is right).

Mê hồn trận

Duy trì mở rộng và tranh đoạt quyền lực là một mê hồn trận, đặt người ta trước bộ mặt của Janus (nhân vật thần thoại có hai mặt) với những vấn đề bất trắc, trái ngược nhau. Mê hồn trận ấy theo rồi người chính trị ở khắp nơi và bất cứ lúc nào.

Vua Louis XV đã nói một câu rất chân thật nhưng chứa chất nhiều ý nghĩa:

"Không đốt pháo bông thì dân không có gì vui thú, mà đốt pháo bông thì tài sản của dân thành tro bụi".

Đốt pháo hay không đốt pháo? Câu hỏi ấy cũng khó trả lời như khi người chính trị tự hỏi: nhân nghĩa đạo đức hay không nhân nghĩa đạo đức? Trong nhân nghĩa đạo đức có những điều thật bất nhân bất nghĩa. Trong bất nhân bất nghĩa có những điều thật nhân thật nghĩa. Ở lịch sử có người trả lời chậm câu này mà tan tành nghiệp lớn: Lưu bị trước lời khuyên của Khổng Minh nên cướp Kinh Châu từ tay Lưu Kỳ.

Phải để lặng lẽ bình yên hay phải khuấy động không ngừng dằng co giữa trật tự và tiến bộ. Trị rất cần thiết nhưng loạn không phải là tuyệt đối vô ích. Dân Sparte xưa kia hùng cường một thời rồi tiêu diệt. Lý do hùng cường là lệ luật và truyền thống sắt thép, nhưng lý do tiêu diệt cũng là lệ luật truyền thống sắt thép ấy bóp nghẹt dân Sparte không tiến bộ được.

Phải giải quyết êm đẹp cả quyền lợi công lẫn quyền lợi tư. Làm việc thiên hạ tất theo lẽ công, nhưng nếu không giải quyết được lẽ tư cũng thất bại.

Lịch Tự Cơ khuyên Hán Cao Tổ theo công đạo trả thiên hạ lại cho các chư hầu để làm sáng tỏ đức lớn. Lưu Bang sắp nghe. Trương Lương hay tin lật đật chạy vào can rằng: Hào kiệt sở dĩ theo người là vì muốn được hưởng quyền quý, nay Bệ hạ lại đem trả cho những người không cùng gian lao với Bệ hạ, tất thế phải loạn. Quay sang Lịch Tự Cơ, Trương Lương nói: cái công đạo của ông là công đạo chỉ biết một mà không biết hai.

Phải chọn chiến tranh anh dũng đau thương tang tóc hay hòa bình nhục nhã ê chề?

Lénine ký hiệp ước hòa bình với Đức ở Brest Litovks bị các đồng chí công kích là phản cách mạng, phản quốc, nhưng sau này hiệp ước đó trở thành bài học lớn cho những đảng viên Cộng sản.

Làm sao ra khỏi mê hồn trận?

Cửa sinh của nó là thủ đoạn.

Thủ đoạn có phải là điều khó nghe chăng?

Chỉ có hai loại người tỏ ra khó nghe đối với danh từ thủ đoạn.

Loại thứ nhất: bọn bất lực.

Loại thứ hai: bọn giả đạo đức kiểu Frederich II mà Voltaire đã châm biếm bằng câu: "Il crache au plait pour dégoûter les autres" (Hắn nhổ bọt vào đĩa đồ ăn để hòng ăn một mình).

Tri vi thủ

Khôn cũng chết, dại cũng chết, biết thì sống. Trạng Nguyễn Bình Khiêm khi nói câu này có dụng ý muốn cứu vớt người Việt ra khỏi bi kịch thiên nhiên vạn đại của nhân loại, bị kịch làm trong sự không biết, phải làm trước khi biết mà các triết gia phương Tây gọi là *L homo faber precede homo sapiens*. Tự cổ xưa học thuật phương Đông đã đặt nặng vấn đề biết: "Tri vi tam đạt đức chi thủ" (sự biết đứng

đầu cả ba đạt đức). Chỉ có nắm được vững vàng sự biết thì mới dành được cái thế độc vãng độc lai (dịch hệ từ) có nghĩa là làm mưa làm gió. Trang Tử bảo: "Tri xuất hồ tranh". Bởi đấu tranh nên cần phải biết, có biết mới thắng. Tri kỷ tri bỉ bách chiến bách thắng. Chính trị theo nghĩa của chữ policy của giống Anglo Saxons là quan niệm và chương trình hành động của một cá nhân, một đoàn thể hay một chính trị thì sự biết kia lại càng là vấn đề sinh tử.

Thợ nào được thì ăn cơm vua

Đơn giản như câu hát vui của bà trẻ nhỏ chơi trò kéo cưa lừa xẻ.

"Thợ nào được thì ăn cơm vua.

Thợ nào thua thì về bú tí..."

Đơn giản như bài thơ ngụ ngôn La Fontaine nói về phần con sư tử.

Chính trị là một luật tắc duy nhất hiệu quả (efficacité) không phải kẻ tốt là kẻ thắng mà là kẻ khỏe, kẻ giỏi, kẻ khôn khéo mới là kẻ thắng. Những người loại trên không bao giờ được tha thứ, họ sẽ bị đưa vào tòa án Nuremberg để nghe bản án treo cổ, họ sẽ như Tô Tần về nhà, vợ dọn cho bát cơm nguội với quả cà thiu. Cái cười của chàng Chiêu Lý Phạm Thái với lời nói ngạo nghễ: "Ha ha chí lớn trong thiên hạ không chứa đầy hai mắt mỹ nhân," chỉ là cái cười tiểu thuyết.

Hiệu quả của chính trị là đoạt được quyền lực, duy trì và mở rộng quyền lực.

Người ta không thể nói: Tất cả sự thành công của chính trị đều tốt lành. Nhưng người ta có thể nói: tất cả những chính trị muốn tốt lành thì phải đưa dẫn đến thành công. Đành rằng thành công không tuyệt đối thánh thiện hóa được hết thảy tuy nhiên thất bại lúc nào cũng như lúc nào là tội ác xấu xa. Chính trị hoàn toàn là câu chuyện đả thiên hạ tổ hoàng đế, nghĩa là dành đoạt quyền lực. Cuộc tranh đoạt ấy được diễn tiến trên ba chiến trường:

- 1- Giữa những kẻ đã có quyền lực trong tay và kẻ chưa có quyền lực. Kẻ có tìm cách giữ, kẻ không tìm cách đoạt.
- 2- Giữa những người cùng có quyền lực, nhưng muốn quyền lực mình lớn hơn lấn áp người khác.
- 3- Giữa các tập đoàn lớn như các quốc gia các dân tộc.

Quyền lực

Lịch sử và những biến động lịch sử dĩ nhiên do nhiều động cơ kết hợp lại. Tuy vậy cái trục đề cho động cơ kia xoay chung quanh vẫn là một sự thực: thiểu số có tổ chức có cùng ý hướng cai trị đa số vô tổ chức, kém ý chí và kém khả năng. Vận động hay biến động chính trị đều chuyển vào trọng tâm của tham vọng quyền lực. Hay nói khác đi, biến chuyển lịch sử đều chỉ là vận động của quyền lực.

Vì quyền lực mang tác dụng tuyệt đối nên tính chất của quyền lực là chuyên đoán và bài tha.

Con người sống trong xã hội thường xuyên tìm cách lấn át nhau mà tranh đoạt phần hơn phần tốt.

Tình trạng lấn át và chống lại lấn át đó gọi là xung đột. Giải quyết cuối cùng cho những mối xung đột này là: hoặc Giáp phải cướp được bộ phận hay toàn bộ phần hơn phần tốt từ tay Ất hay Bính,

Đinh, v.v. Nếu Giáp chỉ mới cướp được ít thôi, cơ hội khác đến Giáp sẽ cướp thêm. Ở xã hội văn minh, người ta đã cố sức lập luận biện minh và tìm cách trong sạch hóa, thánh thiện hóa những sự giải quyết xung đột nhưng chúng vẫn không hề thoát ra khỏi hình thái kể trên.

Muốn giải quyết xung đột thì phải có quyền lực, chính trị là cuộc đấu tranh giành quyền lực, đấu tranh không có đất cho thỏa hiệp bình đẳng, kết quả của đấu tranh nhất định phải hơn thua, hoặc chuyển đổi từ tay người này sang tay người kia, từ tập thể này qua tập thể khác. Nếu có thỏa hiệp nào thì đây là sách lược. Nếu mới tranh đoạt được một phần mà đã ngừng thì đây là giai đoạn hoãn xung. Hành động tranh đoạt thường thường quyết định do bạo lực. Ngay như các vấn đề tôn giáo, bản thân tôn giáo vốn răn dạy chống bạo lực, thế mà đến khi tranh đoạt quyền lực tín ngưỡng thì máu cũng vẫn chảy. Trong sử sách đã từng có bao nhiêu cuộc thánh chiến tàn sát.

Bạo lực có hai loại:

- a) - Bạo lực tâm lý.
- b) - Bạo lực vật lý.

Bạo lực tâm lý gồm những hoạt động thuyết giáo tuyên truyền, lý luận, v.v...

Bạo lực vật lý gồm những vũ khí chiến tranh, tiền bạc, tổ chức mật vụ, bộ máy chính quyền v.v...

Cả hai đều có chung một tác dụng chấn áp đối phương. Bạo lực tâm lý cần sự yểm trợ của bạo lực vật lý mới gây hiệu quả mạnh mẽ, ngược lại bạo lực tâm lý cũng khiến cho bạo lực vật lý đạt mục tiêu dễ dàng hơn.

Nói thêm một lần nữa về vấn đề quyền lực

Con người trong xã hội vì muốn lấn át nhau, mà thành xung đột. Muốn thắng lợi phải có quyền lực. Như vậy quyền lực đã bước qua hai giai đoạn, khởi đầu nó chỉ là thủ đoạn để giải quyết xung đột, rồi nó trở thành mục đích của mọi mối xung đột và rốt cuộc nó biến ra vai chủ giốc của tất cả mọi cuộc đấu tranh chính trị. Bây giờ nói đến chính trị là phải nói ngay đến chính quyền.

Đào sâu để tìm hiểu vai trò của nó. Từ đơn giản đến phức tạp quá trình phát triển của quyền lực có những công thức sau đây:

Xung đột xã hội đòi hỏi một giải pháp.

Vậy là X (xung đột) \rightarrow G (giải pháp)

Muốn giải quyết xung đột thì phải thông qua quyền lực.

Vậy là $X \rightarrow Q$ (Quyền lực) $\rightarrow G$.

Nhìn công thức thứ hai thì quyền lực chỉ là một thủ đoạn để giải quyết xung đột xã hội. Nhưng do sự lớn lên không ngừng và giá trị vạn năng của nó, nên quyền lực được mục đích hóa. Nắm được quyền là được tất cả phương tiện để giành sự thắng lợi trong việc tranh đoạt. Khi quyền lực được mục đích hóa thì nó trở thành đầu mối của mọi mối xung đột. Hãy giành lấy quyền lực đã, rồi thì xung đột sẽ được giải quyết.

Vậy là: $Q \rightarrow X \rightarrow R \rightarrow Q$

Quyền lực khởi sơ vốn là thủ đoạn để giải quyết xung đột xã hội, nhưng khi nó biến ra mục đích thì nó lại là đầu mối của xung đột, xung đột giành giá trị xã hội lui về địa vị thứ yếu. Xung đột hoàn toàn là xung đột quyền lực.

Vậy là: $Q \rightarrow x \rightarrow Q \rightarrow X \rightarrow Q$

Đại thể và tiểu thể

Có hai mức để phân tích và biện biệt chính trị:

Đại thể chính trị (macropolitique) và tiểu thể chính trị (micropolitique). Hai thể có quan hệ mật thiết và ảnh hưởng lẫn nhau. Nhà Tống phải đối phó với xâm lăng của giặc Kim đó là vấn đề của đại thể chính trị. Tần Cối chống Nhạc Phi đó là vấn đề của tiểu thể chính trị. Đến khi tập đoàn Tần Cối thắng tập đoàn Nhạc Phi, thì nhà Tống không còn chống được xâm lăng của Kim binh nữa. Chính trị đối với vấn đề Bắc của Tây Sơn là đại thể. Liên lạc giữa Nguyễn Huệ và Nguyễn Hữu Chỉnh là tiểu thể chính trị. Nhưng nếu thiếu Cống Chính chính sách đối với phương Bắc chưa chắc đã trôi chảy êm đẹp. Tuy nhiên phải nhận một điều: Giữa Chỉnh và Nguyễn Huệ thì chỉ có Nguyễn Huệ làm chính trị đại thể còn Chỉnh luôn luôn loanh quanh với cái chính trị tiểu thể.

Trị và loạn

Đoạn cuối bài Bình Ngô có câu:

"Vầy vùng một mảnh nhưng y nên công đại định, phẳng lặng bốn bề thái vũ mở hội vĩnh thanh."

Đoạn đầu cuốn sách Hoàng Lê nhất thống chí, Ngô Thời Chí viết:

"Chính trị trong nước, kỷ cương trong triều hết thay đều đổi mới một lượt, bao nhiêu tướng giặc, đảng đại nghịch cũng đánh tan. Bốn phương yên lặng, kho dựn sung túc. Như vậy gọi là thời đại trị."

Trị với loạn chia ra làm nhiều trình độ đại trị, tiểu trị, đại loạn, tiểu loạn.

Đại trị là sự thăng bằng ổn định trên sáu mặt trị bình.

- Thứ nhất : Trị đạo.
- Thứ hai : Trị thể.
- Thứ ba : Trị học.
- Thứ bốn : Trị tài.
- Thứ năm : Trị thuật.
- Thứ sáu : Trị phong.

Sáu mặt trị bình nói trên có hai mặt căn bản là trị đạo và trị thuật. Và căn cứ vào chứng nghiệm lịch sử cổ nhân rút ra định lý sau đây:

- Được cả đạo lẫn thuật tất đại trị.
- (đắc kỳ đạo hựu đắc kỳ thuật tắc đại trị).
- Được thuật nhưng sơ hở về đạo có thể tạm yên.

(đắc kỳ thuật nhi lược kỳ đạo tắc tiểu khang).

- Nếu mất cả thuật lẫn đạo thì đại loạn.

(Duy thất kỳ thuật hựu thất kỳ đại tắc đại loạn).

Định lý trên chỉ nói đến thuật đứng một mình mà không nói đến đạo đứng một mình. Như thế thuật có khả năng đơn độc giải quyết chính trị, còn đạo không có khả năng đơn độc giải quyết. Đạo thiếu thuật sẽ thành ra một loại không tưởng.

Nói về trị đạo

Nước khoẻ đánh nhau bằng binh đao, nước ở ngôi bá đánh nhau bằng trí óc, nước ở ngôi vương đánh nhau bằng nhân nghĩa (trích thiên Văn Dịch của Vân Trung Tử).

Đánh bằng nhân nghĩa, ý người xưa muốn nói đến chiến tranh tư tưởng, chiến tranh ý thức hệ, bởi vì trong cổ sử mỗi khi khởi nghĩa thường dùng danh từ đánh kẻ vô đạo. Như vua Kiệt nhà Hạ vô đạo nên Thành Thang lấy đạo nhân mà đánh vua Kiệt. Vô đạo và vô nhân nghĩa theo thói quen lâu đời vẫn thường được nhìn dưới lăng kính thuần túy luân lý (éthique). Trong khi nghĩa đen của chữ đạo lại là con đường nghĩa này rất đúng hợp khi áp dụng vào chính trị. Dùng nghĩa là con đường mới có thể thấy chữ đạo rộng lớn hơn. Nắm được đạo là tìm thấy chủ lưu của tình tự, chủ lưu của tâm lý là chủ lưu của hình thể chính trị. Nắm được đạo thì khả năng hiệu triệu mới đạt tới mức tối đa, sức mạnh tăng gấp bội do ảnh hưởng của bài hịch khuyên tướng sỹ đánh giặc của Trần Hưng Đạo.

Xuống một tầng nữa đạo là một lý thuyết nhận thức (théorie de connaissance) và lý thuyết hành động (théorie d action). Tỷ dụ chủ nghĩa Marxisme với duy vật biện chứng pháp.

Giờ sử ra để lấy ít việc điển hình như sự thành lập nhà Minh bên Trung Hoa, rồi đặt câu hỏi:

Cuối đời Nguyên, người Trung Hoa nổi lên đánh quân Nguyên rất đông, tại sao chỉ một mình Chu Nguyên Chương thành công?

Sau khi khảo sát, câu đáp sẽ là: lý do khiến cho Chu Nguyên Chương thành công gồm bốn điểm:

- a) - Có chủ nghĩa (đạo) lãnh đạo tư tưởng cách mạng giải phóng dân tộc, nắm vững tình tự căm thù của dân tộc.
- b) - Có nhân tài. Chu Nguyên Chương được nhiều anh tài phò giúp, mưu thần có Phùng Quốc Dũng, Lưu Cơ, Lý Thiên Trường, võ tướng có Thường Ngộ Xuân, Từ Đạt, v.v...
- c) - Có dân chúng.
- d) - Có sách lược.

Đạo phải được coi như là một chương trình hành động để nó luôn luôn đừng quên gắn liền với quyền lực, giành giật quyền lực mà thực hiện, không thế đạo sẽ trở thành tiên tri tay không (les prophètes sans armes). Những nhà tiên tri tay không thường chịu cảnh ngộ như: chúa Jesus bị đóng đinh đội mũ gai, Khổng Tử lang thang nước này nước nọ, Karl Marx khổ cực trên căn gác tồi tàn. Đạo Christ phải đợi quân La Mã phát triển, Khổng Tử phải đợi nhà Hán áp dụng mới được tôn thờ, Mác-xít phải

đội đảng Bôn-sê-vích cướp chính quyền mới lan tràn mạnh.

Nói về trị thể

Tư tưởng, chủ nghĩa không thể cứ thơ thần bay trên mây nó phải thành hình thể nghĩa là thành một bộ máy, một tổ chức hay chế độ. Karl Marx đưa ra trị thể của chủ nghĩa Mác-xít bằng nền vô sản chuyên chính. Trị thể của chủ nghĩa tự do sau đại cách mạng Pháp là thể chế dân chủ với tam quyền phân lập, với hiến pháp, với tuyển cử. Cũng như xưa trị thể của nhà Đinh sau loạn thập nhị sứ quân là vương quyền tập trung. Trị thể của nhà Hán là lại trị thay cho quý tộc, thống nhất thay cho lãnh chúa. Trị thể của đạo Thiên Chúa là hệ thống giáo đường các hàng giáo phẩm do ông Thánh Pierre khởi thủy.

Ở mỗi trị thể lại có một bộ máy hoạt động. Cộng sản gọi là cán bộ, tôn giáo gọi là tăng lữ, vua chúa gọi là triều thần. Thu gọn lại, trị thể mang sứ mệnh giải quyết vấn đề tổ chức, tổ chức bộ máy đấu tranh, tổ chức chính quyền.

Nói về trị học

... Học là vấn đề lúc nào cũng cần thiết. Đời sống vạn phần phức tạp, thứ nhất là chính trị cách mạng thì lại càng biến hóa bất trắc. Phải học để tiến bộ, có nắm vững sự học tập thì mới có khả năng lãnh đạo công việc đến thắng lợi vượt khỏi hoàn cảnh phức tạp khó khăn trăm ngàn biến hóa.

Trần Vân nói: "Giỏi lý luận cách mạng mới tìm thấy đầu mối của tình thế gay go, tìm thấy phương hướng trong đường vận động luôn luôn chuyển đổi. Cho nên con người cách mạng không lúc nào được xao lãng học tập, thường xuyên nỗ lực nâng cao khả năng chính trị, khả năng văn hóa, tăng tấn trí thức cách mạng, bồi dưỡng khả năng trông xa thấy rộng trên chính trị".

Muốn dựng nước phải học: Nhiều quốc gia sau thế giới đại chiến thứ hai đã xô nhau áp dụng chế độ dân chủ nhưng vì thiếu cái học dân chủ nên đa số quốc gia thất bại. Kinh nghiệm chua chát này Panikkar, một chính khách người Ấn đã trình bày khá rõ ràng trong cuốn sách: "Những vấn đề của các nước mới". Do đó khi Cộng sản nắm chính quyền thì lập tức vấn đề phấn đấu xây dựng đội ngũ trí thức vô sản được tiến hành gấp rút.

Họ quan niệm:

Khi một giai cấp đã nắm được công cụ sản xuất vật chất, tất phải nắm luôn cả công cụ sản xuất tinh thần. Mỗi người của giai cấp thống trị phải xây đắp cho ý thức hệ mà họ đang thao túng để dẫn đạo một thời kỳ nào đó của lịch sử, nghĩa là tất cả phải hoặc là sản xuất tư tưởng hoặc là phân phối chúng để đạt tới sự chế ngự trên lãnh vực tinh thần của cả một thời đại.

Nói về trị tài

Thắng lợi chính trị nhờ ở cán bộ giỏi kể cả lúc cướp chính quyền. Lưu Bang có Trương Lương làm mưu thần, Tiêu Hà coi binh lương quản lý nội vụ bộ mà vẫn chưa thắng bởi vì Lưu Bang còn thiếu một vị tướng sủng? Trương Lương biết Hàn Tín có tài nên mới đi bán kiếm để chiêu dụ Hàn Tín về

cho Lưu Bang.

Lưu Bị nghe tiếng Gia Cát Lượng đã phải ba lần lặn lội gió mưa để đến mái nhà tranh của Gia Cát. Đường Thái Tổ, Lý Thế Dân mở khoa thi kén chọn người tài, đứng trước thành quả, vuốt râu cười nói: Thế là dân tài thiên hạ đã vào lưới của ta.

Quang Trung Nguyễn Huệ thường đến vấn kế La-sơn Phu-tử Nguyễn Thiệp.

Chính trị cổ nhân đối với vấn đề nhân tài thường có quan niệm: Nhất nhân định quốc. Quan niệm này nhằm mục đích đơn giản hóa, tạo nên một điển hình, một mẫu kiểu cho một định hướng. Tuy nhiên không phải vì vậy mà nhân tài cổ xưa không có muôn màu muôn vẻ.

Sách Luận Ngữ có nói:

"Phản Tri hỏi về điều nhân, Khổng Tử đáp: Yêu người và biết mình."

Chính trị nông nghiệp Trung Quốc coi việc yêu người là một sự tình lớn nhất, coi việc biết người là bản lĩnh lớn nhất. Mọi tâm tư đều hướng về việc yêu người, mọi trí tuệ phải hướng vào việc biết người. Có thể mới biết yêu tiếc và đề bạt nhân tài.

Ngày nay vấn đề nhân tài đã trở thành một học khoa. Các nhà xã hội khởi đầu bằng Vilfredo Pareto đã tìm thấy các quy luật biến động xã hội căn bản là sự lưu chuyển của các phần tử ưu tú (Circulation des elites), lưu chuyển của nhân tài.

Theo Paréto thì xã hội nào cũng được điều khiển bằng những phần tử ưu tú. Khối phần tử ưu tú đó không bao giờ tĩnh chỉ (Statique). Cơ cấu thành phần cùng những mối liên hệ của nó với xã hội thay đổi không ngừng. Xã hội đổi mới đòi hỏi những mẫu người mới. Thời chưa phát minh ra súng ống thì người võ sỹ đạo với thanh kiếm sáng là anh tài, đến khi kỹ nghệ phát triển thì người kỹ sư mới là hàng lãnh đạo. Khi khối người ở chính quyền kém hèn, phần ưu tú bên ngoài lật chính quyền để giành đoạt quyền lãnh đạo xã hội. Hãy đọc trong lịch sử cách mạng Pháp và lịch sử cách mạng Nga để tìm thấy tầm mức quan trọng của phần tử trí thức. Người ta cũng có thể nói hai cuộc cách mạng đó là do sức mạnh của cả quảng đại quần chúng, nhưng dưới nhãn quang xã hội học thì quần chúng chỉ có thể đẩy lên và thành công nếu quần chúng có những người lãnh đạo giỏi. Nếu nhìn thẳng vào cuộc cách mạng đó, điều trông thấy rõ ràng trước nhất là một giai cấp lãnh đạo mới còn quần chúng lại vẫn là quần chúng. (Xin đọc Nói chuyện Tam Quốc).

Nói về trị phong

Trị bình đến tuyệt đỉnh là gây dựng được phong khí chính trị. Thực dân khi sang xâm chiếm nước ta đã tạo ra cái phong khí thư lại (thông ngôn, tham biện, quan đốc, quan trạng ở thành thị; hào lý phủ huyện ở nông thôn) để cho dân chúng quên giang sơn tổ quốc vui đầu tranh vào sự giành chức tước phẩm hàm. Nhà Thanh vào cai trị Trung Hoa đã tạo ra tục lệ róc tóc bím hòng làm cho dân Trung Hoa quên mất nòi giống của mình.

Cái trị phong độc ác đó của kẻ xâm lược, Trang Tử đã dẫn ra một chuyện sau đây: "Có con heo sắp

bị chọc tiết tế thần, nó sợ kêu la âm ỹ. Viên quan coi về việc tế lễ mới đến gần bên nó mà dụ ngon dụ ngọt heo rằng: Heo ơi, can chi mà mày phải lo lắng thế, tao đưa mày về đây để cung dưỡng mày ba tháng cơm thật no, mày tha hồ tự do muốn ăn thì ăn muốn ngủ thì ngủ. Trước khi tao đem mày về cúng tế thần linh tao sẽ tắm rửa cho mày sạch sẽ, vỗ về chăm sóc cho mày...

Con heo nghe lời dụ sung sướng khoan khoái.

Quan phụ tế lại dụ thêm rằng:

... Heo ơi sau khi mày chết rồi tao sẽ mặc cho mày thứ áo màu sắc sỡ, cắm lên tai mày hai bông hoa, đặt mày lên bàn sơn thiếp vàng rồi sai bốn người kính cẩn khiêng đi.

Heo càng khoái lớn, ve vẩy đuôi vào máng cám ăn no nê rồi quay ra ngủ không kêu rên gì nữa cả.

Panikkar cũng viết: Tất cả nỗi khó khăn hàng đầu cho một nước mới độc lập là chống lại cái phong khí uơ hèn, ích kỷ của chế độ thực dân để lại. Muốn chính trị chuyển động, việc làm trước hết là phá hoại cái phong khí chính trị khó thở cũ để mà thổi một luồng gió mới vào xã hội.

Với những trình diễn vĩ đại ở Nuremberg, đảng Quốc Xã đã thổi miên dân tộc Đức bằng ước mơ một nước Đức vĩ đại khác hẳn với tình trạng đói khổ hèn yếu sau hiệp ước Versailles: với những hành khúc hùng tráng Wagnerien, với những triết thuyết của Fichte và Nietzsche, đảng Quốc Xã đã xô dân Đức vào luồng sóng cuồng nhiệt cho một ước vọng quật khởi oai hùng.

... Hội nghị Diên Hồng và hai chữ Sát Đát thích vào cánh tay một phong khí chính trị quyết chiến đến toàn dân.

Một đảng, một chế độ đều cần phải có phong khí cần thiết cho cuộc đấu tranh. Chế độ mà không có phong khí của chế độ sẽ không thành chế độ. Đảng không có phong khí của đảng thì đảng chẳng ra hình thù gì cả.

Ngày 1 tháng Hai năm 1942, Mao Trạch Đông có viết một văn kiện quan trọng. Đó là bản chỉnh đốn tác phong đảng. Mao viết:

"Tổng lộ tuyến của đảng chính xác không có vấn đề, công tác đang đạt nhiều thành tích ai cũng biết không phải hoài nghi gì nữa. Nhưng chúng ta vẫn còn thiếu sót và điều thiếu sót lại là điều khá quan trọng. Đó là vấn đề tác phong đảng... Nếu chúng ta muốn hoàn thành công cuộc đánh bại kẻ thù thì chúng ta phải hoàn thành nhiệm vụ chỉnh đốn tác phong đảng".

Nói về trị thuật

Hết thấy mọi sự thành công trên đời này đều do thuật mà đến. Kể cả sáu mặt trị bình, thì chỗ nào cũng có mặt của thuật.

Thuật là gì?

Giả Nghị trả lời:

Thuật là xét động tĩnh của công việc để chế ngự công việc, nó ứng biến vô cùng. Thuật là mưu trung chi biến. Mạnh Tử đã giảng nghĩa minh bạch về chữ thuật qua tỷ luận tài bắn của Dưỡng Do Cơ.

Ông nói: "Chỉ nhĩ lực dã, trúng phi nhĩ lực dã (mũi tên đến là do sức mạnh của Dưỡng Do Cơ, mũi tên trúng đích là do cái thuật bắn tài tình của Dưỡng Do Cơ).

Thuật theo hiện đại ngữ gọi là sách lược chính trị. Machiavel nói con người chính trị có hai hình thái chính: Con sư tử và con cáo. Sư tử tượng trưng cho sức mạnh, con cáo tượng trưng cho thuật.

Kantiliya và kinh Artha- Çastra của Ấn Độ khi nói về thuật trong chính trị có đưa ra sáu điểm chủ yếu:

1. Chiến tranh 2. Hòa bình 3. Chờ thời 4. Tấn công 5. Cầu viện, mượn sức 6. Hai mặt

Và giảng nghĩa như sau:

Nếu thấy yếu hơn thì phải hòa bình, nếu thấy khỏe hơn thì đánh ngay, nếu lực lượng tương đương thì chờ đợi, nếu thấy hơn thung thì lấn át, nếu thấy kém thì mượn sức, nếu mượn sức thì phải có kế hoạch hai mặt.

Ông Lã Vọng ngồi câu ở sông Vị, khái quát thuật trí vào ba mươi sáu kế như sau: Đã thảo kinh xà, vô trung sinh hữu, tá thi hoàn hồn, ám độ Trần Sương, kim thuyền thoát xác, thiết thụ khai hoa, xuất khách vi chủ v.v...

Quản Trọng đưa ra 7 pháp như: Tắc, tướng, pháp, hóa, quyết tắc, thâm thuật, kế số.

Nói tóm lại, thuật là tất cả những gì thuộc về việc vận dụng mưu lược. Toàn bộ cuốn sách thủ đoạn trong tay độc giả đây chuyên chú tất cả công việc đối đãi với chữ thuật. Tức là chủ nghĩa Duy Trí.

Chủ nghĩa Duy Trí của chính trị khá dĩ khái quát vào câu: Bất cứ quyền sách nào được đem ra áp dụng đều phải ràng buộc với sự an toàn của một thể chính trị (Quốc gia, Đảng... ngoài sự đó ra đều là giả vấn đề).

Vũ Tài Lục

Thủ đoạn chính trị

CHƯƠNG 2

Người ta làm chính trị bằng đầu óc

*Căm giận và tâm lý tranh hùng
đưa con người vào chính trị nhưng
con người làm chính trị phải chế
ngự tất cả những đam mê đó để
chỉ biết chính trị mà thôi*

Người ta làm chính trị bằng đầu óc

Nguyễn Phi Khanh bị quân Tàu bắt mang đi, Nguyễn Trãi theo cha khóc lóc, đến quan ả Phi Khanh quay lại bảo con rằng:

"Con hãy đi về tìm kẻ trả thù cứ lẽ đẽo khóc lóc mà làm nên chuyện gì?"

Tào Mạnh Đức ngồi họp với các quan triều thần, các quan ôm nhau thở ngắn than dài về hành động tàn ác lộng quyền của Đồng Trác, Mạnh Đức cười lớn mà rằng: các ngài thật là lũ ăn hại, cứ than vãn suông thì Đồng Trác có thua chẳng?

Trên đây là hai trạng huống thường bày ra trước mặt nhà chính trị. Người chính trị dần thân trước hết do nguyên nhân căm giận và muốn tranh hùng. Mỗi căm giận cũng như tâm lý tranh hùng đều là hai đam mê (passion). Nếu chỉ căm giận mà không dám tranh hùng thì chỉ có hành động than vãn khóc lóc. Nếu chỉ hăng tranh hùng mà không căm giận thì không có điểm tựa.

Vì vậy người xưa mới nói, thánh nhân nhất nộ nhi an thiên hạ. Phải giận, phải căm, nhưng phải làm gì để dẹp tan mỗi căm hờn đó.

Từ căm giận, từ tranh hùng bước sang an thiên hạ, người chính trị lại tiến đến một vấn đề khác: chế ngự đam mê để hoàn thành công việc bằng đôi mắt lạnh lùng. Ở đây Marx Weber viết: "On fait la politique avec la tête et non avec les autres parties du corps ou de l'âme" (người ta làm chính trị bằng đầu óc, không bằng những bộ phận khác của cơ thể hay bằng huyết khí).

Đôi mắt lạnh lùng của người chính trị mang ý nghĩa: Tri tấn thoái tồn vong nhi bất thất kỳ chính (biết tiến thoái còn mất mà không sai lệch đường lối). Đôi mắt ấy được coi như phẩm hạnh cao nhất của người chính trị, vì chúng là kết quả của cuộc đấu tranh giữa kích thích dấn vật khô cạn với hành động tươi thắm và sáng tạo. Căm giận và tâm lý tranh hùng đưa người vào chính trị, nhưng người chính trị phải chế ngự những đam mê đó để chỉ biết đến chính trị mà thôi. Netchaev một nhân vật tiểu thuyết của Dostoiesky đòi hỏi: Tính chất của một nhà cách mạng chân chính là đuổi hết chủ nghĩa lãng mạn, tâm hồn nhạy cảm, không thù hận nữa, không yêu ghét nữa. Còn lại trong hân chỉ là thói quen tính toán lạnh hơn băng tuyết.

Nguyễn Trãi căm thù giặc quyết chí trả thù cha, vào Lam Sơn theo phò Lê Lợi với mười năm đánh đông dẹp bắc, cả thắng quân Minh. Nhưng cũng chính Nguyễn Trãi là người cực lực bênh vực chủ trương mềm dẻo với nhà Minh để tranh thủ hòa bình giành thời gian kiến thiết.

Bài Bình Ngô Đại Cáo viết: "Trận Bồ Đằng sấm vang sét dậy, miền Trà Lạn trúc phá tro bay. Sĩ khí đã hăng quân thanh càng mạnh. Trần Trí, Sơn Thọ mất vía chạy tan, Phương Chính, Lý An tìm đường chốn lui. Đánh Tây Kinh phá tan thể giặc, lấy Đông Đô thu lại cõi xưa. Dưới Ninh Kiều máu chảy thành sông, bến Tụy Động xác đầy ngòi nội khôn đường cứu đỡ. Nó đã trí cùng lực kiệt, bó tay không biết tính sao; ta đây mưu phạt Tâm Công chẳng đánh mà người chịu khuất. Tưởng nó phải thay lòng đổi dạ, hiểu nó tới lui, ngờ đâu còn kiếm kẻ tìm phương gây mầm tội nghiệp. Cậy mình là

phải chỉ quen đồ vạ cho người; tham công một thời chẳng bỏ bày trò dơ giuốc. Đến nỗi đưa trẻ ranh như Tuyên Đức, nhằm võ không thôi, lại sai đồ nhút nhát như Thạnh, Thăng đem dầu chữa cháy. Năm Đinh mùi tháng chín, Liễu Thăng tự Khâu Ôn tiến sang Mộc Thạnh từ Vân Nam kéo đến. Ta đã điều binh giữ hiểm để ngăn lối Bắc quân; ta lại sai tướng chen ngang để tuyệt đường lương đạo. Mười tám Liễu Thăng thua ở Chi Lăng; hai mươi Liễu Thăng chết ở Mã Yên? Hai mươi lăm Lương Minh trận vong, hai mươi tám Lý Khanh tự vẫn. Lưỡi đao ta đang sắc, ngọn giáo giặc phải lùi. Lại thêm quân bốn mặt vây thành, hẹn đến ngày rằm tháng mười diệt giặc. Sĩ tốt ra oai tỳ hổ, thần thú đủ mặt trảo nhạ. Gươm mài đá, đá núi cũng mòn, voi uống nước, nước sông phải cạn, đánh một trận, sạch không kinh ngạc, đánh hai trận tan tác chim muông. Con gió to trút sạch lá khô, tổ kiến hồng sụt toang dẽ vỡ. Thôi Tụ đã phải quỳ mà xin lỗi, Hoàng Phúc tự trói để ra hàng. Lăng Giang, Lạng Sơn cây chết đầy đường."

.....

.....

Hai mặt cứu binh cầm đầu trốn chạy, các thành cũng khẩu cười giáp xuống đầu. Bắt tướng giặc mang về, nó vẫy đuôi phục tội; lời lẽ Bình Ngô oai hùng như vậy, nhưng lời lẽ trong bài biểu mà Bình Định Vương sai Trần Cao sang sứ đưa vua Tàu khác hẳn như: "Ngờ đâu quân dân xa xôi mới đến thấy voi sợ hãi tức khắc tan vỡ. Việc đã xảy ra như vậy, dẫu bởi sự bất đắc dĩ của người trong nước cũng là lỗi của tôi.

Giai đoạn căm hận qua rồi thì chính trị phải được đặt lên cao hơn hết. Nộ khí của người chính trị không như nộ khí của dũng sỹ Dự Nhượng. Dự Nhượng trước khi chết chỉ xin đánh vào áo bào kẻ mà mình không giết nổi. Đả long bào dưới con mắt chính trị là một việc hoàn toàn vô ích. Bởi vì chính trị chỉ có quy luật duy nhất là quy luật của hiệu quả. Ngoài hiệu quả ra không còn gì đáng kể nữa, diệt thân mạng kẻ thù chứ không cần đánh vào áo kẻ thù...

Moïse và mười điều răn

Moïse đứng trên ngọn núi Sinai truyền phán mười điều răn (décalogue) ông hô lớn: Tu ne tueras point. Đến lúc bọn người Hebreu thần dân của Moïse tín ngưỡng thờ bò vàng thì Moïse tức giận ném tượng bò vàng vào lửa dùng gươm chém những kẻ đã dám dự vào lễ thờ thần tượng ngoại giáo. Người ta tôn sùng Moïse về mười điều răn, nhưng Moïse đã thắng lợi nhờ bạo lực. Bị tát má bên phải hãy giro má bên trái, đó là công việc của thầy tu. Thầy tu khả dĩ nói chớ nên chống trả tội ác bằng bạo lực nếu không anh sẽ chịu trách nhiệm về sự thắng lợi của nó.

Tuy nhiên khi Thượng Đế bênh vực Moïse liền cho mưa to gió lớn rồi lại làm nắng hạn khiến cho đất cát nứt nẻ để đẩy người Hebreu lang thang đói khát trong vùng sa mạc bao la, chưa nguôi giận Thượng Đế còn thả rắn độc xuống cho thả cửa cắn giết thì chính Moïse lại quỳ xuống xin Thượng Đế khoan dung và chỉ làm cho rắn bằng thép để cho lũ người Hebreu trông thấy sợ hãi mà thôi.

Hành động dùng kiếm chém người Hebreu là nguyên tắc mà Marx Weber nói: Le moyen décisif en politique est la violence (phương tiện quyết định chính trị là bạo lực). Hành động làm con rắn già bằng thép và xin Thượng Đế khoan dung là vận dụng nguyên tắc. Theo Machiavel thì phải đem tâm linh của con cáo để dùng cái lực của sư tử.

Việc làm của Moïse có vấn đề được đặt ra:

Người làm chính trị cần được yêu hay được sợ? đảng nào hơn?

Machiavel trả lời: Với vị quân vương dĩ nhiên điều cần thiết rõ ràng nhất là được nổi danh về đức nhân từ, dung thứ, nhưng phải luôn luôn thận trọng về cái đức ấy. Dù sao thì điều chắc chắn vẫn là được thiên hạ sợ hơn là thiên hạ yêu.

(Un prince doit évidemment désirer la réputation de clémence, mais il doit prendre garde à l'usage qu'il fait. Qu'il est plus sûr d'être craint que d'être aimé).

Được yêu do ân mà tới, được sợ do uy mà tới, ân phải tạo bằng thời gian dài, nhưng uy có thể khắc phục khó khăn trong khoảng khắc. Theo ý Machiavel thì do những biến chuyển mau chóng của chính trị mà thường thường uy đi trước ân.

Một trường hợp điển hình về uy trong lịch sử Pháp kể dưới đây:

Năm 1815 khi Napoléon vượt ngục trở về Pháp, tờ báo Moniteur đã báo cho dân chúng biết tin ấy lần lượt từng ngày như sau:

- 9 Mars Tên quái vật đã vượt ngục
- 10 Mars Tên hung bạo đến mỏm Juan
- 11 Mars Con hổ đã xuất hiện ở Gap. Quan quân đang bao vây để lùng bắt nó và nó đã trốn chạy vào vùng rừng rậm.
- 12 Mars Bạo chúa hiện thời đang ở Lyon. Hải hùng đã hiện ra khắp nơi nào mà ông ta có mặt.
- 14 Mars Người tiếm ngôi chỉ còn cách thủ đô sáu mươi giờ đi.
- 15 Mars Bonaparte cố tiến, nhưng rất khó lòng đến được Paris.
- 20 Mars Napoléon ngày mai sẽ tới chân thành Paris.
- 21 Mars Đại Đế Napoléon hiện đang ở Fontainebleau.
- 22 Mars Ngày hôm qua đức Hoàng thượng Ngài đã vào điện Tuileries. Không gì ngăn được nỗi vui mừng của dân chúng.

Làm cho sợ không phải là hành động tàn ác bất nghĩa

Tôn Vũ Tử thuyết phục vua về phép dùng binh, vua muốn đùa nên sai đám cung nữ cho Tôn Vũ Tử luyện tập. Vào sân cô nào cô nấy cười lả lướt, hàng lối chênh lệch, Tôn Vũ Tử liền ra lệnh ai không nghiêm thì chém. Đám cung nữ vẫn giữ nguyên thái độ đùa cợt. Tôn Vũ Tử thét lôi hai người ra chém. Tất cả đều sợ hãi và tuân lệnh răm rắp, hàng lối chỉnh tề đâu đấy.

Giết người như vậy, Machiavel gọi là hành động tàn nhẫn đáng được ban phúc lành (cruautés)

bénises).

Vua Long Đình tức Ngọa Triều thù ghét bọn tăng ni nên lòng bắt sự rồi sai người lấy mía dựa lên đầu mà róc, thỉnh thoảng dao lại bập vào đầu làm chảy máu đầm đìa, để nhìn rồi cười thích.

Hành động này Machiavel gọi là hành động tàn ác thuần túy.

Lý Tự Thành, Trương Hiến Trung nhân vì chính quyền thối nát, thái giám chuyên chính đặc vụ hoành hành, lo bên trong, lo bên ngoài, lại gặp lúc mất mùa, nông dân phá sản nên tụ tập một số người nổi lên. Xuất thân là trẻ chăn trâu và đồ tể nên hai gã nghĩ rằng làm cách mạng là loạn đả loạn sát. Khi gây được thế to rồi, hai gã cho dựng tấm bia mệnh danh là thất sát bi và đặt ra bài hát có bảy chữ giết. Quân Lý, Trương đi đến đâu cướp của giết người đến đó. Dân chúng thấy vậy bỏ không theo chúng nữa, cuối cùng cả hai bị giết trong binh loạn.

Machiavel gọi là tàn ác vụng dại (cruautés mal-practiquées).

Nghĩa giả sự chi nghĩa dã, làm nghĩa là làm cho đúng vậy, các học gia Tây phương chấp nhận chủ nghĩa của Đông phương theo nghĩa này nên họ dịch là pertinence. Trong chính trị cần giết để lập uy nhưng giết mà bất nghĩa là đào hố tự chôn mình.

Những lúc nào thì nên dùng thủ đoạn mạnh đó?

Úy Liêu Tử trả lời: Phàm tru diệt là để làm sáng uy vũ. Nếu giết một người mà khiến cho ba quân nghiêm minh thì nên giết lắm; nếu giết một người mà vạn người vui thì ngần ngại gì mà không giết. Phạm Tăng bảo với Hạng Vũ: Chúa công phải dùng Hàn Tín, nếu không phải giết Hàn Tín đi, chớ để tài của Hàn Tín lọt vào tay người khác.

Thế hòa với Đức Quốc xã không thể tiến được nữa, Staline liền cho người sang Mexique giết chết Trotsky.

Nghĩa "sát" ở đây là một nhu yếu chính trị để bóp chết hậu họa đang lớn lên có phương hại đến sự nghiệp đang tiến hành.

Machiavel gọi là tàn ác khôn ngoan (cruautés bien-practiquées).

Cái nghĩa của bạo lực

Đây nói về bạo lực vật lý.

Bạn đọc một đoạn trong cuốn tiểu thuyết Les possédés của văn hào Dostoevsky có đoạn đối thoại giữa Verkhovensky và Kirilov:

- Không có Thượng Đế, vậy Thượng Đế là tôi đây.
- Tao không hiểu mày nói gì, tại sao mày lại là Thượng Đế?
- Nếu có Thượng Đế thì tất cả lại do ý muốn của ông ta, và dĩ nhiên nếu là ý muốn của ông ta thì tao không thể chạy thoát được. Nếu không, thì tất cả là ý muốn của chính tao, bằng cớ là tao hoàn toàn có quyền tự giết ngay chính tao.
- Nếu tao nghĩ như mày thì tao giết những người khác để chứng tỏ cái quyền đó.

Những cuốn sách Les possédés, Crime et châtiment, (Dostoevsky), Seven hanged men (Andrev), Family Vitriol (Zoschenko) chú trọng vào vấn đề dùng bạo lực đã ảnh hưởng rất lớn đối với phong trào khủng bố hồi tiền cách mạng Nga. Khắp nơi phe khủng bố đều chỉ có hoạt động duy nhất là làm đổ máu kẻ thù nhiều chừng nào hay chừng ấy. Ngược lại cơ quan Okhrana đặc vụ của Nga Hoàng cũng tìm cách tiêu diệt mạng sống của những người trong phong trào mới, gây thành không khí chết chóc thê lương. Lâu dần với cái đà khủng bố hỗn loạn, khiến cách mạng thoái trào. Lénine mới viết cuốn Que Faire? để cứu vãn nguy cơ thoái trào ấy. Lénine kêu gọi hãy tổ chức lại toàn bộ cuộc đấu tranh. Ông đề ra những nguyên tắc mới cho hoạt động bạo lực.

Bạo lực không phải là cứu cánh mà chỉ là phương tiện, bạo lực phải có mục tiêu rõ ràng và nhất định không lãng phí bạo lực. Bạo lực phải được hệ thống hóa không gặp đâu hay đấy. Bạo lực không được phát nguyên từ sự thù hận cá nhân. Trotsky cũng nói:

"Khủng bố mưu sát thành công có làm cho bọn thống trị khốn đốn hay không? Cái đó còn tùy thuộc vào những trường hợp cụ thể. Tuy nhiên trong bất cứ trường hợp nào sự khốn đốn cũng chỉ rất ngắn; nhà nước tư bản không chỉ dựa vào mấy ông Bộ trưởng chính phủ và lẽ đương nhiên nó không chết theo mấy ông ấy. Chết người này, bộ máy tư bản sẵn sàng thừa người thay thế để tiếp tục công việc... Nếu chỉ cần vũ trang vài khẩu súng sáu để tiến tới mục đích thì sao lại có sự gắng sức của cả một công trình đấu tranh giai cấp. Nếu có thể làm cho những tên trùm thống trị sợ hãi bằng vài tiếng nổ, thì sao lại cần phải có đảng?"

Đọc sử Việt, Đặng Trần Thường khi bắt được Ngô Thời Nhiệm mới ra câu đối cho Nhiệm rằng: "Ai công hầu, ai khanh tướng, trên trần ai ai đã biết ai." Câu đó tỏ ý muốn trả thù Nhiệm đã khinh rẻ mình khi trước, rồi giết Nhiệm.

Nguyễn Hữu Chinh phạt ý vì Đỗ Thế Long, nên khi Long vừa đi khỏi nhà liền bảo tay chân: Long là rỗng, thời buổi này không nên để rỗng ở trên cạn, nó sẽ quấy phá, phải cho nó xuống nước. Lũ tay chân của Chinh liền đuổi theo Long bắt chìm xuống sông Nhị Hà.

Việc làm của Thường và Chinh là việc làm tàn bạo do thù cá nhân, không hề vì nhu yếu chính trị. Giết kẻ thù để mua lấy tiếng cười chê là điều cấm kỵ của con người chính trị.

Cũng những sự biến chính trị tương tự nhưng kết quả khác hẳn nhau. Đó là hai vụ: Triệu Quang Nghĩa giết Triệu Khuông Dẫn và Lý Hậu Chủ, Đường Thế Dân giết những người thân thuộc ở Huyền Vũ Môn. Nhưng Triệu Quang Nghĩa bị người đời gọi là kẻ vô đạo còn Lý Thế Dân được mệnh danh là minh quân.

Tại sao? Bởi tại Lý Thế Dân hành động với nhu cầu chính trị còn Triệu Quang Nghĩa giết Triệu Khuông Dẫn để cướp ngôi và giết Lý Hậu Chủ để chiếm vợ người. Lý Thế Dân không vậy.

Cái nghĩa của bạo lực chính là đáp số của bài toán mà đề toán là làm thế nào có lợi cho chính trị. Làm đến cùng

Chính trị với Trần Hưng Đạo Vương là có thể rút về Vạn Kiếp, nhưng không thể ngưng chiến. Nếu quyền lực chưa đủ để mở lớn thì ẩn nhẫn và gắng lực không cho quyền lực khác lấn át. Ở chính trị, phút nào từ bỏ quyền lực là lúc ấy ta rơi vào nô lệ.

Nhà thơ Voloshin viết:

"Hãy cho đi, hãy chịu nhường tất cả đi rồi bạn sẽ dành được tui nhục, nghèo đói và làm tên nô lệ khốn khổ nhất."

Đấu tranh là tìm mọi cách để tránh không để bị quy xuống và mặt khác cũng là tìm cách đánh cho địch quy hần. Tất cả những nói tay vô ý thức là nuôi hậu họa về sau. Bàng Quyên định giết Tôn Tần, nhưng Tôn Tần giả điên đại khiến cho Bàng Quyên sơ hở, Tôn Tần mới thừa cơ trốn đi. Rút cuộc chính Bàng Quyên chết bởi chính tay Tôn Tần. Ngô Vương Phù Sai tự cậy cho mình cái họa diệt vong từ lúc chỉ bắt Câu Tiễn làm mã phu mà không giết. Tào Sảng bị cái kế giả ốm của Tư Mã Ý mà mất nước. Hết thấy là cái lỗi không làm đến cùng.

... Nhưng điểm cùng của chính trị ở đâu?

Phải nhận cho rõ.

Khổng Minh bảy lần bắt, bảy lần tha Mạnh Hoạch tại sao ông nhiều sự như vậy. Chẳng phải Khổng Minh nhiều sự chỉ vì điểm cùng của công việc chính trị bình man là thu phục nhân tâm chứ không phải giết Mạnh Hoạch. Giết Mạnh Hoạch còn gây ra nhiều rắc rối khó khăn hơn, thu phục Mạnh Hoạch làm tay sai cho mình mới là thượng sách. Điểm cùng của chính trị cho toàn bộ sự nghiệp khác, cho từng giai đoạn khác. Mao Chu vận động tha cho Trương ở Tây An, mặc dầu điểm cùng của chính trị Mao Chu là làm thế nào tiêu diệt được họ Trương. Tuy nhiên cái điểm cùng ấy không thể đi thẳng tới một mạch mà phải quanh co. Nếu Trương Giới Thạch chết trong vụ Tây An thì chỉ Nhật có lợi, toàn thể Trung Hoa trong đó có cả Trung Cộng sẽ bị họa hại bởi chia rẽ. Cho nên Mao Chu đã chọn điểm cùng cho sách lược lúc đó là mượn vụ Tây An cướp lấy danh nghĩa kháng Nhật: mượn vụ Tây An để đòi hỏi Trương Giới Thạch nhượng bộ ít điểm chính trị.

Trong đời sống, thứ nhất là trong các vận động lịch sử, điểm cùng thường đổi chỗ luôn luôn một cách rất biến chứng.

Tỷ dụ các nhà quân sự thường nói: Tấn công là một cách phòng ngự tuyệt hảo và phòng ngự cũng là một cách tấn công rất tốt. Tư Mã Ý cố thủ trong thành nhất định không chịu ra nghênh chiến khiến chiến dịch Kỳ Sơn của Gia Cát phá sản. Tào Tháo phải liều tấn công Ô Sào để gỡ thế thua trong phòng ngự.

Thế nào là một nhu yếu chính trị

Chúa Trịnh khi đã mạnh lắm việc lật nhà Lê dễ như trở bàn tay. Ý muốn diệt Lê trước khi được đem ra thi hành, Chúa sai người vào hỏi Trạng Bạch Vân. Trạng Bạch Vân không nói gì chỉ quay ra bảo người nhà: "Người chịu khó quét dọn bàn thờ Phật cho sạch sẽ, thờ Phật thì được ăn oản. Câu nói ấy

được về báo cáo với Chúa Trịnh. Chúa Trịnh bèn bỏ luôn ý định kia đi.

Trần Thủ Độ cướp ngôi nhà Lý. Vua Lý Huệ Tông tuy đã chịu xuất gia đi ở chùa rồi, nhưng Thủ Độ vẫn định bụng giết đi cho khỏi sợ lo về sau. Một hôm Huệ Tông ngồi nhõ cở ở sân chùa Chân Giáo. Thủ Độ thấy mới nói: "Nhỏ cở thì phải nhỏ cả rễ nó đi". Huệ Tông nghe thấy, phũ tay đứng dậy nói rằng: "Nhà ngươi nói ta hiểu rồi." Được mấy hôm Thủ Độ cho người đến mời Huệ Tông, Huệ Tông biết ý vào nhà sau thắt cổ tự tử. Thủ Độ đã hại Huệ Tông rồi lại muốn trừ nốt các tôn thất nhà Lý. Đến năm Nhâm Thìn, nhân làm lễ tế tiên hậu nhà Lý ở thôn Thái Đường, Thủ Độ sai đào hầm làm nhà lá ở trên, để đến khi các tôn thất nhà Lý vào đây tế lễ, thì sụp cả xuống hố, rồi đổ đất chôn sống cả.

Staline không giết Trotzky ngay mà chỉ lưu đày mãi đến khi Đức phát động chiến tranh vào đất Nga thì việc giết Trotzky, Staline cho thi hành gấp. Khoảng thời gian cách nhau chừng mười mấy năm.

Không tiêu diệt trái lại còn tôn phụng.

Tiêu diệt và tiêu diệt tận gốc rễ.

Không tiêu diệt lúc này, nhưng tiêu diệt lúc khác.

Đó là lãnh đạo sự việc chuyển biến tùy theo nhu yếu.

... Nhu yếu chính trị đòi hỏi phải có sự xoay chuyển thật mau lẹ để ứng phó kịp với tình thế. Nhưng không phải quay cuồng như chong chóng để chạy theo những thay đổi chính trị nhỏ nhoi mà quên đi những nét lớn của đường lối để mà hy sinh quyền lợi căn bản cho quyền lợi tạm bợ nhất thời. Nói nhu yếu chính trị là nói nhu yếu của một cái thế lớn. Sự xem xét lại sách lược rất cần thiết bởi vì tình thế cơ trong chính trị biến hóa bất trắc, cần xoay trở để tranh thắng nhưng tranh thắng cho cái thế lớn kia chứ không phải tranh thắng cho những tiểu cục trước mắt.

Độc Tam Quốc Chí diễn nghĩa kể cảnh thất cơ lỡ vận của Lưu Bị nhảy qua Đền Khê. Độc Hoàng Lê Nhất thống chí nói về lúc Nguyễn Hữu Chỉnh bỏ ba lạng đạn bỏ đất Bắc vào Nghệ an. Công Chính chẳng gây được sự nghiệp gì còn Lưu Bị thì làm vua đất Thục. Chỉnh thất bại vì Chỉnh không có chủ trương chính trị nào nhất định, bởi thế nên Chỉnh không có cái thế chính trị, đã không có thế chính trị thì làm gì có nhu yếu chính trị mà chỉ có nhu yếu cá nhân. Còn Lưu Bị lúc nào cũng lo lắng đi tìm cho mình một thế chính trị, kể cả lúc hãy còn là gia nhân của Công Tôn Toàn.

Chỉ làm vì nhu yếu

Dostoevsky trong cuốn tiểu thuyết A raw youth viết:

"Trên đời có những kẻ bản tính nó đã như thế, nhưng cũng kẻ bắt buộc phải hành động như thế. Máy chữ bắt buộc phải hành động như thế đã làm tôi suy nghĩ rất nhiều, vẫn thường thường ám ảnh tôi."

Người chính trị ai cũng có nỗi ám ảnh trên đây để làm cho thuần những hành động của mình. Nghĩa là không làm đại, không làm bừa. Tất cả mọi hành động mang tính chất phóng nhiệm, không do ép buộc của hoàn cảnh và điều kiện khách quan, không do một nhu yếu chính trị quan hệ đến vận mạng

của sự nghiệp chính trị đều là những hành động vô chính trị. Kiệt Trụ dùng cột đồng nung nóng để bắt người trôi vào cột, nấu vạc dầu sôi ném người vào. Ít lâu sau Kiệt Trụ bị Chu diệt.

Vua Đinh Tiên Hoàng để chảo vạc dầu trước sân, ném người vào. Nuôi hổ báo trong cũi sắt cho xé xác người. Ít lâu sau nước định.

Hai việc làm giống nhau, nhưng hai kết quả khác nhau chính là tại một đằng thì làm theo ý rộng rãi điên cuồng. Và một đằng thì làm theo sự cần thiết của tình thế.

Không có thực sự thỏa hiệp

Sự giành giật quyền lực không bao giờ có thực sự thỏa hiệp. Mọi thỏa hiệp đều chỉ là kết quả của những nhu yếu trong một thời gian nào đó thôi.

- Đánh bại nước Ngô rồi, thì tranh chấp nội bộ nước Việt bùng nổ. Phạm Lãi nhanh chân chạy thoát, còn Văn Chủng không chạy kịp bị Việt Vương Câu Tiễn bức tử.

- Thống nhất quốc gia xong, Lưu Bang chặt cổ Hàn Tín. Giúp Thái Tổ thu lại bờ cõi, Nguyễn Trãi về ẩn dật ở Côn sơn, nhưng cũng không yên thân, xảy ra vụ án Thị Lộ đầu độc vua, kẻ thù xúm vào tấn công khiến cho dòng họ Nguyễn Trãi bị giết đến ba họ.

- De Gaulle đi với Salan để lật đổ nền đệ tứ Cộng hòa Pháp. Rồi De Gaulle lại bắt giam Salan để củng cố nền đệ ngũ Cộng hòa.

- Robespierre ngập ngừng không quyết liệt hạ Fouché, vì thế Fouché mới có đủ thời gian vận dụng kế đưa Robespierre lên máy chém.

Tranh chấp chính trị là thường xuyên cho nên thỏa hiệp chính trị không thể vĩnh cửu được bất kể là tranh chấp nào giữa dân chúng với chính quyền, giữa nội bộ chính quyền hay giữa các quốc gia v.v...

Tranh chấp chính trị chỉ có hai thể khả dĩ coi làm vững vàng nhất là: Chết hay toàn thắng. Những câu hỏi lúc nào cũng được nêu ra:

- Ai tiêu diệt ai?

- Ai thắng ai?

Người chính trị đối với chính trị luôn luôn tự hỏi như thế để tự thức tỉnh, để cảnh giác phấn đấu, để đừng bị ru ngủ bởi cái lặng lẽ bên ngoài mà bên trong đang có sẵn những âm mưu lẩn đạo. Người chính trị không bao giờ chấp nhận một tình thế hoàn toàn trống rỗng và phải sợ sự yên lặng thiếu tranh đấu như một thứ không khí nguy hiểm, vì đấu tranh không bao giờ ngừng, cuộc đấu tranh này kết thúc bằng sự chết hay đầu hàng của một bên, nhưng liền ngay đây cuộc đấu tranh khác lại bắt đầu. Chiến tranh nóng chấm dứt thì chiến tranh lạnh khởi sự. Tiếng súng ngừng nổ thì đấu tranh hoà bình mở màn.

Bất luận tính chất cuộc đấu tranh thế nào bằng súng bằng máu hay bằng lý luận bằng mưu, hai kẻ thù chính trị cũng tiến hành hoạt động vào mục tiêu:

a) Ngăn chặn sức bành trướng của phe đối nghịch.

b) Đẩy lui lực lượng phe kia.

c) Tiêu diệt toàn bộ sức lực phía thù địch.

Ở đấu tranh chính trị không thể có tình trạng mà các học gia phương Tây thường mệnh danh là thỏa hiệp thực sự (real agreement). Người ta có thể nhìn thấy về điều này qua những hiệp ước quốc tế hiện tại như hiệp ước Nga-Đức, hiệp ước tứ cường về nước Đức, hiệp ước Nga-Hoa, hiệp ước Genève về Việt Nam v.v...

Không có thỏa hiệp thực sự, nhưng chẳng phải vì thế mà đấu tranh chuyển ra ác liệt sát máu ngay. Ai tiêu diệt ai, ai thắng ai lúc nào cũng được đặt ra, nhưng chính trị đã trở thành một nghệ thuật cao nhất trong đời sống xã hội bằng những thỏa hiệp giả, thỏa hiệp tạm để rồi lại từ cái thỏa hiệp giả, thỏa hiệp tạm ấy mà tiếp tục đặt vấn đề ai tiêu diệt ai, ai thắng ai trên một cục thế khác.

Chúng ta đã từng được nếm mùi cay đắng với cái Modus vivendi ký giữa Marius Moutet và Hồ Chí Minh với cái tạm ước phân đôi nước Việt. Chúng ta đã được sống trong sự thay bậc đổi ngôi giữa Diệm với Bảo Đại khoảng 1954-1955.

Bất cứ cuộc đấu tranh nào xảy đến cũng đều là kết quả của sự đổ vỡ của những thỏa hiệp tạm nói trên. Ngay cả đến cuộc đấu tranh nội bộ cũng thế.

Trong lịch sử:

Lưu Bang ban đầu chỉ là một chư hầu của Hạng Võ. Staline và Trotsky đã từng sát cánh nhau làm việc trong những ngày gay cấn nhất của cách mạng tháng mười.

Mao Trạch Đông và Lưu Thiếu Kỳ đã từng chia xẻ ngọt bùi với nhau suốt ba mươi năm trường.

Nhờ Rohm, Hitler mới gây được thế lực, nhưng ngay khi nắm được chính quyền Hitler cho lệnh thủ tiêu Rohm (các nhà báo đặt tên vụ này là: nuit des longs couteaux) vì Rohm bị phe quân nhân Đức chống kịch liệt, họ chỉ bằng lòng nhận đảng Quốc xã với điều kiện không có mặt Rohm mà Hitler thì đang cần phe quân sự để ngồi vững ở chính quyền.

Tại sao không thể có thỏa hiệp thực sự

Khi dùng danh từ thỏa hiệp tức là nói hai đường lối chính trị dừng lại ở một điểm nào đó để bắt tay nhau.

Khi bước sang điểm khác thì cái bắt tay kia không còn giá trị nữa. Nó đòi hỏi một bên phải tan biến vào bên kia để chỉ còn đường lối duy nhất. Mao Trạch Đông nêu ra phương châm: Một mặt kết hợp một mặt đấu tranh để cho cán bộ học tập chính sách của thời kỳ thỏa hiệp quốc cộng kháng Nhật.

Nếu chỉ nói liên hiệp mà không nói đấu tranh thì có nghĩa C.S. đã thua và tự tan biến vào phe Quốc dân đảng. Phải đấu tranh thì mới tỏ rõ rằng đây chỉ là chính sách thỏa hiệp kháng Nhật. Nhưng không từ bỏ đường lối CỘNG SẢN, nhiệm vụ cán bộ Cộng sản trong thời kỳ này là nhận lệnh của Tưởng Giới Thạch để đánh Nhật, nhưng tất cả việc làm nào cũng không được quên đóng góp xây dựng sự bành trướng của chính trị Cộng sản. Cho đến ngày Cộng sản đủ vây cánh, đủ uy tín rồi, thì

lập tức phải tiêu diệt chế độ Tưởng.

Từ ngàn xưa cổ nhân có nói: Nước không thể có hai vua. Chính trị lúc nào cũng đòi hỏi quyết liệt cái thế định ư nhất. Giai đoạn thỏa hiệp là tạm bợ. Ngay ở những nước dân chủ đa đảng hay lưỡng đảng cũng vẫn luôn luôn tiến hành chính trị trên nhu cầu định ư nhất như thường. Nước Mỹ chẳng hạn, đảng Cộng hòa hay đảng Dân chủ đều phải phục vụ chung một chính sách tư bản Mỹ. Chế độ đa đảng ở Pháp, có đảng Cộng sản lớn bậc nhất nhì Âu châu, tuy nhiên nước Pháp từ trước đến nay vẫn hành động với thái độ của nước tư bản, cho đến lúc tình thế gay cân nhất, chế độ đa đảng đệ tứ Cộng hòa đành phải nhường bước cho đệ ngũ Cộng hòa, trong đó tính chất định ư nhất nặng hơn.

Trong "Cổ học Trung Quốc" có câu:

"Sự việc nếu một thì toàn vẹn, hai là phân chia, nhiều thì tán ly. Một thì trị, hai tất tranh giành, nhiều là loạn. Cho nên phải biến phân tán thành tụ tập, diệt chia rẽ để thành hoàn chỉnh, như thế gọi là nhất."

(Phàm vật nhất tắc toàn, nhị tắc phân, đa tắc tán. Nhất tắc trị, nhị tắc tranh, đa tắc loạn. Cố nhất giả, ước tán quy tập, tụ phân quy chỉnh).

Do nhu yếu định như nhất, do nhu yếu của quyền lực cần phát triển nên thỏa hiệp nào cũng chỉ là thỏa hiệp tạm, không thể là thỏa hiệp thực sự (real agreement).

Tính quy luật trong chính trị

Mở đầu cuốn Đông Chu Liệt Quốc có kể đoạn vua U Vương nhà Chu muốn làm đẹp lòng Bao Tự nên dờ hết trò xé lụa, lại đến đốt lửa cấp cứu để quân chư hầu lục tục kéo đến. Việc U Vương chẳng có một quy luật chính trị gì hết, nhưng việc các chư hầu cấm giận U Vương và việc nhà Chu mất về những hành động bậy bạ ấy là những quy luật chính trị.

Lịch sử không có sự việc nào xảy ra lại không do một cần thiết. U Vương chiều Bao Tự đối với lịch sử thật hoàn toàn vô ích, nhưng hành động lại là điều chứng minh cái sa đọa và bất lực của nhà Chu. Và sự nổi loạn chống cái điên rồ của U Vương lại là một cần thiết lịch sử đáng kể.

Lá cờ vạn thắng của Đinh Bộ Lĩnh là kết quả của bao năm trời đất nước lầm than trong loạn Sứ Quân.

Nguyễn Hữu Chỉnh bị Nguyễn Huệ ghét và lưu ý từ ban đầu, bởi vì Chỉnh là người tâm phúc giỏi của Nguyễn Nhạc. Khi xung đột nội bộ giữa anh em Tây Sơn nổ ra đương nhiên Chỉnh ở vào cái thế cần bị trừ khử.

Kháng chiến bùng nổ, dân chúng thành thị tản cư về đồng ruộng tạo ra hiện tượng văn hóa về nông thôn.

Quân Nhật đánh vào phía Bắc nước Trung Hoa trí thức và dân Trung Hoa miền Bắc chạy xuống miền Nam làm thành hiện tượng văn hóa Nam Di.

Cầu không vận Bá linh là kết quả của phân chia Bá linh theo hiệp ước Postdam.

Hết thấy đều nằm trong tính quy luật, chính trị không có chuyện ngẫu nhiên.

Nếu làm chính trị tùy theo hứng và phó mặc cho ngẫu nhiên, con người chính trị chẳng chóng thì chày sẽ bị đẩy đến thất bại, giống như Hạng Võ sau khi thất trận rồi ngửa mặt lên trời mà than: Trời hại ta.

Còn một điều cần biết là tính quy luật trong chính trị sẽ xếp lớp tuân tự tiến đến khác với quy luật vật lý mà các khoa học gia gọi là định luật. Sở dĩ nó khác với định luật vật lý, bởi vì nó đến hàng hàng lớp lớp theo với sáng tạo của con người.

Merleau Ponty viết:

"La politique est une action qui s'invente".

A đánh cờ với B, nước cờ của A đi buộc B phải đi một nước cờ chịu ảnh hưởng của A và cứ thế những nước cờ của B chống trả, buộc A phải đi nước cờ chịu ảnh hưởng của B và cứ thế những nước cờ của hai bên không ngừng chi phối lẫn nhau.

... Nhìn và nghiên cứu quy luật tính là để hành động cho chính xác, thu xếp công việc bằng kế hoạch hăn hoi chống lại tính may rủi.

Tôn Tần giết Bàng Quyên ở Lăng Đạo. Tôn Tần đã dựng nên một kế hoạch chính xác đến nỗi ông có thể viết vào thân cây mấy chữ: Bàng Quyên phải chết dưới gốc cây này. Quả nhiên Bàng Quyên thua chạy đến đây thấy quân lính bảo rằng ở thân cây có mấy hàng chữ, Bàng Quyên tự mình cầm đuốc soi xem chữ gì. Trong khi Tôn Tần cho phục sẵn đội cung thủ ở đây dặn hễ lúc nào trông thấy đuốc ở gốc cây là cứ việc bắn xả vào đó.

Khổng Minh khôn Tào Tháo ở tiểu lộ Hoa Dung, đặt địa lôi ở hang Thượng Phương khiến cho Tư Mã Ý mất vía thấy đều là nắm được tính quy luật. Đến chuyện sang cầu hôn bên Giang Đông thì kế hoạch của Khổng Minh mới càng tuyệt diệu. Với ba cảm nang ông giải quyết được mọi sự dễ dàng chẳng phải tốn hao hơi sức. Kể từ việc nhỏ nhất là ngay hôm đến Giang Đông đã cho người phao tin âm ỹ lên để cho Ngô Quốc Thái biết mà chặn hành động càn rỡ của Tôn Quyền, rồi đến việc nhìn rõ tâm lý Lưu Bị mãi vui nên dặn dò Triệu Tử Long vào nhắc nhở v.v... Cảm nang đâu phải là chuyện huyền bí, chẳng qua là vì ông nắm được vững vàng tính giữ luật của sự việc mà thôi.

Trong truyện nhan đề An Official business nhà văn Tchekow đã tả nỗi lòng đau đớn của nhân vật Lyzhim: Bây giờ hắn mới nhận thấy rằng đời hắn chẳng đáng một cuộc đời, chỉ là những mảnh vụn chấp nối với hết những ngẫu nhiên này đến những ngẫu nhiên khác không đưa hắn đến đâu cả."

Những phạm trù của tính quy luật

Bắt tay vào việc, trước hết là chữ thời, đúng lúc, nắm cơ hội. Rèn sắt khi miếng sắt còn đỏ. Lão Tử nói rằng: "Thời hò! Thời hò! Ván bắt cập mưu, ứng thời chi cực gián bất dung tức." (Làm cho đúng lúc, không để lỡ một phút một giây.)

Thứ hai là phân biệt khó dễ. Nhận định khó dễ gồm có bốn điểm chính:

- a) Làm sao làm ít mà nhiều lợi.
- b) Làm sao giải quyết cho mau chóng.
- c) Làm sao giảm chương ngại, khó khăn nguy hiểm đến mức tối đa.
- d) Làm sao không đưa dẫn sự can thiệp của những thế lực khác.

Thứ ba là chuẩn bị chu đáo.

Trước một sự kiện chính trị, quy luật tính thường được phát hiện trên sáu mặt:

- 1) Bản chất và hiện tượng
- 2) Nội dung và hình thức
- 3) Nguyên nhân và kết quả
- 4) Căn cứ và điều kiện
- 5) Khả năng và hiện thực
- 6) Ngẫu nhiên và tất nhiên.

Vũ Tài Lục

Thủ đoạn chính trị

Chương 3

Thủ đoạn là gì?

*Hành động không có nguyên tắc
là mùa rớt.*

*Thỏa hiệp không có nguyên tắc
là đầu cơ.*

*Nhượng bộ không có nguyên tắc
là đầu hàng.*

*Thủ đoạn không có nguyên tắc
là phá phách*

Thủ đoạn là gì?

- Hán Cao Tổ bắn thư vào Bái thành, dân trong thành nổi lên giết Huyện lệnh, rồi mở cổng thành đón Hán Cao Tổ.
- Lục Tồn gửi thư cho Quan Vân Trường lời lẽ khiêm tốn sợ sệt để che mắt về cái tài dùng binh của mình.
- Trần Hưng Đạo lừa quân Nguyên tại sông Bạch Đằng.

- Không Minh du thuyết Đông Ngô, dựa Đông Ngô gây vốn chính trị.
- Từ Công du thuyết nước Tề để yên nước Lỗ.
- Tô Tần dùng lời nói mà tạo thành thế hợp tung. Trương Nghi cũng dùng lời nói mà dựng chánh sách liên hoành.
- Không Minh khích Chu Du bằng hai câu: "Chu lang diệu kế an thiên hạ, bồi liễu phu nhân triết liễu binh."
- Trương Lương dùng tiếng ca buồn thăm lấy mất chí khí chiến đấu của quân Sở.
- Kinh Kha ca bên bờ sông Dịch làm cho chí phấn trong lòng mọi người dâng lên.
- Sái Thiệu bị giặc bao vây, tên bắn như mưa. Thiệu liền bày tiệc gảy đàn cho hai cung nữ múa hát, giặc lấy làm lạ, thừa lúc bất ý, Thiệu sai quân đánh tập sau lưng giặc giải thoát vòng vây.
- Phạm Lãi hiến Tây Thi và dâng tám gái đẹp cho Thái Tể Bĩ mở đầu cho chính sách tiêu diệt nước Ngô.
- Cao Dương gả vợ cho quân sỹ bằng cách mối manh với các góa phụ.
- Tào Tháo đãi Quan Công cứ năm ngày một đại yến ba ngày một tiểu yến, nên Quan Công phải trả nợ bằng hai cái đầu Nhan Lương Văn Xú và hai cái đầu ấy cũng súyt gây ra việc Viên Thiệu giết Lưu Bị.
- Tôn Tẫn dùng phép bớt bếp để dụ Bàng Quyên. Không Minh dùng lối thêm bếp để dọa Tư Mã Ý.
- Ngụy Khê đánh nước Yên dàn trận cờ sí rợp trời khiến quân Yên sợ hãi.
- Oswald bắn Kennedy, Rugby bắn Oswald và Rugby bị hạ, báo cáo Warren để trấn an dư luận, thủ phạm chính của vụ Kennedy có lẽ không bao giờ còn tìm thấy.
- Béria được mời vào phòng họp cao cấp rồi bị hạ sát.
- Nga xô thao diễn quân đội mời các đại biểu Tây phương đến dự (1952), Nga cho trình bày loại oanh tạc cơ khổng lồ Bisons lúc đó Nga mới có 9 chiếc nhưng làm giả tới 50 chiếc và dùng gián điệp cho tin là sang 1954 Nga sẽ có tới 500 chiếc. Mỹ hoảng, quốc hội bàn cãi đã kích chính phủ, chính phủ vội cho cấp tốc sản xuất loại oanh tạc cơ khổng lồ đặt tên là B52 ngày nay. Biết Mỹ mắc đòn, Nga bỏ sản xuất Bisons và dồn tiền vào nghiên cứu hỏa tiễn không gian.

Đó là những thủ đoạn chính trị.

Thủ đoạn chính trị mang muôn vạn hình thù, muôn vạn màu sắc. Nó có thể được dùng bằng thuyết phục, bằng cưỡng bách, bằng lừa lọc, bằng chân thật, bằng vũ lực, bằng lý tưởng, bằng nghệ thuật, bằng gián điệp v.v...

Thủ đoạn chính trị có hai nền móng:

- Tài thao lược và
- Khả năng bí mật

Lã Vọng nói:

Sự mặc đại ư tất khắc.

(Khắc phục được công việc đó là điều chính.)

Dụng mặc đại ư huyền mặc.

(Dùng mưu gì phải giữ cho kín.)

Động mặc đại ư bất ý.

(Hành động nên thừa lúc địch bất ý.)

Điệp mặc đại ư bất thức.

(Phá vỡ sự bí mật của địch).

Làm vẻ ngoài hỗn loạn, nhưng bên trong tổ chức chặt chẽ.

Làm vẻ mặt thiếu thốn, nhưng thật là sung túc.

Làm thái độ lơ mờ, nhưng đầu óc rất tinh tường.

Lúc thì hợp lại với nhau.

Lúc thì ly tán, âm thầm lặng lẽ, cơ mưu không lọt ra ngoài, hình tích không lộ. Định đánh phía tây, nhưng lại bằng ngả phía đông.

Cơ sở triết học của thủ đoạn chính trị

Với chính trị người ta không thể quên câu này:

"Deception is a major weapon of the enemy."

(Lừa dối là vũ khí chính yếu của địch.

Tây phương gọi nhà chính trị quá ư chân thật bằng hai danh từ: nước khô (dry water) và sắt gỗ (wooden iron).

Chính trị là cuộc đấu tranh không bao giờ ngừng giữa người với người để giành quyền lực.

Muốn thắng phải có sức mạnh và thủ đoạn.

Sức mạnh và thủ đoạn ấy thường được dùng đúng với một quan niệm chính xác về nó qua những điểm kể dưới đây:

- 1) Trong đấu tranh để giành quyền lực, giành ngôi vị và lợi lộc, những chính phủ, những tổ chức chính trị, những chế độ được xây dựng và lật đổ, luật pháp được đặt ra rồi lại bị vi phạm, những tranh chiến thắng bại liên tục.
- 2) Thực tế trước mắt là quan trọng hơn hết; lý tưởng phải phục vụ cho thực tế. Tư tưởng đạo đức siêu việt không có ích gì cho chính trị.
- 3) Mọi biến đổi phải được nối liền với nhau để tìm ra quy luật chung của một thời kỳ lịch sử nào đó.
- 4) Không làm nửa chừng, kẻ thù hoặc phải diệt chết hẳn hoặc phải phân định dần hòa rõ rệt hẳn.
- 5) Chiến đấu với một phương pháp khoa học, tính kỹ thuật kiện toàn.
- 6) Không ngần ngại trước những hành động dối trá, lật lọng nếu nhu yếu chính trị đòi hỏi.
- 7) Phải nhìn con người như lũ bội bạc, hay đổi thay, giả dối, nhát sợ và tham lam.

- 8) May hay rủi có thể đến, nhưng chủ yếu vẫn là sức mạnh và sự khôn ngoan của chính bản thân.
- 9) Biết nghe và hay hỏi là đức tốt của kẻ nắm quyền.
- 10) Không để kẻ địch có thời giờ mà âm mưu, không để dân chúng có thời giờ mà suy nghĩ, nhưng đừng làm dân chúng oán ghét.
- 11) Phải biết cách chiến đấu như một người, nhưng cũng phải biết cách chiến đấu như một con thú.
- 12) Tránh xa những thói hư tật xấu có thể làm hại cho sự nghiệp chính trị.
- 13) Quyền lực và (là?) mục tiêu tối cao.
- 14) Cần phân biệt con người thường với con người chính trị chỉ có hai hạng người, hạng thống trị (type gouvernant) và hạng bị trị (type gouverné).
- 15) Việc gì cũng phải có lãnh đạo, số đông không có lãnh đạo là số đông không dùng được.
- 16) Phẩm hạnh quý giá của người chính trị là: tham vọng, gan dạ, nghị lực bền bỉ và quyết tâm lãnh đạo.
- 17) Phải hiểu rõ nghệ thuật phối hợp thủ đoạn với sức lực.
- 18) Nhưng cần nhớ thủ đoạn mạnh hơn sức lực, đầu trí cần hơn đầu sức.
- 19) Thủ đoạn là phẩm chất căn bản cho một kẻ muốn thống trị (La fourberie est une qualité universelle du gouvernant type).
- 20) Tất cả phải đổi thay, không một chế độ, một đường lối nào dù tốt đến đâu, đẹp đến đâu có thể tồn tại mãi được.
- 21) Mọi sự đổi thay phần lớn đều do lòng ham muốn vô bờ bến của loài người đối với quyền lực.
- 22) Mỗi hành động phải mang mục đích rõ rệt. Rồi luôn luôn tự hỏi mục đích đó trong điều kiện trước mắt có thể làm được đến đâu.
- 23) Muốn lãnh đạo, muốn người khác tuân phục phải luôn luôn chứng tỏ mình là cái gì không thể thiếu được.
- 24) Phải làm cho người kiêu ngạo dè dặt sợ hãi bằng cách đấu tranh chính trị theo luật tắc của chiến tranh.
- 25) Lịch sử làm bởi sức mạnh đấu tranh. Ai yêu tự do mà không dám đấu tranh cho tự do tất nhiên chẳng bao giờ có tự do. Ai yêu nước mà không dám đấu tranh bảo vệ đất nước thì mất nước. Nhưng đấu tranh không phải là mò mẫm với những điều không tưởng, đấu tranh là thủ đoạn và sức mạnh từ A đến Z. Người chính trị say mê muốn xoay thời chuyển thế, thì nên nuôi dưỡng tham vọng ấy bằng khả năng chính trị đừng chỉ hồ đồ với một mớ tình cảm vụn vặt.

Triết lý Hàn Phi Tử

Trước Machiavel cả hai ngàn năm, chính trị Đông phương đã thai nghén ra chủ nghĩa Machiavelisme. Người khai sáng là Hàn Phi tử mà bấy giờ mệnh danh là Pháp Gia phái. Kể ra đáng lẽ Lã Thái Công mới đáng nhận danh hiệu này, nhưng trước tác lục thao tam lược của Lã Vọng chỉ thuần chú trọng về những nguyên tắc chiến thuật chiến lược mà không đặt thành hệ thống triết lý

chính trị. Thêm nữa Hàn Phi Tử khi luận về chính trị, ông có một luận điệu rất "cynique" hệt như Machiavel.

Hàn Phi Tử sống vào thời đại chiến quốc, giữa lúc bàn dân thiên hạ theo đuổi một chủ lưu chính trị là đánh đổ chế độ phong kiến thống nhất Trung Quốc (Machiavel cũng ở vào cùng một tình trạng). Nhưng chủ nghĩa chính trị thời đó gồm có: Nho, Mặc, Đạo, Pháp. Mọi chủ nghĩa đều đưa ra một lập trường cơ bản, thái độ nhân sinh, chủ trương chính trị phương pháp thực hành khái quát kể ra như dưới đây.

Về cơ bản lập trường:

Nho xướng xuất chủ nghĩa gia tộc.

Mặc xướng xuất chủ nghĩa thế giới.

Đạo xướng xuất chủ nghĩa cá nhân.

Pháp xướng xuất chủ nghĩa quốc gia.

Về thái độ nhân sinh:

Nho đưa ra chủ nghĩa trung dung

Mặc đưa ra chủ nghĩa khổ hạnh

Đạo đưa ra chủ nghĩa tiêu cực

Pháp đưa ra chủ nghĩa tích cực.

Về chủ trương chính trị

Nho xướng xuất chủ nghĩa nhân trị

Mặc xướng xuất chủ nghĩa thiên trị

Đạo xướng xuất chủ nghĩa vô trị

Pháp xướng xuất chủ nghĩa pháp trị.

Về phương pháp thực hành

Nho đề ra chủ nghĩa cảm hóa

Mặc đề ra chủ nghĩa cứu thế

Đạo đề ra chủ nghĩa phóng nhiệm

Pháp đề ra chủ nghĩa can thiệp.

Kết quả Tần Thủy Hoàng thống nhất Trung Quốc bằng phương pháp của pháp gia. Bởi lẽ đấu tranh chính trị chỉ có một quy luật duy nhất:

Đả thiên hạ, tổ hoàng đế (đánh được thiên hạ thì lên làm vua).

Thành tắc vi vương, bại tắc vi khấu (được làm vua, thua làm giặc).

Bao giờ cũng vậy, từ ngàn xưa đến nay và tự nay về sau, con người thường cố tình cho chính trị thuộc về đạo đức học, nhưng sự thực chính trị thuộc về khoa học xã hội.

Dù muốn nêu lên chính nghĩa nào đi chăng nữa thì sự thành công của chính trị vẫn chỉ do một

nguyên nhân đó là: đã thắng trận.

Đại biểu của pháp gia là Hàn Phi Tử. Sở dĩ phương pháp của Hàn Phi Tử đã đem lại thành công cho việc làm của Tần Thủy Hoàng là vì nó có một nhận thức chính trị rất sắc. Ông đã đưa ra bốn điểm chính yếu để thay đổi xã hội phong kiến bằng chính trị quân chủ tập quyền.

- 1) Quận huyện làm đơn vị cai trị thay thế cho các đất phong.
- 2) Tổ chức hành chính quan liêu lại trị thay thế cho quý tộc.
- 3) Quân dân phân trị thay thế cho quân dân hợp trị.
- 4) Mua bán ruộng đất tự do thay thế cho tư hữu quý tộc.

Thay đổi tận gốc rễ như thế, nếu không có những thủ đoạn khả dĩ vươn tới việc tất thắng bại. Hàn Phi Tử lên tiếng bài bác tư tưởng cải cách (reformisme) của Khổng và Mặc. Ông nói: Dùng chính sách "hoãn", hoãn để trị dân của cái đời cần biến đổi mau chóng này thì chẳng khác gì không biết cưỡi ngựa mà cưỡi ngựa dữ. (Thiên Ngũ Đố). Biến cố hay không biến cố không phải là vấn đề của thánh nhân, chỉ có chính trị đáng kể thôi (Thiên Nam Diện).

Theo ông thì lịch sử tùy thời đại biến đổi, chính trị cũng tùy thời đại mà biến. Nếu chính trị không biến theo thời đại, cứ ôm lấy lý lẽ dùng đạo của tiên vương để trị người bây giờ thì thật rõ là chuyện ôm cây đợi thỏ.

(Ôm cây đợi thỏ là chuyện cổ bên Tàu, về việc anh nông phu, anh ta chỉ được cái chăm nhưng đầu óc rất ngốc nghếch, khu ruộng anh cày cấy có một cây cỏ thụ lớn cành lá xum xuê vẫn thường làm chỗ nghỉ ngơi cho anh. Một hôm anh đang nằm thanh thoi dưới gốc cây bỗng có hai con thỏ đuổi nhau, chạy rất nhanh và đầu vào cây chết cả đôi. Anh bắt mang về ăn thịt ngon lành. Từ đấy đầu óc anh nảy ra ý nghĩ tội gì làm ăn cho mệt nhọc, cứ đợi dưới gốc cây để ăn thỏ có phải lợi hơn không. Nghĩ thế anh không làm ruộng nữa cứ ngày ngày ngồi đợi dưới gốc cây để chờ thỏ. Đợi cả tháng ròng chẳng thấy bóng con thỏ nào, đợi quá anh đành phải đi làm ruộng vậy).

Chính trị Hàn Phi Tử khả dĩ thu vào hai điểm chủ yếu:

- 1) Đối ngoại không gì hơn thực lực.
- 2) Đối nội không gì bằng quyền lực.

Quan hệ giữa nước này với nước kia nếu không có thực lực thì lấy gì phát triển và sinh tồn. Việc trong nước mà không có thống trị quyền lực thì làm sao thay đổi cả một nếp sống?

Bởi vậy ông viết tuy ngắn ngủi nhưng minh bạch:

"Lực đa tắc nhân triều, lực thiểu tắc triều ư nhân cố minh quân vụ lực).

(Lực khỏe thì thiên hạ theo ta, lực yếu thì ta buộc phải phục tùng thiên hạ, cho nên ông vua giỏi là phải kiến thiết sức mạnh).

"Cổ nhân cực ư đức, trung thế trực ư trí, đương kim tranh ư lực... Sử đa sự chi thu, dụng quả sự chi khí, phi trí giả chi bị dã. Đương đại tranh chi thế, nhi tuân tập nhượng chi cư, phi thánh nhân chi trí

dã." (Cổ xưa đuổi vào đức, trung thế thiên trọng chữ trí, ngày nay phải tranh đoạt bằng lực. Sống vào đời lắm việc này mà lại đem lẽ lối của thời kỳ ít việc thì thật là bất trí. Sống giữa lúc tranh đấu bạo tàn này lại lấy thái độ nhường nhịn thì không phải là phương pháp của thánh nhân).

Vũ lực nghĩa là không trọng nhân nghĩa biện trí nữa mà trọng quốc phú binh cường. Muốn cho nước giàu phải sử dụng toàn dân vào đấu tranh kinh tế hồi đó là sản phẩm nông nghiệp gọi là nông chiến. Muốn binh mạnh phải thực hành quân quốc chủ nghĩa.

Về quan hệ đối nội, nhân vì chính trị chuyển biến từ chế độ phong kiến sang chế độ quân chủ nên quan hệ thuần đặt trên quan hệ quyền lực (kinh nghiệm lịch sử cho biết thời kỳ quá độ nào cũng vậy). Quan hệ giữa vua với dân là quan hệ quyền lực, quan hệ giữa vua với quan lại là quyền lực.

Hàn Phi Tử nói:

"Thế giả thắng chúng chi tư dã." (Thế là cái vốn để thắng mọi người).

"Chủ chi sở dĩ tôn giả, quyền dã". (Ngồi được ở ngôi cao là bởi quyền).

"Vạn thắng chi chủ, thiên thắng chi quân, sở dĩ năng chế thiên hạ nhi chinh chư hầu, dĩ kỳ uy thế dã." (Chúa một nước vạn cỗ xe, vua một nước ngàn cỗ xe, sở dĩ thống chế thiên hạ, chinh phục chư hầu là nhờ uy thế vậy).

Cái lý do khiến Hàn Phi lấy vấn đề quyền lực làm địa vị trọng yếu của chính trị là tại ông nhìn người đời khác cái nhìn của Mạnh Tử. Đối với Hàn Phi thì con người tính ác, ác đây mang cái nghĩa vị lợi, vị kỷ mà Hàn Phi đặt tên là Tự vi tâm.

So sánh những lời dưới đây của Hàn Phi với Machiavel, bọn nhân thần đối với ông vua, không phải cốt nhục thân tình, bị buộc vào thế quyền lực nên mới thờ vua. Lũ nhân thần ấy không lúc nào quên dòm dỏ, vua sơ hở là lập tức làm loạn. Cho nên làm chủ mà lười biếng, không tinh tường, hay kiêu căng tất sẽ bị cái vạ nhân thần sát chủ.

Làm vua mà quá nuông con, lũ nhân thần sẽ dựa vào đứa con để mưu đồ. Làm vua mà quá tin yêu vợ, tin yêu thiếp, lũ nhân thần sẽ dựa vào thiếp, vợ để mưu đồ. Khi hậu phi, phu nhân, thái tử đã thành đảng, bấy giờ chỉ có quyền chính là đáng kể với chúng và chúng có thể giết vua hoặc ngày đêm mong mỏi cho vua chết. Nếu vua không chết thì chưa có thể thừa cơ, chẳng phải vì chúng ghét vua nhưng mà vì chúng mong quyền. Bởi vậy làm vua nên xét về cái thế chết của mình (trích dịch ở thiên Bì nội).

Trong cuốn "Quân vương" (Le prince) Machiavel viết:

"Le prince doit se méfier d'eux comme d'ennemis déclarés, qui non contents de l'abandonner si la fortune lui devenait contraire, n'hésiteraient point à tourner leurs armes contre lui." (chapitre IX)

Hàn Phi và Machiavel đều đồng ý nhau trên một điểm quan hệ quân thần là quan hệ quyền lực. Vua tôi đều có tự vi tâm làm thành cái thế lợi hại tương phản cho nên quan hệ quyền lực ấy đi xa hơn nữa còn phải lấy mưu kế mà sửa trị.

"Quân thần dị tâm, quân dĩ kế súc thân, quân dĩ kế sự quân, hại thân nhi lợi quốc tann phát vi dã. Hại quốc nhi lợi thân, quân bất vi dã. Thần chi tình hại thân vô lợi, quân chi tình hại quốc vô thân. Quân thần dã giả, dĩ kế hợp giả dã." (Vua tôi bao giờ cũng dị tâm, vua thu nạp bề tôi bằng kế. Bầy tôi thờ vua cũng vì kế của mình. Hại thân để làm lợi cho đất nước thì bầy tôi sẵn sàng. Hại cho đường lối chính trị, hại cho nước để làm lợi cho bầy tôi thì vua không chịu cho nên quan hệ quân thần phải lấy kế mà hòa hợp.)

(Trích ở thiên Súc tà)

Kế đó Hàn Phi nói như sau:

"Phàm trị thiên hạ, tất nhân nhân tình."

Trị thiên hạ phải biết tâm lý chính trị, hiểu thấu tình người. Như ở trên đã đề cập đến vấn đề trị đạo với chủ lưu của tâm lý và chủ lưu của tình tự.

Nội dung triết học chính trị của Hàn Phi khả dĩ khái quát vào hai điểm:

- 1) Tập trung quyền lực thống trị.
- 2) Vận dụng công cụ thống trị.

Lý luận của Hàn Phi đều tập trung vào phạm vi chính trị, khác với Nho phái mang nhiều ý vị luân lý, khác với Đạo mang nhiều ý vị tự nhiên, khác với Mặc mang nhiều ý vị thần quyền.

Và tập trung quyền lực thống trị Hàn Phi đưa ra thế và vị. Ông nói:

- Thế giả thắng chúng chi tư dã.
- Thế chi vi đạo vô bất cấm hi.

(Có thế mà hành đạo thì không gì cản trở nổi)

- Vạn vật mạc như thân chi chí quý dã. (Muôn việc không gì quý bằng thân mình, quý mà ngôi cao, có ngôi cao thân quý tức uy lớn thế to).

- Thế giả thắng chúng chi tư, ý nói quyền lực là công cụ để thống trị chúng nhân. Vô bất cấm, ý nói quyền lực đầy đủ rộng rãi lực cưỡng chế. Vị tôn thế long, ý nói quyền lực phải đạt đến cao tính.

Muôn trị quốc gia, điều kiện tiên quyết là phải có quyền lực, và xây dựng một quyền lực vững mạnh.

Trong thiên Nam thế, Hàn Phi đưa ra tỷ luận: lúc ông Nghiêu còn làm kẻ thất phu, ông trị ba người không nổi trong khi Trụ ở ngôi thiên tử làm loạn cả bàn dân thiên hạ. Quyền lực quan trọng thế đấy.

Về vận dụng công cụ thống trị, Hàn Phi đưa ra pháp và thuật. Ông nói:

"Quân vô thuật tắc tể ư thượng, vô pháp tắc loạn ư hạ." (Vua mà không có thủ đoạn thì sơ hở ở bên trên, không có pháp luật thì loạn ở bên dưới).

Pháp luật là mực thước để quân chủ thống trị quan lại và nhân dân. Thuật là phương pháp để quân chủ thống trị quan lại.

Với pháp luật Hàn Phi đặt những nguyên tắc cơ bản sau đây:

Pháp luật như hiển (Pháp luật cần nhất cho rõ ràng) Khi ban bố pháp luật ai ai cũng đều biết.

Pháp lệnh hành nhi tư đạo phế. (Pháp luật thi hành không có tư tình). Nếu còn vị nê tư tình tất pháp luật loạn.

Quan niệm về chữ Pháp của Hàn Phi Tử rất chính xác, ông viết:

Thánh nhân trị nước, không cần phải dựa vào người làm tốt cho mình mà dựa vào sự việc khiến người ta không dám làm quấy. Dựa vào người yêu mến ta, tính đầu ngón tay chẳng được vài chục. Còn dựa vào sự việc người không dám làm quấy thì có thể khắp cả nước. Trị nước phải nhằm vào số đông, không trông vào số ít. Cho nên chẳng cần vụ đức mà nên chú trọng đến vụ pháp. Làm vua không nên trông vào cái tốt ngẫu nhiên mà nên thi hành cái đạo tất nhiên.

Nói đến cái thuật, Hàn Phi phân tích rằng thời chiến quốc chính trị đã theo chế độ phong kiến, và được thay thế bằng chính trị lại trị sinh ra bởi chế độ quân chủ. Quân chủ với tập đoàn lại trị không có quan hệ huyết thống, hơn nữa cả hai đều mang dị tâm, cho nên thuật rất quan trọng đối với tình thế mới mẻ này.

"Thuật giả nhân nhiệm nhi thụ quan, tuần danh nhi trạch thực, thao sát sinh chi bính, khoa quyền thần chi năng. (trích thiên Định pháp) (Thuật là dùng tài để trao quan chức, xét thực mà bỏ danh, nắm lấy quyền sinh sát, để dùng tài năng của quần thần.)

Thuật cao nhất mà Hàn Phi đề ra là câu:

Mình quân trị lại bất trị dân.

(Ông vua sáng trị lại không trị dân). Ông đã đi trước thuật chính trị Tây Phương cả mấy ngàn năm về vấn đề xây dựng một guồng máy chính trị (appareil politique).

Cũng như Machiavel, trước tác phẩm của Hàn Phi đã làm sáng tỏ cho chính trị học Đông phương rất nhiều.

Yết Tuyên Tử

Đấu tranh chính trị, Yết Tuyên Tử đề ra năm phương pháp:

- Kết hay mua lòng người.
- Gián hay vào sâu để phân hóa.
- Tá hay mượn dao giết người, mượn lực người gây vốn ta.
- Câu hay là dụ hoặc địch nhân.
- Ngộ hay lừa dối đối phương.

Làm chính trị trước hết là kéo người về với ta, cho nên phải có mưu sâu để mua chuộc lòng người.

Yết Tuyên Tử phân ra làm 4: Nội kết, ngoại kết, tư kết và kết địch.

Lý Hiếu Công thả tù binh rồi truyền hịch phủ dụ. Vua Sở Trang Vương giết giải mã để cứu người say. Ngô Khởi quỳ xuống dùng miệng hút máu trên vết thương của binh sỹ. Trương Nghi hối lộ Trịnh Tự. Phạm Lãi, Văn Chủng kiếm gái đẹp cho Thái Tử Bĩ. Ngụy Công tử vì nàng Như Cơ mà phục thù. Trương Lương chơi thân với Hạng Bá. Tô Tần Trương Nghi với đường lối hợp tung liên

hoành. Mua chuộc lòng người mang muôn màu muôn vẻ.

Về phép Gián, Yết Tuyên Tử viết:

Gián là nắm lấy kẻ tâm phúc của địch, giết chết tướng tài của địch, loạn kế mưu của địch. Phương pháp của nó có: Sinh, tử, thư, ngôn, đạo (tin đồn, dùng câu ca tiếng hát, dùng vật phẩm vàng lụa, hối lộ tiền bạc, dùng sắc đẹp, dùng tình cảm quê hương, dùng bạn bè, dùng ân, dùng uy, dùng chức tước. Tỷ dụ Tây Thi xúi dục Ngô Vương giết Ngũ Tử Tư (dùng nữ), Tứ diện Sở ca thanh, Trương Lương thối sáo làm tan nát lòng quân Sở (dùng ca), Tào Tháo xóa thư lừa Mã Đằng, Hàn Toại (dùng thư).

Về Tá, Yết Tuyên Tử viết:

"Nan vu lực nhi tá địch chi lực, bất năng chu (tru?) nhi tá địch chi nhân (nhân?), thậm chí vô tài nhi tá địch chi tài, vô vật nhi tá địch chi vật, bất khả trí mưu nhi tá địch chi kế mưu... Tá địch chi tá, sử địch bất trí nhi chung vị ngã tá, sử địch ký trí nhi bất đắc bất vị ngã tá." (Không có lực thì mượn lực của địch, không giết được thì mượn ngọn giáo của địch, thậm chí không tiền thì mượn tiền của địch, không đủ vật liệu thì mượn vật liệu của địch, đôi khi mượn luôn cả trí mưu của địch nữa. Mượn sự giúp đỡ của địch có cách làm cho địch không biết mà cho mượn, có cách là cho địch dư biết mà vẫn phải cho ta mượn.)

Đọc những lời trên chắc có nhiều người không tin. Nhưng sự thực cái kế mượn là cái kế kỳ diệu nhất trong đời sống chính trị. Cuộc cách mạng của Đảng Quốc xã khởi đầu chỉ có bảy người mà gây nên nước Đức hùng cường. Nếu không phải mượn thì làm sao thành việc. Đa số nhà tư bản Do thái đã cho Hitler mượn vốn. Đức đánh Nga nên đưa Lénine về Nga để gây rối, như vậy cuộc cách mạng 1917 một phần nào cũng dựa vào Đức. Khổng Minh sau khi đã nhận tên rồi liền sai quân sỹ reo to lên rằng: tạ ơn thừa tướng đã cho mượn tên. Trung cộng đã từng mượn danh nghĩa kháng Nhật để lấy tiếp tế súng đạn của Mỹ.

Về cách lừa dối địch, Yết Tuyên Tử viết trong thiên Ngô như sau:

"Khắc địch chi yếu, phi đồ dĩ lực chế, nãi dĩ thuật ngộ chi dã. Hoặc dụng ngộ pháp dĩ ngộ chi, hoặc nhân kỳ tự ngộ dĩ ngộ chi, ngộ kỳ thị, ngộ kỳ lợi, ngộ kỳ chuyết, ngộ kỳ trí, diệc ngộ kỳ biến. Hư khiêu, thực thủ, bỉ ngộ nhi ngã năng ngộ, cố thiện dụng binh giả, ngộ nhân nhi bất tự ngộ." (Đánh phải tìm chỗ hiểm yếu, rồi dùng mưu mà lừa không phải dùng lực để đánh phá. Hoặc dùng mẹo của ta mà lừa địch, hoặc dùng ngay điểm nhằm lẫn của địch mà lừa dối, lừa bằng tính tự thị của đối phương, lừa bằng lợi lộc, lừa bằng sơ hở của địch, hay lừa cả cái trí của địch, lừa bằng sự biến đổi khôn lường. Lấy viên ngói ném ra để dẫn viên ngọc về, cho kẻ giỏi dùng binh là biết lừa dối và không bị lừa dối."

Ulysse đánh mãi mà không hạ được thành Troie, nghĩ ra một cách, giả tảng rút hết tự mình chui vào trong con ngựa rơm rất lớn. Dân thành Troie thấy địch rút rồi mừng rỡ kéo ngựa vào thành, nửa đêm Ulysse chui trong ngựa ra, nổi lửa làm hiệu mở cổng thành Troie cho quân của Ulysse kéo vào.

Trần Hưng Đạo Vương sai Nguyễn Khóai đóng cọc ở sông Bạch đằng, rồi đánh nhau với quân Nguyên lừa lúc thủy triều rút tấn công thật mạnh, thuyền quân Nguyên bị cọc đâm thủng cả.

Tam thập lục kế

- 1) Man thiên quá hải (lợi dụng lúc trời tối mà qua biển).
- 2) Vi Ngụy cứu Triệu (vây nước Ngụy để cứu nước Triệu).
- 3) Tá đao sát nhân (mượn tay người khác giết).
- 4) Dĩ dật đãi lao (lấy nhàn hạ chống mệt, lấy thông thả mà chống vội vàng).
- 5) Sân hỏa đả kiếp (theo lửa cháy mà đánh thật mạnh thật mau).
- 6) Thanh Đông kích Tây (lên tiếng bên Đông nhưng thật ra là đánh vào phía bên Tây).
- 7) Vô trung sinh hữu (trong chỗ không mà thành có).
- 8) Âm độ Trần Sương.
- 9) Cách ngạn quan hỏa (đứng cách bờ xem lửa cháy).
- 10) Tiểu lý tàng đao (trong nụ cười giấu con dao sắc).
- 11) Lý đại đào cương (mùa mận tới thì cây đào phải khô).
- 12) Thuận thủ khiên dương (thuận tay giết dê).
- 13) Đả thảo kinh xà (đập vào cỏ làm cho rắn run sợ).
- 14) Tá thi hoàn hồn (mượn xác cho hồn trở về).
- 15) Điều hổ ly sơn (nhử hổ ra khỏi núi).
- 16) Dục cầm cố tung (muốn bắt cho nên thả).
- 17) Phao bác dẫn ngọc (ném hòn ngói để dẫn hòn ngọc về).
- 18) Cầm tặc cầm vương (bắt giặc nên bắt chúa giặc).
- 19) Phủ để trừu tân.
- 20) Hồn thủy mô ngư (quấy đục nước mà bắt cá).
- 21) Kim thuyền thoát xác (con ve sào lột xác).
- 22) Quan môn tróc tặc (đóng cửa lại mà bắt giặc).
- 23) Viễn giao cận công (gần thì đánh xa thì thân thiện).
- 24) Giả đồ diệt Quốc (mượn đường diệt Quốc).
- 25) Du lương hoán trụ.
- 26) Chỉ tang mạ hòe (chỉ vào cây dâu mà mắng cây hòe).
- 27) Giả si bất điên (giả ngu nhưng không điên).
- 28) Thượng lâu trừu thê (lên cao rồi rút thang).
- 29) Thiết thụ khai hoa (trên cây sắt lại có hoa nở).
- 30) Suất khách vi chủ (ở địa vị khách đổi ra địa vị chủ).
- 31) Mỹ nhân kế (kế mỹ nhân).

- 32) Không thành kế (kế bỏ ngõ).
- 33) Phản gián kế (kế phản gián).
- 34) Khổ nhục kế (kế khổ nhục).
- 35) Liên hoàn kế (kế liên hoàn).
- 36) Tẩu vi thượng kế (chạy là kế hay nhất).

Ghi chú:

Những thủ đoạn chính trị đều không qua khỏi ba mươi sáu kế ghi trên. Ba mươi sáu kế tuy trên danh nghĩa coi là của Lã Thái Công, nhưng không phải do chính tay Lã Thái Công viết mà do người đời sau viết bằng cách gom góp những kinh nghiệm lịch sử cả bao ngàn năm. Có thể không do một tay người nào mà do tay nhiều người, nhân dân Trung quốc vốn ham chuộng chính thống nên bản mưu kế trên phải mượn danh Lã Thái Công, để dễ bề được tin tưởng hơn. Những thủ đoạn chính trị đã được ghi nhận rất tài tình bằng ám tỉ pháp (métaphore) để người đọc có đà cho một tưởng tượng lực dồi dào và linh động.

Sự cần thiết của tính nguyên tắc:

Hành động không có nguyên tắc là múa rối.

Thỏa hiệp không có nguyên tắc là đầu cơ.

Nhượng bộ không có nguyên tắc là đầu hàng.

Thủ đoạn không có nguyên tắc là phá phách.

Hai câu thơ:

Mã hậu đào hoa mã tiền tuyết

Giao nhân ná đắc bất hồi đầu

(Sau lưng là hoa đào, trước mặt là tuyết trắng, khiến cho người không biết quay mặt về đâu).

Đề tả anh chàng bị cảnh vật làm hoang mang không định nhả vào đâu được cả. Trong chính trị kẻ bị lừa mất bởi hoa đào và tuyết trắng là kẻ làm chính trị vô nguyên tắc.

Harold Isaacs đã tả hình dáng Tưởng giới Thạch trong cuốn Pas de paix pour l'Asie như sau:

Những động lực thúc đẩy hành vi của Tưởng là quyền lợi cá nhân. Ông vốn là người thiếu tư tưởng căn bản nên ông vay mượn lung tung. Mới đầu ông mượn tư tưởng Cộng sản rồi ông lại muốn trở thành một chiến sỹ dân chủ kiểu Anglo-Saxon, bỗng dưng ông lại thích đạo Cơ đốc, cuối cùng ông say sưa chủ nghĩa Phát xít. Nói trắng ra, ông là con người vô nguyên tắc.

Jacques Belden phê bình viết về Tưởng trong cuốn la Chine ébranle le monde như sau: Bất lực trước tình thế chính trị, Tưởng chỉ đổ lỗi cho người khác. Dân đói ông cho là vì dân lạc hậu, nông dân nổi loạn là vì nông dân bất hiểu với người lãnh đạo, trí thức công kích là vì trí thức gian manh, tướng tá bỏ ông là vì tướng tá bất trung.

"Trước khi bệ hạ xin hàng hãy chém đầu thần đã".

Lời nói của Trần Hưng Đạo Vương là nguyên tắc đánh thép không đổi rời trong cuộc chiến tranh với quân Nguyên. Có thể lui, có thể chạy, có thể tấn công, có thể phòng ngự, nhưng chạy, lui, tấn công hay phòng ngự phải đặt trong nguyên tắc đuổi quân Nguyên ra khỏi bờ cõi.

Quản Trọng theo Công tử Củ thất bại lại về với Tề Hoàn Công, vì Quản Trọng chỉ có một nguyên tắc phải theo là phụng sự nước Tề. Cũng như Án Tử làm tể tướng ba triều đại, bởi vì Án Tử đặt quyền lợi nước Tề ở trên hết.

Nguyên tắc mới chính là cơ sở phát triển.

Trong Tam Quốc người đời gọi Lã Bố là thằng ba họ để chê cái tính vô nguyên tắc của Lã Bố. Đã có lúc gặp thời Lã Ôn Hầu có cái vốn rất khá, nhưng Lã Bố thất bại ngay vì chính trị của Lã Bố chẳng có một nguyên tắc nào cả.

Mượn Kinh Châu làm bàn đạp lấy Ba Thục lập thế chia ba chân vạc là nguyên tắc kiến lập căn cứ địa để đánh nhà Ngụy.

Khuông phò nhà Hán là nguyên tắc về danh nghĩa để lập có phát động chiến tranh với Tào.

Hòa Ngô là nguyên tắc kiến lập đồng minh trong chiến tranh chống Tào. Khi Quan Vũ vi phạm nguyên tắc này thì Thục thua ngay.

Vấn đề tư tưởng

Hành động phải cho chính xác, chính xác cũng là điều kiện chủ yếu của nguyên tắc. Làm thế nào để có thể chính xác? Đó là nhiệm vụ của tư tưởng.

Trước công việc người ta suy nghĩ, suy nghĩ sai, người ta suy lại, như vậy là đấu tranh tư tưởng, đấu tranh tư tưởng là đấu tranh giữa chính xác và không chính xác, nói cao hơn đấu tranh giữa chân lý và phi chân lý. Càng tha thiết đấu tranh tư tưởng thì chân lý càng sáng tỏ thì phương hướng mới chính xác. Tư tưởng không chính xác thì tất hành vi sinh hồ đồ.

Tuy nhiên nói đến đấu tranh tư tưởng thông thường vẫn vấp phải tình trạng sự nói sự phải vãi nói vãi hay. Bởi thế người chính trị không đấu tranh tư tưởng như một nhà triết học. Đối với người chính trị nguyên tắc của đấu tranh tư tưởng là sự thật thắng nói róc. Đấu tranh tư tưởng là đấu tranh tìm biết đến cái căn cốt sự thực, dùng sự thực để phê phán. Chính xác phải gắn liền với sự thực, nguyên tắc của chính xác là xây dựng trên sự thực. Tỷ dụ Bắc Việt có thể nói chủ nghĩa Cộng sản sẽ thắng, trái đất rồi đây sẽ bị nhuộm hồng, nhưng họ cũng không thể phủ nhận sự thực là nhân mạng Việt Nam đã bị lạm dụng, sự việc đương mũi chịu sào cho xung đột quốc tế không làm lợi gì cho dân tộc Việt.

Tỷ dụ trên chân lý ước mơ, toàn thể các nước Cộng sản đều là anh em nhưng sự thực Cộng sản không thể chối cãi được sự các nước anh em đó đã đánh nhau dữ dội, đánh nhau đến độ có thể hy sinh quyền lợi của các nước anh em.

Chính xác không tuyệt đối, cũng như chân lý không tuyệt đối đúng nguyên một điểm. Chân lý đứng nguyên là chân lý tôn giáo. Nhưng chân lý của chính trị là chân lý có biến số. Cộng sản và Tư bản

không đội trời chung, nhưng Cộng sản và Tư bản có thể sống chung hòa bình.

Tư tưởng giúp cho sự áp dụng nguyên tắc đúng hơn, đồng thời tư tưởng cũng giúp ta tìm ra một nguyên tắc chính xác.

Phải suy nghĩ trên thực tế, các quân sự gia Trung Hoa mới tìm thấy chiến tranh trì cữu (đánh lâu dài) để đối phó với chiến tranh tốc quyết (giải quyết nhanh) của Nhật.

Trì Cữu Chiến được coi là nguyên tắc căn bản của chiến tranh kháng Nhật.

Nguyên tắc căn bản đánh lâu dài lại sản sinh ra những nguyên tắc chiến lược:

- a) Chính trị trọng hơn quân sự.
- b) Dân chúng trọng hơn quân đội.
- c) Tuyên truyền trọng hơn tác chiến.
- d) Vận dụng tổ chức, hoàn chỉnh tổ chức đảng-chính-quân.
- e) Bảo trì cơ động tính trên quân sự.

Chiến lược xây dựng trên nguyên tắc căn bản đánh lâu dài lại sinh sản ra những nguyên tắc chiến pháp:

- 1) Địch tiến ta rút.
- 2) Địch đóng ta quấy.
- 3) Địch mệt ta đánh.
- 4) Địch thoái ta đuổi.

Đấu tranh tư tưởng không là chuyện đi tìm ảo mộng mà là cuộc đấu tranh chống mơ hồ, chống tự mãn, chống chủ quan, cuộc đấu tranh để đi tìm sự chính xác.

Vũ Tài Lục

Thủ đoạn chính trị

Chương 4

Mưu kế

Có lúc người toan đánh bể đầu.

Đầu ta chẳng bể sống càng lâu.

Sống lâu ta nghĩ trăm ngàn kế,

Nghĩ kế đưa người xuống vực sâu.

NGUYỄN XUÂN THỦY

Mưu kế

Văn gia Nicolas Gogol trong thiên tiểu thuyết Newsky Prospect viết:

"Thôi! Xin đừng có tin cái đại lộ Newsky đấy nữa. Mỗi lần tôi đi qua đó tôi đã phải kéo cổ áo lên để khỏi phải nhìn thấy những sự vật mà tôi chợt bắt gặp. Tất cả chỉ là một sự dối lừa quỷ quyệt, tất cả chỉ là giả trá che đậy, không có lấy chút ít sự thật nào. Bạn nhìn cái ông mặc áo lông cừu đi bên đường kia, chắc bạn nghĩ rằng ông ta là nhà triệu phú phải không? Lầm rồi, cả gia tài ông ta chỉ còn chiếc áo sang trọng ấy thôi. Bạn nhìn thấy hai người vạm vỡ khôi ngô đứng trước cổng nhà thờ kia, chắc bạn tưởng họ đang bàn bạc với nhau về nghệ thuật kiến trúc hẳn. Lầm rồi, cả hai đang đấu láo để tìm lý do tại sao hai con quạ lại chầu đít vào nhau trên nóc nhà thờ... Đến đêm thì sự lừa đảo còn trắng trợn ghê gớm hơn, mọi màu sắc đều giả tạo, mọi cử động đều vờ vịt..."

Đời sống xã hội là một chuỗi dài những lừa lọc. Thứ nhất là đời sống chính trị. Chẳng hạn như những nhà ngoại giao của các cường quốc hay đế quốc. Cứ mỗi lần sửa soạn chiến tranh thì họ nói rất nhiều về hòa bình và tình giao hảo thân thiện giữa các nước. Ngoại trưởng của những cường quốc hay đế quốc bắt đầu bênh vực hoặc kêu gọi một hội nghị hòa bình có nghĩa là bên trong đã sẵn có một kế hoạch chiến tranh tàn bạo. Với chính trị lời nói tốt là để che việc làm tàn bạo.

Trong sinh hoạt thường nhật, cũng như trong sinh hoạt chính trị, Khổng Tử vẫn nói: "Sảo nhi hiếu độ tất công, dụng nhi hiếu độ tất thắng, trí nhi hiếu mưu tất thành" (Đã khéo rồi mà lại đo lường cho cẩn thận thì việc phải tốt, đã dùng mà biết cùng người cộng tác thì phải thắng, đa trí mà lại nhiều mưu thì phải thành).

Phương pháp lập mưu cổ nhân đưa ra năm điểm căn bản:

a) Trước hết là quyết đoán. Mưu mà còn hoài nghi thì chẳng bao giờ thành.

Sự thắng lợi của César, chín mươi phần trăm chính là ở lúc vượt qua sông Rubicon. Lúc đến bên bờ sông, bỗng dung César tự nhủ: Hay là thôi, ta còn đủ thì giờ để quyết định trở lại. Nhưng ông đã chận đứng ngay mọi ám ảnh có thể làm hại nghiệp lớn rồi mạnh dạn kéo quân lên cầu.

Trần Hưng Đạo Vương trở kiếm xuống sông mà thề: "Nếu không thắng giặc Nguyên quyết không trở về sông này nữa".

Chư quân dục Viên Thiệu đuổi đánh Đồng Trác (Tào Tháo?), Thiệu dùng dằng, chập sau nói thẳng con yêu của ta nó bị mắc bệnh lở ngứa, ta áy náy không yên, chi bằng hãy nán cuộc binh đao này lại cũng chẳng muộn gì.

b) Thứ nhì mưu quý là ở chỗ cần xét cho kỹ.

Lịch Tự Cơ bày mưu xui Hán Cao Tổ trả lại đất cho các nước, rồi cho họ làm chư hầu. Trương Lương nghe tin nói lật đật chạy vào can. Trương Lương quay ra bảo với Lịch Tự Cơ rằng: Tiên sinh bày mưu đó mới chỉ biết một mà chưa biết hai.

Tào Tháo là con cáo già chính trị, thế mà trong đời ông nhiều lần phải nói câu: Nếu không được tiên sinh soi sáng thì quả nhân đã nhầm lớn.

c) Ba là thâm sâu:

Sự dĩ sảo thành, dĩ chuyết bại (việc thành nhờ lo toan khéo léo, bại vì vụng về). Trịnh Vũ Công muốn đánh nước Hồ nên đem con gái cho vua Hồ để vua Hồ tin. Rồi lại thiết triều mà hỏi quần thần rằng muốn dùng binh thì đánh nước nào. Có một vị tâu lên nước Hồ nên đánh. Vũ Công làm mặt giận mắng: Hồ là nước anh em mà ngươi dám nói vậy sao. Mắng xong rồi lôi ra chém. Vài ngày sau quân Trịnh ồ ạt kéo vào diệt tan nước Hồ.

Đời Tống có người muốn trả thù một kẻ quyền cao chức trọng, bèn về nhà viết quyển dâm thư tuyệt tác, rồi đem tẩm thuốc độc vào từng trang vì đã biết thói quen của kẻ quyền thế kia lúc đọc sách hay nhắm nước bọt mà giở trang. Viết xong đem dâng cho kẻ thù đọc. Mãi say mê với bút pháp và dâm tình, kẻ quyền thế kia không hay là mỗi lần nhắm nước bọt để sang trang là một lần đi dần đến cỏi chết.

d) Bốn là chu đáo:

Ông Yết Tuyền Tử nói: "Hành kế vụ thực thi, vận sảo tất phòng tổn, lập mưu lự trung biến... Thù sách trở nhi hậu sách sinh, nhất đoan chí nhi sở đoan khởi. Bách kế điệp xuất, toàn vô, di sách". (Thi hành mưu kế là phải làm đâu ra đấy, phải đề phòng những tổn hại, lập mưu phải lo những biến chuyển bất kỳ... Dù cho kế sách này bị trở ngại đã có ngay kế sách khác thế vào. Một tung ra có cả chục mưu kế tiếp.)

Đề thắng trận Xích Bích, Khổng Minh và Chu Du đã phải lập bao nhiêu mưu mẹo mới lừa được Tào Tháo. Giả mê ngủ để cho Tào Cán vào tròng. Khổ nhục kế Hoàng Cái chịu đòn. Bởi sự ẩn hiện của Bàng Thống để mớm cho Tào Tháo xích thuyền mà đốt cho dễ.

Ấy vậy mà vẫn còn thiếu gió đông, đến nỗi làm cho Chu Du lo thành bệnh. Gia Cát lập đàn cầu phong.

e) Điểm tuyệt khó của mưu là hai chữ thích đáng.

Yết Tuyền Tử nói rằng: "Kế hữu khả chế ngu, bất khả chế trí, hữu khả chế trí bất khả chế ngu. Nhất dĩ kế vi kế, nhất dĩ bất kế vi kế. Duy kế chi chu, trí ngu tịnh chế. Giả trí giả nhi ngu, tức dĩ kế thi. Ngu giả nhi trí, tức dĩ trí đầu. Mỗi ngộ địch hồ sở kiến, phản hồ địch sở nghi, tác kế mịch bất thành hĩ. Cố kết tất nhân nhân nhi đầu." (kế là để chế ngu, có kế chỉ để chế ngu kẻ ngu mà không chế ngu được người trí, nhưng cũng có kẻ chế ngu được người trí mà không chế ngu được kẻ ngu. Kế dĩ nhiên là kế rồi, tuy nhiên có lúc không dùng kế mà chính là kế. Kế nào hết sức chu đáo thì mới mong chế ngu được cả hai người trí lẫn kẻ ngu. Trí bề mặt nhưng trong lòng ngu thì rất dễ mắc kế, kẻ ngu nhưng hay mưu mẹo phải dùng trí mà lừa. Cho nên dùng kế cần xét từng người.)

Khổng Minh chỉ còn ba ngàn quân trong thành, bỗng nghe thám báo hàng vạn quân Tư Mã Ý đến vây đánh. Ông ung dung sai người mở cổng thành, rồi sắp bàn rượu ngồi trên mặt thành gảy đàn. Tư Mã Ý mới trông cảnh tượng ấy, trong bụng nghi hoặc Khổng Minh có mưu gì nên vội cho quân rút

lui. Thấy Tư Mã Ý rút rồi, Khổng Minh tức tốc đem quân chạy.

Giả thử Tư Mã Ý là Lã Bố, chắc Khổng Minh không dám dùng cái mưu nguy hiểm đó. Lã Mông xin Tôn Quyền cho Lục Tốn ra thay mình lãnh đạo Kinh châu là mưu lấy một người giỏi nhưng chưa tiếng tăm để lừa Vân Trường vốn là con người hiếu danh, giả thử Vân Trường là Tuân Úc hay Quách Gia những con người cẩn trọng thì cái mưu kia vô dụng.

Như vậy là mưu kế lừa được người trí mà không lừa được kẻ ngu và mưu kế lừa được kẻ ngu mà không lừa được người trí.

Trương Phi râu hùm vểnh ngược, hai mắt trợn trừng, tay cầm xà mâu, cưỡi ngựa đứng sừng trên cầu. Lại thấy sau rừng có động, bụi bay mù mịt, quân Tào tướng có quân mai phục, dừng ngay ngựa không dám tiến nữa. Các tướng Tào ai cũng sợ là mẹo Khổng Minh, không dám tiến gần nữa và bày thành thế trận. Các tướng Tào đứng dàn hàng chữ nhất ở bên tây cầu, rồi sai ngựa báo với Tào Tháo. Tháo nghe tin cũng lật đật chạy đến. Trương Phi trợn mắt tròn xoe trông thấy hậu quân có tán vóc vàng, mao viết (mao viết?) tinh kỳ, đoán biết Tào Tháo hoài nghi nên đến xem, Phi bèn hét lên một tiếng cực to rằng: ta là Trương Dục Đức đây, ai dám địch với ta nào. Tào Tháo thấy Trương Phi kiêu dũng thế có ý muốn rút lui. Như vậy là bất kế vi kế.

Tam Quốc Chí diễn nghĩa kể: Năm Kiến Hưng thứ ba, ở Ích châu có tin báo rằng Man vương là Mạnh Hoạch khởi loạn đem mười vạn quân xâm nhập bờ cõi. Khổng Minh liền vội vã vào châu và tâu với Hậu chủ: Nay rợ phương Nam không phục là một họa lớn của nhà nước. Tôi xin lĩnh một đại quân đánh mới xong.

Giản Nghị đại phu Vương văn Nghị can nói: Phương Nam là xứ ma thiêng độc, cây cối không mọc được. Thừa tướng cầm quyền to nhà nước không nên đem thân vào đó. Vả lại bọn Mạnh Hoạch phản nghịch chẳng qua như bệnh đậu ghẻ mà thôi. Thừa tướng chỉ nên sai một đại tướng đi đánh chắc chắn cũng thành công.

Khổng Minh nói: Đất Nam xa cách, nhân dân còn man rợ, thu phục thật khó. Ta phải xuất thân ra đánh, nên cũng liệu cơ mà làm, không có khinh thường mà ủy thác cho người khác được.

.....

Lại nói về quân tàn đạo của Mạnh Hoạch là Úng Dĩ nghe tin Khổng Minh đem đại quân đến, liền cùng Cao Định, Chu Bao thương nghị chia quân làm ba đường. Cao Định ở giữa, bên tả là Úng Dĩ, bên hữu là Chu Bao, tất cả dẫn năm sáu vạn quân ra nghênh địch. Cao Định sai Ngạc Hóan làm tiền bộ tiên phong ra đón quân Thục.

Khi đại quân của Khổng Minh đã tiến đến địa phận Ích châu, Tiền bộ tiên phong là Ngụy Diên, phó tướng Trương Dục, Vương Bình vừa vào khỏi giới khẩu thì gặp quân Ngạc Hóan đến. Hai bên dàn trận, Ngụy Diên ra ngựa mắng rằng:

- Phản tặc kia, mau mau đầu hàng đi cho sớm.

Ngạc Hóan té ngựa lại đánh nhau với Ngụy Diên. Được vài hiệp, Diên giả thua chạy. Hóan đuổi theo, chừng được vài dặm, bỗng tiếng reo nổi dậy ầm ầm, Trương Dực, Vương Bình hai mặt đổ ra chặn mất đường về. Ba tướng hợp sức đánh đón về, bắt được Ngạc Hóan, giải về trại nộp Khổng Minh. Khổng Minh sai cởi trói, cho ăn uống tử tế, rồi hỏi rằng:

- Người là bộ tướng của ai?

Ngạc Hóan đáp: Tôi là bộ tướng của Cao Định.

Khổng Minh nói: Ta biết Cao Định là người trung nghĩa, nay vì Úng Dĩ xúi giục, mới đến nổi thế. Ta tha cho mày về bảo Cao Định lại hàng, kéo mắc vạ to đấy.

Ngạc Hóan lạy tạ lui ra, về ra mắt Cao Định, thuật lại chuyện Khổng Minh nhân đức và ngỏ ý cảm ân Khổng Minh biết ngần nào.

Hôm sau Úng Dĩ đến chơi trại Cao Định hỏi rằng: Ngạc Hóan làm sao về được thế?

Định nói: Đó là Gia Cát Lượng tha cho về.

Dĩ nói: Đây là mẹo của Gia Cát Lượng khiến cho chúng ta bất hòa với nhau đó. Cao Định trong bụng hồ nghi, chưa biết tin đường nào. Bỗng có tin Thục tướng đến khiêu chiến. Úng Dĩ dẫn ba vạn quân ra nghênh địch, đánh nhau chưa được vài hiệp, Dĩ đã quay đầu chạy mất. Diên dẫn quân đuổi đánh hai mươi dặm mới rút về.

Hôm sau Úng Dĩ lại dẫn quân đến. Khổng Minh ba hôm liền không cho quân ra. Đến hôm thứ tư, Úng Dĩ, Cao Định chia quân làm hai đường đến cướp trại Thục. Khổng Minh đã sai Ngụy Diên phục sẵn từ lâu. Quả nhiên, quân hai người kéo đến thì bị quân phục đổ ra giết mất quá nửa và bắt sống rất nhiều. Ngụy Diên giải cả về trại. Khổng Minh sai giam quân Úng Dĩ một bên, quân Cao Định một bên, rồi cho quân sỹ nói phao lên rằng: nói là người của Cao Định thì tha, còn người của Úng Dĩ thì giết sạch. Quân sỹ ai ai cũng nghe biết tin ấy cả. Một lát Khổng Minh cho đòi bên quân Úng Dĩ lên trưởng mà hỏi rằng: chúng bay là bộ hạ của ai? chúng nói dối rằng chúng tôi là bộ hạ của Cao Định. Khổng Minh liền tha tội, lại cho ăn uống, rồi sai người đưa ra khỏi coi, tha về trại.

Khổng Minh lại cho đòi quân của Cao Định lên hỏi, thì chúng nói rằng: Chúng tôi mới thực là quân sỹ của Cao Định.

Khổng Minh cũng tha, cho cơm rượu ăn uống và bảo: Hôm nay Úng Dĩ có sai người đến đầu hàng muốn dâng đầu chủ chúng bay và đầu Chu Bao để lấy công, nhưng ta không nỡ thế. Chúng bay có phải bộ hạ của Cao Định thì tha cho về, không được làm phản nữa, nếu ta lại bắt được quyết không tha đâu.

Chúng cùng lạy tạ ra đi, về đến trại nhà, thuật chuyện lại với Cao Định. Định liền sai người đến trại Úng Dĩ dò la xem sao, thấy quân Úng Dĩ được tha về, ai cũng có bụng cảm ân đức của Khổng Minh. Nhiều người muốn hàng theo Cao Định. Nhưng Cao Định vẫn chưa yên tâm lại sai người đến thám trại Khổng Minh xem hư thực thế nào, không ngờ bị quân canh bắt được đem nộp. Khổng Minh giả

tàng không biết, cho là quân do thám của Úng Dĩ, mới gọi vào trưởng hỏi rằng:

- Nguyên súy mây đã hứa đem nộp đầu Cao Định, Chu Bao, làm sao để lỡ hẹn, không mang đến, thằng này lại sang đây do thám chi đây.

Tên quân ấy nói hàm hồ cho xong việc. Khổng Minh đãi cơm rượu, rồi viết một bức thư, giao cho hán và dặn rằng: Mây cầm giấy này về trao cho Úng Dĩ, bảo hán làm mau đi, chớ để lỡ. Tên quân lạy tạ trở về, ra mắt Cao Định trình tờ thư của Khổng Minh lên, Cao Định coi xong thư giận nói rằng: Ta thực lòng đãi nó, nó lại muốn hại ta, dung thứ sao được.

Lập tức gọi Ngạc Hóan lên thương nghị. Ngạc Hóan nói: Khổng Minh là người nhân đức ta làm phản không nên. Vả lại việc làm phản là tại Úng Dĩ gây ra cả, chi bằng giết quách hán đi về hàng Khổng Minh là hơn.

Định hỏi: Thế thì hạ thủ làm sao bây giờ?

Hóan nói: Chúa công làm mở tiệc rượu, mời Úng Dĩ đến chơi. Nếu hán không có bụng gì tất đi lại như thường. Nhược bằng không đến tất là có bụng khác. Chúa công nên đem quân đánh mặt trước, tôi xin phục quân ở đường nhỏ mặt sau trại, thế nào cũng bắt sống được hán. Cao Định nghe lời mở tiệc mời Úng Dĩ. Dĩ quả nhiên nghĩ lời quân sỹ tha về hôm trước, không dám đến.

Đêm hôm ấy, Cao Định dẫn quân kéo đến trại Úng Dĩ. Quân của Úng Dĩ được Khổng Minh tha về đều nhớ ơn Cao Định, liền thừa cơ kéo cả về giúp Cao Định. Quân sỹ chưa kịp đánh nhau đã chạy tán loạn. Dĩ vội vàng lên ngựa lên ra đường sau núi. Đi chưa được vài dặm bỗng đâu tiếng trống nổi lên om sòm, một toán quân tràn ra, Ngạc Hóan cầm kích quát ngựa xông lên. Dĩ chưa kịp trở tay, đã bị Hóan đâm một nhát kích ngã lăn xuống ngựa, rồi chặt lấy đầu. Quân bộ hạ của Dĩ đầu hàng cả, Định dẫn hai toán quân đem đầu Dĩ lại hàng Khổng Minh. Khổng Minh ngồi trong trướng quát quân sỹ lôi Cao Định ra chém.

Cao Định kêu rằng: Tôi cảm ơn Thừa tướng nên đem đầu Úng Dĩ về hàng có sao lại chém?

Khổng Minh cười ồm lên nói rằng: Ngươi định trá hàng che mắt ta ru?

Định nói: Thừa tướng lấy gì làm bằng mà cho tôi là trá hàng?

Khổng Minh mở trát lấy ra một phong thư, đưa cho và bảo rằng: Chu Bao đã sai người dâng hàng thư đến đây nói ngươi với Úng Dĩ kết nghĩa sống chết với nhau, có lẽ đâu một chốc mà ngươi nỡ giết hán, cho nên ta biết ngươi đến trá hàng.

Định kêu lên rằng: Chu Bao nó làm kế phản gián đấy, Thừa tướng chớ có tin.

Khổng Minh nói: Ta cũng chưa vội tin ngay một mảnh thư đâu, nhưng người có bắt được nốt Chu Bao thì ta mới coi làm thực.

Định nói: Thừa tướng chớ nghi, để tôi xin bắt nốt Chu Bao lại nộp có được không?

Như vậy là ngu giả nhi trí tức dĩ chí dầu và bách kế điệt xuất. (Kế nọ theo kế kia mà tiếp nối).

Vận dụng mưu lược

Sự vận dụng mưu lược biến hóa khôn lường, nó thay đổi theo từng người từng việc, từng nơi từng lúc. Tuy nhiên cũng có thể khái quát vào mấy nguyên tắc sau đây:

1) Giữ bí mật: Ông Quỷ Cốc Tử nói: "Thánh nhân chi đạo tại ẩn giữ nặc" (đạo của ông thánh là ẩn mật). Yết Tuyền Tử nói: "Mưu thành ư mật, hại ư tiết, tam quân chi sự mạc trọng ư mật" (mưu thành là do kín đáo, hại là do tiết lộ, việc binh không gì trọng bằng bí mật). Cơ sở của mưu lược là bí mật cho nên Hoài Nam Tử mới viết trong thiên Binh lược huấn rằng: "Binh quý mưu chi bất trắc dã, hình chi ẩn nặc dã xuất ư bất ý, bất khả dĩ thiết bị dã. Mưu kiến tắc cùng, hình kiến tắc chế. Cổ thiện dụng binh giả, thượng ẩn chi thiên, hạ ẩn chi địa, ẩn chi ư nhân). (Mưu quý là ở chỗ bất trắc, không lộ hình tích để có thể bất kỳ đánh tới làm địch không liệu được. Để lộ hình thì mưu cùng. Cho nên người giỏi việc binh tất phải giỏi về phép ẩn).

Làm chính trị cũng chỉ có một chữ ẩn đứng đầu, hãy giấu kỹ lực lượng của ta, ý muốn của ta, sở trường sở đoản của ta, như thế cổ nhân gọi là thượng thiện.

Trong bất cứ biến động lịch sử nào kẻ thắng là kẻ giữ được bí mật của mình và biết nhiều bí mật của đối thủ. Fouché thắng Robespierre chỉ trên trận tuyến này, cả hai đều thông minh và giỏi chính trị.

Nhưng Robespierre đã kém Fouché về mười năm làm giáo học trường nhà dòng. Mười năm ấy, Fouché phải chịu những quy luật của trường rất khắc khe, khắc khổ thâm lặng và tối tăm. Nhờ không khí ngột ngạt mà Fouché đã tìm đến một cái học trên hẳn Robespierre là: kỹ thuật im lặng - một nghệ thuật nguy trang - thâm kín và tự chủ để quan sát - biết đến sâu kín tâm hồn con người. Fouché hơn Robespierre ở chỗ suốt đời Fouché không ai có thể nhận thấy dù một lần ông ta biến sắc mặt, mừng vui hay hờn giận, hãi sợ hay lo âu, những đường gân trên mặt Fouché hoàn toàn do tâm não ông ta định đoạt, bộ mặt Fouché chẳng khác nào bức tường cao và dày của một nhà tu kín.

Cũng như Trotsky thua Staline sau này chính cũng bởi tại Staline nắm được toàn bộ kế sách của Trotsky. Trotsky xử dụng lại bài học tháng Mười 1917 tức là phương pháp tổng khởi nghĩa bằng cách lựa ra một đạo quân kiên quyết chiếm trọn các cơ sở trọng yếu để làm tê liệt bộ máy chính quyền. Staline biết thế nên cũng tung người của mình chực sẵn ở những nơi đó bắt trọn tất cả những người của Trotsky. Khoảng ba giờ sau Trotsky mới biết kế hoạch của mình hoàn toàn thất bại.

Nói về sự kiện lịch sử trên, nhà văn Malaparte có những nhận định: Sức mạnh của Staline (một người kém xa Trotsky về học vấn) là tính nhẫn nại lạnh lùng. Staline như một con thú rình mồi, lặng lẽ theo dõi tất cả những hành động vội vã, sôi nổi của Trotsky bằng những bước nặng nề chắc nịch và chậm chạp của một anh chàng nông dân. Staline kín như miệng bình, lạnh như miếng thép, còn Trotsky thì kiêu hãnh, bồn chồn nung nấu với quá nhiều tham vọng.

2) Vận dụng mâu thuẫn: "Tam Quốc chí diễn nghĩa" hồi thứ 13 có đoạn:

Hiền Đế khóc nói rằng: Trẫm bị hai thằng giặc ấy khinh nhờn đã lâu. Nếu giết được thì may lắm.

Dương Bưu tâu: Tôi có một mẹo, trước làm cho hai đứa tự tàn hại lẫn nhau rồi sau mới mời Tào

Tháo đem binh vào giết sạch lũ giặc, yên triều đình.

Hiển Đế hỏi: Kế ấy là gì?

Buru tâu: Tôi nghe vợ Quách Dĩ rất hay ghen, sai người đi lại với vợ nó, dùng kế phản gián, hai thằng giặc ấy tạt giết lẫn nhau.

Vua liền viết tờ mật chiếu, đưa cho Dương Buru, sai Buru thi hành kế ấy.

Buru lập tức sai vợ, lấy cớ có việc đến phủ Quách Dĩ, nhân dịp bảo vợ Dĩ rằng: Tôi nghe Quách tướng quân thường cùng với phu nhân Lý Tư Mã có tư tình với nhau, tình thân mật lắm, nếu quan Tư Mã biết chuyện tất bị tai vạ. Phu nhân nên giữ gìn đừng cho đi lại nữa là hơn.

Vợ Dĩ đem lòng ngờ ngay chồng, nói: Thảo nào đêm ấy nhà tôi không về, chẳng hóa ra đi làm việc vô sĩ đó. Giá phu nhân không nói thì tôi không biết, để từ nay tôi xin giữ gìn.

Vợ Buru từ giã về. Vợ Dĩ ra tiễn, hai ba lần tạ ơn rồi mới trở vào.

Được vài ngày, Quách Dĩ lại sắp sang nhà Lý Thôi ăn yến. Vợ Dĩ ngăn nói rằng: Lý Thôi là người bất trắc lắm, vả lại thời nay người anh hùng không chắc đứng lâu được với nhau. Phu quân sang bên ấy, ví dụ trong khi ăn uống, Lý Thôi đánh thuốc độc, thiếp làm thế nào?

Quách Dĩ nhất định không nghe. Vợ hai ba lần ngăn cản. Buổi chiều Lý Thôi sai người đem biếu một mâm rượu. Vợ Dĩ bỏ thuốc độc vào đồ ăn rồi mới bung vào cho chồng. Dĩ định ăn ngay thì vợ can lại nói: Đồ ăn ở ngoài đưa lại, không nên ăn ngay. Nói rồi đem đồ một ít cho chó ăn thử. Chó ăn chết liền.

Từ đấy Quách Dĩ bắt đầu ngờ Lý Thôi.

Một hôm tan châu, Lý Thôi lại mời Quách Dĩ về nhà uống rượu. Dĩ cũng đến. Tàn tiệc, Dĩ say mới trở về. Ngẫu nhiên đêm hôm ấy đau bụng. Vợ thấy vậy mới nói: Thôi lại ăn phải thuốc độc rồi! Nói rồi đem nước giải độc cho uống. Dĩ uống xong thổ ra hết đồ ăn, thì khỏi đau bụng. Dĩ giận lắm nói rằng: Ta với Lý Thôi cùng toan việc lớn với nhau, nay bỗng dưng muốn hại ta. Ta không liệu trước tất mắc tay nó.

Liền sửa soạn giáp binh bản bộ đi đánh Lý Thôi. Có người báo với Lý Thôi, Thôi nổi giận nói rằng: Quách Dĩ sao dám thế. Cũng đem giáp binh bản bộ lại đánh.

Xã hội do mâu thuẫn xung đột mà biến hóa. Làm chính trị dựa vào mâu thuẫn làm đòn bẩy để thay đổi thời và tạo thế lực. Chưa thấy mâu thuẫn phát hiện thì phải tìm cách phát hiện mâu thuẫn. Mâu thuẫn chưa có thì phải chế tạo mâu thuẫn.

Trong nội chiến Quốc-Cộng bên Tàu, trận tuyến mâu thuẫn rất rộng lớn và đã được Cộng sản khai thác triệt để. Tất cả bộ máy tuyên truyền của Cộng sản được động viên để dùng vào kế hoạch chế tạo mâu thuẫn.

Tỷ dụ: đối với hàng ngũ Quốc Dân đảng, Cộng sản phân định ra nhiều thành phần, nào thành phần ngoan cố, thành phần tứ đại gia (Tuông, Tống, Khổng, Trần), thành phần khai minh, thành phần tiến

bộ

Đối với giai cấp tư bản, Cộng sản chia ra nào là: cường hào, quan liêu, tư bản, giai cấp đại tư bản, giai cấp tư sản dân tộc.

Đối với nông dân Cộng sản chia ra nào là: địa chủ, phú nông, trung nông, bần nông, cố nông.

Đối với trí thức Cộng sản hô danh từng phần tử bằng những danh từ khác nhau như: phần tử dân chủ, phần tử tiến bộ, phần tử bảo thủ, phần tử lạc hậu.

Sau đó Cộng sản mới chế tạo mâu thuẫn suốt lượt từ trên xuống dưới, từ dưới lên trên, địa chủ xung đột với phú nông, trung nông oán ghét phú nông, bần cố, thù hằn địa chủ. Phe tứ hào trong nội bộ đảng quốc dân xung đột với phe khai minh tiến bộ v.v... Phần tử dân chủ đã kích phần tử lạc hậu bảo thủ.

Cùng lúc ấy Cộng sản lại mở ra một màn lưới trận tuyến thống nhất là kháng Nhật, thống nhất chiến tuyến để thu về một mối mà cô lập kẻ thù chính.

Cộng sản gọi chung đường lối trên là phân hợp chiến lược.

Chiến lược phân hợp ấy như sau:

Phân gồm có nhiều hình thức: phân hóa, phân tán, phân ly, phân cách, phân liệt, phân băng.

Hợp cũng có nhiều hình thức: liên hợp, kết hợp, đoai hợp, tập hợp, củ hợp, đoàn kết, hợp tác.

Cùng nhằm vào mục tiêu phân chia kẻ thù làm cho lực lượng đối phương yếu đi và tập trung lực lượng để cho mạnh lên. Nhưng mọi hình thức phức tạp kể trên lại có những tác dụng khác nhau và mỗi hình thức trên là một chiến thuật tinh vi đã được nghiên cứu kỹ càng.

3) Thuận phản: Thang đánh vua Kiệt, nhưng sợ người đời chê mình tham lam không phục, nên Thang lập mưu nhường thiên hạ cho Quang Vũ. Nhưng lại sợ Quang Vũ nhận nên sai người đến nói với Quang Vũ rằng: Thang giết vua mà lại muốn đổ tiếng ác cho ông bằng cách nhường thiên hạ cho ông đấy. Quang Vũ hoảng sợ không nhận rồi nhảy xuống sông chết. Như thế gọi là thuận phản. Thủ đoạn này mang nhiều tính chất Đông phương. Nó bắt nguồn từ triết lý của Lão Tử: "Thánh nhân hậu kỳ thân nhi thân tiên, ngoại kỳ thân nhi thân tồn, phi kỳ vô tư gia? Cố năng thành kỳ tư." (Thánh nhân thường đặt thân mình ở sau người để rồi mà lại ở trước người. Không nghĩ tới thân mình để thân mình tồn tại. Làm điều vô tư để thành cái tư.) Thủ đoạn thuận phản rất kỳ diệu. Nếu nhìn không kỹ người ta có thể bảo nó là những gì không tưởng, mơ hồ. Tỷ dụ Quỷ Cốc Tử nói: "Dục cao phản hạ, dục thủ phản dữ" (muốn lên cao nên xuống thấp, muốn lấy thì nên cho) nhưng xin độc giả hãy đọc tiếp: giỏi dùng thuận phản thì lấy lùi làm tiến, lấy thủ làm công, lấy nhỏ làm lớn, lấy thấp làm cao, lấy cong làm thẳng, lấy nhục làm vinh, lấy âm làm dương, v.v... thì nguyên tắc thuận phản sẽ dần dần hiển hiện tính chất kỳ diệu của nó.

Koutouzov ra lệnh cho toàn thể quân đội rút lui để cho Nã Phá Luân tiến vào nước Nga. Lệnh của ông được mọi người đón nhận với nụ cười mỉa mai cho là sĩ nhục. Rồi mùa đông tới, quân Nã Phá

Luân vì tiến mau quá mà không có củng cố nên sa lầy. Koutouzov hạ lệnh phản công toàn thắng. Thế chẳng là lấy nhục làm vinh, lấy thoái làm tiến đó sao.

Mao Trạch Đông bị Quốc quân đuổi ra khỏi sào huyệt Thụy kim ở phía Nam. Quân Mao phải chạy ngược lên phía Bắc để đến Diên an, mà sau này Cộng sản mệnh danh cuộc đi vĩ đại đó là vạn lý trường chinh. Sở dĩ Cộng sản có đủ tư cách để gọi là trường chinh, nhờ biết áp dụng tài tình nguyên tắc thuận phản. Phe Mao, Chu không chạy dài, trái lại họ đã lợi dụng tình thế tuyệt vọng này bằng cách suốt dọc đường Nam lên Bắc, hễ cứ nghỉ ngơi chỗ nào là đánh chiếm chỗ ấy, rồi thực hiện cải cách ruộng đất để tuyên truyền. Khi nào phe Quốc Dân đảng tới lại chạy, nhưng dù sao họ cũng lưu lại nơi vừa chạy những vết tích sâu đậm của chủ nghĩa. Bởi thế nên tổng kết cuộc hành trình từ Thụy kim lên Diên an, người ta có thể nói thua về quân sự nhưng thắng về chính trị.

Khoảng 1946, Tưởng Giới Thạch mở cuộc tấn công quy mô vào sào huyệt Cộng sản. Tưởng gọi là Bắc phạt. Nhưng việc làm của Tưởng không được dân chúng ủng hộ, vì cuộc kháng chiến vừa xong dân chúng còn đang hải hùng với chiến tranh. Nay lại nghe thấy Tưởng phát động chiến tranh nên toàn dân sôi nổi công kích họ Tưởng, khiến cho uy tín của họ Tưởng giảm sút nhiều lắm. Phản đối biến thành bạo động khắp nơi.

4) Bạn thù: Khi Mao Trạch Đông đánh nhau với Tưởng Giới Thạch, ông có đề ra tám sách lược, đó là:

- a) Quan điểm trường kỳ.
- b) Vũ trang đấu tranh.
- c) Căn cứ địa nông thôn.
- d) Công tác nông dân.
- e) Vận động quần chúng thành thị.
- f) Công tác binh vận.
- g) Chiến tuyến thống nhất.
- h) Công tác đặc vụ.

Tám sách lược trên này, trong có sách lược chiến tuyến thống nhất rất quan trọng đối với nguyên tắc sách ứng bạn thù và là một khâu chính của chiến tranh chính trị. Sách ứng bạn thù là đấu trí nặng hơn đấu lực. Không dùng máu mà dùng mưu, không đánh mà hóa. Hóa cái hữu dụng của đối phương thành vô dụng. Hóa thế đa số của đối phương thành thiểu số. Hóa sở trường của đối phương thành sở đoản. Hóa lực lượng của đối phương thành lực lượng của ta.

Vương Doãn dùng kế mỹ nhân để biến Lã Bố đang là thù của đám triều thần ra thù của Đổng Trác. Fouché âm thầm dệt mạng lưới để cô lập Robespierre mà hạ thủ.

Hitler ký hòa ước với Nga để khỏi lo về mặt Đông cho rảnh tay giải quyết mặt Tây. Nga sô ký hòa ước với Đức để tranh thủ thời gian làm ổn định tình hình nội bộ.

Chính sách viễn giao cận công của Trương Nghi giúp cho Tần thành công việc thống nhất.

Thiện biến và minh biến

Thời chiến quốc thần tử nước Tề là Trương Sữu bị bắt ở nước Yên (Yên vương?) muốn giết Sữu nhưng Sữu trốn thoát. Chạy đến biên cảnh nước Yên lại bị tên tiểu lại ở biên cương bắt được. Trương Sữu mới nghĩ ra một kế, bèn ghé tai nói nhỏ với tên tiểu lại kia rằng: "Vua Yên muốn giết tôi là vì có người bảo tôi có giấu viên ngọc bích rất quý, vua hỏi ngọc, tôi lấy đâu ra mà dâng. Vua không tin, tra khảo, tôi nhận liều là đã nuốt vào trong bụng rồi, vua bèn sai mổ bụng tôi để lấy may tôi trốn được. Bây giờ nếu ngài không tha tôi thì khi bị giải trước mặt Yên vương tôi sẽ khai là đưa ngọc bích cho ngài và ngài cũng nuốt vào bụng rồi".

Tên tiểu lại nghe xong sợ hãi lăm bèn tha cho Trương Sữu đi thoát.

Như vậy gọi là phép thiện biến (hay biến hóa).

Kinh Dịch viết: "Cùng tắc biến, biến tắc thông". Sự vật biến đổi không ngừng, con người sống trong xã hội mà không hiểu cái lẽ thường biến tất sẽ lâm vào thế cùng. Dùng mưu mà không biết biến mưu tất mưu cùng.

Thời đại trôi đi một cách vô tình, lịch sử tàn bạo lạnh lùng, nó tiến theo con đường cần thiết của nó.

Loạn Thập nhị Sứ quân lịch sử đòi hỏi một lực lượng đứng lên thống nhất và người thống nhất nó được gọi là Vạn Thắng Vương, đó là bước đi không thể không có được. Tuy nhiên trong sự đòi hỏi không tránh được của lịch sử vẫn mở cho muôn ngàn lối khác nhau.

Đấu tranh chính trị là vận động mưu lược để biến tất cả những điều kiện khách quan của lịch sử, của tình thế thành ra những cơ hội cho đảng, đó là điều mà Lênine luôn luôn nhắc nhở đảng viên của đảng ông.

Như vậy đấu tranh chính trị thành bại tùy thuộc vào hai chữ thiện biến.

Sau bữa uống rượu luận anh hùng với Tào Tháo, biết Tào Tháo nghi mình nên Lưu Bị rất hãi sợ. Vừa lúc có xảy ra việc Công Tôn Toàn bị Viên Thuật đánh bại. Lưu Bị mới chạy ngay vào xin với Tào cho mình cử binh đi đánh Viên Thuật. Đó là cái mưu biến của Lưu Bị như Bị đã nghĩ hôm trước: Ta không nhân dịp tìm kế thoát thân còn đợi đến bao giờ? Tào Tháo thấy Lưu Bị xin như vậy, bằng lòng cho.

Huyền Đức về nhà trọ, suốt đêm thu xếp khí giới và ngựa chiến đeo ấn tướng quân, đốc thúc đi cho chóng. Quan Công, Trương Phi mới hỏi: Sao phen này anh đi vội vàng thế? Lưu Bị đáp: Ta ở Hứa đô như chim lồng cá lưới, chuyến này được đi như cá vào bể lớn, chim lên mây xanh, không bị giam hãm trong lồng lưới nữa.

Bấy giờ Trình Dục và Quách Gia đi khám xét tiền lương vừa về, nghe thấy Tào Tháo đã sai Lưu Bị đem binh sang Từ châu, vội vàng vào bẩm rằng: Sao thừa tướng sai Lưu Bị đi đốc binh?

Tháo đáp: Cho ra để chặn đường Viên Thuật. Dục nói: lúc Lưu Bị giữ chức mục ở Dự châu chúng tôi

đã xin thừa tướng giết đi thừa tướng không nghe, nay lại cho đi cầm quân, thế là thả rông xuống bể, đuổi hổ về rừng, sau này muốn trừ đi còn làm sao được nữa? Quách Gia nói: nếu thừa tướng không giết Lưu Bị cũng chớ nên sai đi ra ngoài. Cổ nhân dạy: một ngày thả giặc để lo muôn đời. Xin thừa tướng nghĩ lại.

Đầu năm 1947, toàn thể học sinh khắp nước Trung Hoa xuống đường với những biểu ngữ: Đả đảo chủ nghĩa đế quốc Mỹ. Quân Mỹ rút đi. Học sinh, sinh viên phần uất về vụ một nữ sinh viên bị lính Mỹ cưỡng hiếp. Các sử gia gọi đó là vụ Trầm Sùng, nữ sinh viên kia là Trầm Sùng. Sự thực đây là một vụ cưỡng hiếp có tổ chức khéo léo để nhân cơ hội ấy mà Cộng sản biến thành phong trào bài Mỹ. Trầm Sùng là một nữ đảng viên đảng Cộng sản. Theo bản điều tra của nhà đương cục lúc ấy thì chính Trầm Sùng đêm Réveillon đã mời một lính Mỹ đến với cô và anh Mỹ say rượu ngờ nghệch kia đã mắc vào tròng.

Hòai Nam Tử nói:

"Thánh nhân giả, năng âm năng dương, năng nhược năng cường tùy thời nhi động tĩnh, nhân tư nhi lập công. Vật động nhi tri kỷ phản. Sự mạnh nhi sát kỳ biến. Hóa tắc vị chi tượng, vận tắc vị chi ứng. Thị dĩ chung chi nhi vô sở khổn".

(Bậc thánh nhân, lúc ẩn lúc hiện, lúc tỏ ra yếu lúc làm ra mạnh tùy theo thời mà hành động. Xét vốn mà gây lời. Lúc biến động nhìn thấy ngay những mối mâu thuẫn, sự việc vừa nhô lên biết ngay đến những biến hóa để nhân hình tượng của biến hóa mà vận dụng mưu cho thích ứng).

Nước Ngụy đem quân đánh nước Hàn, Hàn cầu cứu nước Tề. Tề Uy Vương hội họp quần thần lại hỏi: nên cứu sớm hay cứu muộn?

Mưu thần Thành Hầu thưa: sớm hay muộn gì cũng chẳng bằng không cứu.

Mưu thần Điền Kỳ nói: nếu không thì Hàn rơi vào tay Ngụy?

Tôn Tẫn bây giờ mới chậm rãi nói: nếu bên Hàn khi Ngụy chưa đánh mà đã cứu nguy thì là ta thay Hàn mà chịu đòn với Ngụy. Ta kết thân với Hàn để chọc cho Ngụy muốn phá Hàn quốc. tất nhiên Hàn quốc càng thấy cần phải đi với ta, bây giờ Ngụy mệt rồi, ta đem quân cứu Hàn tất phải thắng. Như vậy được cả lợi lẫn danh. Như vậy là minh biến.

Thừa thế và nắm cơ hội

Chu Vũ Vương sai người đi quan sát động tĩnh của triều đình vua Trụ. Người quan sát trở về báo:

Triều đình nhà Thương đã loạn rồi. Vũ Vương hỏi: Loạn đến trình độ nào? Người quan sát đáp:

Người tốt không thấy mà người xấu đầy đường. Vũ Vương nói: Vẫn chưa phải là thời cơ đã đến.

Người quan sát lại đi sang nước Thương, ít lâu sau về báo: Thương triều càng loạn. Vũ Vương hỏi:

Loạn như thế nào? Người quan sát đáp: Các người hiền đức phải bỏ trốn. Vũ Vương nói: Vẫn chưa phải là thời cơ đã đến.

Người quan sát đành phải quay sang nước Thương một lần nữa. Ít lâu sau về báo rằng: Thương triều

loạn lớn rồi. Vũ Vương hỏi: Loạn đến mức nào? Người quan sát đáp: Dân chúng oán ghét thâm gan tím ruột mà không ai dám hé răng. Vũ Vương vỗ tay cười nói: Đã đến lúc rồi đó.

Chu Vũ Vương đến tìm ông Lã Thái Công bàn mưu phạt Trụ. Thái Công bàn: Tiểu nhân đầy đường thì nhân mạng rẻ rúng, người hiền trốn chạy thì cương kỷ bắt đầu vỡ, dân oán mà không dám oán dám than, là chính trị hà khắc đã quá mức, ta đem binh mà đánh tất sẽ thắng lớn.

Chu Vũ Vương điểm trên hơn ba ngàn quân tinh nhuệ, tiến đánh nhà Thương, thế như gió bão, vài ngày bắt giết được vua Trụ tiêu diệt nhà Thương.

Kinh Dịch dạy "Thời thừa lục long nhi ngự thiên" (thời đến thì cưới sáu con rồng mà ngự trị cõi trời) nắm được cơ hội, thừa thế chỉ cần làm vừa phải cũng gây được công to. Lão Tử nói: "Mạt triệu dị mưu" (điểm mạt hiện lên thì dễ đánh).

Trung cộng chiếm Trung Hoa lục địa nhanh như cuộn đất để tiến, chẳng phải vì tài quân sự của Cộng sản giỏi mà vì thừa được thế. Cái thế tương tự như cái thế của Chu Vũ Vương hưng binh phạt Trụ. Thế nào là cơ?

Điểm chuyển biến của việc, chỗ giao điểm của tình thế, lúc khẩn trương, gọi là cơ. Yết Tuyền Tử nói:

"Hữu mục tiền tức thị cơ, chuyển thuận tức phi cơ dã, hữu thừa chi tức vi cơ, thất chi tắc vô cơ dã. Mưu chi nghi thâm, tàng chi nghi mật, dịch ư thức, lợi ư quyết." (Trông thấy ở trước mắt đây là cơ, chớp mắt bỏ qua đi thì đây không phải là cơ nữa. Có thể thừa thế được gọi là cơ, không thể thừa thế được hoặc bỏ lỡ đi thế là thất cơ. Đứng trước thời cơ phải mưu cho sâu, giữ cho kín, nhận cho tinh, rồi hành động quyết liệt).

Thế nào là thừa thế?

Nhân một lợi điểm chế tạo ra quyền là thừa thế. Thừa được thế khác nào như người lăn khối đá tròn từ trên đỉnh núi cao xuống.

Năm 1799 là năm thứ ba mà cuộc cách mạng Pháp đi vào chỗ đổ vỡ và hỗn loạn, con người chán nản và mệt nhọc vì những vụ chém giết lẫn nhau và những cuộc vui sa đọa. Thối nát, nghèo đói bắt đầu xuất hiện. Cơ quan chấp chính Directoire bị dân chúng báng nhạo khinh rẻ. Sở dĩ cơ cấu này còn đứng vững được chính là vì nước Pháp chỉ muốn yên thân. Sau khi đã áp ủ quá nhiều mộng ảo và sau nhiều lần vỡ mộng giờ đây nước Pháp cần nghỉ ngơi. Chính quyền Directoire yếu quá không đủ sức đem lại những gì dân chúng đòi hỏi, thủ đô tương đối còn yên tĩnh chút ít, nhưng các tỉnh khác thì quá tệ. Hơn lúc nào hết nước Pháp cần mong có một vị lãnh tụ, một người hùng.

Đôi lúc người ta đã nghĩ đến dòng dõi của chế độ quân chủ chuyên chính là Louis XVIII. Nhưng không thể xong được các tay tổ cách mạng sợ hãi bị trả thù nên quyết sống mái với dòng dõi này. Tuy nhiên cũng phải tìm ra giải pháp. Đúng lúc ấy thì một tiếng sét nổ trên trời: tin Bonaparte bắt thần trở về Pháp. Nghe tin ấy Sieyes nói: chúng ta đang cần một thanh gươm báu, đó là Bonaparte.

Tin này vang dội khắp Paris. Bonaparte đi đến đâu đều được thiên hạ chào đón nồng nhiệt. Trong thâm tâm mọi người đều nhận thấy chuyển về của Bonaparte là cơ hội cứu vớt nền Cộng hòa và thể chế dân chủ.

Ngay chiều hôm tin loan ra, tướng Moreau mỉm cười nói với Sieyes rằng: Ban ngày ông ta đứng đón nhận những nghi lễ và tụng chiếu lệ, nhưng đêm xuống thì bắt đầu cuộc đấu tranh gay go hơn với mọi quỷ kế, thủ đoạn.

Thoạt tiên Bonaparte tìm đến Barras đưa ra đề nghị ông sẽ dùng quân đội làm cuộc đảo chính để đòi hỏi sửa đổi bản hiến pháp. Hiến pháp mới, Barras sẽ được nắm trọn quyền hành pháp còn Bonaparte thì nắm quân đội. Barras thừa hiểu, một khi Bonaparte nắm xong quân đội rồi thì quyền hành pháp của mình còn nghĩa lý gì nữa, nên Barras từ chối. Thất vọng với Barras, Bonaparte tới ve vãn Gohier, nhưng cũng không đem đến kết quả nào khả quan hơn. Chỉ còn lại một mình Sieyes, mặc dầu không ưa Sieyes lắm, nhưng chẳng làm thế nào hơn. Bonaparte nhờ Talleyrand thu xếp cuộc gặp gỡ giữa ông và Sieyes, Sieyes thỏa thuận thảo tờ hiến pháp mới. Được một trong đám người vai vế của Directoire cùng âm mưu rồi, bây giờ Bonaparte còn bốn trở ngại lớn lao nữa phải vượt qua:

- 1) Sự đồng lõa của bộ trưởng cảnh sát công an.
- 2) Barras không ngăn trở, Barras đứng trung lập.
- 3) Những phương tiện tài chánh quan trọng.
- 4) Sự ủng hộ của quân đội.

Fouché con người trầm lặng và thủ đoạn nhất lúc đó không bị Bonaparte thuyết phục, ông đã nhìn thấy rõ tình thế và tự ý ủng hộ Bonaparte. Chính Fouché đã khuyến khích Bonaparte phải hành động gấp, thứ nhất là thỏa hiệp với Barras.

Bonaparte đi cùng với Fouché đến Barras. Chỉ một cái lắc đầu của Barras là công việc thất bại. Nhưng trước Fouché, con nện độc nguy hiểm với mạng lưới khắp nơi, Barras cảm thấy chán ngấy những cố gắng đương đầu quá ư gay gắt. Barras đành khuất phục và đặt điều kiện bảo đảm lợi thế cho mình và bốn triệu đồng tiền vàng (giá bằng 40 triệu quan nặng) số tiền này do nhà tài phiệt Collot ứng ra.

Còn trở ngại lớn nhất là quân đội. Nói chung toàn thể quân đội không phản đối việc làm của Bonaparte nhưng tâm lý không phản đối ấy có nhiều điểm phức tạp như họ lo nền Cộng hòa có thể đổ vỡ, họ là quân đội, họ muốn trung thành với chế độ. Trong khi ấy bộ trưởng chiến tranh Crancé thì nhất quyết chống lại bất cứ một cuộc đảo chánh nào. Crancé đem việc làm của Bonaparte tố cáo với Gohier và Moulin (hai nhân vật quan trọng của Directoire). Vì quá mệt mỏi Gohier và Moulin không coi lời của Crancé là quan trọng lắm, hai ông đợi bằng chứng. Crancé liền gửi mật báo viên của ông đến nhưng tên mật báo viên khi thấy việc làm trở nên to chuyện, sợ hãi chùn lại đến thú thật với Fouché. Fouché cho giam chặt tên này luôn. Crancé chịu thua.

Và cứ thuận buồm xuôi gió như vậy Bonaparte nhảy vào nắm toàn bộ chính quyền nước Pháp, bằng một kỹ thuật đảo chính mới nhất mà lịch sử ghi là ngày 19 Brumaire. Mặc dầu ngày đó có nhiều sơ hở, về phần Sieyes cũng như về phần Bonaparte, nhưng vẫn có Napoléon Đại đế ra đời bởi vì nhu yếu lịch sử đòi hỏi. Vì là một cái thế không thể khác hơn được nữa.

Trước ngày 19 Brumaire, Bonaparte chỉ là một anh quân nhân thuần túy, Bonaparte thắng vì đã thừa được thế lại có thêm Fouché bên cạnh để dạy mình nắm cơ hội. Sau ngày 19 Brumaire người ta thấy cuốn sách gối đầu giường của Bonaparte là những trước tác của Machiavel. Chính Bonaparte đã sai vị công thần của mình là Charles Phillips Toussaint dịch cuốn Le Prince và xuất bản vào năm 1799.

Vũ Tài Lục

Thủ đoạn chính trị

Chương 5

Chính trị không phải là giấc mơ hoa trong chuyện thần tiên mà là một thực tế tàn nhẫn.

*If you happen to be in power,
don't think you are so almighty*
SUHARTO

Thái độ có cả hay là không có gì không phải là thái độ chính trị đúng. Mỗi giai đoạn chỉ có một khả năng thực hiện hạn chế. Mỗi giai đoạn cần một nỗ lực để thêm khả năng cho giai đoạn sau. Khổng Minh muốn Kinh châu làm bàn đạp lấy Ba thực, không có Kinh châu Lưu Bị không thể xưng vương đất Thục.

Mọi biện pháp chính trị đều xây dựng trên nguyên tắc từ dễ đến khó, từ nhỏ đến lớn, và tìm cho ra khía cạnh thuận lợi của chương ngại để vượt qua.

Mọi sự việc nút kết khó khăn nói khái quát bao giờ cũng có ba loại:

thứ nhất: Tất cả những gì thuộc vấn đề nhân sự;

thứ hai: Tất cả những gì thuộc về vấn đề nhân lực vật lực;

thứ ba: Tất cả những gì thuộc vấn đề điều kiện khách quan.

Đối với vấn đề nhân sự, phương pháp giải quyết là tiêu diệt những phân tranh nội bộ, những thành kiến và xây dựng một lãnh đạo quyền vững chắc. Những khẩu hiệu chính trị ta thường nghe thấy như: chấn áp phản tử phản cách mạng đoàn kết, phê bình và đấu tranh để giải quyết mâu thuẫn để tiến tới đoàn kết trên cơ sở mới, hết thảy đều là những biện pháp nhằm giải quyết vấn đề nhân sự. Đối với vấn đề nhân lực vật lực, phương pháp giải quyết là thu thập ít sau nhiều. Đảng cách mạng

nào lúc đầu cũng chỉ có năm mươi người, sau mới thành ngàn vạn người. Đám cháy lớn nào cũng khởi sự bằng ngọn lửa không to hơn ngọn lửa trên đầu que diêm.

Đối với vấn đề điều kiện khách quan, phương pháp giải quyết là xây dựng khả năng đấu tranh căn cứ vào hoàn cảnh hiện thực. Phải thận trọng quan sát những triều nước lớn và nước rút xuống của lịch sử. Biết biến cơ hội thành sự thực, nhưng cũng biết ngừng ở đâu.

Nói về quy luật nhượng bộ

Dostoevsky viết trong cuốn Nhật ký của một nhà văn:

... Bạn bước xuống một ga tỉnh nhỏ và ngẫu nhiên được nghe tin chiến sự loan báo có hơn mười ngàn người chết, điện tín vừa loan báo xong. Rồi bạn lại trông thấy một chàng trai trẻ với nét mặt say sưa không phải anh ta hoan hỉ vì số tử nạn nhưng vì anh ta say sưa vì lý tưởng cao siêu, anh ta thành khẩn kêu gọi: hỡi các người ngoan đạo, cuộc đời rồi cũng hủy diệt, tất cả đều hủy diệt.

Bạn hãy nhìn kỹ tên đó, bạn sẽ thấy ngay hình dáng của một tên khốn nạn đang tự đầu độc mình và đầu độc những người chung quanh.

Có kẻ kia, y thường quý gồi cảm ân Thượng đế vì y không bị đánh đập, nếu có ai đánh đập y, y cũng cảm ân Trời Phật là may mắn y không bị giết chết. Rồi có ai giết chết y, y sẵn sàng cúi lạy Thượng đế đã giải phóng linh hồn bất diệt của y ra khỏi cái trái đất đau khổ này.

Trên đây là những lời công kích chủ nghĩa chủ bại.

Anton Tchekhov viết trong vở kịch Ba chị em:

Cuộc đời thật cam go. Có nhiều người trong chúng ta quá bi quan cho rằng tất cả sẽ dẫn chúng ta đến tuyệt địa và không còn hy vọng gì hết... nhưng rồi nó lại sáng sửa huy hoàng, không lâu đâu tất cả rồi sẽ lại sáng lạn như xưa.

Sologub viết trong tiểu thuyết Ngôi nhà cũ, ngôi nhà có người bị tử hình vì chính trị:

Ý nghĩ về Boris đã bị treo cổ không hề ám ảnh họ. Những lúc ánh mặt trời chói chan, những lúc ánh trăng trong vắt bầu trời, chuyện ấy lại trở về thức tỉnh tâm hồn họ... Đôi lúc nó vò xé dần vật đón đau... Nhưng rồi chính những dần vật vò xé đón đau ấy lại trở lại thức tỉnh họ.

Trên đây là những lời đầy hứa hẹn khi phải áp dụng sách lược đảo thái.

Chỉ có những con người chính trị sáng suốt lắm mới nắm được quy luật nhượng bộ. Mỗi cuộc chiến tranh đều phải tiến hành một cách rất biện chứng, nếu không hiểu như thế, không thể lãnh đạo đấu tranh. Đấu tranh là hủy diệt những chướng ngại trước mắt để tiến, muốn hủy diệt những chướng ngại đấu tranh cần lòng dũng cảm cứng rắn, nhưng không phải chỉ có hành động dũng cảm cứng rắn vì đôi khi sự lùi bước cũng là để hoàn thành việc tiến lên.

Quy luật nhượng bộ như thế nào?

1) Giữ chặt trận địa tối hậu, những cứ điểm khác có thể tùy thời nhượng bộ. Tỷ dụ bỏ thành thị để giữ chặt nông thôn. Tuyên bố học tập Tam Dân Chủ nghĩa để chặn cuộc tấn công quân sự nhằm tiêu

diệt Cộng sản của Tưởng Giới Thạch. Bỏ Thụy kim chạy lên Diên an.

2) Khoáng triển lực lượng ra bên ngoài, nhưng có thể tùy thời bỏ tùy thời chiếm. Tỷ dụ: Chấp nhận rút lui khỏi Cuba để giành lời cam kết của Mỹ đối với chế độ Castro. Ký hòa ước Tilsit.

Nhượng bộ là chiến thuật không phải là chịu hàng xin thua, nguyên tắc căn bản của nhượng bộ là lùi một bước để tiến hai bước.

Nhượng bộ như chính sách của Phạm Lãi Văn Chung nhằm bảo toàn lực lượng, nhằm làm cho Ngô vương đắc ý. Có nhượng bộ ở Cối kè mới có thắng lợi ở Cô tô.

Nhượng bộ để làm gì?

Chiến tranh hay đấu tranh bắt đầu và chấm dứt bằng một chuỗi thắng lợi không gián đoạn không thể có trong lịch sử. Nó phải kinh qua những giai đoạn khác nhau, lên bổng xuống trầm.

.....

Nói về thỏa hiệp

Thỏa hiệp không kể loại nào và thỏa hiệp với bất cứ kẻ nào trong những điều kiện thuận lợi cũng cần thiết chẳng kém gì bạo lực để đánh kẻ thù trong những điều kiện thuận lợi khác. Cả hai đều hướng chung vào mục đích tránh bị tiêu diệt (bởi/và tiêu diệt?) đối phương.

Thỏa hiệp chính trị mang rất nhiều hình thái, trong lịch sử cận đại người ta thấy:

- Trung cộng thỏa hiệp với Quốc dân đảng Trung Hoa cùng nhau kháng Nhật để dùng cuộc kháng chiến mà khoáng triển lực lượng.
 - Trung cộng lập trận tuyến thống nhất thỏa hiệp với các đảng phái để thêm vây cánh chống Tưởng.
 - Trung cộng đề ra chính sách thỏa hiệp với phú nông diệt địa chủ, rồi thỏa hiệp với trung nông để diệt phú nông, rồi lại đem bản cổ nông diệt trung nông.
 - Trung cộng sau khi tiếp thu đại lục đã thỏa hiệp với các công thương kỹ nghệ gia để chấn chỉnh thương mại và công nghiệp, sau mới thay thế và tiêu diệt lần mòn.
 - Trung cộng thỏa hiệp với Anh về Hương cảng để giải quyết lối thoát cho mậu dịch, và làm cái cửa ngõ cho bang giao quốc tế.
 - De Gaulle thỏa hiệp với Salan về vấn đề Algérie để lật đổ nền đệ tứ Cộng hòa.
 - De Gaulle thỏa hiệp với Ben Bella để giải quyết vấn đề Algérie, để tiêu diệt đạo quân bí mật (O.A.S.).
 - Hồ Chí Minh thỏa hiệp với Leclerc để đem quân đội Pháp lên Bắc Việt, đuổi quân đội Tàu đi.
 - Đảng Bôn-sê-vích thỏa hiệp với phe tư sản Kerensky để chống chế độ Tsar hoàng.
 - Thỏa hiệp của Tòa thánh với Phát xít để diệt phong trào Cộng sản ở Espagne.
- Trên đây là kể những thỏa hiệp lớn, thỏa hiệp chính sách, đời sống chính trị còn hàng trăm thỏa hiệp nhỏ như:
- Hai phe chiến tranh nhưng vẫn có thỏa hiệp trao đổi tù binh.

- Hai kẻ thù nhưng vẫn đều đều ký với nhau và rất tôn trọng những thỏa hiệp thương mại.
- Hai ranh giới chiến thời nhưng vẫn có thỏa hiệp ngầm cho sự giao thương để giải quyết vấn đề tin tức.

Lúc nào thì buộc phải thỏa hiệp?

Khi cả hai bên đều nhận thấy không thể lẫn nhau được bước nào hết nữa, đó là lúc chín mùi cho một sự thỏa hiệp. Khi mỗi bên đều có những khó khăn nội bộ phải giải quyết, đó là lúc cần thiết một sự thỏa hiệp.

Những năm sau của năm 1917, những tay áp phe quốc tế đều chịu ảnh hưởng của Urquhart nhất định đặt lại chế độ Tsar hoàng ở nước Nga. Chế độ mới của nước Nga phải chịu biết bao cay cực để chấn chỉnh nền thương mại. Khi đã khả quan rồi, chính phủ Xô viết phái Krassine sang Anh để gặp Urquhart, ban đầu Urquhart vẫn bảo thủ ý kiến cũ, nhưng lúc Krassine đưa ra nhiều điều kiện mới có lợi, Urquhart đổi sắc diện và cầm bút viết vào giấy những chữ giá cả ra sao? số lượng bao nhiêu? ký kết mấy năm?

Tướng Giới Thạch bao vây Diên an để tiêu diệt Cộng sản, vụ Tây an nổ ra, nội bộ Quốc Dân đảng chia rẽ vì phong trào kháng Nhật sôi nổi, Tướng Giới Thạch đành chịu thỏa hiệp rút quân về, tuyên chiến với Nhật.

Thỏa hiệp là một chiến thuật không thể không có, nội dung của bất cứ thỏa hiệp nào cũng có thể chứa đựng nhiều mưu mô. Cho nên khi thi hành thỏa hiệp phải đề phòng chỉ nhìn vào hành động đối phương và nhất định không để bị lôi cuốn bởi những lời, những chữ ký kết trong bản thỏa hiệp.

Về việc đưa đảng liên minh với phe tự do dân chủ, Lénine nói:

Cánh trí thức trong tổ chức của ta chỉ chú trọng vào mấy danh từ ngôn ngữ hảo để làm điều kiện thỏa hiệp. Còn cánh vô sản thì hoàn toàn trông cậy vào sự tranh đấu. Cánh trí thức hy vọng vào những người tư sản tốt, tư sản đứng đắn. Cánh vô sản trông cậy vào lòng tốt hay đứng đắn của tư sản. Thỏa hiệp vì chính trị đòi hỏi như vậy dù phải thỏa hiệp với bọn tư sản xấu xa nhất để chống lại bọn vua chúa quý tộc. Rõ ràng là vô sản ủng hộ tư sản dân chủ không phải tin tưởng vào lòng tốt của chúng mà là để đánh kẻ thù chính của chúng ta là: Tsar.

Nói tóm lại, nguyên tắc căn bản của thỏa hiệp là:

Anh hãy cho tôi cái gì, tôi cũng sẽ biếu anh một thứ.

Không bao giờ có thỏa hiệp vĩnh viễn hay thực sự. Trong thời gian thỏa hiệp, hai bên ký kết ngay từ lúc bắt đầu hạ bút ký kết đã sửa soạn để vi phạm thỏa hiệp hoặc ngầm ngầm hoặc ra mặt.

Tuyên bố Quốc-Cộng liên kết và kháng chiến chống Nhật rồi về Nam kinh chấn chỉnh xong nội bộ, phe Quốc Dân đảng liền tạ sự Cộng sản bắt phục tòng mệnh lệnh để tước súng ống, mệnh danh khu vực Cộng sản là gian khu mang quân lên tiểu phạt.

Ngược lại Cộng sản sau khi chánh thức chịu quyền chỉ huy của Tưởng rồi, rảnh tay phóng ra phong

trào tuyên truyền chống Tưởng đã theo Nhật, mở rộng khu du kích Cộng sản, tăng cường võ trang chống Tưởng.

Hồ Chí Minh lập chính phủ liên hiệp với phe Nguyễn Hải Thần, nhưng liền sau đó nhiều cán bộ quốc gia bị đưa đi thủ tiêu, nhiều khu vực quốc gia bị bộ đội V.M. tấn công.

Thủ đoạn thỏa hiệp có thể thu gọn vào câu dưới đây:

Vừa đấu tranh vừa thỏa hiệp, muốn thỏa hiệp phải đấu tranh, muốn đấu tranh phải thỏa hiệp.

Thầy tu Jesuit Balthazar Gracian nói:

"Đời sống nhân loại là một cuộc đấu tranh chống lại sự quỷ quyệt của con người. Người khôn ngoan bao giờ cũng dùng đủ mọi mưu lược vào trong ý định của mình. Hắn ta không bao giờ để hở cho ai biết hắn muốn làm gì, hắn có nhằm mục đích nào đó thực đấy nhưng hắn phải tìm cách lừa không cho ai trông thấy cái dã tâm của hắn. Hắn tung ra những lời nói mà rút cục hắn làm những điều mà không ai nghĩ đến. Những lời nói chẳng qua chỉ để làm vừa lòng địch thủ của hắn, khi địch thủ bận bịu vì những lời nói kia lập tức hắn thi hành một việc khác."

Để đối phó với cuộc sống đó người ta phải dùng tới trí thuật.

Phe đạo thống có thời khi nói về trí thuật thường đưa ra những tên gọi khác nhau, kỳ diệu để khen, sảo quyết để chê. Thực ra trí thuật đều có phân biệt, khi đã dùng thủ đoạn thì thủ đoạn nào cũng tốt miễn là nó mang đến hiệu quả. Còn sự xấu tốt của trí thuật là do dùng thủ đoạn ấy vào việc chính hay vào việc tà, việc tâm thường hay việc khác thường.

Napoléon nói:

"Sở dĩ tôi thắng trận Vandée là bởi tôi tự biến thành người Công giáo, nhưng sang đến Ai cập dĩ nhiên tôi cần phải tin đạo Hồi. Và nếu có ngày nào tôi cai trị người Do thái tôi sẽ cho tu bổ ngay đền Salomon."

Người chính trị lúc nào cũng bị chìm ngập trong những biến chuyển dồn dập, họ phải đáp ứng với bao đòi hỏi từng giờ. Họ có quyền nói thẳng thắn những điều họ nghĩ hôm nay, nhưng ngày mai họ có quyền nói khác hẳn hay nói trái ngược những điều họ vừa nói hôm trước. Người chính trị có quyền nói hôm nay rằng chúng ta thất bại vì chính sách mềm dẻo, bây giờ phải cứng rắn và ngày mai họ vẫn cũng có quyền nói rằng: chính sách cứng rắn có thể đem đến thất bại và ta lại phải mềm dẻo. Cái khó ở điểm làm sao nói xuôi ngược như thế mà người ta phải nhận là đúng.

Như vậy nguy trị là vận dụng phương pháp giả diện và thiện biến.

Đức xâm chiếm Pháp, đảng Cộng sản Pháp lao mình vào cuộc kháng chiến trong khi Nga Đức ký hòa ước bỏ rơi đảng Cộng sản Pháp.

Muốn cho chân tướng thành tựu thì phải biết giả diện. Giả diện là một khúc tuyện để đưa chính trị đến thành công.

Đế vương chuyên chế muốn cho đám quần thần khỏi tác loạn nên lấy học thuyết Không Tử làm căn

bản đạo đức sinh hoạt. Sự tôn thờ Khổng học cũng được kể như một lối dùng giả diện tuyệt diệu. Trong 36 kế của Lã Thái Công, có kế "tiểu lý tàng đao" (trong cái cười giấu con dao sắc) cũng thuộc loại giả diện. Nễ Hành chửi Tào Tháo, Tào Tháo vẫn cười rồi còn khen Nễ Hành là con người tiết tháo hiếm có, nhưng Tào Tháo đã âm mưu để cho Hoàng Tổ giết Nễ Hành. Tháo mượn tay Hoàng Tổ để tránh cho mình cái tiếng giết người hào sảng trung lương. Lưu Bị nghe tiếng sét đánh rơi đôi đũa đang cầm trên tay để cốt che đậy cho Tào khỏi nhìn thấy chí khí anh hùng. Tôn Tẫn không giả điên chắc Bàng Quyên đã giết chết.

Mao Trạch Đông trong thời gian kháng Nhật đã nhận được rất nhiều tiếp tế vũ khí của Mỹ nhờ ở hành động giả diện, chính tướng Marshall và nhiều yếu nhân Mỹ nhận định Mao Trạch Đông không phải là Cộng sản mà chỉ là nhóm cách mạng tiến bộ muốn cải cách ruộng đất.

Giả diện là nguy trí đối với người, nhưng đừng giả diện với chính bản thân mình, nghĩa là đừng đem cái bộ mặt giả đó mà lừa luôn ta. Bởi thế khi Hứa Du hỏi Tào Tháo về số lương còn chừng bao nhiêu, lúc đầu Tào Tháo còn nói dối quanh, sau Tào Tháo phải thực sự trình bày để xin Hứa Du mách kế. Hấn hỏi Tào Tháo vận dụng để cho lòng quân khỏi nao núng, nhưng trong thâm tâm thì Tào Tháo biết rõ ràng cái thế nguy hiểm của mình.

Về phương pháp giả diện, chính trị học Trung quốc đưa ra hai nguyên tắc:

- a) Giả diện dĩ cầu thực bất cầu danh (làm mặt giả để tiến tới cái thực chứ không chủ trương bề ngoài hay danh nghĩa).
- b) Hình dữ chân tắc giả diện dữ khả hoành hành vô kỵ (hình tướng càng thực bao nhiêu thì giả diện càng hoành hành tha hồ không còn lo gì nữa).

Con cáo đội lột con cừu mới chắc ăn, con hoẵng đội lột con hổ thì dễ chết.

Mục đích của thủ đoạn

Đã nói thủ đoạn, đã biết thủ đoạn thì phải xử dụng, đã xử dụng thì xử dụng đến cùng.

Dương Tu giỏi chẳng kém gì Tào Tháo, nhưng Dương Tu chết vì năng mưu nhi bất năng động. Chỉ khoe cái giỏi nào biết khẩu hiệu Kê cân là Tào Tháo sắp rút, nào biết Tào Tháo muốn làm cửa lớn. Cái biết ấy chỉ tổ làm cho Tào Tháo nghi ngờ. Thà như Trần Cung giỏi nhưng đối lập với Tào Tháo, Tào Tháo còn quý mến, thà như Quách Gia Tuân Úc giỏi và đứng hẳn về phe Tháo. Chứ như Dương Tu dùng cái giỏi của mình làm mối lo cho người hay đem cái giỏi để chế riễu chỉ là một hành động khôn ngoan lắm oan trái nhiều.

Quỷ Cốc nói: "Biến sinh sự, sự sinh mưu, mưu sinh kế, kế sinh nghị, nghị sinh thuyết, thuyết sinh tấn, tấn sinh thoái". (Biến động tạo ra sự việc, sự việc đòi hỏi mưu kế, muốn có mưu kế thì phải bàn bạc, bàn bạc sinh ra thuyết này thuyết khác đặt định lẽ tiến lẽ thoái).

Hành động bao giờ cũng đi song đôi với mưu kế. Mưu kế là lo toan từ trước, cho nên có thể nói rằng mưu kế đi trước hành động. Tính trước rồi mới hành động sau, như thế gọi là mưu định nhi hậu

động.

Mục đích của mưu là lợi. Tôn Tử nói: Không có lợi không động, không được gì không dùng, mỗi hành động chính trị phải dành cho được một lợi ích.

Mục đích là lợi nhưng phải biết phân tích được chữ lợi. Bỏ lợi nhỏ để đến với lợi lớn. Thái tử Đan hy sinh Phan Ô Kỵ để lấy phẩm vật mà Tần Thủy Hoàng ưa thích, thi hành kế thích Tần Vương của Kinh Kha mới thành. Nhượng Thư phải mượn cái đầu của Trang Giả để lập uy. Lénine phải ký hiệp ước Brest Litovsk để cứu vãn cuộc cách mạng tháng Mười. Đó là phương pháp trừ to lớn không cần thắc mắc đến cái nghĩa nhỏ của Lý Tềnh khi ông đem quân đánh Đột Khuyết, đành để Trương Kiêm vị sứ thần phải chịu chết. Hàn Phi nói:

"Hành tiểu trung tắc đại trung chi tắc, cố tiểu lợi tắc đại lợi chi tàn." (Lòng trung vật làm hại lòng trung lớn lao, làm lợi nhỏ mất lợi to.)

Hoạt động bao giờ cũng phải nhân hoàn cảnh nào, thời cơ nào. Thời cơ, hoàn cảnh gọi là thế. Thế cũng giống như nước đối với con cá. Cá được nước mới thả cửa vẫy vùng. Người được thế dễ bề hoạt động. Khổng Tử đi bao nhiêu nước, rút cục không thi hành được đạo mình, chẳng phải vì đạo của ông không tốt, cũng chẳng phải Khổng Tử là người xấu, chẳng phải là ông thiếu khả năng làm việc. Thời thế chưa đến đấy thôi. Tuy nhiên Khổng Tử cũng có một phần lỗi là ông không xét cho chính xác thời thế. Bởi vậy ông bị rơi vào tình trạng một nhà tiên tri tay không. Khổng Tử là một triết nhân hơn là một nhà chính trị. Cho nên sau này Hàn Phi phê bình Khổng Tử rằng: Điều ông nói cũng có thể đưa đến lợi lớn, nhưng ông đã nói bằng những danh từ quá cao siêu, xa cách lòng người nên thất bại. Mạnh Tử cũng vậy, cái thất bại của ông chẳng phải vô cơ. Thời Chiến quốc sở dĩ chỉ tôn trọng quyền lực thực tế trước mắt, bởi vì lực thống nhất hãy còn yếu quá, lực thống nhất yếu thì cục thế phân lập vẫn nặng nề. Trong cục thế phân lập cần phải sống còn bằng lợi hại. Khoẻ thì ăn người, yếu bị người ăn. Muốn khỏe phải mưu phải lợi hại. Trọng lợi trọng mưu là cái thế Chiến quốc không cho phép nhân nghĩa của Khổng Mạnh phát triển. Khi nhà Hàn thống nhất, chính trị vương đạo lập thì thuyết nhân nghĩa kia mới đắc dụng.

Câu chuyện điển hình về vấn đề xét thế của Lý Tư thật lý thú. Theo Sử ký Lý Tư chép: Vào cầu tiêu chợt thấy lũ chuột ăn toản của dơ, đôi khi còn bị người bị chó đuổi đánh. Ông vào kho thóc, cũng thấy con nào con ấy ăn thóc béo mập, toà nhà rộng lớn tha hồ tung tẩy, không bị người đánh cũng không bị chó đuổi. Lý Tư mới thở dài nói rằng: Người hiền với kẻ dơ cũng không khác gì lũ chuột, khác nhau chỉ vì biết tìm cho mình cái thế. Từ đấy ông dốc lòng cầu học, đến trường của Tuân Khanh để học thuật đế vương. Chuột ở cầu tiêu, đương nhiên phải ăn của dơ, chuột ở vừa thóc đương nhiên được ăn lúa. Thế định như vậy. Thâm thế là xét tìm đường thuận lợi đẹp để để tự xử. Học Tuân Khanh thành tài rồi, Lý Tư ngồi nghĩ việc thiên hạ, nhận thấy Sở Vương không đáng thờ, sáu nước kia yếu quá không hy vọng gì xây dựng nghiệp lớn. Chỉ còn lại nước Tần, liền quyết định đến Tần.

Lý Tư vào từ biệt Tuân Khanh nói:

"Theo con nghĩ cái thế tranh thiên hạ thì bây giờ phải ở trong tay nước nào có vận cổ xe trở lên. Nay con trông chỉ có nước Tần đủ sức nuốt thiên hạ, xây dựng nghiệp Đế Vương, vậy con từ giã thầy để sang Tần đem những gì con học được của thầy ra thi thố."

Lý Tư đã áp dụng phương châm thức thời thế giả vi hào kiệt của Tuân Khanh.

Đến nước Tần gặp lúc vua Tương Vương vừa chết, Lý Tư liền tìm đến nương nhờ người có thế lực ở Tần lúc đó là Văn Tín hầu Lã Bất Vi. Nhờ Lã Bất Vi tiến cử, Lý Tư mới gặp được vua Tần. Lý Tư nói: Ngày xưa Tần Mục Công làm bá chủ chư hầu mà không nuốt được sáu nước là vì thế lực chư hầu còn mạnh, đức nhà Chu còn lớn. Nhưng từ Tần Hiếu Công đến nay, Chu Thất đã suy vi, chư hầu yếu rồi. Tần có thể thừa thế sai bảo chư hầu. Và chư hầu phải thần phục Tần như một quận huyện. Với thế mạnh của ta, ta quét sạch một phen để thông nhất thiên hạ. Thế đã đến phải làm cho mau, nếu chần chừ chư hầu hồi phục, liên minh với nhau thì thật khó tính.

Tất cả cái học của Lý Tư là cái học về thuật thừa thời xử thế.

Nương tựa

Tay trắng tạo dựng sự nghiệp, thành công chẳng phải nhờ bàn tay trắng mà nhờ những điểm tựa. Nương tựa cũng ví như chiếc cầu, con thuyền để ta qua sông. Nguyễn Trãi phải nương tựa Lê Lợi để trả thù nhà nợ nước. Lý Tư phải nương tựa Lã Bất Vi, đành rằng Lý Tư có tài song nếu không nhờ Lã Bất Vi thì cái tài ấy chắc cũng mai một đi. Đến cả Lã Bất Vi cũng phải nương tựa vào Tử Sở. Nếu Lã Bất Vi coi Tử Sở như một thứ hàng hóa quý báu thì Lý Tư cũng trông cậy ở Lã Bất Vi như ngôi nhà che chở. Lại nói đến Tử Sở, khi mẹ bị thất sủng đói khát ở Cam đàn, vất vợ vất vương phải nương tựa vào tiền bạc của Lã Bất Vi. Sự nương tựa lẫn nhau giữa Lã Bất Vi và Tử Sở, nảy sinh ra một vụ nương tựa khác là Hoa Dương phu nhân. Hoa Dương phu nhân không có con, được Tử Sở để nương tựa(?) Cả ba lúc đầu chẳng có gì nương tựa, đã biết tìm đến nương tựa lẫn nhau. Vụ nương tựa này đã làm thay đổi lịch sử không ít.

Hán Cao Tổ áo vải lên ngôi Thiên Tử, dùng chiến tranh đoạt thiên hạ. Người đời sau cho rằng Lưu Bang không cần phải nương tựa. Nhưng xét cho kỹ nếu không có sự trợ giúp của Lã Công có lẽ Lưu Bang cũng chẳng nên cơm cháo gì. Ấy là chưa kể đến công lao của Trương Lương, Tiêu Hà, Hàn Tín, Phàn Khôi.

Trong chính trị sự nương tựa rất là cần thiết. Hitler nếu không có Hindenburg che đỡ, chắc đảng Quốc xã không thể nắm chính quyền. Lénine nếu không được Đức quốc thả về gây loạn, chắc cuộc cách mạng tháng Mười sẽ do người khác làm.

Xưa kia còn có thể có ông tướng râu xoắn không bao giờ chịu khuất thân dưới người nào. Ai làm vua ở chỗ này, ông liền bỏ đi nơi khác xưng hùng, dù phải trốn vào rừng rậm làm thảo khấu.

Nhưng ngày nay không thể còn như vậy được nữa. Xã hội kỹ nghệ tổ chức rất chặt chẽ, bậc thang xã

hội đều trải qua những nâng đỡ che chở.

"Pour l'ambition l'humilité est l'échelle.

Vers laquelle le jeune grimpeur tourne le regard."

Hai câu nói của Brutus trong vở kịch Cesar, ta thật rõ ràng tình trạng nương tựa và che chở trong chính trị bây giờ.

Cây thế

Không có thế thì gây thế. Thế nhờ vun bón mà lớn lên.

Cây thế ra khắp nơi.

Lý Thế Dân mở khoa thi để vợ vết nhân tài thiên hạ về phò giúp. Lý Thế Dân lên ngôi do sự biến Huyền Vũ Môn, trong vụ đó ông đã giết anh là Lý Kiến Thành và em là Lý Nguyên Cát. Biết việc mình thiên hạ không phục lắm nên Lý Thế Dân ra công tranh thủ quần chúng của Kiến Thành và Nguyên Cát bằng chính sách hóa thù làm bạn, kết quả Ngụy Trưng và Lý Tĩnh, hai tay chân đáng sợ của Kiến Thành và Nguyên Cát, trở về thần phục.

Tô Tần và Trương Nghi cùng học thầy Quý Cốc, khi Tô Tần đắc chí thì Trương Nghi còn túng quẫn. Tô Tần sợ nước Tần phát động chiến tranh quá sớm có thể làm hại cho công cuộc du thuyết hợp tung của mình, nên vận động cho Trương Nghi vào Tần với nhiệm vụ làm chậm chiến tranh lại. Quả nhiên Trương Nghi thành công giúp Tô Tần như sở nguyện.

Cái lực vô địch là cái lực có thể đi kèm bên. Có thế thì lực hoạt động càng thêm lớn, thành công càng thêm nhanh chóng. Vua Nghiêu nhường ngôi cho vua Thuấn, vua Thuấn nhường ngôi cho vua Vũ cũng như nhà Hạ mất bởi nhà Thương, nhà Thương mất bởi nhà Chu, nhường hay mất đều do thế không thể dừng được vậy, chẳng phải vua Nghiêu hiền đến độ không nhường ngôi cho con. Khi quyền hành ở trong tay Trần Thủ Độ, Lý Chiêu Hoàng gả con(?) cho Trần Cảnh thì thế của nhà Lý kể như mất hẳn. Huệ Tông dù có trốn vào chùa tu cũng không thoát khỏi tay Trần Thủ Độ đã nhỏ cỏ thì nhỏ cả rễ.

Trước khi nhà Tần tiêu diệt lục quốc, Tần đã có kế trồng thế rất tài tình. Ban đầu Tần thi hành chính sách ngồi yên để nuôi thế, lấn rợ Nhung phía Tây để mở rộng lãnh thổ luyện tập võ nghệ để củng cố thế đã có. Sau đó là chính sách thống nhất tiền tệ, cân đo và chính sách tự do mua ruộng đất, luật pháp bảo vệ tư bản. Chính sách này ban bố, những tay giàu có tụ tập về Tần như nước chảy, tiền thiên hạ đổ vào nước Tần phát triển Tần thành đại cường quốc. Như vậy gọi là phép thực thế (trồng thế). Thế do trồng mà có, do nuôi dưỡng bồi đắp mà lớn, cho thật khỏe rồi mới dùng. Không cây thế tất không có thế, không có thế tất không thể thừa thế, như không xe không ngựa không thể đi đâu. Trồng thế còn phải biết nhận thế. Tần nhân lúc lục quốc đánh lẫn nhau, ngồi yên để làm giàu làm khỏe cho nước mình. Như vậy gọi là dĩ thế thành thế hay dĩ thế dưỡng thế. Trồng thế còn phải biết phá thế. Tần dụng Trương Nghi đánh bại chính sách hợp tung, phá xong thế hợp tung rồi, việc trồng

thể của Tần càng thêm vững vàng thêm tươi tốt. Thế của kẻ khác bị phá, tức là thế của ta thành.

Lại còn những thuật khác như:

- Mượn thế của người làm thế của ta.
- Tranh thế của người để dùng cho ta.
- Tranh thế của người để ta có thế.
- Dùng thế của địch mà phá thế của địch.
- Để cho mọi người tranh thế, rút cục thế về ta.

Thoát đỉnh

Anh hùng hào kiệt như lưỡi gươm sáng quắc khi vị ngộ còn nằm trong bọc. Lưỡi gươm sáng đó phải có lúc hiện ra. Sự hiện ra đó gọi là thoát đỉnh.

Thoát đỉnh có trăm ngàn phương sách. Trung quốc có câu chuyện điển hình về thoát đỉnh là chuyện Trần Tử Ngang.

Trần Tử Ngang tới kinh đô, chẳng ai thèm để ý đến ông. Trong khi ấy, tại kinh đô có người bán cây đàn quý giá đáng cả ngàn lạng vàng, người giàu có thế lực ở kinh đô cũng bàn tán về cây đàn, nhưng không một ai hiểu tại sao cây đàn lại quý báu đến thế. Trần Tử Ngang bèn đến chỗ người bán đàn, giữa lúc nhiều người tụ tập đến xem ông nói: tôi biết chơi đàn này. Mọi người reo lên xin ông gảy cho nghe. Trần Tử Ngang hẹn ngày mai hãy đến xóm Tuyên dương, ông sẽ trở tài. Hôm sau từ sáng sớm tinh mơ thiên hạ nô nức kéo đến. Trần Tử Ngang ngồi trên phiến đá uống rượu ngâm thơ hồi lâu, ăn uống xong ông đứng dậy cầm cây đàn và nói rằng: Ta là Trần Tử Ngang, người quán đất Thục, văn chương chữ nghĩa trên đời chẳng ai bì kịp, thế mà đành chịu so so súi súi ở chốn kinh đô này, chẳng bằng cái thằng bán đàn ngu dốt. Nói xong ông gảy cao cây đàn đập xuống phiến đá, đàn vỡ tan thành trăm mảnh. Ai ai cũng sửng sốt, nhưng cũng từ đây thiên hạ biết đến Trần Tử Ngang. Fidel Castro mang quân vào trại Moncada, việc này đem cho Castro rất nhiều tiếng tăm đối với dân chúng trong nước cũng như đối với quốc tế.

Mao Trạch Đông nổi tiếng lên nhờ những bài phê bình trong các đại hội đảng, và nhờ những tư tưởng quân sự.

Nằm lấy điều mới lạ để vượt người

Mahomet trong những ngày đầu tiên thành lập Hồi giáo, ông loan truyền chuyện Trời nói với ông ngoài đồng cỏ. Để tụ tập dân chúng nghe mình thuyết pháp, ông bèn nói đại lên rằng ông có phép gọi những vật vô tri vô giác biết cử động. Khi dân chúng bu đến đông nghịt, ông liền diễn thuyết hồi lâu, dân chúng bị ông dụ hoặc quên mất việc làm phép kia.

Toàn bộ Evangile chỉ ghi chú những phép lạ của Jésus nào chữa cho người mù thành sáng, nổi cơn bão người ăn không hết v.v...

Đời nhà Lý nhà sư Minh Không đem đạo Phật vào chính quyền bằng y thuật chữa cho vua khỏi hóa

hồ.

Cải cách ruộng đất, phân chia ruộng đất là món quà kỳ lạ như một phép lạ của Cộng sản đem cho nhân dân mà thi hành kế dụ hoặc.

Đưa ra những điều mới lạ thích hợp tâm lý và hoàn cảnh xã hội tượng trưng cho một hy vọng hay cuộc đổi đời. Vượt người để gây vốn chính trị.

Ba giai đoạn cho việc khoáng trương lực lượng

Theo Lã Vọng thì lực lượng chính trị lớn lên theo ba giai đoạn:

- 1) Thời kỳ chưa có vốn thì phải khổ công, cố gắng tìm mọi cách lợi dụng thế bên ngoài.
- 2) Thời kỳ có chút vốn rồi thì phải đấu trí, đánh những trận nhỏ để thâm hoạch thắng lợi.
- 3) Vốn lớn rồi thì tranh thủ thời cơ cướp thiên hạ.

Lấy sự phát triển của Trung cộng trên lục địa Trung Hoa và thế giới làm tỷ dụ. Vào năm 1920, năm thứ hai của vận động văn học ngũ tứ, hoa kiều Dương Minh Trai nghe lệnh của đệ Tam Quốc tế mang một phương án thiết lập đảng về nước. Tới Thượng hải, Trai gặp Trần Độc Tú và Lý Đại Khâm hai giáo sư đại học Bắc kinh tổ chức hội nghiên cứu chủ nghĩa Mác xít. Hội nghiên cứu này từ Thượng hải phát triển thành nhiều phân hội tại các tỉnh khác.

Hội phát triển có mỗi vừng chãi, Trần Độc Tú liền biến Hội thành Đảng gồm những người đặc lực và tận tâm của hội, chừng gần năm chục người. Chủ trương của đảng trong những ngày hoạt động đầu tiên là:

- Phát triển tổ chức.
- Đẩy mạnh tuyên truyền.
- Phát triển công vận.

Mặc dầu làm việc rất hăng say nhưng kết quả chẳng được gì vì nhân dân Trung Hoa không hiểu đảng Cộng sản là cái quái gì thấy có búa liềm và lũ người tuyên truyền xung phong hò hét, dân chúng lại tưởng đám rước hay đám xiệc. Trong khi đó Quốc Dân đảng vì lật đổ Mãn Thanh nên rất nhiều người theo Đảng Cộng sản Trung quốc liền thay đổi chiến lược. Chiến lược mới gồm có:

Đổi khẩu hiệu, trước đây chỉ toàn khẩu hiệu Cộng sản, bây giờ toàn khẩu hiệu dân tộc.

Bí mật cho cá nhân gia nhập Quốc Dân đảng để mượn thế của quốc dân đảng. Nhờ chiến lược mới Cộng sản phát triển mạnh.

Tướng Giới Thạch lãnh đạo phe quân nhân của Quốc Dân đảng nhìn thấy âm mưu tu hú đẻ nhờ của Cộng sản nên quyết định dùng vũ lực giải quyết, dù cho việc giải quyết này trong tình thế khó khăn thời đó có là một chuyện dừng sỹ cắt cỏ tay nhiễm độc cũng đành chịu vậy.

Hành động của phe Tướng làm cho con thuyền Cộng sản đang thuận buồm xuôi gió bị đứng khựng lại. Cộng sản phải đành đưa chiến lược mới là:

Kết thúc sự hợp tác với Quốc Dân đảng, nhưng vẫn duy trì liên lạc với phe Quốc Dân đảng thiên tả.

Dùng hai vạn đảng viên làm cơ sở vũ trang, vũ trang nông dân để triển khai đấu tranh cải cách ruộng đất.

Thanh trừng nội bộ.

Phía Tường Giới Thạch, sau khi củng cố xong, ông tiếp tục dùng binh lực đuổi đánh Cộng sản.

Ở Diên an, Cộng sản sau một phen khánh kiệt lại bắt đầu gây vốn, nhờ cuộc kháng chiến việc làm ăn rất phát đạt cho đến ngày có đủ lực tranh thiên hạ.

Lề lối khoáng trương lực lượng của Cộng sản theo diễn trình từ điểm đến tuyến và từ tuyến đến diện, cũng không khác gì ba giai đoạn của Lã Thái Công vậy.

Bàn về chữ thuật của người xưa

Xét động tĩnh của công việc để chế ngự công việc, biết ứng biến đến vô cùng. Đó là thuật. Nói đến chính trị thì hai chữ vô cùng kia lại càng vô cùng nữa. Chính trị đòi hỏi biết bao nhiêu là thuật, nào là thuật dùng người, thuật kinh tế, thuật cai trị, thuật chiến thắng, thuật hiệu triệu, thuật tranh dân, thuật biện thuyết lý luận v.v...

Nói đến thuật là nói đến học hỏi không biết đến chỗ nào là chừng vì thuật không có trình độ nào nhất định.

Ngày xưa Trịnh Tử Sản được người đem đến biếu con cá. Ông mới sai người nhà thả con cá xuống ao nuôi. Người nhà đem làm thịt ăn vụng, rồi vào bẩm lại với Trịnh Tử Sản: Con cá khi thả xuống ao, nó quẫy đuôi mạnh và bơi nhanh mất hút. Trịnh Tử Sản nghe xong rồi nói: Đúng lắm, đúng lắm! cá gặp nước mà. Người nhà ông Tử Sản về nói chuyện với vợ con ông rằng: Ai bảo Trịnh Tử Sản là con người trí mưu, ta ăn thịt con cá mà ông cũng chẳng biết.

Mạnh Tử nghe chuyện ấy mới phê bình: Đúng lắm, đúng lắm, người quân tử có thể bị lừa dối bằng cái vẻ thẳng thắn. (Quân tử khả khi dĩ kỳ phương).

Nếu xử dụng cho chính xác chữ thuật thì hiệu quả của nó sẽ không lường. Thuật là để thi hành mưu kế. Nó chỉ được việc khi nào nó thật tinh xảo. Tinh xảo ở đâu mà ra, ở học mà ra, cho nên cổ nhân nói bất học vô thuật (không học thì không có thuật) là nghĩa ấy.

Về thuật cai trị Quản Trọng khái quát vào bảy điểm:

- 1) Tắc: Tức là tính nguyên tắc và tính quy luật
- 2) Tượng: Nên phân định ra từng loại để đối phó.
- 3) Pháp: Đặt ra điều lệ, tiêu chuẩn, mực thước, kỷ luật.
- 4) Hóa: Thuyết phục đưa vào khuôn mẫu.
- 5) Quyết tắc: So sánh giữa lợi với hại, chết với sống, khó với dễ, nguy hiểm và an toàn để đặt định kế hoạch.
- 6) Tâm thuật: Lấy lòng nhân ái và tấm lòng thành thật đối xử với người với việc.
- 7) Kế số: Dùng mưu kế hư thực, xa gần, mềm rắn để đối xử với người với việc.

Thuật dùng người

Người là vốn quý nhất của chính trị. Cán bộ quyết định hết thảy.

.....

.....

Chính trị phương Đông cổ xưa rất chú trọng đến vấn đề dùng người và biết người. Khổng Tử bảo rằng lười tìm người, dạy người, dùng người thì khó nhọc khi trị việc, chăm biết người, dùng người và tìm người thì nhàn khi trị việc. Một nửa thuật chính trị quy vào sự biết khai thác cái vốn quý báu đó vậy.

Nghị lớn của Lưu Bang cũng chỉ thu vào mấy chữ: Tri nhân thiện nhiệm

Về thuật đối phó với người để giải quyết việc tìm hiểu người, dùng người, các lý thuyết gia chính trị Trung quốc khái quát vào tám nguyên tắc:

1) Loại: Phân định ra từng loại khác nhau. Hoàng Thạch Công nói: người nào cũng có thể dùng được, ngu, trí, dũng, bản. Kẻ trí thích lập công, kẻ dũng thích thực hiện chí nguyện, kẻ nghèo dễ hám lợi, bọn ngu liều lĩnh không sợ chết.

2) An: Làm sao dùng người mà người không ý thức được đã bị ta dùng. Sách Thân (?) viết: Trên chế ngự dưới như phép đi câu tay câu phải cho tĩnh để cho cá không ngờ cái mồi câu có móc vào lưỡi câu. Từ gần mà chế ngự xa như người cầm cương ngựa, tay phải đều đặn để xử dụng chiếc hàm thiếc. Hãy nhìn đứa trẻ chăn gà chăn vịt sẽ thấy ngay phép trị dân. Đứa trẻ biết nghề không gấp quá khiến cho gà vịt kinh hãi, không chậm quá khiến gà vịt trì trệ. Lúc muốn cho bầy gà vịt rẽ phía nào thì nó đứng chắn một góc để lại. Nó không bức bách vì bức bách làm gà vịt bay nhảy tán loạn. Nó cũng không để sơ hở gà vịt mỗi con sẽ đi một đường. Trị dân cũng thế, làm thế nào trị mà như không trị mới thật là tuyệt vời.

Giả Nghị nói: từ quân thần đến thứ dân, ai ai cũng cảm thấy tình thế sắp nguy sắp đổ vỡ, không ai đứng yên ở phận mình tất động loạn đến nơi. Tình hình này chẳng cần vua Thang vua Vũ, chỉ cần một tên Trần Thiệp cũng đủ làm sôi thiên hạ.

3) Tiện: Nên dễ hiểu dễ nghe. Kinh Dịch viết: "Dị tắc dị tri, giản (giản?) tắc dị tông. Dị tông tắc hữu công, dị tri tắc hữu thân. Hữu thân tắc khả cửu, hữu công tắc khả đại. Khả cửu tắc hiền nhân chi đức, khả đại tắc thánh nhân chi nghiệp. Dị, giản nhi thiên hạ chi lý đắc hỷ, thiên hạ chi lý đắc, nhi thành vị hồ kỳ trung hỷ". (Dễ là dễ biết, giản nên dễ theo, dễ theo nên việc mới thành, dễ hiểu nên thân nhau? Có thân nhau việc mới lâu bền, việc có thành mới trở nên lớn. Giữ lâu bền là cái đức của hiền sỹ, gây được lớn lao là sự nghiệp của thánh nhân. Dễ làm, dễ hiểu, dễ nghe là nắm được cái lý của thiên hạ. Có nắm được cái lý của thiên hạ thì mới thành công).

Hàn Phi Tử nói: Lời nói bí hiểm khó khăn, đến bậc thượng trí còn không hiểu, huống chi còn đem nó để làm khuôn phép cho dân chúng thì dân chúng biết đâu mà làm. Ngày nay chính trị là công việc

của dân gian, nên lấy những điều đơn giản như vợ chồng con cái thường nói với nhau để trị dân. Bởi tìm những điều dành cho bậc thượng trí để trị dân là công việc phản bội chính trị.

Vân Trung Tử nói: Người quân tử không trách người không theo kịp, người không làm nổi không trách người bằng điều người không biết.

4) Thế: Đẩy người vào cái thế khiến người đành phải chịu để ta dùng.

Tề Hoàn Công hỏi Quản Trọng về thuật làm thế nào cho dân liều chết, làm cho dân giữ tín nghĩa.

Quản Trọng đáp: Có ba điều gốc ấy là: dân mong bảo vệ ông cha, dân muốn gìn giữ nhà cửa của cải, dân được lo lắng cho vợ con.

Vương Nhân Giám nói:

Có những việc bị bức bách vào cái thế không chiến đấu không xong như trước mắt hang sâu, đằng sau là hổ đói. Không làm cách vượt hang sâu thì ngồi chờ hổ đói đến ăn thịt hay sao.

Hàn Phi nói:

Muốn dạy thuần thực con chim, người dạy chim cắt bớt lông cánh khiến chim không bay được nữa và chịu người nuôi ăn. Nếu chịu để người cho ăn làm thế nào chim không thuần phục. Vua trị quần thần cũng thế. Quần thần rời vua sẽ mất danh vị lợi lộc, hỏi quần thần làm sao không phục.

5) Sát: Luôn luôn dò xét kiểm soát để chống sự làm bậy làm loạn.

Quản Trọng viết trong thiên Cửu thủ:

- Phải có mắt lớn, tai to để biết được cả những việc ngoài ngàn dặm, việc trong hàm trong xó để phá gian loạn.

- Nghe nhiều nhưng không cự tuyệt ngay cũng không hứa hẹn vội vàng. Giữ lòng như núi cao nhìn không thấy ngọn, như hồ sâu dò không thấy đáy.

- Dùng việc làm thực tế để sáng tỏ danh nghĩa, rồi lại dùng danh nghĩa để thúc đẩy việc làm thực tế.

6) Chế: Vận dụng và tổ chức phương pháp để chế ngự.

7) Ngụ: Dùng thuật để làm cho người không hiểu bị ta dùng vào việc gì.

Khổng Tử nói: "Dân khả sử do chi bất khả sử tri chi." (Bảo dân làm nhưng không cần bảo dân biết).

Hoài Nam Tử nói: "Trí giả dịch sử quỷ thần, ngu giả tín chi, thư dịch do vị thánh nhân dĩ thần đạo thiết giáo." (Người trí xử dụng quỷ thần, kẻ ngu tin theo như vậy, kinh Dịch gọi là thánh nhân thiết lập tôn giáo để dạy dỗ).

8) Cảm: Đem lòng thành cùng cơm no áo ấm mà cảm hóa người khiến cho người sống chết vì ta.

Vũ Tài Lục

Thủ đoạn chính trị

Chương 6

Hành vi chính trị

*Các nhà chính trị lớn trong lịch
sử thường có cùng một quy tắc
là thích ứng với điều kiện thực
tế, lựa thời lựa thế mềm dẻo uốn
theo những biến chuyển*

VAUBAN

*Trong chính trị, phản bội chỉ là
công việc của thời gian.*

TALLEYRAND

Hành vi chính trị

Bất cứ hành vi nào cũng đều là phản ứng của con người đối với sự kích phát và thực tiễn của hoàn cảnh. Hành vi chính trị là hành vi phản ứng của con người đối với sự kích phát chính trị và hoàn cảnh chính trị.

Phương pháp hành vi chính trị phải chịu ảnh hưởng của hai biến cố:

Hành vi chính trị (Attitudes politiques).

Hoàn cảnh chính trị (situation politique).

Hành vi chính trị có thể do động cơ cá nhân mà biến đổi, có thể do hoàn cảnh chính trị mà biến đổi, có thể biến đổi do cả hai.

Lỗ Trí Thâm giết người bị tâm nã chạy theo Tống Giang lên Lương Sơn Bạc lập đảng phản kháng Tống triều. Ngô Dụng bắt đặc chí về công danh thi cử lên Lương Sơn Bạc làm mưu sỹ mong lật nhà Tống. Bá Di, Thúc Tề chống lại nhà Chu bỏ lên núi hái rau vi. Thấy đều là những hành vi chính trị. Tuy nhiên cần phải phân biệt hai loại hành vi tiêu cực và tích cực. Tiêu cực là không làm gì cả, khoanh tay chịu trói trước hoàn cảnh chính trị. Tích cực là đấu tranh vượt hoàn cảnh.

Hành vi tích cực như Savinkhov tả nữ chiến sỹ cách mạng Dora như sau:

Nàng thuộc vào loại người dám tranh đấu hiểm có, nàng đứng trước mặt tôi trầm lặng, hơi buồn, dáng dấp ấy không lúc nào mất đi trong cuộc đời ngắn ngủi của nàng.

- Dora, chị có biết rằng chị sẽ phải từ bỏ hết không? Từ bỏ cả đời sống gia đình ấm cúng thân yêu.

- Vâng.

- Để sống lén lút nay đây mai đó?

- Vâng.

- Và phải nhận cái chết có thể đến được?

- Vâng.

- Và phải chém giết nữa?

Nàng lặng đi, rồi cũng vẫn trả lời quyết liệt tuy lời nói hơi nhỏ đi đôi chút: vâng.

Hành vi tích cực như Don Camillo

Peppone chủ tịch Cộng sản, chiều theo ý vợ, đưa con đến nhà thờ để làm phép rửa tội. Cha sở Don Camillo là kẻ thù của Peppone nhất định không chịu rửa tội cho con nhà vô thần. Peppone nổi giận làm dữ. Don Camillo hỏi ý kiến Chúa phải đối phó như thế nào? Tiếp đây là cuộc đối thoại giữa Don Camillo và Chúa Jésus.

Chúa nói: Don Camillo, con vừa làm một chuyện rất không phải.

Don Camillo đáp: Chúa Jésus, xin chúa nghĩ lại, rửa tội là việc thiêng liêng không phải chuyện đùa...

- Don Camillo, hôm nay con lại dạy ta về rửa tội nữa sao, con không nhớ là chính ta đã tạo ra nó ư?

Ta muốn nhắc thêm lần nữa, con vừa làm một chuyện rất không phải, bởi vì giả thử đứa bé này chết, không rửa tội nó không được lên thiên đàng, thế chẳng phải lỗi tại con?

- Chúa ơi, xin Chúa đừng quá bi thảm hóa việc đời, làm sao mà thằng nhãi ấy chết được. Nó hồng hào và đẹp như bông hoa.

- Thế không có nghĩa là nó không thể chết, giả thử hòn ngói trên kia rơi trúng vào đầu nó, giả thử tối hôm nay về nó lên kinh. Vậy bổn phận của con là rửa tội cho nó.

- Nhưng, xin Chúa cho con nói thêm, nếu thế thà cho nó xuống địa ngục, để nó vào thiên đàng làm gì cái giống con cái của bọn đều cáng. Hơn nữa nó lại đòi con rửa tội với cái tên Lénine Liberto Antonio. Chúa nghĩ xem danh tiếng thiên đàng sẽ bị hoen ố bởi cái tên Lénine đó. Con vì muốn bảo vệ thiên đàng...

- Thanh danh của thiên đàng ấy là việc của ta. Chúa đổi giọng gay gắt. Điều ta cần không phải là cái tên, miễn nó thật thà là được....

- Vâng thưa Chúa con nhầm. Con sẽ thu xếp để làm theo ý Chúa. Tuy nhiên xin Chúa nhớ cho con, lần này họ đã đe dọa để bắt con phải chịu, thì có ngày chúng sẽ đem một con chó đến bắt con rửa tội. Thật là nguy hiểm nếu để chúng bắt nạt mình được một lần.

- Trong trường hợp ấy con hãy cố gắng giảng giải cho chúng hiểu...

- Nhưng nếu chúng đánh con?

- Ráng chịu con ơi, hãy biết chịu đựng và đau khổ như ta.

Cực chẳng đã, Don Camillo đành quay lại phía Peppone nói:

- Được, tôi chịu làm phép rửa tội, nhưng với điều kiện bỏ cái tên phản Chúa ấy đi.

Peppone xắn tay áo xăm xăm lại nắm cổ Don Camillo, cha sở cũng chẳng vừa đâm trả một "coup direct" vào mắt Peppone. Hai người vật lộn dữ dội. Don Camillo gần thua bỗng cha sở nghe tiếng Chúa Jésus: Đánh ngay đi Don Camillo, thằng Peppone nó ở phía trái kia. Don Camillo theo đúng

lời Chúa, đập mạnh vào Peppone. Peppone bị cú bất ngờ không đỡ nổi ngã quay ra đất.

Chiều hôm đó, khi chỉ còn mình Don Camillo với Chúa, từ trên bàn thờ Chúa thú thật với Don Camillo rằng: về mặt chính trị quả tình con giỏi hơn ta.

(Trích trong tiểu thuyết *Le petit monde de Don Camillo* của Giovanni Guareschi).

Lên thêm một tầng cao nữa nghĩa là tầng của những người có thể gọi là chính trị nhà nghề (the professionals), thì hành vi chính trị tích cực phải nhằm vào phương hướng nào?

Nhà xã hội học Max Weber chỉ cho ta thấy định hướng đó. Ông viết "Tout homme qui fait la politique aspire au pouvoir." (Tất cả những người làm chính trị đều khát vọng chính quyền). Hành vi lãnh đạo với chính quyền như Trương Lương bỏ Hán Cao Tổ về núi tu tiên, Đào Tiềm cáo quan về ở ẩn làm bài "Quy khứ lai từ" và Nguyễn Trãi với bài "Côn sơn ca" là hành vi chính trị đã chán nản với chính trị. Khi đã chán nản với chính trị thì không còn thực sự là hành vi chính trị nữa, nó đã chuyển sang tiêu cực và mang nhiều tính chất của một triết nhân nhiều hơn của con người chính trị. Tuy nhiên không phải tích cực là cuồng tín như Dora hay ngang ngạnh cứ làm tới như Don Camillo. Con đường chính trị đầy chông gai và người ta chỉ vượt được nó bằng những bước đi uyển chuyển khéo léo.

Dịch lý

Nhiều ngàn năm trước, cổ nhân có những vị thánh sau khi đã quan sát và suy xét qua bao nhiêu thế nghiệm quý báu rồi viết thành kinh Dịch.

Kinh Dịch thu gọn mọi lẽ biến đổi của sự vật thành sáu mươi bốn loại hình. Hết thấy hoàn cảnh và hành vi trong cuộc sống đều không đi ra ngoài 64 loại hình đó.

Kinh Dịch xuất hiện từ đời nhà Chu, tính đến nay đã hơn ba ngàn năm. Khoảng thời gian này, Kinh Dịch được coi như là khoa học của các đế vương. Đế vương học Dịch để biết lẽ mà trị thiên hạ, biết lẽ mà làm căn cứ cho chính sách.

Hiểu lẽ nghĩa là biết chính xác con đường mình đi như Bismarck nói: "Trong chính trị, tôi áp dụng hết như một người đi săn vịt trong vũng lầy. Tôi không bao giờ bước, nếu không biết chắc trước mặt tôi là một khoảng đất tốt, tôi có thể bước mà không ngã."

1-- Kháng long hữu hối: (tức là quẻ Càn vi thiên).

Con rồng bay quá cao chỉ còn một nước là rơi xuống. Thiers bảo rằng: Làm chính trị không nên thành công quá mức. (En politique, il ne faut pas trop réussir). Ở ngôi cao chính là lúc con người chính trị lâm nguy nhất. Nếu không đủ khả năng tài trí thì chẳng khác nào con rồng non mà đã cuộn bay lên cao vượt sức của nó. Thất bại chua cay của Hitler chính là kết quả của những thắng lợi quá nhanh của ông. Như cây trứng cá lớn thật mau nên rễ không sâu, không thể chống lại với sức gió to. Kẻ thừa được thế chỉ biết mù quáng phát triển mà không củng cố tất có điều hối hận về sau. Mỗi thành công đều cần sự củng cố để vững vàng tiến lên thành công khác. Không biết củng cố thì sẽ lâm

vào cái cảnh Kháng long hữu hồi.

2.-- Nhu thuận như con tần mã: (tức là quẻ Khôn vi địa).

Ngược với con rồng là con tần mã (ngựa cái) tượng trưng cho người chính trị đang ở vào cái thế cực khó chỉ có thể hết sức giữ gìn nhượng bộ mới khỏi nguy đến tính mạng. Lưu Bị ở với Viên Thiệu trong khi Quan Vân Trường ở với Tào Tháo. Quân Viên Tào đụng độ, Quan Vân Trường để trả ơn Tào đã giết hai tướng của phe họ Viên là Nhan Lương Văn Xú. Tin báo về, Viên Thiệu quay Lưu Bị, nếu Lưu Bị không có thái độ chính trị của con tần mã thì đã bị Viên Thiệu giết ngay. Thủ đoạn nhu thuận của Lưu Bị quả đã lên đến cao độ khi ông quỳ xuống trước Tôn phu nhân mà khóc vì trông thấy chung quanh động phòng có nhiều người cầm binh khí.

Fouché có một thời kỳ khá lâu lần tránh Robespierre không dám ra mặt đương đầu. Fouché nhẫn nại chờ đợi giờ phút Robespierre bước hụt để xông tới hạ thủ.

3-- Mầm non nảy ra trong khối tuyết: (quẻ Thủy lôi động).

Trời sắp giông bão thì không khí uất kết. Chính trị sắp có biến chuyển lớn tất tình trạng ngột ngạt. Ở vào thế này tuy đầy hy vọng nhưng cũng tràn ngập nguy nan. Sa chân nhỡ bước một có thể gây nên thất bại lớn lao (Kinh Dịch gọi quẻ này là một trong bốn quẻ khó khăn nhất). Mầm non cây cối đang nảy ra dưới làn tuyết phủ chỉ chờ tuyết tan là vươn lên. Cảnh này là cảnh đòi hỏi sự chuẩn bị chu đáo tu dưỡng khả năng, đợi thời cơ đến để gấp rút ra tay như Tư Mã Ý giả ốm chờ Tào Sảng đi săn vùng dậy chớp nhoáng đánh úp kinh đô Ngụy. Koutouzov chờ gió mùa đông thổi mà tấn công Nã Phá Luân. Lénine viết một loạt bài về kỹ thuật tổng khởi nghĩa cho cán bộ học tập.

4-- Cậu bé ngồi trong căn nhà tối : (quẻ Sơn thủy mông).

Lúc khởi thủy không có gì to lớn ngay. Phải học tập, phải kinh thường đấu tranh, đi từ nhỏ đến lớn, đi từ không đến có. Kiên nhẫn và bền chí là hai điều kiện cơ bản. Đảng Quốc xã khởi nghiệp với bảy người và đã có lần (1923) Hitler bị ăn cả trảng đạn rồi bị giam vào ngục mấy năm trường. Ở đây ông nghiền ngẫm rồi viết ra cuốn Mein Kampf. Văn Vương vui vẻ vào nhà ngục ở Dữu lý để suy nghĩ cơ trời.

5-- Đợi chờ sang ngang: (quẻ Thủy thiên nhu).

Có thực lực rồi, nhưng phải chờ đúng lúc để phát huy thực lực. Muốn qua sông thì hoặc phải tìm chỗ nông, hoặc phải đến nơi nước đóng thành băng, hoặc phải đợi sóng bớt dữ, hoặc phải chờ chờ ngang. César chỉ có thể vượt Rubicon đúng ngày hôm ấy nghĩa là giữa lúc Rome cần có César. Đảng Bôn-sê-vích chắc chắn không thành công nếu không có khoảng thời gian đêm của chính phủ Kerensky. Cũng bởi lẽ này nên Khổng Minh mới thu xếp kế hoạch chờ mùa gió đông để thắng trận Xích Bích. Không đúng lúc là không xong. Năm 1960 Tổng thống Eisenhower quyết định sang thăm Nhật, hai chính phủ chính thức thông báo đi và đón. Chẳng còn cái gì ngăn trở cuộc viếng thăm này nữa. Rút cục vì cái thế "Thủy thiên nhu" mà không thực hiện được, lý do dân Nhật rầm rộ biểu tình phản đối.

6-- Gặp kẻ ưa tranh kiện: (quẻ Thiên thủy tụng).

Va chạm vô ích là điều tối kỵ của chính trị. Lạn Tương Như mỗi lần trông thấy Liêm Pha liền bảo mã phu lùi xe vào ngõ hẻm, tự ẩn mình cho khuất mắt Liêm Pha, bởi Liêm Pha là võ tướng hiếu thắng, chạm vào cái hiếu thắng ấy chỉ có hại cho nước là mang đến sự chia rẽ nội bộ. Phải giảm bớt chủ trương cứng rắn để đạt thắng lợi. Thái độ chính trị cần chuyển biến luôn cho hợp với tình thế thực tiễn. Đại úy Rohm với lực lượng SS (SA?) quá trốn hoành hành nên đụng độ với phe quân nhân, thiếu sự ủng hộ của phe quân nhân thì đảng Quốc xã không thể nắm chính quyền được. Do đó Hitler phải giết Rohm. Vua Charles đệ nhị của Anh quốc đã tạo thanh thế cho Cromwell chặt cổ mình vì lập trường ngoan cố hẹp hòi.

7-- Nổi tân khổ của kẻ lãnh đạo: (quẻ Địa thủy sư).

Cái thế không thể lùi được nữa, phải phát động chiến tranh, phải quyết liệt chỉ có một con đường duy nhất là chiến thắng. Đó là lúc cần bộ tham mưu sáng suốt, cần quân đội thiện chiến, cần những cán bộ tinh thông. Thiếu những điều kiện này làm cơ sở khai vận tất phải thất bại. Sở Bá Vương sức muôn người khôn địch đánh đâu thắng đấy, một sớm bỏ mất Phạm Tăng là sự nghiệp kẻ như sụp đổ. Lưu Bang, bác đình trưởng nhỏ bé, với bộ tham mưu Trương Lương, Tiêu Hà, với tài nguyên sủng của Hàn Tín chỉ một trận Cai Hạ là cướp toàn thiên hạ. Napoléon chập chững bước vào chính trị, nếu không nhờ những vận dụng chính trị quỷ quyệt của Talleyrand và Fouché chắc hẳn Napoléon đã rơi đầu.

8-- Nước tràn ngập ruộng đồng: (quẻ Thủy đại ti).

Khi nước tràn ngập vào ruộng thì lúa thi nhau mọc. Hoàn cảnh của xã hội sau thời gian xơ xác vì chiến tranh, mọi người vui vẻ thuận hòa để mừng rỡ vận hội mới. Nhưng coi chừng bên trong vẫn có những mầm mống đấu tranh gay gắt. Người chính trị đừng quên cuộc giải phóng nước Pháp chẳng được mấy ngày hoan lạc liền đây là những cuộc tranh giành. De Gaulle người anh hùng giải phóng phải rút về nhà viết hồi ký với lời hứa hai mươi năm sau. Nước Việt sau 80 năm đô hộ thực dân Pháp, bình minh độc lập vừa ló rạng thì cũng khởi sự cuộc bắn giết quốc cộng. Làm thế nào để không thương tổn đại thể quốc gia dân tộc cũng không bị đứng sau người, đây là điều tuyệt khó trong cái thế Thủy đại ti vậy.

9-- Mây u ám mà không mưa: (quẻ Phong thiên tiểu súc).

Chưa có gì rõ rệt, lòng người muốn lắm mong lắm nhưng vẫn còn giữ thái độ trông và chờ ví như kẻ lữ hành trú vào quán bên đường, nếu vắng thì tiếp tục đi, mưa thì dừng chân hẳn. Người chính trị ở trường hợp này dù có thực lực chẳng nữa mà hành động chưa chắc đã thành. Quyết định lúc mây u ám chưa mưa là quyết định "dậy non", cho nên cuộc khởi nghĩa 1923 của Hitler mới thất bại. Đảng Cộng sản Pháp lâm vào ngõ bí chẳng biết động thủ thế nào cho phải suốt thời kỳ hiệp ước Đức Nga thân thiện. Phật giáo đã ném ra vài chính sách hòa bình khi mới chỉ được trông thấy vài đám mây

hòa bình do C.I.A chiếu lên nên bị đại bại. Mật vận bất (vũ?) là chuyện thường hiện ra trên chính trị, bởi thế thái độ chính trị truyền thống của người Anh là "wait and see" thường là thái độ chính xác.

10-- Giẫm lên đuôi hổ: (quẻ Thiên trạch lý).

Lúc cực nguy nan sống chết treo bằng sợi tóc. Tài trí quyền biến được thử thách đến mức tối đa.

Quyết định chậm là thua, quyết định sai là chết.

Gia Cát Lượng sức bị đại quân Tư Mã Ý đến, biết có chạy ngay cũng chẳng thoát, liền mở toang cánh cửa thành ngồi ung dung gắp đàn lừa quân Tư Mã Ý sợ có quân mai phục rút lui ra xa rồi Gia Cát mới chạy.

Tào Tháo hết lương trong trận chiến Quan đô, nảy ra ý táo bạo cướp đốt kho lương của Viên Thiệu ở Ô sào để giải nguy cho mình.

Ra lấy được Bắc hà rồi, Chúa Tây sơn cũng nhận thấy cái người đáng quan tâm hơn hết ở đất Bắc là Nguyễn Hữu Chỉnh. Bởi Chỉnh là người trong bọn lại hay giảo quyệt nên Chúa Tây sơn vẫn phải giá ngự bằng đủ mọi cách. Trong lòng Chúa Tây Sơn nảy ra ý, bỏ rơi Chỉnh để cho người Bắc hà giết để trừ sạch hậu họa. Chúa Tây Sơn mới mật sai các quan đều phải sắp sửa nài nỉ để chờ hiệu lệnh.

Nhưng ngoài mặt, Chúa Tây Sơn vẫn làm ra vẻ ung dung nhàn hạ cho Chỉnh khỏi ngờ vực. Canh hai đêm ấy, Chúa Tây Sơn sai người vào cáo biệt vua Lê rồi thần tốc rút đi. Gần sáng quân mật báo của Chỉnh về cho Chỉnh hay là Chúa Tây Sơn rút đi rồi. Chỉnh nghe tin đó trong lòng cực kỳ phân vân, tự biết mình thất thế, không dám ở lại, nhưng mà đi cũng khó, đường thủy không có thuyền, đường bộ không có quân, muốn trốn không có chỗ trốn, không biết nên đi đường nào. Trong lúc sống chết kinh khủng như vậy, Chỉnh còn nói đùa rằng: Ta đã đi chín châu bốn biển, đến lúc trở về xó bếp lại bị chuột chù cắn chân. Không sợ, không sợ, ta cứ ở đây xem sao.

Bấy giờ thuộc hạ của Chỉnh mới hơi vững dạ. Chỉnh bèn mật sai mấy tên thủ túc ra bến Cơ Xá tìm thuyền. Sáng ra, kiếm được một chiếc thuyền buồm, họ liền về báo với Chỉnh. Chỉnh bèn đem cả mấy chục tên thuộc hạ cùng ra cửa Ô Tây long. Người ở kinh đô tứ phía kéo về đuổi bắt Chỉnh.

Chỉnh tự vác gươm chống đánh và (mở?) đường xuống đò chạy theo quân của Nguyễn Huệ. Khi nghe tin Chỉnh theo kịp mình, Nguyễn Huệ giật mình nói: Thằng chết lại khéo tìm đường sống. Thật giống con quỷ dạ xoa rêu rệu ám ảnh, cắt không thể đứt.

Phần Chỉnh ở dưới thuyền, thủ hạ chỉ còn vòn vẹn ba chục người không dám bỏ thuyền lên cạn.

Người xứ Nghệ an thấy Chỉnh cùng đường, họ bàn nhau định ngày khởi công bắt Chỉnh. Chỉnh biết thế mới tính nước bài táo bạo là mưu cướp trận Nghệ an vì nếu không đánh trước thì cũng chết.

Chỉnh bèn liều lên bờ thảo hịch mộ quân, và ra lệnh chậm một khắc thì chém. Ở làng ấy có vài người buống binh, nửa đêm Chỉnh đem toàn lực đến chém sạch những kẻ chống lại lệnh của mình. Những người khác sợ phải theo Chỉnh, chỉ nội trong mấy ngày Chỉnh đã mộ được ngàn quân. Cướp được Nghệ an rồi, Chỉnh sai người ra bắc xin vua Lê phong cho mình làm Trấn thủ Nghệ an để tạo danh

nghĩa. Gặp lúc Bắc hà kiêu binh lại nổi loạn, Chinh liền đem quân ra bắc giúp vua Lê dẹp loạn. Từ đó quyền Chinh ngang với vua.

Ngày 1 tháng 11-1963, ông Ngô Đình Diệm bị xô vào cái thế giẫm lên đuôi hổ. Hồi chuông điện thoại của người Mỹ yêu cầu ông từ chức và lên máy bay đi khỏi nước. Ông từ chối và bị giết chết vì quyết định sai đó. Trong khi những Trujillo, Péron cũng ở trong cái thế tương tự đã quyết định trái ngược hẳn với ông Ngô Đình Diệm đều thoát chết.

11-- Thuận buồm xuôi gió: (quẻ Địa thiên thái)

Khoảng giáp thế kỷ thứ 20, Âu châu đã có hơn 30 năm cực thịnh, các nhà làm sử đặt tên thời kỳ này là belle époque. Xã hội yên bình, buôn bán phát đạt, chinh phục dễ dàng, như vậy kinh Dịch gọi là cảnh địa thiên thái.

Thuận buồm xuôi gió nói lên cái lợi thế của người làm chính trị trong quãng thời gian nào đó, như Napoléon kể từ 1812 là bắt đầu hết thời kỳ địa thiên thái.

12.-- Bước vào ngõ bí: (quẻ Thiên địa bĩ)

Ý kiến dân chúng ngược với chính phủ, việc làm của chính phủ không được dân chúng ủng hộ, như vị Tsar cuối cùng của dòng họ Romano vào những năm 1916, 1917. Mussolini lúc quân Đức Quốc xã tràn vào đất Ý, tổng thống Hoover (Hoa kỳ) trước khủng hoảng kinh tế trầm trọng năm 1929, như Trotsky trước vụ án Mạc tư khoa (Procès de Moscou). Soekarno sau vụ đảo chính của Cộng sản. Chính trị chỉ ra thoát ngõ bí với thái độ và hành động của tập đoàn Phạm Lãi, Văn Chung và Việt Vương Câu Tiễn sau nhục nhã Cối kê là đoàn kết, nhin nhục và cố gắng lấy lại sức mạnh. Nếu hành động giống Tôn thất Thuyết, Nguyễn văn Tường và vua Hàm Nghi thì chỉ càng đi sâu vào ngõ bí.

13.-- Lúa chiêm gặp sấm: (quẻ Thiên hỏa đồng nhân)

Lúa chiêm phải có sấm động mới vượt tốt lên. Khi Franco tiến quân về Madrid, nói với các báo rằng: "Tôi hiện có bốn đạo quân tiến đánh thủ đô, ấy là chưa kể đạo quân thứ năm đã nằm sẵn tại đó." Đạo quân thứ năm của Franco là hệ thống tăng lữ Thiên Chúa giáo, Giáo hoàng Pie 12 chống lại chế độ Cộng sản. Ngoài ra Franco còn được phe Đức Quốc xã tận tình giúp đỡ.

Hitler thả sức một mình không thể đủ khả năng lật đổ cộng hòa Weimar, nhưng quyết định của Von Hindenburg, Tổng thống Đức đã như chất đạm do sấm làm tủa xuống bón cho lúa chiêm quốc xã.

Kinh Dịch viết: Quân tử hòa nhi bất đồng. Thế thiên hỏa đồng nhân là thế mặc dầu có lực sẵn nhưng phải cần sự giúp đỡ bên ngoài, tuy nhiên đây chỉ là chuyện mượn sức thôi, không thể bị hóa.

14.-- Mặt trời giữa đỉnh trời: (quẻ Hỏa thiên đại hữu)

Thời cơ cực thuận tiện, lòng người, sức mạnh đều dư dật như Bắc Bình Vương Nguyễn Huệ hai lần đem quân ra Bắc. Hãy tập trung vào mục đích và làm tới không để lỡ thời cơ. Nhưng hãy cẩn trọng vì mặt trời lên đỉnh trời là tới tuần đi xuống. Nếu không tiếp tục duy trì thì cán bộ sinh kiêu sa, lười

biếng trong khi kẻ thù đang quyết chí tổ chức phá hoại.

15.-- Trong kho lúa đầy thóc tốt (quê Địa sơn khiêm)

Lực thiết mạnh mà thái độ rất khiêm hư để tranh thắng. Lấy bề cao của núi lớn mà đối với mức thấp của thung lũng. Ở địa vị lớn mà sử dụng kẻ dưới thì thái độ khiêm hư lúc nào cũng là thủ đoạn đáng áp dụng nhất. Lối gào thét của Đức Quốc xã dọa nạt chỉ ăn được thời gian đầu, về sau bị thù ghét. Lối xâm nhập bằng chủ nghĩa, bằng mê hoặc, bằng ảo tưởng xã hội anh em nguy hiểm hơn. Tính kiêu hãnh khinh bạc của Trotsky nhờ nước bọt vào tay Staline khi Staline chia tay ra chào Trotsky, tất nhiên phải thua tính tình nhẫn nhục, trầm lặng gan dạ của Staline.

16.-- Đắp lũy đào hào: (quê Lôi địa dư)

Mùa xuân tuy sấm chưa động lớn nhưng lộc cây cỏ đã nảy ra trong lòng đất, giấc ngủ triền miên của mùa đông sắp hết, đó là lúc đòi hỏi sự chuẩn bị trên mọi mặt, những điều dự đoán, dự ngôn suy tính rất cần thiết. Lúc vừa thắng giặc, mãi vui với chiến thắng người ta thường tự cho mình là tài giỏi hơn người nên quên mọi nguy hiểm có thể đưa dẫn đến đại bại. Napoléon đánh dần tới Moscou mà quên mất mùa đông của nước Nga. Lúc vừa thất trận, bàng hoàng với thua thiệt, người ta thường không dám nghĩ đến khả năng thắng trong tương lai. Cả hai tình trạng thiếu chuẩn bị, thiếu dự tri đều nguy hại như nhau.

17.-- Sấm dậy lổi thời: (quê Trạch lổi tùy)

Đang ở thế chủ động, bị dồn vào thế bị động, muốn tự điều khiển cũng không được nữa, chẳng khác gì tiếng sấm giữa mùa thu, sấm vẫn lớn, nhưng cây lúa không cần nó nữa. Đây là hoàn cảnh của các lực lượng chính trị tại các nước nhỏ yếu trước những biến chuyển chính trị do các nước đại cường thao túng. Tất cả mọi hoạt động đều phải tùy thuộc một thế khác. Thỏa thuận Nga- Mỹ can thiệp quân sự của Mỹ tới Việt Nam đã biến Mặt trận Giải phóng miền Nam thành một loại sấm dậy lổi thời đang mạnh trở nên yếu.

18.-- Con ròi nằm trong ruột: (quê Sơn phong cổ)

Bên ngoài được che đậy bằng nước sơn tốt đẹp, bên trong đã bị mối ăn ruỗng. Tưởng Giới Thạch sau Thế chiến thứ Hai, đưa Trung quốc vào hàng tứ cường, kháng chiến thắng lợi, hội hoa đăng khắp nơi tung bừng. Kỳ thực đồng quan kim mất giá nhanh như tên bay, nội bộ Quốc Dân đảng lục tục chia rẽ, khắp mọi cơ quan bị Cộng sản tiềm nhập phá hoại. Chỉ một năm chiến tranh Quốc Cộng cái thế đại cường của Tưởng sụp đổ tan tành.

Con ròi nằm trong ruột là một điều rất đáng sợ đối với chính trị. Với cá nhân Tần Cối, cá nhân Thái Tổ Bĩ đã làm cho Tống và Ngô mất nước dễ dàng. Bởi với vấn đề chấn chỉnh, tổ chức nội bộ bao giờ cũng là vấn đề hàng đầu của đấu tranh chính trị. Nhiệm vụ của người lãnh đạo là sớm phát hiện những mâu thuẫn, mâu thuẫn giữa ta và địch và mâu thuẫn nội bộ.

19.-- Lâm cơ ứng biến: (quê Địa trạch lâm)

Đường lối mượn gió bẻ măng. Có một chủ trương nhất định nhưng cũng có một sách lược khôn khéo lựa theo thực tiễn trước. Talleyrand đi hội nghị Vienne sau khi Napoléon bị lưu đày. Nhiệm vụ của Talleyrand là làm sao cho nước Pháp vẫn giữ địa vị cường quốc mặc dầu Pháp bại trận. Muốn thế Talleyrand phải áp dụng thái độ tuyệt đối mềm dẻo có thể biến ra nhiều hình thù khác nhau.

20.-- Nhìn cơn gió lớn: (quẻ Phong địa quan)

Cơn gió lớn thổi mạnh làm mù trời mù đất, đó là lúc vạn sự nan hành, dân thân hoạt động sẽ đem đến nhảm lẫn bước hụt. Tốt hơn hãy bình tâm tĩnh khí, kiên thủ cương vị cho qua cơn mù bụi. Nhìn tức là quan, ý nói chẳng những phải yên lặng còn phải kiểm thảo toàn bộ chính sách. De Gaulle thời kỳ đệ Tứ Cộng hòa bị hất ra ngoài, ông lui về ẩn một nơi để viết hồi ký, bồi dưỡng lực lượng, suy tưởng chính sách tương lai. Sau 14 năm ông xuất quân và thành lập đệ Ngũ Cộng hòa Pháp. Sắp thua ở Hoa lục, Tưởng Giới Thạch đẩy Lý Tôn Nhân ra làm Tổng thống để thân mình được rảnh gánh vác việc đảng, thu xếp căn cứ địa Đài loan.

21.-- Có một vật cản đập vỡ: (quẻ Hỏa lôi phê hạp)

Đây là một thể chính trị gặp chướng ngại vật len vào giữa và cần phải đập vỡ thì mới tiến đến mục tiêu. Tỷ dụ minh ước hợp tung của sáu nước khiến Tần không thôn tính được lục quốc, phải phá vỡ minh ước hợp tung mới mong xâm lấn thống nhất. Việt Câu Tiễn mê hoặc vua Ngô, vua Ngô có Ngũ Tử Tư can gián nên còn tỉnh táo, vì vậy phe Việt Câu Tiễn phải lập mưu giết Ngũ Tử Tư trước. Năm 1945 quân đội Trung hoa đóng ở Bắc vĩ tuyến là một chướng ngại vật ngang giữa hòng Việt Minh không cho nắm trọn chính quyền, quân đội Trung hoa cũng đồng thời là một chướng ngại vật trung gian không cho Pháp tiến vào miền Bắc. Việt Minh và Pháp đã thỏa thuận đập vỡ chướng ngại vật ấy bằng hiệp ước 9-3-1946.

22.-- Huy hoàng của ngọn đèn tàn: (quẻ Hỏa sơn bí)

Thu sơn hồng diệp ánh tà dương, buổi chiều nắng xế rực rỡ nơi chân trời và sau đây là đêm tối. Chính trị thấy hiện ra màu sắc giả dối này, cuộc cách mạng Pháp đã được báo hiệu bằng kim cương vàng ngọc hội hè tung bừng của cuối triều vua Louis 16. Paris vào năm 1939 thật hoa lệ, các nhà lãnh đạo tin tưởng vào chiến lũy Maginot thừa sức ngăn chặn xâm lược Đức, nước Pháp mạnh hơn bao giờ hết. Nhiều chính trị gia trong cũng như ngoài nước bị lừa vì vẻ huy hoàng ảo ảnh đó.

23.-- Núi sập: (quẻ Sơn địa bác)

Tình thế hết đường cứu vãn, trên thân hình con sư tử đầy những vết thương rồi bọ nhung nhúc, như chế độ Tsar hoàng năm 1917 và Tưởng Giới Thạch năm 1949. Hitler sau khi thất trận tại Léningrad. An Dương Vương bị Trọng Thủy đánh cắp mất nỏ thần.

24.-- Đợi mùa xuân đến: (quẻ Địa lôi phục)

Do không khí tiêu trầm của 1905 tiến lên nhiệt náo hăng say của 1917. Lénine nhìn sự thất bại của cuộc nổi dậy 1905 để rút ra bao kinh nghiệm đấu tranh, ông hy vọng sự khôi phục, ông chờ đợi một

mùa xuân nếu biết sửa đổi lỗi làm việc. Lénine coi cuộc đấu tranh 1905 như là việc phải học tập của những người muốn làm sử, ông căn cứ vào ưu khuyết điểm từ đây mà suy nghĩ cho kế hoạch mới. Phải có 1905 Lénine mới nhận thấy rằng: vô sản công nghiệp đã đại bại vì không có quần chúng nông dân hưởng ứng cách mạng.

25.-- Trầm tĩnh mà nhận xét biến hóa: (quê Thiên lôi vô vọng)

Nữ văn sỹ Pearl Buck trong cuốn Good Earth có tả thảm cảnh của bác nông dân Vương Long đang tràn ngập hy vọng với lúa chín đầy đồng thì bỗng đâu bão táp đổ xuống, sau đến châu chấu kéo đến phá hoại đồng ruộng. Có những lúc sự nghiệp chính trị cũng chịu chung một hoàn cảnh với Vương Long, bị những thế lớn ở đâu sập đến làm bao xây dựng đổ vỡ. Trốn cũng chẳng được nào, vậy hãy bình tĩnh tiếp thụ hoàn cảnh mới như bác Vương Long nhẫn nại tiếp tục chiến đấu.

26.-- Tích thóc lúa vào trong vựa: (quê Sơn địa đại súc)

Trong Việt Nam sử lược, ông Trần Trọng Kim viết:

"May lúc ấy có một đảng anh hùng nổi lên, kéo cờ nghĩa để chống với giặc Minh, trong 10 năm ấy lại được giang sơn cũ, và xây đắp lại nền độc lập cho nước Nam. Đảng anh hùng ấy, người ở làng Lam Sơn, huyện Thụy Nguyên, phủ Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, họ Lê, tên là Lợi. Đã mấy đời làm nghề canh nông, nhà vẫn giàu có, lại hay giúp đỡ cho kẻ nghèo khó, cho nên mọi người đều phục, và những tôi tớ ước có hàng nghìn người... Ông giấu tiếng ở chốn sơn lâm, đón mời những kẻ hào kiệt, chiêu tập những kẻ lưu vong".

Bất cứ nghiệp lớn nào trước khi nó thành tựu cũng đều phải qua một thời gian dưỡng trí tích lực.

Trước khi mở một chiến dịch tất cần điều nghiên và chuẩn bị.

27.-- Săn mồi: (quê Sơn lôi đỉnh)

Kinh Dịch giảng Sơn lôi đỉnh rằng: Quan đỉnh tự cầu khẩu thực. Ý nói hãy đo miệng mà nuốt mồi. Lực lượng chính trị đã đủ để phát huy, nhưng coi chừng phải tính sức mà tung hoành. Kinh Dịch lại giảng thêm: Hồ thị trầm trầm, kỳ dục trực trực, nghĩa là con hổ đắm đắm nhìn vào con mồi cái thềm cuộn cuộn nổi dậy. Ý nói đã đành nên lượng sức, nhưng cũng phải say mê tìm chiến thắng.

28.-- Vai mang quá nặng: (quê Trạch phong đại quá)

Con trần quần được heo rừng. Con heo rừng lớn, trần nuốt vào bụng chưa tiêu. Lúc ấy chính là lúc con trần yếu nhất.

Chung quanh chiến thắng là những nguy biến rình rập. Nhật vào Trung quốc thật dễ, nhưng chính Nhật đã sa lầy ở đó. Phe Brutus giết César rồi, nhưng không nắm vững tình hình, bị Marc Antoine dấy động dân chúng đánh đuổi, Brutus phải tự vẫn. Vương Dỗan giết Đồng Trác rồi lên nắm chính quyền, trong vòng vài tháng chính quyền tan rã và bị Lý Thôi Quách Dĩ đâm chết.

29.-- Thác lũ đổ về: (quê Khảm vi thủy)

Hoàn cảnh đen tối nhất cho người làm chính trị mệnh mông sông nước ngút trời. Đây là lúc mà

người chính trị cần hơn lúc nào hết lòng gan dạ, nhẫn nại chiến đấu với sóng nước trùng trùng, lúc nào cũng giữ cho đầu nhô khỏi nước không bị chìm. Phải có thái độ ấy Mao Trạch Đông và tập đoàn của ông mới thực hiện được cuộc Vạn lý trường chinh gian khổ suốt từ miền Nam lên miền Bắc, từ Thụy kim tới Diên an. Ngũ Tử Tư trốn tránh vua Sở, chỉ một đêm lo nghĩ mà đầu đã bạc phơ. Gia Long trốn lủi trong rừng, đói quá phải đào củ chuối mà ăn.

30.-- Nắng đầu mùa: (quẻ Ly vì hỏa)

Nắng đầu mùa hạ, đem ánh sáng diệp lục tổ xuống cho cỏ cây xanh tốt. Khí thế của một lực lượng đang lên thay thế cho những gì đã lỗi thời như vị Hoàng thái tử lên nối ngôi vua, lòng tràn ngập bao lý tưởng tốt đẹp hăng hái. Tuy nhiên phải coi chừng vì Ly là lửa, lửa rất cần nhưng nếu quá lạm sẽ thành hỏa tai. Ánh nắng đem nguồn sống cho cỏ cây, nhưng nếu nắng gắt sẽ làm sự sống héo hon. Vua Constantin của Hy Lạp năm 1967 đã thất bại vì sự quá lạm gay gắt đó. Vương Mãng sụp đổ vì thi hành chính sách quá mới mẻ mà lại quá vội vã.

31.-- Tân hôn chí hỷ: (quẻ Trạch sơn hàm)

Thời thế mới mẻ, lòng người quá rung động bùng nổ. Đó là lúc mau mau chớp ngay nhân tâm chớ để lỡ cơ hội, cảm tình lúc ban sơ thật quan trọng, nên việc hay hay dở không là do vấn đề xử sự lúc đầu. Năm 1945, Nhật bản đầu hàng, phe Quốc gia đã bỏ cuộc chạy đua với Cộng sản để cướp lấy cái thế mới mẻ, gây thành cuộc chiến gian khổ kéo dài cả mấy chục năm.

32.-- Năm vững lẽ thường: (quẻ Lôi phong hằng)

Churchill phê bình Hitler là anh chàng bắt cá vụng về, cạy sức nhảy ùm xuống ao khuấy rộn nước lên, rồi tay chop con này tay bắt con khác rút cục một xác mà cá không bắt được hết. Nếu là tôi... lời Churchill, thì tôi sẽ từ từ tát cạn ao, ao khô cá nằm chềnh ềnh chỉ việc thò tay tóm từng chú bỏ vào rọ. Trong trận Thế chiến thứ Hai, Churchill đã đem thái độ trầm tĩnh của một người lão luyện tuổi tác để mà chống thái độ bột khí thiên tài của Hitler. Kết quả Churchill thắng. Dùng ít sức mà dành được thắng nhiều là lẽ thường của chính trị. Lôi phong hằng theo Dịch lý tìm được cái tĩnh trong sự động. Tâm vững như bàn thạch mà tung đòn ra đánh người. Tôn Tử nói: "Trước hết phải lập được cái thế không bại rồi sau mới nói tới chuyện thắng".

33.-- Chạy là hơn: (quẻ Thiên sơn độn)

Vận khí suy thoái, không thể gắng mà đương đầu, phải chạy để bảo toàn thân mạng. Năm 1907, tình hình mỗi ngày một nặng, tập đoàn Bôn-sê-vích ở Phần lan bị bao vây, vòng vây mật vụ khép chặt dần. Trung ương đảng bộ họp gấp và chuyển cơ sở chạy sang một nước khác. Đêm di chuyển Lénine phải đi qua con sông đóng băng, bỗng một tảng băng sụt dưới chân ông, may mắn Lénine thoát nạn, quay lại nhìn dòng nước xóay, Lénine tự nghĩ nếu vừa rồi mà thụt chân xuống thì thật là một cái chết cực ngu xuẩn.

Nguyễn Hoàng thấy anh là Nguyễn Thông bị Trịnh Kiểm nghi ngờ giết đi, nên sợ có ngày Trịnh

Kiểm tính đến chuyện ám hại cả mình, nên nhờ chị là bà Ngọc Bảo xin Trịnh Kiểm cho vào trấn phía Nam.

34.-- Con ngựa phi nước đại: (quẻ Lôi thiên đại tráng)

Thừa thắng nhuệ khí như con ngựa đua vừa nghe hiệu lệnh khởi hành. Nhưng mới vài vòng đã có nhiều con vì không biết đường lực vì tưởng mình đủ sức, nên yếu dần, có nhiều con chạy bừa bãi nên vấp ngã.

Vừa chiếm chính quyền Nga, Trotsky lên tiếng cổ vũ cho cuộc cách mạng đỏ trên toàn thế giới ngay tức khắc, trong khi Lénine và nhất là Staline chủ trương nước Nga trước đã, hãy cách mạng cho nước Nga thôi. Đường lối của Trotsky quả đã kém chính xác, kém thực tế không nhìn thấy rằng Nga sau 1917 chỉ là một người ốm lâu ngày mới khỏi. Nếu đường lối ấy mà áp dụng thì tất cả nước tư bản Âu châu đã quây quần tiêu diệt bằng được "chính thể xã hội" Nga để tự vệ.

35.-- Ánh nắng ban mai: (quẻ Hỏa địa tấn)

Nắng sớm đầy tia sáng hy vọng cho một ngày đẹp trời. Vạn sự khởi đầu nan, ánh nắng ban mai tượng trưng cho lực lượng chính trị mới xuất hiện nên cần động viên khí sức để gây ấn tượng cho mọi người.

Tập đoàn trẻ trung của J.F. Kennedy tiến quân vào tòa Bạch ốc năm 1960, các báo chí gọi là đợt sóng mới của Hoa kỳ đã làm cho không khí chính trị Hoa kỳ mát mẻ trở lại, phe bảo thủ cảm thấy lo sợ.

36.-- Vàng thái dương rơi xuống đất: (quẻ Địa hỏa minh di)

Minh di, kinh Dịch giải là ánh sáng bị tiêu diệt. Trời đất tối hù, càng bước càng hụt. Tốt hơn là ẩn một nơi đợi trời sáng.

Vàng thái dương rơi xuống đất ví như người chính trị tài ba, nhưng bị bao vây bởi nhiều kẻ thù ganh ghét, thế tất phải lẩn trốn cho mau không thì họa đến sau lưng.

Vàng thái dương rơi xuống đất cũng ví như người chính trị trước đây đứng trên một cái thế chối lợi nào đó, nay thời cục biến chuyển cái thế ấy mất đi, như Laurenti Béria sau khi Staline qua đời. Béria bị bao vây và bị bắt giết mặc dầu Béria rất quý quyết cũng đã tính trước nhiều nước cờ.

37.-- Ngọn lửa bếp: (quẻ Phong hỏa gia nhân).

Trở về nhà bên người vợ hiền với ngọn lửa bếp reo vui. Đây là một thể chính trị đã hết phát triển, nên phải cố thủ. Tôn Quyền ở Giang đông khi nổi ngôi Tôn Sách rút kinh nghiệm những quấy động không ăn thua gì vì Giang Đông không đủ điều kiện như Trung Nguyên của nhà Ngụy, nên đành chỉ thu vén việc nhà củng cố đất Giang đông để nắm lấy một khu vực ngày nào mà thế chia ba chân vạc vẫn tồn tại. Ngọn lửa bếp của Tôn Quyền do tể tướng Tưởng Uyển chịu trách nhiệm.

38.-- Hết thời kỳ chịu đựng: (quẻ Hỏa trạch tâng)

Nước với lửa xung đột nhau, xung đột bùng nổ, hết thỏa hiệp, hết hòa thuận. Sự chịu đựng nhau

trong chính trị chỉ có tính cách tạm thời, đấu tranh mới là hiện tượng thường xuyên. Người chính trị không lúc nào được quên cảnh giác điều ấy, luôn luôn đề phòng và đoán biết trước lúc nào là lúc hết thời kỳ chịu đựng.

Ba mươi năm làm việc chung với nhau cũng không đủ để ngăn Mao Trạch Đông quyết liệt tiêu diệt sinh mệnh và sự nghiệp chính trị của Lưu Thiệu Kỳ.

Zinoviev, Kamenev và Staline đứng vào một trận tuyến lật đổ Trotsky. Kết cuộc Trotsky chỉ bị lưu đày, còn Zinoviev và Kamenev thì bị Staline thủ tiêu.

39.-- Bể giá làm tê công chân tay: (quẻ Thủy sơn kiện).

Kinh Dịch viết: "Kiến! nan dã. Hiểm tai tiền Kiến hiểm nhi năng chi. Tri hĩ tai." Nghĩa là: Kiến! Lúc khó khăn nguy hiểm ở trước mặt. Thấy nguy mà dừng được. Thế mới gọi là biết. Chính quyền Kennedy, quyết liệt với việc Nga định biến Cuba thành căn cứ hỏa tiễn ngay trong lòng châu Mỹ, hạ tối hậu thư cho Nga. Khroutchev dịu ngay cấp tốc cho dời hỏa tiễn khỏi Cuba. Robert Kennedy trước khi ra tranh cử, ông có lẽ đã nghi hoặc sẽ bị giết như anh ông nhưng ông vẫn quyết định tranh. Kết quả ông quy bởi âm mưu sát hại.

Thấy nguy hiểm vẫn dấn thân, đó là thái độ của người quân tử nghĩa hiệp nhưng không phải là thái độ chính trị tốt.

40.-- Tuyết tan dưới ánh dương xuân: (quẻ Lôi thủy giải).

Cái thế bị dồn cục qua rồi, nay sự trôi buộc đã hết, phải cướp cho mau những chỗ tốt trong thế mới không thì có chán vạn kẻ khác tranh cướp mất.

Cuối đời Đông Hán, vận động khăn vàng một thời gian tung hoành rồi tàn lụi, quần hùng sợ nhau ra tranh cướp thế của nhà Hán. Cuối cùng Tào Tháo nhờ sách lược đúng đắn đã cướp được vị thế ưu việt nhất. Khổng Minh khi gặp Lưu Bị đã phải nói: Bây giờ thiên thời ở trong tay Tào Tháo, địa lợi do Đông Ngô cai quản, sứ quân chỉ còn lại nhân hòa mà thôi.

41.-- Biết tự hy sinh: (quẻ Sơn trạch tổn).

Tổn ở đây không phải là tổn thất, tổn hại, mà là cắt ra một khoản tiền để đặt vốn vào công cuộc làm ăn tương lai. Biết tự hy sinh là kết quả của sự trông xa thấy rộng.

Trần Anh Tôn tước bỏ bụng dạ hẹp hòi về uy tín đem Huyền Trân Công chúa gả cho vua Chiêm thành để lấy lễ vật hai châu Ô, châu Rí làm bàn đạp cho đời sau mở mang bờ cõi.

Cập thời Vũ Tống Giang gặp ai cũng tự thu nhỏ cái tôi của mình lại để phát triển uy thế chính trị cho mình.

Trương Lương đi dụ kẻ thất cơ lỡ vận Hàn Tín bằng thái độ khiêm cung dâng biểu Hàn Tín thanh kiếm báu.

42.-- Biết ăn trong lợi ích chung: (quẻ Phong lôi ích)

Tổ mà bị phá vỡ thì trứng tranh giành cái chi?

Cái lợi trong chính trị, trước hết phải đặt nó vào thể chung, không thể nhìn điều lợi hại như người nhìn da con báo qua một cái ống, hoặc chỉ thấy toàn màu đen hoặc thấy toàn màu vàng.

Sách Chiến quốc Sách chép:

Trong trận Trường bình, Bình Đô Quân bảo vua Ngụy:

- Sao đại vương không theo chính sách hợp tung để chống lại Tần?

Vua Ngụy đáp: Vì Tần hứa cắt đất Viên ung cho ta.

- Tôi cho rằng lời hứa đó là lời hão.

- Tại sao vậy?

- Tần và Triệu cầm cự nhau từ lâu ở Trường bình mà bất phân thắng bại, nếu thiên hạ liên hiệp với Tần thì Triệu mất, Tần sợ đại vương đổi lòng nên đem đất Viên ung ra làm mồi nhử. Tần thắng Triệu rồi, liệu đại vương có dám đòi cắt đất Viên ung không?

- Không!

- Tần mà không thắng Triệu thì đại vương có thể khiến cho Hàn (Tần?) cắt đất Viên ung cho đại vương không?

- Không.

- Vì thế tôi mới cho rằng chuyện cắt đất Viên ung là chuyện hão huyền.

- Đúng.

43.-- Con hổ gào dưới trăng: (quẻ Trạch thiên quyết)

Truyện Liêu Trai, Bồ Tùng Linh kể rằng:

Có một vị tú tài rất giỏi về thơ, thiên tài của hắn không được người đời biết thưởng thức, nên hắn giận dữ, động mở miệng là chửi bới. Một hôm bỗng dưng hắn uống hũ rượu lớn rồi thấy mình hóa thành con hổ. Hắn chạy lên rừng nằm gào dưới trăng than trách trạng huống cô đơn. Bạn bè thân thiết động lòng thương lên rừng thăm hỏi. Con hổ nhất định lánh mặt, chỉ nhả lời nhờ bạn hữu hãy vì mình mà phổ biến thơ. Các bạn hỏi: Tại sao không ra chào hỏi nhau? Hổ đáp: Nếu tôi ra tôi sẽ ăn thịt các anh mất, vậy các anh muốn thấy mặt tôi thì các anh hãy lùi ra dăm trăm thước. Bạn hữu nghe lời hổ, ngoảnh lại nhìn quả nhiên thấy một con hổ buồn bã tịch mịch đang ngửa lên nhìn trăng mà gào thét.

Con hổ ấy chính là một chính khách không thích ứng với tình thế trước mặt, cái tài khác lạ của con phượng trong bầy gà. Rõ ràng là con cá mắc cạn.

Con hổ ấy chính là một nhà độc tài đã đến lúc điên cuồng.

44.-- Chuyện ngẫu nhiên ập đến: (quẻ Thiên phong cẩu)

Khổng Minh ngất đi khi nghe tin Phượng Sồ thảm bại bỏ mình ở gò Lạc phượng, điều mà Khổng Minh không hề tính trước. Phượng Sồ chết, nửa kế hoạch của Khổng Minh hỏng theo.

Sinh hoạt đầy đầy những điều bất ngờ. Chính trị là hoạt động cân tính toán, nhưng càng tính toán thì

khi bất ngờ ập đến càng làm nghiêng ngả bấy nhiêu.

Trong chính trị cần khai thác được những cái không liệu trước cũng như cần tôi luyện vững chắc khả năng ứng phó được với mọi chuyện bất ứng xảy đến.

Trận Leningrad sở dĩ Nga thắng bởi vì Nga nhờ tin tức Sorge nên biết chắc chắn không bị Nhật bất ngờ đánh sang Sibérie, nên Nga có thể vững tâm đem đại quân từ Sibérie về cứu viện.

Trận Leningrad Đức thua vì không tính đến việc Nga có thể rút đại quân từ Sibérie về tiếp sức giáp công.

Trotsky trên con đường lưu đày, được một nhà báo phỏng vấn:

"Điều gì làm ông ân hận nhất?"

Trotsky đáp:

- Điều khiến tôi ân hận nhất là tôi không ngờ chính Staline mới là kẻ thù lợi hại. Trước kia tôi chỉ chú ý đến Zinoviev và Kamenev.

45.-- Hỏi kẻ dân gian: (quẻ Trạch địa thủy)

Theo kinh Dịch thì Trạch địa thủy là sự tụ tập. Ông vua đứng trước một tình thế mới, cần phải có sự quyết định mới mẻ táo bạo nhưng không muốn tự ý làm một mình, nên tổ chức cuộc tế lễ người xưa. Ở đây vua sẽ gặp nhiều người để thu thập ý kiến. Mỗi cuộc tế lễ ấy sự thu thập ý kiến sẽ đặt trên cơ sở truyền thống lịch sử của một quốc gia.

Trần Nhân Tôn nghe tin quân Nguyên cất binh xong liền lập tức cho triệu các bô lão dân gian hội tại Diên Hồng để bàn xem nên hòa hay nên đánh. Các bô lão đều đồng thanh xin đánh. Vua thấy dân gian một lòng như vậy, cũng quyết ý kháng cự.

46.-- Hạt giống mới gieo: (quẻ Địa phong thăng)

Hạt giống mới gieo muốn được lớn lên còn phải tùy thuộc vào những điều kiện khách quan, đất có màu tốt không? mưa có thuận, gió có hòa không?

Dĩ nhiên, những điều kiện chủ quan đã cần phải có sẵn rồi, hạt giống cần tự có lực mới mong nảy mầm bén rễ, nhưng đối với điều kiện khách quan thì hy vọng với thực tế còn cách khoảng nhau xa lắm.

Lực lượng hay cá nhân chính trị nào cũng phải qua một thời kỳ này. Cuốn sách Tả phái Ấu trĩ bệnh (La maladie infantile du Communisme) của Lénine là cuốn sách viết cho những hạt giống chính trị mới gieo. Cuốn Mein Kampf của Hitler viết trong tù là cuốn sách báo hiệu Quốc xã Đức nhờ những điều kiện khách quan có lợi đã trở mầm.

47.-- Cây bị hãm trong chậu: (quẻ Trạch thủy khôn)

Cảnh khôn khổ của người chính trị như lời Mạnh Tử nói: trời sắp trao trách nhiệm lớn cho người đó nên bắt người đó phải khổ cực.

Thời kỳ Lénine sống ở Thụy sỹ, ông chỉ có một chiếc áo rét, một đôi giày, trong nhà không bao giờ

có ngọn lửa sôi và giải trí duy nhất của Lénine là đi lững thững quanh hồ.

Việt Vương Câu Tiễn thất trận Cối kê sang làm mã phu cho vua Ngô, nằm trên giường toàn bằng củi gai, treo mật đắng ở đầu giường mỗi sáng đều nếm chất đắng.

Hitler không nhà không cửa phải ngủ đường và ăn cơm bố thí.

Cái quan trọng của thời kỳ này là sự thử thách chí lớn, nếu chịu trăm ngàn tân khổ mà không giữ được tiết tháo, không kiên trì lòng tin vào công cuộc mình theo đuổi thì coi như cây đã chết khô.

48.-- Giếng nước ngọt cho kẻ đang khát: (quê Thủy phong tỉnh)

Thời xưa các bộ lạc mỗi lần định cư ở đâu đều đào giếng. Khi giếng hết nước thì bộ lạc bỏ đi. Giếng nước trong mát thật quý báu cho người đang khát, cho nên đối với cổ nhân nước giếng ví như một mỹ đức.

Tuy nhiên không nên quên một điều: khát trông thấy giếng nhưng phải có gàu múc nước giếng. Giếng với đồ vật múc nước không thể tách rời nhau. Thiếu gàu múc nước, người khát sẽ chết vì giếng.

Nhật đuổi Pháp, lập chính phủ Trần Trọng Kim. Nhật bại trận đầu hàng, giếng nước mát đặt ngay trước mặt chính phủ Kim, chính phủ Kim nhắm mắt buông xuôi vì không có gàu múc nước, gàu múc nước bấy giờ là khả năng chính trị và kinh nghiệm chính quyền.

Nhật xâm chiếm Trung quốc, Uông Tinh Vệ bắt đồng chính kiến với Tưởng đã lâu, liền ulla theo Nhật. Uông Tinh Vệ quả đã khát đến độ không chịu đựng được nữa nên lao đầu xuống giếng uống nước rồi chết trong giếng.

49.-- Lời hô cách mạng đã vang dội: (quê Trạch hỏa cách)

Thời thế đòi hỏi một sự biến đổi lớn lao, Cách mạng!

Đáp ứng với nhu cầu cách mạng, phải lột bỏ tư tưởng cũ, lè lối hành động lỗi thời và thái độ ngoan cố.

Sau khi đợt cách mạng đầu tiên bị đàn áp (1905), cách mạng Nga thoái trào. Các công nhân mệt mỏi vì những theo dõi chán nản tranh đấu. Phần tử trí thức tự do thất vọng chui vào cái vỏ tư tưởng huyền bí, tôn giáo và nghệ thuật vị nghệ thuật. Phần tử trí thức Mác xít chịu ảnh hưởng của một thứ chủ nghĩa xét lại từ Đức thổi về. Những người vai vế như Bogdanov, Bazarov, Lounatcharski và cả Gorki nữa rủ nhau xây dựng một hình tượng Thượng đế cho chủ nghĩa xã hội.

Lénine hết sức lo ngại cho hiện tượng cách mạng tẻ nhạt này, ông đề ra công tác: đấu tranh nhằm phá tan đám sương mù duy tâm tôn giáo. Tác phẩm căn bản cho công tác này là cuốn: Matérialisme et Empiriocriticisme. Lénine viết:

"Giữa lúc mà quần chúng xông vào cuộc đấu tranh cách mạng mới mẻ và phong phú, nhiệm vụ của chúng ta là cấp tốc mở cuộc đấu tranh xây dựng một nền triết học cách mạng."

50.-- Tập hợp các điều kiện: (quê Hoả phong đình)

Cổ nhân làm cái đỉnh với ba chân tượng trưng cho thiên, địa, nhân, cho thời, thế, cơ, cho hoàn cảnh, tài lực và trí lực v.v... Mất một chân, cái đỉnh không thể đứng vững được.

Lư Bang được Tiêu Hà trông nom cho mọi việc thuộc về nội chính, được Trương Lương dâng mưu hay, nhưng vẫn chưa phát triển mạnh vì còn thiếu một vị nguyên súy. Do đó Trương Lương mới giả làm người bán kiếm đi dụ Hàn Tín về cho Lư Bang.

Hitler năm 1923 thất bại vào tù, gặp Goebbels ông mới hiểu sức mạnh của tuyên truyền. Ra ngoài hoạt động có Goering đem về cho Hitler sự ủng hộ của giai cấp quý tộc Đức. Nhờ thế Hitler mới cướp được đảng Quốc xã và chính quyền Đức.

51.-- Sấm sét âm âm: (quẻ Chấn vi lôi)

Cả một khoảng trời bao la, bỗng đâu mây đen kéo đến rồi sấm sét vang rền, lúc sau mây mưa tan hết, trời xanh hiện ra, con người bị hoảng sợ khoảnh khắc, bây giờ sự an định lại hồi phục.

Sấm sét tiếng lớn nhưng tác hại nhỏ. Không nên lấy kết quả gần nhất để mà phán đoán cả tương lai. Liên xô phóng hỏa tiễn mặt trăng khiến uy tín Liên xô chấn động và uy tín Hoa kỳ vắng lặng. Nhưng thời gian không bao lâu, lợi thế của Liên xô lúc đầu âm ỹ rồi đến nay cũng chẳng còn âm hưởng gì nữa.

52.-- Núi sừng sững: (quẻ Cấn vi sơn)

Núi tượng trưng cho bất động nghĩa là dừng lại trên một điểm nào đó. Kinh Dịch viết: "Thời chỉ tắc chỉ, thời hành tắc hành, động tĩnh bất thất kỳ thời." (Lúc cần dừng thì phải dừng, lúc cần làm thì phải làm, động tĩnh cho đúng) - "Quân tử dĩ tư bất xuất kỳ vị" (Người chính trị phải nghĩ trên cái vị thế của mình).

Staline chống lại chủ trương gây cách mạng đỏ trên toàn cõi Âu châu bằng chủ trương nước Nga trước đã. Staline nhận định đúng đa số theo ông. Giả thử khoảng 1921 mà chủ trương của Staline không được thực hiện, cách mạng Cộng sản không chịu dừng lại trong khuôn khổ nước Nga, có lẽ chế độ Sô viết đã bị tiêu diệt.

Biết dừng lại là biết đo lường những điều kiện hạn chế đối với hành động.

53.-- Loài thủy điều bay lên: (quẻ Phong sơn tiệp)

Tiệt là tuần tự như loài thủy điều, mới đầu dờn khỏi mặt nước, rồi bay lên núi cao, rồi bay vào đất liền. Ví như chính trị đã đến lúc cần phải động thủ để tranh thế nhưng đòi hỏi phương pháp đấu tranh từng bậc, không thể đòi ăn cả một lúc, vượt từ điểm này qua điểm kia.

Khổng Minh bày kế cho Lư Bị dùng danh nghĩa mượn đất Kinh châu của Đông Ngô, mà gây đao binh ngay khi Lư Bị khó lòng thắng. Có Kinh châu làm vốn, làm bàn đạp Lư Bị tiến chiếm Ba thực để trở thành một chân trong ba chân vạc, gây nên nghiệp đế một thời.

Tào Tháo đem quân về kinh đô để bảo vệ nhà Hán Ở kinh đô rồi, Tào Tháo dùng quân để lật đổ nhà Hán.

54.-- Thị nữ của vua: (quẻ Lôi Trạch quy muội)

Người con gái bị tuyển vào làm cung nữ là cái thế nhờ nhờ. Chỉ có dùng chính sách mềm để thắng cứng, xử sự táo bạo táo cấp chỉ gây ra tai hại. Quy muội còn ngụ ý một tính cách không chính thức tượng trưng cho những vận động ngầm bên trong của chính trị.

Tào Mạnh Đức vào ám sát Đồng Trác, Đồng Trác ngủ quay mặt bên trong, chợt trông gương thấy có người rút dao bèn lên tiếng hỏi. Tào Mạnh Đức vội vàng quỳ xuống hai tay nâng dao nói: Có thanh bảo đao đem đến dâng thừa tướng. Đồng Trác vui vẻ, Tháo rút được ra bên ngoài, ra cười ngựa chạy thẳng một mạch không còn dám ngoái cổ lại.

Hồ Chí Minh sang Pháp, cuộc điều đình thất bại. Nửa đêm Hồ đến nhà Marius Moutet thỏa thuận ký tạm ước mồng 6 tháng 3.

55.-- Mặt trời buồn thảm: (quẻ Lôi hỏa phong)

Mặt trời trên cao là lúc đắc ý nhất của người chính trị nhưng cũng là lúc cơn lo điều buồn đến dồn dập, biết bao nhiêu khó khăn nguy hiểm đang rình rập, điều đáng lo ngại nhất cho người ở ngôi cao tuyệt đỉnh là thời suy sắp tới. Tự cổ đến giờ "Nỗi buồn thảm của vầng thái dương" luôn luôn xảy đến trong lịch sử chính trị. César bị tập đoàn Brutus giết - Napoléon thoát được rất nhiều âm mưu hại quanh mình. Khrouchev bị hạ - J.F. Kennedy bị bắn - Mao Trạch Đông sứt bị lật đổ v.v...

56.-- Người lữ khách nhiều lo phiền: (quẻ Hòa sơn lữ)

Tình trạng của những nhà chính trị lưu vong, lưu thốn sống trong tịch mịch bất an, tâm khổ.

Lưu Bị e Tào Tháo giết, nhân dịp Viên Thuật chuyển quân nên xin chặn Thuật. Từ đấy đến gần chục năm sống bôn ba.

Tấn Trùng Nhĩ bỏ nước Tấn ra đi sang nước người gặp nhiều điều nhục nhã.

De Gaulle ăn gửi nằm nhờ ở Luân đôn bị các chính khách Anh, Mỹ khinh rẻ.

Tôn Thất Thuyết lưu vong bên Trung quốc, không chịu nổi cảnh khốn cùng phát điên.

Hoàn cảnh này là hoàn cảnh tuyệt đối bị động đòi hỏi thái độ nhu hòa để thuận thời ứng địa.

57.-- Cây bồ công anh gặp gió mạnh: (quẻ Tốn vi phong)

Lá bồ công anh xoè lớn như chiếc dù, thân lại nhẹ bâng, gặp gió tất loạn phi. Tự mình chưa làm gì được hết, hãy tìm những thế lớn để ẩn nấp.

- Nhà Nguyên sắp mất chính quyền, giặc cướp nổi lên như ong. Triều đình khoanh tay bó gối chờ núi lở sông tràn, mở đầu cho thời kỳ quần hùng cát đất chiếm cứ. Quần hùng cũng tiêu diệt xâm lấn lẫn nhau. Chu Nguyên Chương tức Minh Thái Tổ lúc khởi nghiệp chẳng khác gì cây bồ công anh gặp gió thổi, bay tứ tán hết ở với người này sau lại theo người khác.

-Vua Hiến Đế giữa cơn gió loạn của bọn hoạn quan, ngoại thích và quân phiệt.

58.-- Miệng lưỡi là gốc của họa phúc: (quẻ Đòai vi trạch)

Thoán Từ nói rằng: Đòai là nói vậy. Trong cương mà ngoài nhu. Lấy giải thích thuyết phục để hoàn

thành cường bách. Dân nghe dân chịu thì dân quên cả lao khổ nguy hiểm, hăng hái chiến đấu. Hitler viết: Ở thời kỳ đảo lộn, những việc xảy ra thường tạo nên bởi lời nói.

Tô Tần du thuyết làm thành thế trận hợp tung sáu nước cự lại Tần.

Trương Nghi du thuyết làm thành thế trận liên hoành phá thế hợp tung của Tô Tần.

Gia Cát dùng miệng lưỡi khuất phục quân thần bên Đông Ngô chịu đánh Ngụy, vì thế mới có thắng trận Xích Bích.

Dương Tu hay khoe hão nên bị Tào Tháo giết. Nễ Hành hay chửi phũ nên chịu họa Hoàng Tổ. Quan Vân Trường hay nói kiêu nên ôm hận ở Kinh châu.

59.-- Buồm căng trước gió: (quẻ Phong thủy hoán)

Lúc vận và thế đang lên, đang từ nhỏ biến thành rất lớn. Chiếm được chính quyền rồi thì đến việc nắm lòng dân và chinh đồn nội chính. Nắm được lòng dân và chinh đồn nội chính rồi thì đến việc phát triển ra bên ngoài.

Buồm căng trước gió là thuận lợi, nhưng hãy coi chừng gió lớn quá, hay sóng to quá có thể làm lật thuyền.

Vương Đồn thủ tiêu được Đồng Trác cầm nắm cả triều đình trong tay. Chỉ trong ít lâu chính sự đổ nát phải chết dưới tay Lý Thôi, Quách Dĩ.

Đảng Cộng sản nắm chính quyền Tây ban Nha (1935-36) chưa bao ngày, rối loạn lung tung, Franco đem quân về đánh dẹp.

60.-- Đốt trúc huyền diệu: (quẻ Thủy trạch tiết)

Cây trúc có từng đốt, tượng trưng cho tính cách tiết chế. Mềm dẻo nhưng biết lúc nào thôi mềm dẻo. Cứng rắn nhưng biết lúc nào thôi cứng rắn.

Không biết tiết chế sẽ như con cáo ngấp vào vũng lầy không thể cất chân lên mà bước được. Chính trị tiết chế theo hiện đại ngữ gọi là đấu tranh có mức độ với những danh từ chiến tranh hạn chế leo thang.

Tần đề ra chủ trương viễn giao cận công, là lấy ve vuốt nước xa để nuốt nước gần làm mức độ.

Cộng sản năm 1962 đề ra chủ trương không làm tổn thương uy tín Mỹ để tránh sự can thiệp của Mỹ nhưng bây giờ thì Cộng sản đã lâm vào cái cảnh con cáo ngấp vào vũng lầy khó rút chân lên.

Sử Việt, tiền nhân mỗi lần đánh đuổi giặc phương Bắc xong lại cầu hòa ngay, đôi khi thắng lớn mà vẫn dùng người vàng để thi hành chính sách hòa hoãn (vụ Liễu Thăng). Đó là chính sách mức độ truyền thống của chủ trương chặn phía Bắc cho yên để hoàn thành mục đích chủ yếu là phát triển xuống miền Nam.

61.-- Trái trứng sắp nở: (quẻ Phong trạch trung phù)

Phù là móng. Trứng sắp nở nhờ móng của gà mẹ quào ra cho chóng vỡ vỏ.

Chính trị đã đến lúc chín mùi, chỉ cần một cố gắng cuối cùng cho cục thế thay đổi hẳn. Bất cứ thái độ

do dự nào cho phút chót đều có thể làm hư những kế hoạch trước.

Napoléon ngày 18, Brumaire đã bị một phút do dự sứtt làm hỏng việc, nếu Talleyrand và Fouché và (Lucien Bonaparte?) không xua quân vào áp đảo các nghị sỹ.

Mussolini thấy tình hình đã thuận tiện liền lập tức đem toàn đảng tiến về La mã (La marche sur Rome).

Tuy nhiên không nên quên rằng cái móng sắc kia cần phải xử dụng hết sức khéo léo, nếu vụng về tất vỡ cả trái trứng.

62.-- Cuộc sống thiếu thuận hòa: (quẻ Lôi sơn tiểu quá)

Do những hiểm kỵ chồng chất nên nội bộ đảng phát sinh xung đột có thể trở thành thế phân liệt.

Phân liệt nội bộ đưa dẫn đến nguy cơ "Bình địch dòm ngoài ngõ).

Người Cộng sản lý luận:

Mâu thuẫn và đấu tranh là tuyệt đối nhưng phương pháp giải quyết hay hình thức đấu tranh (là tương đối?) vì tính chất mâu thuẫn không giống nhau. Mâu thuẫn giữa địch và ta có đối kháng còn mâu thuẫn nội bộ không có đối kháng. Mâu thuẫn nội bộ nhân dân có thể giải quyết hòa bình.

63.-- Thành công viên mãn: (quẻ Thủy hỏa ký tế) (đúng ra là Hỏa thủy ký tế)

Vạn sự đã đầy đủ như ý muốn, từ nay về sau chỉ còn là công việc của chỉnh đốn sửa sang, và mở mang. Đinh Bộ Lĩnh diệt xong loạn sứ quân. Bình Định Vương dẹp xong quân Minh. Gia Long khôi phục cơ nghiệp nhà Nguyễn. Ngày nay thành công viên mãn chỉ có tính cách tương đối.

64.-- Còn nhiều việc phải cố gắng: (quẻ Thủy hỏa vị tế)

Kinh Dịch lấy quẻ Thủy hỏa vị tế để kết thúc là muốn nói chính trị, nhân sinh còn phải đi cuộc hành trình vô hạn, còn vô lượng số việc phải làm. Vị tế chỉ là chuyện nghỉ ngơi. Không được ngủ quên, vì sau giấc nghỉ ngơi ấy lại ập đến một hoàn cảnh vị tế khác.

Khái quát Dịch lý ta thấy người chính trị muốn có thái độ chính xác cho sự nghiệp chính trị tất phải có khả năng biến sắc như con caméléon mà văn sỹ Berthold Brecht đã đề ra:

Người đấu tranh chính trị

Phải biết

Lúc nào chiến đấu và lúc nào không chiến đấu.

Nói sự thật và không nói sự thật.

Giữ lời hứa và không giữ lời hứa.

Xông pha nguy hiểm và trốn chạy nguy hiểm.

Làm cho người biết và tự làm cho mất tung tích.

Người đấu tranh chính trị

Chỉ có một phẩm hạnh duy nhất

Là đấu tranh cho chính trị.

Vũ Tài Lục

Thủ đoạn chính trị

Chương 7

La politique c est jouer

aux hommes.

NAPOLÉON

Chính trị là công việc có liên quan đến bốn mặt:

- a) Cá nhân.
- b) Quần chúng.
- c) Dân tộc.
- d) Lịch sử

Vậy tâm lý chính trị cũng có bốn mặt:

- a) Tâm lý cá nhân.
- b) Tâm lý quần chúng.
- c) Tâm lý dân tộc
- d) Tâm lý ảnh hưởng từ lịch sử

Vua U Vương nhà Chu thích giành được nụ cười của Bao Tự, nên cho đốt lửa gọi chư hầu để đánh lửa làm trò vui thú. Bao Tự khóai nghe tiếng lửa xé, vua U Vương đem cả ngàn tấm lụa ra xé cho Bao Tự nghe. Chẳng bao lâu những trò ấy khiến cho U Vương mất nước.

Vua nhà Tống thích đá cầu, nên chọn người đá cầu giỏi làm Tể tướng đó là Tể tướng Cao Cầu nổi tiếng của bộ Thủy hủ truyện. Ông Cao Cầu chỉ biết đá cầu, không biết làm chính trị nên đất nước mỗi ngày mỗi loạn.

Quan Công tính khí bộc trực hẹp hòi khinh bỉ Tôn Quyền làm mất Kinh châu, vì mất Kinh châu mà Ba thực cũng nhào theo.

Đó là những hành động theo tâm lý cá nhân làm hỏng chính trị.

Vua Thang, vua Vũ khởi binh ở Mực dã, Minh điền để đánh Kiệt Trụ, thế như chẻ tre. Cơ nghiệp Kiệt Trụ sụp đổ trong khoảnh khắc.

Vua Lê Lợi đánh quân nhà Minh cứu dân thoát khỏi ách đô hộ.

Đó là những hành động thuận theo tâm lý đại chúng để dựng nghiệp chính trị. Tranh thủ nhân tâm cổ nhân phân ra làm hai loại:

1) Cầu hiền: (vận dụng tâm lý cá nhân) Khương Tử Nha nói: lấy mỗi thorn câu cá mới có thể bắt cá ăn thịt, lấy mỗi thorn như người, người sẽ vì ta mà hết lòng hết sức. Lưu Bị ba lần lội gió mưa đến cầu Khổng Minh, nên khi Khổng Minh về với Lưu Bị làm việc cù cung tận tụy đến chết mới thôi.

2) Đắc dân: (vận dụng tâm lý quần chúng): Văn Vương cảm thấy vua Trụ có ý ghét mình, vội vàng vào xin với vua Trụ vào đất Lạc tây, trả lại cho vua Trụ cả ngàn dặm đất đai phi nhiều để tránh họa. Khổng Minh (Khổng Tử?) phê bình Văn Vương thật là người có nhân, biết khinh lợi lộc để tránh hoạn nạn, Văn Vương thật là người mưu trí biết bỏ ra hàng ngàn dặm đất để đổi lấy nhân tâm. Vua Vũ đẹp xong nhà Thương, vào kho thấy ngọc ngà châu báu nói đây là châu báu của chư hầu, nên sai người trả lại cho chư hầu. Thiên hạ đều khen vua Vũ không tham tiền. Vào trong cung thấy bầy cung nữ, Vũ Vương nói đây là những con cái và tì thiếp của chư hầu, bèn sai người trả lại chư hầu. Thiên hạ đều khen vua Vũ là người không tham sắc.

Đắc dân tâm là đừng ghét cái gì dân thích và đừng thích cái gì dân ghét. Hãy thuận ý dân.

Quản Trọng nói:

Vị nhân chủ đòi hỏi ở dân những gì? Đòi dân vì mình mà cố gắng lao khổ, vì mình mà cố gắng hy sinh. Còn dân thì đòi hỏi người lãnh đạo những gì? Đòi phải giải quyết cho dân no ấm, cho dân nghỉ ngơi, có công thưởng công, có tội phạt tội. Nay vị nhân chủ không thỏa mãn được những điều đòi hỏi của dân thì cũng đừng hòng đòi hỏi lại dân điều gì nữa.

Thay thế cờ búa liềm bằng hòa sự lão (hội các bô lão đi dàn hòa cuộc tranh chấp giữa nông dân và địa chủ) để thực hiện cải cách ruộng đất.

Dưới chiêu bài giải phóng dân tộc để thực hiện chủ nghĩa Cộng sản.

Đó là những chủ trương chính trị thuận theo tâm lý dân tộc để đạt mục tiêu chính trị.

Dựa theo phong trào giải phóng dân tộc chống đế quốc.

Dựa theo phong trào dân chủ đang lên.

Đó là những chủ trương chính trị thuận theo tâm lý lịch sử.

Căn cứ trên bốn mặt tâm lý trên đây, Mạnh Tử đưa ra một quy luật:

Đắc hồ binh dân vi thiên tử.

Đắc hồ thiên tử vi chư hầu.

Đắc hồ chư hầu vi đại phu.

(Được dân làm quân lực có thể chiếm ngôi thiên tử. Được lòng thiên tử, có thể được vua phong đất cho làm chư hầu. Được lòng chư hầu có thể làm quan đại phu).

Tranh thủ người có từng thứ bậc từ thấp đến cao. Những bậc ấy không biệt lập, trái lại còn liên hệ chặt chẽ, nó chỉ gián đoạn tùy theo chí khí con người, biết hay không vận dụng theo thời thế.

De Gaulle đã đi với Salan và nhóm quân đội ở Algérie đòi ly khai nước Pháp để lật đổ chế độ đệ Tứ Cộng hòa. Như vậy là De Gaulle dựa vào thế lực chư hầu. Machiavelli gọi là "Les grands" để đưa

mình lên ngôi thiên tử. Rồi sau đây De Gaulle bắt Salan trả lại Algérie độc lập. De Gaulle vẫn thắng vì ông có dân chúng nhiệt liệt ủng hộ.

Kroutchev chỉ là một người nấp dưới bóng Staline, nhưng cũng trèo lên địa vị cao nhất nước Nga Sô viết để thực hiện một đường lối chính trị mới.

Cũng như xưa kia Trần Thủ Độ, nhường nhờ nhà Lý rồi sau cướp ngôi nhà Lý dựng lập nhà Trần.

Tư Mã Ý chỉ là một võ tướng của nhà Ngụy, nhưng đã lật nhà Ngụy để lập nhà Tấn.

Chính trị

Tâm lý chính trị là gì?

Một người nghèo đầu tắt mặt tối suốt ngày không đủ miếng ăn than trách về cảnh nghèo cho rằng số phận mình cực khổ

Gánh cực khổ đem đổ lên non,

Cong lưng mà chạy cực còn theo sau.

Đó là tâm lý thông thường.

Một người nghèo than thân trách phận nghĩ thân mình không bằng con trâu chó, trong khi con cái nhà giàu ăn mặc sung sướng.

Phú nhân dưỡng kiêu tử, cùng hán đương ngu sử.

(Nhà giàu chăm bẵm chiều chuộng con gái, tên nghèo làm cực như trâu).

Đó là tâm lý bắt đầu chuyển sang chính trị.

Một người nghèo lý luận:

Người nghèo lạy nhà giàu rồi không đứng dậy được nữa.

Đó là tâm lý hoàn toàn chính trị.

Một anh tá điền áo quanh năm không đủ che thân, cơm không đủ ấm cật, trông thấy người nào cũng hãi sợ cung kính, rồi có một hôm hốt nhiên anh nghĩ:

Đã đảo địa chủ.

Đó là tâm lý của người đã hoạt động chính trị, hay muốn hoạt động chính trị.

Tâm lý chính trị mang nhiều sắc thái, ôn hòa, quá khích, phản động, tiến bộ, không tưởng, thực tế, bị động, chủ động v.v...

Còn một loại tâm lý chính trị khác là tâm lý chán chường không cần biết đến chính trị thường hiện ra ở những xã hội quá nhiều tranh chấp chính trị mà không có lực lượng nào khoẻ nhất, tốt nhất, giỏi nhất lãnh đạo, dân chúng nhìn chính trị bằng con mắt thờ ơ, họ hầu như đã tuyệt vọng, hoặc dân chúng bị đặt vào một chế độ chính trị mà họ không muốn chút nào, nhưng vì cuộc sống họ không thể làm sao khác được. Về tâm lý này sách Tấn Từ có kể một chuyện như sau:

Vua Tấn đi săn, đuổi con nai, hốt nhiên con nai chạy mất chợt thấy bên đường có người nông phu, vua Tấn mới dừng ngựa hỏi: Ta đuổi con nai nó chạy qua đây, nhà ngươi có biết nó chạy về hướng

nào chẳng? Người nông phu lấy chân đá một phía nói: Hướng này. Vua Tấn bực bội vì cử chỉ xúc xược, nhưng dịu giọng hỏi: Ta là vua nước Tấn, ta đi săn, tại sao nhà ngươi chỉ cho ta bằng cử chỉ thiếu cung kính như vậy? Người nông dân đáp: Tôi chẳng biết vua nước Tấn là ai, chính sự của ông thế nào đâu ăn nhập gì với tôi, vậy nay có người tự nhận là vua nước Tấn hỏi thì tôi lấy chân mà chỉ thì cũng được chứ gì.

Tâm lý thờ ơ chán chường với chính trị thường hiện ra ở những khu vực chiếm đóng, hoặc chiến tranh đã kéo dài quá lâu, hoặc khủng hoảng chính trị triền miên.

Nhưng chính trị thì chỉ có một thái độ đối với bất cứ loại tâm lý nào. Đó là: Nếu anh không lý đến chính trị, chính trị cũng vẫn lý đến anh.

Tâm lý của những người hoạt động chính trị

Biến chuyển lịch sử do người tạo ra. Muốn có đổi thay, phải làm chuyện đổi thay, muốn có cách mạng phải làm cách mạng. Như vậy chính trị sẽ quyết định bởi những người hoạt động chính trị. Những phần tử nào sẵn sàng cho chính trị bén rễ? Và dễ dàng gia nhập vận động? Eric Hoffer kể ra mười loại:

- a) Những người nghèo khổ.
- b) Thanh niên nhiệt huyết và trí thức phần tử.
- c) Những người tham vọng.
- d) Những người bị gạt ra ngoài xã hội (outcasts).
- e) Những kẻ không thích ứng được với cuộc sống, với xã hội (misfits).
- f) Những kẻ ích kỷ quá độ.
- g) Những người bị ám ảnh.
- h) Những người bất túc về cơ thể hay tinh thần (impotents).
- i) Những người hay phiền muộn.
- j) Những tội phạm.

Bần dân

Không phải người nghèo nào cũng mang tâm trạng bị hắt hủi. Ở đồng ruộng, thiếu gì bần cố nông làm lấm lười áo rách tả tơi, nhưng tối nằm ổ rom ngủ kỹ, ăn no vỗ bụng hát nghêu ngao, ai hỏi gì cũng cười và cười rất thành thực, rất yêu đời. Ở thành thị, thiếu gì đám người sống chui sống nhủi, tối về vui đầu vào đánh bài đánh bạc, hôm nào bữa cơm ngon thì vui như tết, chửi tục vài câu rồi hít vài hơi thuốc là quên hết, không nghĩ ngợi bất cứ điều gì. Còn những người nghèo khác, sống an phận muốn yên thân như thế mãi, xáo động làm chi làm khổ thêm. Thấy hỗn loạn họ mở mắt ngạc nhiên, họ không thể ngờ rồi đây lại có thể đảo lộn hết thảy. Như vậy chứng tỏ rằng không phải người nghèo nào cũng sẵn sàng lao vào chính trị. Phần tử sẵn sàng lao vào chính trị là những bần dân bị tóa bại, có tâm trạng bị hắt hủi. Những kẻ đó là những người mới nghèo. Thông thường chỉ những người

nào mới bị dọa dẫm vào cảnh khốn cực mới sôi nổi với tâm trạng bị hất hủi. Nhớ đến thời oanh liệt là ngọn lửa muốn đốt cháy mạch máu của họ (trích lời Eric Hoffer).

(It is usually those whose poverty is relatively recent, the new poor who throb with the ferment of frustration things is as a fire in their veins).

Loại người mới sa vào cảnh nghèo lúc nào cũng sẵn sàng gia nhập vào phong trào chính trị bất kể màu sắc nào. Cuộc cách mạng Thanh giáo (Puritan revolution) ở Anh vào thế kỷ 17 nổi lên do những nông dân mới bị các địa chủ truất ruộng làm đồng cỏ doanh nghiệp chăn nuôi. Đám nông dân đó xưa kia vẫn sống bằng nghề nông tang nay trở thành lao công hay phải ngửa tay đi xin ăn ở các đô thị, nơi đây đầy rẫy sự cùng khốn. Đám quần chúng này là chủ lực cho cuộc vũ trang khởi nghĩa của Cromwell. Ở Ý, ở Đức bọn người tiểu tư sản bị mất nghiệp vì khủng hoảng hậu chiến ồ ạt theo tiếng gọi của Phát xít và Quốc xã. Sau khủng hoảng kinh tế 1929, thợ thuyền thất nghiệp, tư nhân phá sản nhiệt liệt hưởng ứng chính sách "new deal" của Roosevelt. Sau trận đói Ất Dậu, mỗi thành phần nông dân từ phú nông, trung nông, bần nông đều lao mình theo lời khuyến dụ cách mạng xã hội của Việt Minh.

Người thợ có việc làm, mặc dù cùng khốn nhưng họ không cảm thấy bị hất hủi vì họ quan niệm cái nghèo của họ là cái nghèo cổ truyền, họ ít phần nộ hơn người thợ bị mất việc, so về cùng khốn cùng ở một mức với nhau thôi, nhưng so trạng thái tâm lý khác hẳn. Người thợ bị mất việc luôn luôn cảm thấy bị ức chế, bị sỉ nhục bởi cái trật tự bất công trước mặt. Do đó người thợ mất việc nghe ngay và theo ngay mọi ý kiến chính trị chỉ nhằm thay đổi hiện tại.

Bây giờ nói đến kẻ nghèo mạt. Tâm lý đám dân này là đấu tranh cho cái no trông thấy đã. Họ chỉ cần một bữa ăn khá hơn bữa cơm vẩn phải ăn, một chỗ ngủ ấm hơn chỗ ngủ vẩn phải ngủ và bất cần đến chuyện xa xôi khác của chính trị của xã hội. Đối với họ dạ dày hôm nay no đầy là một thắng lợi cho ngày hôm nay rồi. Cách mạng hay phong trào đối với họ hết như hiện tượng cướp cháo cúng sinh. Họ sẵn sàng xô ra, lăn xả vào để giành giật. Chính đám quần chúng nghèo mạt này tụ tập ở Petersbourg và Moscou đông như kiến đã làm khí thế cuộc cách mạng tháng Mười to lên gấp trăm ngàn lần. Tại Ấn độ mỗi khi có phong trào nào cũng có thể trở nên vĩ đại ngay là nhờ đám ăn mày quây quần mong kiếm chác. Loạn kiêu binh ở Bắc hà đời vua Lê Chiêu Thống, bọn nông dân loạn lạc bỏ cây bỏ cấy lên kinh đô hoặc đón đường ăn cướp tứ tung khiến cho tình trạng loạn càng nặng nề. Chúng không đòi hỏi chính trị chi hết, gặp ai lột áo bóc sống. Đến như bọn chèo thuyền gắp vua Lê Chiêu Thống cũng cướp mất áo bào ngọc tĩ và cả làng tranh nhau ra xin chức quận công.

Trí thức

Phân tử trí thức gọi nôm na là những người đọc sách. Tâm lý của họ là tâm lý rất nhạy ứng với hết thay thống khổ gây nên bởi sự áp bách của các ác thế lực, đối với sinh hoạt vật chất cũng như tinh thần. Đọc sách, suy nghĩ và phản ứng đối kháng với mọi ác thế lực đã khiến cho phân tử trí thức mặc

nhien thành một lực lượng chính trị và một giai cấp đặc thù không phân biệt giàu nghèo, sang hèn. Giai cấp trí thức, khi thất nghiệp thì nổi thống khổ còn thâm sâu hơn hết thảy mọi giai cấp khác. Đương nhiên nhu cầu cách mạng đối với giai cấp trí thức khẩn thiết hơn, tâm lý sinh tồn và tiến bộ nhiệt liệt hơn.

Đợt sóng đầu tiên của cách mạng Xô viết phát nguyên từ giai cấp trí thức tự do (Intelligentzia libérale) với cuốn Kinh bản cách mạng (Catéchisme révolutionnaire) với những người nổi tiếng như Kropotkine, Bakounine, Plekanov, Herzen, Netchaev.

Tổ chức đấu tranh khủng bố chống lại Nga hoàng là tổ chức nhân dân trả thù gồm những sinh viên đại học ở hai trường Moscou và Saint-Petersbourg.

Đợt sóng đầu tiên chống lại chế độ Xô viết bây giờ cũng phát nguyên từ tầng lớp trí thức với những vụ Dudintsev, Pasternak, và Evtouchenko, vụ Milovan Djilas.

Những kẻ không thích ứng được với cuộc sống

Những anh chàng lâm vào ngõ bí mà danh từ Trung Hoa gọi là Bĩ rất dễ bị lôi cuốn vào phong trào đấu tranh chính trị, kẻ bí có nhiều hình thái. Thanh niên đồ tú tài, đồ trung học đệ nhất cấp rồi không đủ tiền tiếp tục học hoặc không hào hứng theo đuổi sự học nữa.

Quân đội khi hòa bình trở lại bị giải ngũ không biết làm gì kiếm sống.

Người lỡ thời kiêu vút bút lông đi viết bút chì, nhà nho trong thời buổi Tây sang.

Chàng võ sỹ đạo với lưỡi kiếm, khi kỹ thuật đã phát minh ra chiếc súng.

Những kẻ đi giày rách, mang ô rách, đánh bạc mất cơ nghiệp ở hương thôn.

Loại người kẻ trên mang tâm trạng bị hất hủi rất mạnh, nên dễ biến thành những phần tử quá khích trong mọi phong trào chính trị.

Bọn có tâm lý ích kỷ quá sắc bén

Càng ích kỷ bao nhiêu, càng cảm thấy mình bị bỏ rơi bấy nhiêu, bọn người này khi vấp vào một hoàn cảnh đối với họ kẻ như tuyệt vọng sẽ biến ra cuồng tín. Họ sẽ lẫn xả vào một lý tưởng chính trị nào đó để chiến đấu chống lại tất cả những gì đã khiến cho họ không thỏa mãn. Khi yêu say mê mà bị cự tuyệt người con trai có thể tự tử, đi lính chiến đấu gan dạ nhất, hay vùi đầu vào sách để quyết đồ đạt. Với lòng cương quyết ấy mà nó trở thành người cách mạng, tất nhiên sẽ là thứ cách mạng cuồng nhiệt. Khi bị sỉ nhục như Tô Tần về nhà vợ dọn cơm nguội cho ăn hoặc như Lưu Bình bị Dương Lễ mắng đuổi, cả hai tức giận đem hết sức mình kiến tạo sự nghiệp.

Kẻ tham vọng

Phong trào chính trị trải ra trước mắt những cơ hội vô cùng tận sẽ thu hút vô số kẻ tham vọng ủa theo. Họ là những người muốn nhiều tiền, nhiều quyền, vinh quang chói lọi. Bởi lẽ đó, xương cốt mới phơi trắng dọc đường trong những cuộc săn vàng ở miền Tây nước Mỹ, những vụ tìm dầu hỏa đã làm khá đông người mất nghiệp. Hạng người có thể hy sinh hết thảy cho tham vọng, đời sống êm

ấm hạnh phúc mặc, thực hiện tham vọng cái đã. Ngô Khởi giết vợ con để mong giữ chức tướng sủng. Lã Bất Vi gả vợ cho Công tử Dị Nhân để cho đứa con trong bụng nổi nghiệp vua.

Loại phiền muộn

Trong vở kịch Lôi Vũ, tác giả Tào Ngu đã lồng kịch vào khung cảnh của một khí hậu u uất mà trong đó các nhân vật đều cảm thấy phiền muộn. Trong vở kịch Ba chị em, Anton Tchekov cũng đưa ra những nhân vật mang tâm trạng hoàn toàn phiền muộn.

Và tâm trạng phiền muộn nào cũng chỉ có một ước mơ là đổi thay, ước mơ có chàng Trifimov đánh chiếc xe troika đưa đến chân trời mới.

Cuộc sống trống rỗng khiến cho con người phiền muộn. Các bà già trầu thường đến chùa cúng vái, giúp việc làm cỗ chay và cũng đã đấu tranh hăng hái nhất cho phong trào Phật giáo. Những người vô công rồi nghề thường say mê và táo bạo trong các sòng bạc, luôn luôn đi lễ bái, lên đồng bóng. Đó là những hành động để thoát khỏi phiền muộn. Phong trào Quốc xã ở Đức có những người đàn bà rất giàu có bỏ tiền trợ giúp trước cả những ông chồng ý thức chính trị.

Khi phiền muộn xâm chiếm tâm hồn, con người có thể lao vào bất cứ việc gì không kể xấu tốt miễn là giải quyết nỗi phiền muộn. Néron chẳng đã dám đốt thành Rome vì tâm hồn ông quá ư nhậy ứng với phiền muộn đó ư. Cách mạng Tân Hợi được giới phụ nữ quý phái ủng hộ nhiệt thành là bởi họ đã chán cảnh bó chân ở trong nhà làm trò chơi cho nam giới. Câu thơ trong Cung oán Ngâm khúc của Nguyễn Gia Thiều:

Bực mình muốn đập tiêu phòng mà ra

Thật đã nói lên hết cái phản ứng muốn phá phách của một tâm trạng phiền muộn.

Những kẻ tội phạm

Đọc Tây Hán Chí người ta thấy lý do trước nhất của việc Bái Công khởi nghĩa là đi chăn tù, để tù chạy, sợ tội nên tụ hợp các tù nhân lại chống trả chính quyền.

Trên Lương Sơn Bạc kể từ Tống Giang, Lỗ Trí Thâm, Võ Tòng hầu hết đều là những phạm nhân đang bị truy nã.

Trước hoàn cảnh thực tế họ lâm vào ngõ cụt. Trên tâm lý họ muốn rửa hận đời sống không mấy đẹp đẽ. Hai lẽ ấy đã khiến họ nung nấu một nhiệt tình yêu nước, cách mạng hay tôn giáo.

Nguyễn Nhạc đánh bạc thua hết tiền thuế nên bàn với hai em là Nguyễn Lữ, Nguyễn Huệ dùng mưu cướp thành lấy đất khởi nghiệp dựng nên thời Tây Sơn oai hùng.

Quan Vân Trường lúc cùng với Lưu Bị kết nghĩa tại vườn đào đã tự thú mình là một tội nhân tại đào. Ai là người đã đỡ Chúa Jésus đầu tiên khi Chúa mang cây thánh giá quá nặng gục ngã bên đường, đó là người con gái nhậy nhụa tội lỗi Marie Madeleine.

Theo Eric Hoffer, những phong trào mới, phong trào nào cũng như giang tay đón đỡ kẻ phạm tội, không những phong trào mới đó xoa dịu vết thương cho kẻ phạm tội mà còn là một cơ hội tốt cho tài

năng của kẻ phạm tội nảy nở nữa. Bởi thế người giỏi gây phong trào là người biết diễn tả trật tự cũ như một bức tranh đầy tật bệnh và tội lỗi, còn phong trào của ông ta là phương thuốc thần hiệu cao quý.

Để chiêu mộ đạo quân Thập tự lần thứ hai, Saint Bernard đã hiệu triệu bằng những lời này:

"Dù thế nào mặc lòng, đây cũng là một nhiệm vụ thiêng liêng để thờ kính Chúa dù đối với những kẻ ngoại tình, trộm cướp, giết người hay đã phạm bất cứ tội ác nào khác. Tất cả hãy tới đây theo lời Chúa gọi".

Chính trị Việt đã hoàn thành mỹ mãn công cuộc Nam tiến nhờ chính sách mở lối thoát cho đám người tội phạm, ra lệnh ai bằng lòng di dân khai phá thì được giảm tội hay ân xá.

Vận động quần chúng

Khi nào bất bình thì con người kêu lên. Bất bình vì những dục cầu bị ngăn trở tởa triết (chiết?).

Khi nào xã hội mà dân chúng phát sinh không khí ngột ngạt, những dục cầu căn bản:

- a) Đổi mới.
- b) Danh vọng.
- c) Tương lai.
- d) Cơm ăn áo mặc.
- e) Luyến ái.
- f) An vui hạnh phúc.

Bị ức chế mà vọng trông chỉ thấy mơ hồ một giải đường mờ tối buồn bức vô duyên cớ. Đời sống như mất hứng thú, bức dọc nghi ngờ như căn bệnh truyền nhiễm lan rộng mãi ra. Đó là triệu chứng của phong trào quần chúng.

Không khí ngột ngạt ắt đã được ghi lại trong các tiểu thuyết và thi ca nước Nga trong suốt thời kỳ hậu bán thế kỷ 19.

Những cơn say điên cuồng của thanh niên, quân đội mà Tolstoi diễn tả trong Chiến tranh và hòa bình.

Sự sa đọa của ông già Karamazov, lòng hoài nghi, nổi loạn của những Karamazov con. Nổi phần uất của bác thợ giấy. Quyết định giết người của sinh viên Raskolnikov. Chán sống như Kirilov mà nhà văn lớn Dostoevsky đã viết ra trong các cuốn Les frères Karamazov, Les Démons, Les Pauvres gens, Crime et Châtiment.

Những giọt nước mắt âm thầm của nhà văn Tchekov gửi vào các nhân vật truyện ngắn. Không khí ngột ngạt tạo ra tâm lý quần chúng. Tâm lý quần chúng trải ra thành một thứ dầu hỏa để đợi mỗi lửa là những sự kiện chính trị xảy ra những bàn tay xách động, là nó bùng cháy, đám cháy đó là quần chúng vận động. Phong trào quần chúng nếu không dẹp xuống hoặc không bị chế ngự sẽ chuyển thành quần chúng bạo động.

Có năm nguyên nhân chính khiến cho quần chúng bạo động:

Thứ nhất: Chính quyền suy yếu không biết quyết liệt đối phó. Khi tình trạng suy yếu bộc lộ rõ rệt là dân chúng không e dè nữa sẵn đến tấn công như vụ cướp ngục Bastille, vụ phá thuyền trà ở Boston của chính phủ Anh. Nga hoàng Nicholas đệ II từ tháng Ba trước phong trào dân chúng ông loay hoay chẳng biết giải quyết ra sao nữa. Đáng lẽ phải gọi đoàn quân trung thành với ông về thì ông lại hoàn toàn giao vận mệnh hoàng cung cho đoàn quân đã đi theo cách mạng.

Thứ hai: Chính quyền không chịu tìm hiểu tình tự vận động quần chúng, gán cho danh từ làm loạn rồi chỉ biết cứng rắn đàn áp khiến cho cả hai bên lâm vào thế cưỡi hổ nên phải liều sống chết. Càng đàn áp, phong trào càng lên dữ dội, như vụ Thanh giáo cách mạng bên Anh, và chính phủ Anh đàn áp cách mạng Mỹ. Chính phủ Anh lâm vào tình trạng bên ngoài có vẻ mạnh, nhưng bên trong đã kiệt sức.

(Hai điều nói trên có mâu thuẫn chăng? Điều thứ nhất vì không quyết liệt nên vận động quần chúng sẵn lên tấn công. Điều thứ hai nói vì chỉ biết đàn áp nên thất bại. Không mâu thuẫn vì ở đây nói về thực lực chính quyền chứ không nói về phương sách giải quyết. Nếu có thực lực thì đàn áp, đàn áp với thực lực thì vận động quần chúng đành chỉ nuốt hận thôi. Nếu không có thực lực thì giải quyết bằng thủ đoạn khác ngoài thủ đoạn đàn áp).

Thứ ba: Quần chúng bạo động vì đã quá cùng khổ, đói rét thúc bách sau lưng. Vào cướp ngục Bastille đa số là dân đói dân rét. Bằng chứng là trước ngày cướp phá Bastille bọn này đã cướp phá tu viện Lazarite để chiếm năm chục xe lúa mì. Ở Nga cũng vậy, tháng ba 1917 cả trăm ngàn người đòi bánh ăn trước hoàng thành và trước các cơ sở chính quyền, náo loạn cả thành phố Petersbourg. Cách mạng Thanh giáo tại Anh do dân nghèo khổ oán hận bọn giáo sỹ vợ vét làm giàu nên đứng dậy đòi cải cách tôn giáo.

Thứ bốn: Dân chúng bạo động bởi những lời, những khẩu hiệu khích lệ và hợp lý. Bài Marseillaise, khẩu hiệu Tự do, Bình đẳng, Bác ái rất có công với cuộc cách mạng Pháp.

(Lời người đánh máy: không có thứ năm).

Đặc tính của vận động quần chúng

Khi dân chúng đã chín mùi để có thể biến thành một phong trào thì quần chúng đó sẽ ào theo bất cứ phong trào nào lãnh đạo một cách có hiệu lực. Tại Đức đám thanh niên cuồng tín gia nhập hoặc phong trào Quốc xã hoặc phong trào Cộng sản. Năm 1945, Nhật đầu hàng, nếu vận động quốc gia đủ khả năng và có quyết tâm lãnh đạo thì cách mạng tháng Tám không phải là của Cộng sản Việt Minh. Còn một hiện tượng khác cần chú ý lúc tình trạng đang cơn sôi động và đấu tranh giữa nhiều khuynh hướng chưa ngã ngũ thì một người dù đã theo Cộng sản rồi vẫn có thể cuồng tín trở lại với Quốc xã. Cuộc nổi dậy của Phật giáo cũng vậy, có rất nhiều người Công giáo ủng hộ phong trào Phật giáo rất say sưa. Đại úy Rohm thường nói ông ta có thể trong vài tuần lễ chuyển hóa một đảng viên Cộng sản

cuồng tín nhất thành ra một chiến sỹ Quốc xã nhiệt thành nhất. Ngược lại Karl Radek cũng hy vọng ở các đảng viên sơ mi nâu của Quốc xã như những đảng viên Cộng sản tốt tương lai.

Như vậy ta khả dĩ nhận ra những quy luật về phong trào quần chúng như sau:

1-- Vận động quần chúng thường cạnh tranh bởi những khuynh hướng chính trị khác nhau, trong cạnh tranh đó bên này được người thì bên kia mất người.

2-- Những người tham gia vận động này có thể đổi màu sắc để tham gia vận động khác mà vẫn không kém phần cuồng tín.

3-- Vận động quần chúng có thể thay hình đổi dạng từ vận động tôn giáo thành vận động cách mạng xã hội hay vận động yêu nước, hay từ vận động cách mạng xã hội thành vận động quốc gia quá khích, hay từ vận động quốc gia quá khích thành vận động tôn giáo. Bởi lẽ phong trào quần chúng thường pha lẫn nhiều tính chất khác biệt rất ít khi thuần một tính chất duy nhất. Trường chinh xuất quốc của người Hébreus Ai cập là một cuộc nổi loạn của nô lệ, đồng thời là một vận động tôn giáo và phong trào quốc gia. Những chiến sỹ Nhật bản hồi Đế nhị Thế chiến đa số có cuồng tín tôn giáo thần đạo. Cách mạng Pháp là một vận động tôn giáo mới, tôn giáo tự do bình đẳng, những buổi mít tinh dân chủ là giáo đường, những người chết trong ngục Bastille là các thánh tử đạo. Đồng thời cách mạng Pháp cũng là phong trào quốc gia, khắp nơi người ta treo biểu ngữ: Người Công giáo Pháp sống và chết cho tổ quốc. Vận động canh cải tôn giáo ở Đức thời Luther liên một lúc cũng là một vận động nông dân và sự trỗi dậy của ý thức quốc gia. Cách mạng vô sản Nga, cách mạng Quốc xã Đức đầy rẫy nhiệt tình tôn giáo, cờ búa liềm, dấu chữ vạn được thay thế cho cây thập tự.

Vận động quần chúng tại các nước Á châu là phong trào yêu nước, nhưng đồng thời cũng là những vận động cách mạng xã hội.

Tâm lý mong thay đổi

Sở dĩ người ta gia nhập vận động cách mạng là vì người ta muốn thay đổi những điều kiện sinh hoạt hiện thời. Không muốn trật tự cũ bởi trật tự cũ đặt địa vị của họ quá lép vế. Không muốn số phận bị áp bức của một dân nước lạc hậu. Không chấp nhận giá trị tinh thần cũ vì nó đang bóp chết tự do của con người. Vận động cách mạng là công cụ tốt cho ước vọng đổi thay.

Đạo Ki tô là cơn gió văn minh thổi vào những bộ lạc man rợ ở Âu châu. Hồi giáo là tổ chức thời đại hóa đời sống lạc hậu của các bộ lạc du mục để thống nhất các bộ lạc này thành quốc gia.

Về tâm lý ước vọng đổi thay có điểm đáng chú ý là mặc dầu mỗi người đều có những mục tiêu rất thực hành nhưng nó chỉ trở thành phong trào rộng lớn khi nào những mục tiêu thực hành đó được tôn giáo hóa nghĩa là làm cho chúng huyền bí thiêng liêng siêu việt. Vua Pierre la Grand của nước Nga mang văn minh Tây phương về Nga để thay đổi Nga vào văn minh kỹ nghệ, ông thất bại. Trái lại Lénine thành công. Lý do Lénine đã khuấy động được nhiệt tình dân chúng Nga bằng thứ tôn giáo mới: Cộng sản chủ nghĩa.

Tính chất thiêng liêng của lòng yêu nước đã đem Mustapha Kemal lực lượng vĩ đại hoàn thành cách mạng quốc gia và đẩy mạnh công cuộc tối tân hóa nước Thổ Nhĩ Kỳ thủ cựu.

Theo Eric Hoffer chính vì Anh Mỹ không nắm được bí quyết "tôn giáo hóa" những mục tiêu thực tế, nên thường bị chệch tay khỏi nhiều phong trào tại các nước Á châu. Chủ nghĩa dân chủ, triết lý thực hành (pragmatisme) không có khả năng đốt cháy lên lòng cuồng tín của hàng bao nhiêu triệu người trên những xứ sở phương Đông.

Tại sao phải tôn giáo hóa, phải làm cuộc đổi thay mang một ý nghĩa thiêng liêng thì mới gây được phong trào quần chúng?

Ngàn xưa cổ học chính trị Đông phương đã đề cập đến:

Thánh nhân dịch quỷ thần, ngu giả tín chi, dĩ giáo dân.

(Thánh nhân sai quỷ thần, người ngu tin theo, dựa vào lòng tin ấy mà khiến dân).

Thánh nhân dĩ thần đạo thiết hóa, nhi thiên hạ phục hĩ.

(Thánh nhân dùng thần để dạy dỗ, thiên hạ phải sợ phục).

Nhân tâm con người vẫn mong đổi thay, nhưng đồng thời cũng lo sợ đổi thay vì không biết rằng nếu đổi thay số phận mình còn được như cũ không? Ai ai cũng hãi hùng cái bất trắc. Cho nên con người chỉ lao vào hoạt động cho một cuộc xoay chuyển khi nào họ cảm thấy bị thúc giục bởi một sức mạnh thiêng liêng mà họ tin rằng không có gì chống cự nổi. Thế hệ đã làm nên cuộc cách mạng Pháp là thế hệ của tư tưởng khoa học chớm nở, trái đất là hành tinh quay chung quanh mặt trời không phải do bàn tay Thượng đế quay. Thế hệ say sưa với sức vạn năng của lý luận và tin tưởng vô cùng vào bộ óc thông minh của con người. Chủ nghĩa nhân bản đã lấn át hẳn thần quyền và sự hiểu biết của tăng lữ. Thanh niên Nga, thợ thuyền Nga ồ ạt đứng dậy chống lại chế độ Nga hoàng vì họ cho rằng chủ nghĩa Mác xít phải thắng, chủ nghĩa Mác xít có sức mạnh bao la.

Thanh niên Đức nhìn thấy ở Hitler sức mạnh Thượng đế và những cuộc hội họp đẹp như vườn thiên đàng.

Sức mạnh huyền bí thiêng liêng gây cho quần chúng lòng tin mãnh liệt. Tuy nhiên thế cũng chưa đủ, kèm bên cạnh tín ngưỡng phải có trước mặt một tương lai huy hoàng đang chờ đón. Nếu tâm lý quần chúng còn sợ hãi tương lai thì vận động khó mà vùng lên khoẻ khoắn. Phong trào Phật giáo xếp xuống một cách thảm hại là vì phong trào này chỉ đem lại cho quần chúng đức tin Phật, Đạo, Pháp, nhưng khi nhìn vào tương lai thì cuộc đời đấu tranh cụt ngắn và vô vị. Quân đội Mỹ lên, tiền Đô la tung vào trải ra trước mặt mọi người, tương lai làm giàu mau chóng, Phật Đạo Pháp bị bỏ rơi liền, số đông sộ vào những phong trào kiếm tiền. Thậm chí những công chức vốn là những con người ưa sống bám chặt vào nếp cũ, coi đổi thay như hỗn loạn, cũng không ngần ngại gì xin thôi việc để đi làm sở Mỹ. Trước tương lai đầy hứa hẹn thì cả những anh nghèo mạt rệp, cũng như những người có đôi chút tư sản đều mang một tâm lý ưa đi tìm vàng (ruée vers l'or) giống hệt nhau. Ở Anh vào thế

kỷ 17-18, lúc công nghiệp Anh bắt đầu phát triển rộng rãi anh bần cố nông bỏ ruộng lên đô thị mong đổi đời, tay địa chủ không cây cấy nữa để biến đất đai thành những đồng cỏ tiện lợi cho ngành chăn nuôi, cả giàu lẫn nghèo cùng làm cách mạng.

Sức mạnh của căm thù

Người chính trị muốn khai thác sức mạnh quần chúng để hướng vào mục tiêu chính trị nào đó thì trước hết phải biết khai thác sức mạnh của căm thù.

Chúa Christ giảng về tình thương, thương thân, thương ai cùng đồng loại, thương ai cùng hoàn cảnh. Giáo dân càng nghe về tình thương bao nhiêu càng căm thù bọn quân dữ, bọn thống trị, bọn chủ nô bóc lột bấy nhiêu. Căm thù đó lên đến cực độ, khi các con chiên khóc thương Chúa bị đóng đinh trên thánh giá. Cho đến tận bây giờ căm thù ấy vẫn còn khi người Công giáo cuồng tín nhìn những kẻ ngoại đạo và tưởng chừng như những kẻ ấy là hậu thân của lũ người đã gây nên tội ác kia.

Với lòng hận thù, con người có thể quên quyền lợi thiết thực bản thân, con người nhắm mắt làm bất cứ việc gì để trả hận.

Có một lần người ta hỏi Hitler: Tại sao phải tiêu diệt Do thái?

Hitler trả lời: Chúng tôi bắt buộc phải tạo ra một kẻ thù bằng xương bằng thịt để gây lòng thù hận.

Rất đúng, nếu không có vận động thù hận Do thái dĩ nhiên sức mạnh Quốc xã phải giảm đi nửa phần. Trường hợp khác, một ký giả hỏi phái đoàn Nhật bản sang nghiên cứu phong trào Quốc xã về sự đã ghi nhận được gì ở phong trào này? Vị Trưởng phái đoàn đáp: Thật ghê gớm, chúng tôi cũng muốn có một phong trào tương tự tại nước chúng tôi. Nhưng tiếc thay nước chúng tôi lại không có người Do thái.

Nếu không có tâm lý căm hận gia đình họ Ngô, phong trào Phật giáo chắc không thể lên chóng vánh thế. Tưởng Giới Thạch chỉ bị dân chúng Trung quốc chán ghét sau khi Nhật đã thua rồi, trước kia họ yêu Tưởng, họ theo Tưởng chỉ vì lòng căm hận giặc lùn. Mỗi thù chung có khả năng vô biên, nó đủ sức làm kết hợp những phần tử khác biệt hẳn nhau về đời sống, về tính tình, về trình độ sinh hoạt, về quyền lợi, do mỗi thù chung mà những phần tử trên cảm thấy sự gần gũi anh em.

Lúc yêu chúng ta không cần phải tìm đồng minh, trái lại chúng ta còn ghét bỏ ganh tị với những người cùng sung sướng trong sự được ân sủng như ta. Nhưng lúc thù hận chúng ta thường kết bạn với người nào cùng chung mối thù hận như ta.

Hận thù càng lên cao khi con người cảm thấy bất lực, cảm thấy bị cô đơn, chơi vơi và nhát sợ. Khi ta nghĩ rằng ta hơn kẻ kia, nếu kẻ ấy có báng nhạo ta, lừa đảo ta, ta có thể kinh bỉ nó nhưng không căm thù. Khổng Minh không căm giận Chu Du bao giờ, ngược lại Chu Du luôn luôn muốn rửa hận với Khổng Minh, lòng căm thù sâu đến nỗi Chu Du thổ huyết ra chết.

Hận thù còn có nhiều biến thái khác. Phương ngôn Việt có câu: Giận cá chém thớt. Đau khổ và hận thù không nối liền với nhau bằng hàng dây trực tiếp. Dân Nga bị mật vụ của Staline hành hạ, lại nổi

giận căm thù kẻ reo rắc chiến tranh, căm thù tư bản. Dân Đức bị nhục nhã vì hòa ước Versailles lại chuyển căm thù vào dân Do thái.

Bị lòng thù hận xâm chiếm tâm hồn con người chỉ muốn xáo trộn vì xáo trộn đem họ đến cảm giác bình đẳng. Từ hận thù mới nảy sinh lòng nhiệt thành, tha thiết và hy vọng. Tranh của Van Gogh đẹp tăng theo ý thức hận thù.

Tóm lại bản chất mỗi người là căm thù lẫn nhau (all men by nature hate each other - Pascal) tình thương và lòng từ bi hỷ xả chỉ là những ấn tượng giả dối của cái rễ căm thù.

Hành vi hy sinh trong vận động quần chúng

Ôm bom ba càng lặn xả vào chiến xa, đem thân lấp lỗ châu mai, lấy thân thể để chèn cho sơn pháo khỏi lặn xuống vực. Đó là hành vi hy sinh cuồng tín.

Kinh Kha sang hành thích Tần Thủy Hoàng. Đó là hành vi hy sinh có suy nghĩ.

Hành vi hy sinh cuồng tín chỉ có khi nào cá nhân đã hòa lẫn vào tập thể, cá nhân không còn mang hiệu danh gì nữa. Cá nhân hết là Hùng, là Dũng, là Dự Nhượng, là Chuyên Chư v.v... Khi một người đã chín mùi cho một hành vi hy sinh cuồng tín, nếu có ai hỏi anh là ai, người ấy sẽ trả lời: tôi là Cộng sản, tôi là thanh niên Quốc xã, tôi là dân Hồi giáo, tôi là Phật tử v.v... Nó đã tự xóa bỏ lý lịch riêng tư, từ nay sự vui buồn của nó, lòng kiêu hãnh và tin tưởng của nó hoàn toàn tùy thuộc sự thắng lợi hay thất bại của tập thể. Nếu bị xa lìa tập thể thì cũng chẳng khác gì xa lìa cuộc sống.

Thế chiến thứ Hai, theo con số thống kê thì tại các trại tập trung của Đức, hầu hết những người đứng lên tranh đấu đều là những hội viên, đoàn viên hay đảng viên của một tập thể. Khi bị đem ra hành hình, họ hát bài quốc tế ca, họ trầm tĩnh đọc kinh, họ hô lớn tên tuổi anh hùng của tổ chức.

Hitler giết sáu triệu người Do thái, nhưng tới Palestine công cuộc bài trừ bị dừng lại vì người Do thái kháng cự rất hung dữ. Tại sao? Tại ở Palestine người Do thái sống tập thể khác với những người Do thái Âu châu thuần phản ứng cá nhân. Ở Âu châu họ là những người đơn chiếc. Ở Palestine họ là con dân của một dân tộc thông minh nhất thế giới.

Dân tộc Nga run sợ trước mặt vụ của Staline, nhưng cũng dân tộc này đã hăng hái vô cùng khi đánh nhau với quân đội Đức. Tại sao? Tại trước mặt vụ của Staline họ là những cá nhân bé nhỏ, nhưng trước xâm lăng Đức họ là cả một dân tộc vĩ đại.

Nhân tâm

Nhân chi sơ tính bản ác.

Trong cạnh tranh sinh tồn, tâm lý con người là tham sống, tham công danh, tham phú quý, tham lợi lộc.

Họ tranh đấu vì quyền lợi cá nhân.

Họ hy sinh vì sợ tập thể bỏ rơi.

Họ tin tưởng vì muốn trốn chạy sự cùng khổ của hiện tại.

Họ làm cách mạng vì muốn trả thù.

Tất cả tâm lý trên khi bị cuốn vào vận động quần chúng trở nên một thứ đam mê cuồng vọng đến nỗi có thể tin bất cứ một điều gì. Con người trong vận động chẳng khác chi con thiêu thân trước ánh đèn, anh chàng máu mê trước đám bạc.

Bởi vậy lương tâm luôn luôn chịu sự hiệp đáp của những thủ đoạn chính trị.

Có những lý do kể dưới đây:

1) Nếp sống cũ, phong tục tập quán thường thao túng con người, nếu họ có thể nhắm mắt tòng cổ thì họ cũng có thể nhắm mắt theo sự quá khích mới mẻ, miễn cái mới có sức hấp dẫn mạnh. Quần chúng đã sẵn có nộ tính, nhất đán nổi dậy cũng vẫn là nộ tính ấy nhưng theo sự dẫn dắt khác nhau mà thành những hình thù khác nhau.

2) Tâm lý quần chúng xung động biến thành vận động quần chúng. Vận động nếu cứ để nguyên không một bàn tay chính trị nào lãnh đạo, nó sẽ hết như một người hành động vô mục đích, vô định pháp, gặp gì làm nấy. Nếu chỉ cái trường mà trước đây đã dạy dỗ nó nên người và bảo: Đây là hình thức xâm lược văn hóa, thế là quần chúng không nghĩ ắt gặp gì nổi lửa đốt luôn. Bảo bó chân là đẹp, tất cả đàn bà đều bó chân mặc đau đớn khổ sở.

3) Quần chúng tình cảm dễ bị kích động, thiếu bình hòa, giàu tính cấp bách, làm bất cứ điều gì miễn là thỏa mãn lòng say sưa, tâm trạng phản kháng và một hy vọng háo hức. Năm 1789 quốc dân nghị hội quyết nghị bản tuyên ngôn nhân quyền đưa lên vua, nhưng vua còn trù trừ chưa phê chuẩn. Dân chúng không được tin tức nên bàn tán ồn ào. Lúc ấy đại diện Versailles lại mở yến tiệc tung bừng, vui đùa như không coi bản tuyên ngôn vào đâu. Dân chúng hoàn toàn thất vọng, thêm vào đấy là nạn đói. Danton dựa đúng lúc lòng căm phẫn chín, lên diễn đàn quy tội cho quốc vương, ông nói sỗ dĩ chúng ta thiếu bánh ăn là tại vua cứ ở trong cung, nay hãy đem vua ra chợ thì chúng ta sẽ chắc hết đói. Các anh em hãy đến lôi người chịu trách nhiệm về việc bánh ăn cùng vợ con hẳn ra chợ. Danton đang thao thao bất tuyệt, một thiếu nữ vừa đánh thanh la vừa hô to hãy trả cho chúng tôi bánh ăn, rồi một số thiếu nữ khác ùa theo, người nào người nấy mang gậy gộc, dao nhọn, giáo mác. Ngày nhà vua quyết liệt giải tán quốc dân nghị hội, nên mang quân vào Ba lê đề phòng dân chúng bạo động. Dân chúng trông thấy quân đội vào thành nên hãi sợ, chưa biết làm thế nào. Thấy tình cảnh suy sụp đến nơi một luật sư theo phe cách mạng liền đứng giữa đám đông hô hào. Chạy bây giờ không được nữa, binh đội của bạo chúa sắp tàn sát chúng ta đến nơi, chỉ còn một cách cứu vãn tình thế là hãy vũ trang nhất tề kiên quyết chiến đấu, để bảo vệ thân và bảo vệ những người tranh đấu cho tự do, là quốc dân nghị hội. Dân chúng nghe theo ồ ạt kéo đến phá ngục Bastille.

Vũ Tài Lục

Thủ đoạn chính trị

Chương tám

*Hứa Do rửa tai vì có ông vua
muốn trao quyền chính cho
mình, Sào Phủ không cho trâu
uống nước ở nơi Hứa Do đã
rửa tai. Đó là câu chuyện chính
trị hoang đường.*

Người ta thấy trên chính trị lúc nào cũng có sự đấu tranh trên ba mặt:

- 1) Đấu tranh giữa những người, những phe nhóm trong chế độ.
- 2) Đấu tranh giữa những chế độ khác nhau.
- 3) Đấu tranh giữa quốc gia này với quốc gia khác.

Đấu tranh giữa Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ.

Đấu tranh giữa Vũ Văn Nhậm, Nguyễn Hữu Chỉnh.

Đấu tranh giữa đảng Cộng hòa và đảng Dân chủ tại Hoa kỳ, giữa đảng Dân chủ với nhau hay giữa đảng Cộng hòa với nhau.

Đấu tranh giữa đảng Lao động và Bảo thủ tại Anh quốc.

Đấu tranh giữa những phe phái trong trung ương chính trị cục tại Nga xô

đều là đấu tranh giữa cá nhân hay phe nhóm trong một chế độ, động cơ đấu tranh có thể là ngôi vị cá nhân, có thể là chính sách.

Đấu tranh giữa Quốc Cộng tại Trung hoa, Nam Bắc Hàn, Nam Bắc Việt nam.

Đấu tranh giữa đảng Bôn-sê-vích và Nga hoàng.

Đấu tranh giữa ủy hội cách mạng Nasser và hoàng gia Farouk

đều là đấu tranh giữa những chế độ khác nhau, động cơ đấu tranh là đưa lớp người mới lên ngôi vị lý tưởng, xây dựng một chế độ xã hội và một chính quyền mới.

Đấu tranh giữa Nga-Mỹ.

Đấu tranh giữa Trung cộng-Mỹ, giữa Trung cộng-Nga xô.

Đấu tranh giữa Nam Tư-Nga xô, Pháp-Mỹ

đều là những đấu tranh giữa quốc gia này với quốc gia khác, động cơ đấu tranh là độc lập và chủ quyền của mỗi quốc gia, hay quyền lợi đất đai tiền bạc của mỗi quốc gia.

Cả ba mặt đấu tranh trên có liên hệ khăng khít với nhau, liên hệ đó càng chặt chẽ trong chính trị ngày nay.

Xưa kia quân Thanh tràn sang giúp vua Lê Chiêu Thống là dùng nội chiến để xâm lược dựa vào cuộc đấu tranh giữa hai cá nhân, hai phe nhóm để giải quyết việc hai quốc gia.

Ngày nay người ta nói đấu tranh giải phóng là hình thức cao nhất của đấu tranh giai cấp, tham chiến ở Việt nam là để bảo vệ sự nguyên vẹn của Châu Mỹ La tinh hay để Châu Mỹ La tinh vùng dậy chống Hoa kỳ.

Những yếu tố chi phối của các mặt đấu tranh gồm có: Các lãnh tụ, các cường thần đại tộc, các giai cấp, các đảng phái, các địa phương, các lực lượng tài chính, các quân đội, các bạn đồng minh, các chính phủ. Tính chất đấu tranh không có gì đổi khác từ xưa đến giờ. Nếu cách đây hai ngàn năm César bị nhóm cường thần đâm chết thì sau hai ngàn năm Kennedy cũng chết một cách tương tự ở Dallas. Nếu xưa kia Đông Trác được các triều thần vùi vào cung để phục binh mà giết thì bây giờ Béria cũng bị mai phục bắn chết trong buổi hội.

Lề lối đấu tranh chỉ khác trên hình thức, nhưng bản chất vẫn vậy. Ngày xưa đức của Nghiêu Thuấn đồn vang bốn bể bằng lời truyền miệng thì ngày nay phát thanh, điện thị sách vở cùng bộ máy quảng cáo khổng lồ cũng làm in sâu hình ảnh vị tổng thống trong tâm chí đại chúng.

Xưa kia thế lực là nhóm đại thần nhiều vây cánh trong triều hoặc các lực lượng tự trị địa phương, hoặc các ông tướng biên khu. Ngày nay thế lực là những đại tư bản, những thống đốc, những quân khu trưởng, những cán bộ cao cấp, những cán bộ công nghiệp địa phương, những đoàn thể áp lực (groupe de pression lobby).

Nói cho gọn lại một câu: Đấu tranh chính trị là đấu tranh giữa các thế lực chính trị để đoạt quyền và giữ chính quyền.

Vũ khí đấu tranh

Muốn tranh đoạt cái gì, điều kiện tiên quyết của một cá nhân, một giai cấp, một đoàn thể phải là một cá nhân có quyền lực, giai cấp có quyền lực, đoàn thể có quyền lực. Quyền lực có hai mặt: quyền lực vật lý và quyền lực tâm lý. Khi nói có binh quyền tất có quyền là nói quyền lực vật lý. Khi nói dân chúng ủng hộ người ấy là nói quyền lực tâm lý. Cả hai quyền lực tâm lý vật lý không tách rời nhau trái lại chúng phù trợ nhau. Nếu một chính quyền chỉ có quyền lực vật lý không thôi, chính quyền đó đang xuống dốc. Trái lại một thế lực mà quyền lực vật lý chưa đáng kể, nhưng quyền tâm lý lớn mạnh là thế lực đang lên. Danh từ uy thế chính trị để chỉ chính quyền có đủ cả quyền lực vật lý lẫn quyền lực tâm lý.

Tào Tháo trong lúc hãy còn làm dũng sỹ đi dăng đao giết Đông Trác, với Tào Tháo sau khi đã bình định xong Duyên châu rồi được triều thần gọi về phò giá, mức chênh lệch nhau trên quyền lực đã khác hẳn. Trước kia chỉ là một tên thích khách, sau này đã trở nên kẻ đứng trong đám người tranh thiên hạ.

Nông dân từng làng từng xóm trước kia là những kẻ đói khát vất vưởng, khi theo Trương Giốc chít

khăn vàng đám nông dân đói khát ấy đã trở thành một lực lượng chính trị làm rung động cả chính quyền nhà Hán. Hai trạng thái khác hẳn nhau gây nên bởi quyền lực.

Nói đến quyền lực trước hết phải kể quyền lực vật lý, làm chính trị là hữu binh tất hữu quyền. Xã đoàn nào cũng bị chi phối bằng bạo lực vật lý, trong đám du đảng kẻ bắn súng, kẻ ném dao giỏi và có quả đảm chắc nịch là kẻ cầm đầu. Trong một quốc gia phe chỉ huy là đoàn SS, lực lượng tontons macoutes (danh từ để chỉ những đặc vụ ở các nước Phi châu), quân đội cảnh sát v.v.... Nếu hỏi nhà nước là gì? người ta có thể trả lời rằng nhà nước là tổ chức có độc quyền những vũ khí để cưỡng bách, những vũ khí này đem lại quyền lực cho một nhóm người, một giai cấp hay một đảng ở trong bộ máy nhà nước. Để chống lại với bộ máy đó, phe chống lại cũng phải kiến tạo được một quyền lực khả dĩ đương đầu đến thắng lợi với nó.

Trong đấu tranh chính trị những lực lượng đấu tranh thường được ném vào đấu trường là: mặt vụ chống với đảng, quân đội chống với quần chúng vũ trang, phe nhóm vũ trang ủng hộ cá nhân chống một cá nhân khác, giai cấp chống giai cấp, chính sách chống chính sách.

Quyền lực vật lý của những lực lượng ấy là gì?

Tổ chức - Tiền bạc - Phương tiện bạo lực.

Quyền lực tâm lý của những lực lượng ấy là gì?

Chủ nghĩa - Tín ngưỡng - Uy danh - Truyền thống - Tập quán.

Chính quyền

Cổ thư viết: Con rồng bay trên mây, nếu không mây thì rồng cũng chẳng khác gì con rắn. Người hiền hơn kẻ bất tiểu là nhờ ngôi vị. Kẻ bất tiểu khuất phục người hiền bởi vì quyền cao vị tôn.

Sách Quỷ Cốc nói: Sự việc quý ở chỗ chế ngự được người và không cho người chế ngự ta. Sở dĩ chế ngự được người là nhờ nắm được quyền vậy.

Quyền là cái chất quan yếu của chúng lực, nó ví như cái cổ áo, cái mối giềng của lưới cá. Nắm được cái chốt quan yếu thì mọi lực lượng đều quy tụ, giữ được mối giềng thì cả cái lưới không bị rối loạn.

Ở chính trị đấu tranh là giành quyền, giữ quyền, củng cố quyền.

Theo cổ học Đông phương nói về việc giành quyền thường phân biệt:

Sảo thủ vi thượng, hảo đoạt vi hạ.

(Khéo lấy là tốt nhất, phải tranh đoạt là hạ sách).

Thế nào là khéo lấy. Cổ nhân đưa ra tỉ dụ: Vua Nghiêu nhường ngôi cho vua Thuấn. Thuấn không tranh đoạt ngôi của Nghiêu bằng vũ lực, ông chỉ lên núi Lịch sơn đặt ra chính sách canh tác để tranh dân của vua Nghiêu, nhiều người cảm phục đức của Thuấn nên ùa lên Lịch sơn. Thấy lòng dân đã ngã, vua Nghiêu liền nhường ngôi cho Thuấn.

Như vậy gọi là dùng đức để giành quyền.

Thứ đến dụng công để giành quyền. Như vua Vũ trị thủy thành công, danh vang bốn biển, khắp bàn

dân thiên hạ đều tôn Vũ làm thần chủ của núi sông.

Thứ ba là dùng mưu để dành quyền.

Vua Tề Hoàn Công hỏi Quản Trọng rằng: Tại sao Thang một lúc mà có thể nuốt được thiên hạ của Kiệt?

Quản Trọng đáp: Vua Kiệt không cho dân đủ no, đủ ấm lại còn dùng hồ báo làm cho dân chúng kinh sợ. Còn Thang trái lại thấy người đói rét cho ăn cho mặc nên dân chúng ùa theo.

Tề Hoàn lại hỏi: Việc làm của Thang không phải sớm chiều mà xong, vậy tại sao Kiệt lại để yên cho Thang làm thế?

Quản Trọng đáp: Vì Kiệt mê Nữ Hoa, nên Thang đem vàng bạc đút lót. Vì Kiệt tin Khúc Nghịch, nên Thang dùng châu báu hối lộ. Nhờ dùng Nữ Hoa và Khúc Nghịch vào âm mưu, nên Thang đã thắng. Thang thắng bởi vì hai chính sách: một mặt giữ tín nghĩa với dân, một mặt dùng âm mưu quật đổ vua Kiệt.

Còn như các vụ dùng chiến tranh để giải quyết vấn đề, dùng bạo lực để giải quyết vấn đề đều bị coi là hạ sách. Tuy nhiên danh từ hạ sách không hề chỉ định tính chất xấu tốt, ác hay thiện. Tất cả tùy thuộc vào thời thế. Thế không cho phép dùng đức tất phải dùng lực như lời Khương Tử Nha: "Thuận giả nhiệm chi dĩ đức. Nghịch giả tuyệt chi dĩ lực." (Kẻ thuận theo thì lấy đức mà trị, kẻ nghịch ta thì dùng lực mà tiêu diệt). "Dĩ chiến chi chiến, tuy chiến khả dã. Dĩ sát chi sát, tuy sát khả dã. Dĩ hình khử hình, tuy trọng hình khả dã." (Lấy chiến tranh để ngăn chặn chiến tranh thì chiến tranh cũng tốt. Lấy giết để ngăn chặn sự giết chóc thì giết cũng được. Lấy hình phạt để chống tàn bạo thì hình nặng càng hay).

Liên hệ kháng khí giữa trong và ngoài

Cổ thư có câu:

"Đi thuyền, nước vào thuyền mà không trét lại thì thuyền chìm, trét chỗ rỉ nước rồi mà khinh sóng dữ của Thủy Thần thì thuyền đắm".

Trong bất cứ loại đấu tranh chính trị nào người ta cũng buộc phải đối phó với hai phía, phía trong và phía ngoài. Phía trong là công việc nội bộ, phía ngoài là ứng chiến với địch. Bởi vì đấu tranh chính trị rút lại chỉ là sự giải quyết mâu thuẫn. Nguyên nhân và khởi điểm của đấu tranh là những mối mâu thuẫn. Mâu thuẫn thì bao giờ cũng có hai mặt: một là mâu thuẫn trong diễn tiến phát triển của hết thầy sự vật, hết thầy hiện tượng, hai là mâu thuẫn nội tại ở trong lòng mọi sự vật mọi hiện tượng. Nói dễ hiểu hơn là mâu thuẫn nội bộ và mâu thuẫn với ngoài. Tỷ dụ: Thục đánh nhau với Đông Ngô là mâu thuẫn với ngoài. Tập đoàn Tiêu Chu Hoàng Hạo và ấu chúa của Thục chống nhau với tập đoàn Khổng Minh là mâu thuẫn nội bộ Thục. Cả hai mâu thuẫn nội bộ, mâu thuẫn với ngoài kết hợp tạo thành ra những biến động chính trị. Một tỷ dụ khác: Mâu thuẫn giữa tập đoàn chống Staline với chính sách của Staline đã khiến cho đại hội C.S. chuyển hướng chính sách đối ngoại vào con đường

sống chung hòa bình. Chính sách đúng, đều là kết quả của nhận thức chính xác những mâu thuẫn và giải quyết thỏa đáng. Nhiệm vụ của người lãnh đạo là sớm phát hiện và phân biệt những mâu thuẫn. Mọi hình thức chính trị nào cũng vậy, trước mặt ta cũng có ba loại mâu thuẫn:

- 1) Mâu thuẫn giữa địch và ta.
- 2) Mâu thuẫn nội bộ ta.
- 3) Mâu thuẫn nội bộ địch.

Những mâu thuẫn trên hoàn toàn không giống nhau về tính chất cho nên phương pháp giải quyết hay hình thức đấu tranh cũng không giống nhau. Thông thường thì mâu thuẫn giữa ta và địch là mâu thuẫn có đối kháng, phương pháp giải quyết và hình thức đấu tranh phải quyết liệt không đội trời chung. Còn mâu thuẫn nội bộ là mâu thuẫn không đối kháng, có thể dùng phương pháp và hình thức đấu tranh hòa bình để giải quyết.

Tuy nhiên không phải chỉ đơn giản như thế. Có nhiều tình thế chính trị phức tạp nên phương pháp giải quyết cũng như hình thức đấu tranh cũng trở nên phức tạp.

Tỷ dụ sự liên hiệp kháng Nhật giữa Trung cộng và Quốc Dân đảng Trung hoa. Trung cộng và Quốc Dân đảng vốn dĩ là mâu thuẫn đối kháng tuyệt đối. Nhưng cả hai đứng trước cuộc xâm lăng của Nhật vào Trung quốc thì mâu thuẫn giữa hai đảng trở thành mâu thuẫn phụ và mâu thuẫn giữa Nhật với hai đảng mới là mâu thuẫn chính. Ngược lại cuộc cách mạng tháng Mười tại Nga, cuộc chiến tranh Nga Đức không làm giảm tính đối kháng quyết liệt của phe Bôn-sê-vích với chế độ Tsar. Những vụ gây rối loạn trong nước còn làm cho Nga thất trận với Đức một cách nhục nhã. Vấn đề không phải là Cộng sản Tàu yêu nước hơn Cộng sản Nga, mà là phương pháp giải quyết khác nhau để cùng đưa lên thắng lợi. Giải quyết mâu thuẫn hay đấu tranh chính trị ở đây không đánh giá bằng đạo đức, bằng giá trị luân lý, mà đánh giá bằng hiệu quả. Trung cộng lý luận giá trị của liên hiệp kháng Nhật như sau:

- Tưởng Giới Thạch tập trung quân đội để đánh Nhật, sẽ không còn sức để cố tình tiêu diệt Cộng sản.
- Với tư cách kháng chiến giải phóng dân tộc, Cộng sản sẽ thu hút được cảm tình của toàn dân thứ nhất là phần tử trí thức.
- Do hợp tác Quốc Cộng, Cộng sản khả dĩ mở rộng tuyên truyền và phát triển bằng phương thức hợp pháp trên toàn quốc.
- Chiến tranh kháng Nhật đem lại cơ hội khoáng triển lực lượng vũ trang.

Trong khi ở Nga Lénine đưa ra khẩu hiệu: Biến chiến tranh đế quốc thành ra nhân dân vũ trang cướp chính quyền từ tay vua quan quý tộc. Quyết liệt đấu tranh cho hòa bình. Nga càng thua trận đảng Bôn-sê-vích càng ra sức phá hoại bên trong để lật đổ chế độ Nga hoàng. Chiến tranh Nga Đức là chiến tranh đế quốc, mâu thuẫn giữa hai đế quốc đâm lợi cho cách mạng vô sản rất lớn.

Thỏa hiệp của đảng Cộng sản với phe Tưởng Giới Thạch và không thỏa hiệp với chính quyền Nga hoàng để chống xâm lược chứng minh rằng tính mâu thuẫn là quy luật chung nhưng có những tính

riêng biệt của mỗi hoàn cảnh. Bởi thế mỗi khi nói đến giải quyết mâu thuẫn hay đấu tranh chính trị việc làm hàng đầu là phải phân tích cụ thể một hoàn cảnh chính trị cụ thể (l'analyse concrète d'une situation concrète).

Ngoài ra mỗi phát triển của một tình thế còn hàng loạt mối mâu thuẫn khác nữa làm cho tình thế càng rắc rối. Tỷ dụ nước Trung hoa sau cách mạng Tân Hợi, xã hội có nhiều mâu thuẫn phức tạp như mâu thuẫn giữa xã hội cũ và tư tưởng mới, mâu thuẫn giữa đế quốc với dân chúng, mâu thuẫn giữa các đế quốc trên đất Trung quốc, mâu thuẫn giữa thành thị và nông thôn, mâu thuẫn giữa người giàu và người nghèo, mâu thuẫn trong nội bộ của phe cách mạng, v.v... Và mỗi mâu thuẫn lại mang tính chất đặc biệt. Nếu không phân tích cụ thể từng hoàn cảnh cụ thể, tất không nắm vững tình thế.

Không nắm vững tình thế thì không thể có sách lược đúng.

Cao lên từng nữa còn phải đặt vấn đề mâu thuẫn với quan niệm sau đây: Đối kháng và mâu thuẫn hoàn toàn không giống nhau; khi một tình thế chính trị đã ổn định thì đối kháng tiêu diệt nhưng mâu thuẫn vẫn tồn tại.

Những mâu thuẫn tồn tại đó là gì?

Trong xã hội của chủ nghĩa xã hội vẫn có những mâu thuẫn giữa lợi ích quốc gia, lợi ích chung với lợi ích cá nhân, mâu thuẫn giữa người lãnh đạo và người bị lãnh đạo, mâu thuẫn giữa lỗi làm việc quan liêu cán bộ chính phủ với nhân dân v.v...

Để giải quyết những mâu thuẫn không đối kháng người ta thường dùng phương pháp hòa bình là thuyết phục và giáo dục với công thức: Đoàn kết - Phê bình - Đoàn kết.

Vấn đề sách lược

Sách lược là gì?

Cuốn sách Que faire viết: Sách lược là kế hoạch có hệ thống với những nguyên tắc vững vàng được đem ra kiên quyết thực hành. Sách lược của một đảng là phương hướng, phương pháp, tính chất hoạt động cùng hành vi chính trị của đảng đó.

Lénine căn cứ vào tình thế chính trị đương thời đấu tranh của ông, mặc dầu sách lược mang muôn hình vạn trạng, nhưng ông đã khái quát vào hai loại:

- Từ dưới lên trên gồm những quảng đại quần chúng, bãi công, biểu tình, vũ trang bạo động, vũ trang uy hiếp, bộ đội cách mạng, vũ trang nổi dậy.
- Từ trên xuống dưới là thành lập công khai những xã đoàn công hội, nông hội, thương hội để trực diện đấu tranh, lợi dụng tuyên cử để đấu tranh nghị hội, để tham gia chính quyền.

Cũng theo Lénine thì muốn giành thắng cho sách lược phải kiện toàn bốn công cụ chủ yếu của đấu tranh chính trị là:

- a) Huấn luyện giáo dục.
- b) Tổ chức.

c) Tuyên truyền cổ động.

d) Khẩu hiệu đấu tranh chính trị.

Sách lược đấu tranh trong kỷ nguyên cách mạng và quốc tế chính trị ngày nay chứa đựng một ý nghĩa rất lớn. Nó bao gồm chính trị sách lược và chính trị chiến lược.

Danh từ sách lược chính trị do Lênine sáng tạo.

Danh từ chiến lược chính trị do Staline sáng tạo.

Đương nhiên danh từ chiến lược chính trị của Staline phát nguyên từ sách lược chính trị của Lênine và danh từ sách lược chính trị của Lênine cũng phát nguyên từ những tư tưởng của Marx và Engels. Nhưng trong văn phẩm của Marx và Engels chỉ nói về sách lược mà thôi và không hề đề ra danh từ chính trị sách lược. Đến như chiến lược chính trị thì Marx, Engels không nói tới bao giờ, ngoại trừ những luận văn về chiến tranh mới thấy có hai chữ chiến lược, như vậy chiến lược trong tư tưởng của Marx, Engels chỉ là chiến lược chiến tranh. Kinh qua bao cuộc đấu tranh đến đời Staline thì danh từ chiến lược chính trị mới được sáng tạo. Dĩ nhiên bất cứ sự sáng tạo nào cũng do nhu yếu cấp thiết của hoàn cảnh thực tiễn. Danh từ chiến lược chính trị nói được lên đặc tính thời đại mà trong đó đấu tranh không còn phân biệt giữa chiến tranh và chính trị như trước kia nữa.

Trước kia mọi người đều cho rằng chiến lược thuộc phạm vi quân sự. Quan niệm này không còn giá trị nữa, hiện tại người ta đề cập đến chiến lược với sự bao quát cả chính trị lẫn quân sự.

Trong đấu tranh bây giờ, khi luận về sách lược tức thị là luận cùng một lúc cả sách lược chính trị lẫn sách lược quân sự. Chính trị trong nhu yếu mới đã hẳn nhiên là một loại chiến tranh. Những cuộc bạo động ám sát, tuần hành thị uy, bãi công bãi thị, du kích chiến v.v... đòi hỏi sách lược chính trị phải đặt trên luật tắc chiến lược của chiến tranh. Nếu đem chiến tranh và chính trị tách rời nhau sẽ dễ dàng bị rơi vào những hành động thiếu chính xác trong cuộc đấu tranh phức tạp ngày nay.

Những điều không thể thiếu khi xây dựng sách lược

Tướng Giới Thạch đem quân vây Thụy kim dẹp tan Cộng sản, Cộng sản trước sức tấn công của quân đội Tưởng đã chạy như chuột, vượt hàng vạn dặm để đi ngược lên miền Bắc. Trận ấy Tưởng Giới Thạch toàn thắng. Nhưng nó tạo nên một mặt khác của chính trị là trong toàn trình lưu chuyển của Cộng sản, nhờ sự lãnh đạo đúng nên nó đã biến thành cuộc vận lý trường chinh, bởi vì Cộng sản chạy đến đâu là gieo rắc chủ nghĩa đến đó, mỗi khi dừng nơi nào Cộng sản lập tức cho thi hành chính sách cải cách ruộng đất để phá uy thế chính trị của phe Quốc Dân đảng, khi quân Quốc Dân đảng đến đánh đuổi Cộng sản lại chạy nhưng chính sách của họ đã tạo thành mầm mống chống đối của quần chúng đối với chính quyền phe Tưởng.

Napoléon xâm lược Nga, Napoléon bị đánh bại nhưng xã hội Nga đã chịu một thay đổi lớn lao do những tư tưởng cách mạng Pháp theo đoàn quân Napoléon vào đất Nga.

Bởi lẽ đó nên khi xây dựng một sách lược, người ta không thể quên tính phát triển của sự việc qua

những nguyên tắc biện chứng pháp kể sau đây để quan sát và nhận thức tình thế.

- 1) Thái độ hoàn toàn khách quan mà đo tính quan hệ và vị thế của hết thảy mọi lực lượng chính trị trong xã hội. Đo tính từng giai đoạn phát triển khách quan của xã hội ấy. Đo tính quan hệ giữa xã hội này với xã hội khác.
- 2) Quan sát các lực lượng chính trị phải căn cứ vào khả năng động của mỗi lực lượng. Không được căn cứ vào tình trạng tĩnh chỉ của mỗi lực lượng mà rút ra những nhận thức lạc quan một cách chủ quan.
- 3) Quan sát vận động không thể xuất phát từ quá khứ mà xuất phát từ tương lai.
- 4) Phân biệt được toàn thể với cục bộ.
- 5) Phân biệt được điểm chính và điểm phụ.
- 6) Nắm giữ được vận động để vận dụng chính sách những biến chuyển tương phản tương thành hay tương thành tương phản của mỗi biến động chính trị.

Sáu yêu cầu của sách lược

Thứ nhất. -- Trong cuốn Tả phái Áu trĩ bệnh Lénine viết: Một quân đội khi lâm chiến mà chưa sẵn sàng để học hiểu phương pháp, thủ đoạn, vũ khí của địch nhân thì quân đội đó không thể thắng được.

Chính trị cũng thế, mỗi sách lược đều mang hai tầng ý nghĩa:

- a) Nhận thức, học hỏi tất cả những thủ đoạn và sách lược của địch.
- b) Đánh những đòn chí mạng vào đối phương.

Thứ hai. -- Phải biết xử dụng giỏi giang tất cả mọi sách lược. Trên chính trị, trong tương lai có những điều kiện không giống nhau sẽ đặt ta vào những tình thế hoàn toàn khác biệt, thủ đoạn hay sách lược này không thể thích dụng cho một tình thế khác. Nếu không biết chuyển, di, biến, động tất sẽ bị thất bại. Tỷ dụ có lúc phải dùng thủ đoạn đấu tranh công khai, hợp pháp, có lúc phải dùng thủ đoạn đấu tranh bí mật, bất hợp pháp và có lúc phải phối hợp thủ đoạn công khai, hợp pháp với đấu tranh bí mật bất hợp pháp.

Thứ ba. -- Một mặt xử dụng giỏi giang tất cả mọi sách lược, mọi thủ đoạn, mặt khác lại phải biết những khâu chính yếu và trọng điểm. Sự kiện chính trị rất phức tạp và rối loạn buộc ta phải tìm ra đầu mối, tìm ra khâu chính yếu, tìm ra trọng điểm. Tỷ dụ: Năm 1917 Lénine đề ra trọng điểm chính trị là thoát ly chiến tranh, những năm 1919-20 thì trọng điểm chính trị là vũ trang tự vệ và đến năm 1921 Lénine đặt trọng điểm chính trị là thoái rút có trật tự.

Thứ bốn. -- Mọi sách lược, mọi thủ đoạn đều căn cứ trên nhu yếu của hoàn cảnh hiện thực. Đấu tranh là đối diện với những biến thiên của cục diện xã hội, đối đầu với hoàn cảnh cụ thể cho nên sự vận dụng sách lược, vận dụng thủ đoạn đều phải căn cứ trên quan hệ thực lực. Thay đổi sách lược, thay đổi thủ đoạn cũng căn cứ trên sự chuyển di của những quan hệ thực lực ấy.

Thứ năm. -- Lợi dụng nhược điểm của địch. Nhược điểm quan trọng nhất trên chính trị là sự xâu xé

nội bộ, và mâu thuẫn hàng ngũ. Lénine viết: Muốn chiến thắng một lực lượng mạnh hơn, dĩ nhiên chúng ta phải hết sức mở rộng lực lượng của ta, phải xem xét từng chi tiết nhỏ nhất, phải phòng vệ chu mật. Nhưng cần thiết hơn nữa là phải chớp thật nhanh cơ hội chia rẽ của địch, phải tìm cách phát hiện rồi khoét sâu mâu thuẫn của địch.

Thứ sáu. -- Trong nguy hiểm, trong hy sinh học tập và tôi luyện sách lược, bất cứ phương thức đấu tranh nào cũng đều dẫn đến những hy sinh và nguy hiểm mới, đều bị đe dọa bị phá hoại bởi sự thiếu chuẩn bị và thiếu tổ chức. Bởi vậy luôn luôn nên đặt vấn đề học tập và tôi luyện sách lược trong cơn nguy hiểm và hy sinh. Mỗi lần gặp gỡ đổ là mỗi lần phải xét lại và biến đổi thủ đoạn. Nếu như không biết tôi luyện trong máu, trong lửa thì không thể có năng lực nắm được việc thực hành bạo động. Một chiến sỹ hy sinh là để cho trăm chiến sỹ tiến bộ.

Bạo động

Hãy dùng mắt đối mắt, răng đối răng. Bạo động là kết quả tự nhiên của những đấu tranh chính trị. Nhưng trong lịch sử thường thấy rất nhiều vụ bạo động chẳng đưa đến kết quả gì ngoài chết chóc. Cho nên nói đến bạo động không phải là đem bắt bạo động vào thay thế mà cần là nói phương pháp của bạo động, tổ chức của bạo động.

Cần nhận định bạo động như thế nào?

A) Phân biệt cá nhân bạo động và quần chúng bạo động.

B) Phân biệt bạo động với khủng bố.

Đọc truyện kiếm hiệp, người ta thấy những hành động giết bọn tham quan ô lại do các tay nghĩa hiệp thi hành. Đọc Zoro, người ta thấy những hành động cứu khốn phò nguy của hiệp sỹ Zoro. Đây cũng là những hành vi bạo động, nhưng những hành vi này chứa đựng rất ít chính trị tính.

Đọc Đông Chu liệt quốc, hồi Kinh Kha sang Tần để hành thích Tần vương, Yên Thái tử Đan cùng ba ngàn người tiễn đưa Kinh Kha bên bờ sông Dịch. Đó là hành vi bạo động hoàn toàn chứa đựng chính trị tính nhưng là chính trị giữa Yên Thái tử và Tần Vương.

Đọc Tam Quốc Chí, có giặc khăn vàng nổi lên khả dĩ gọi là quần chúng bạo động chống chính quyền Đông Hán. Đọc sử Pháp có vụ cướp ngục Bastille, đó là hành vi bạo động của quần chúng. Vậy có thể nói bạo động trong đấu tranh chính trị không phải là có những hành vi Zoro hay thích khách trong các truyện kiếm hiệp Tây hoặc trả ơn trả oán như Kinh Kha. Bạo động trong đấu tranh chính trị chỉ có một mục tiêu duy nhất làm yếu chính quyền thống trị và cướp đoạt thống trị quyền.

Lấy một trường hợp điển hình, vụ mưu sát Tsar hoàng Alexandre đệ Nhị. Kể từ mùa thu 1879, tất cả hoạt động của phe cách mạng Alexandre II(?). Trong vòng hai năm trời, có tới gần một trăm mưu toan, cuối cùng Alexandre II mới chết. Tiếp sau đó hàng ngàn vụ khủng bố khác. Tuy nhiên chính quyền chuyên chế quân chủ Nga vẫn chẳng nao núng. Chính sách khủng bố chỉ có tác dụng rất hạn chế không đủ làm cho chế độ sụp đổ. Ngược lại phe cách mạng để đạt đến những kết quả hạn chế đó

cũng phải trả bằng một giá rất đắt. Rút kinh nghiệm, Lénine đã không chấp nhận bạo động như một thứ chính sách khủng bố, ông nói: Bạo động khác hẳn sự khủng bố cá nhân. Cá nhân khủng bố chỉ là sản phẩm của những phần tử trí thức yếu ớt không biết đấu tranh lâu dài và cương quyết. Hiện tại bạo động là kết hợp, tổ chức đông đảo quần chúng để tiến hành động tác quân sự. Bạo động từ nay không còn mang những hình ảnh liều mạng đâm chém, hay bắn giết để thỏa lòng căm phẫn nữa. Từ nay bạo động là kế hoạch quân sự giữa hai đội ngũ.

Trong lịch sử có rất nhiều vụ bạo động bị đàn áp như: Vụ Spartacus, vụ Pugatchev, vụ Nghĩa Hòa Đoàn, Bạch Liên Giáo, Hồng Cân, Hoàng Cân v.v... tuy có nhiều nguyên nhân khác nhau và điều kiện lịch sử khác nhau, nhưng vụ nào cũng có một nguyên nhân chính là thiếu phương pháp.

Với cái vốn học vấn về lịch sử rộng lớn nên Marx và Engels là hai người đầu tiên đã đề ra một cách chu đáo vấn đề phương pháp bạo động. Đại khái phương pháp ấy như sau:

- 1) Trước hết phải nhận bạo động là một nghệ thuật. Như chiến tranh nó phải được thi hành cùng với sự tuân thủ triệt để một số nguyên tắc, nếu sơ hở sẽ bị tiêu diệt.
- 2) Bạo động là việc cực hệ trọng, cho nên khi đã phát khởi bạo động là phải có quyết tâm sắt đá tiến tới cùng. Nếu chưa đủ quyết tâm đó thì không được phát khởi bạo động. Tại sao? Bởi vì bạo động bao giờ cũng bị đặt trước một phương trình biến đổi đầy nguy hiểm, không thể nhất định biết trước sẽ tiến đến đâu.
- 3) Phải tụ tập được một lực lượng chống đối với địch càng lớn càng tốt. Lực lượng nhỏ yếu, vô kỷ luật, vô tổ chức chỉ làm mồi ngon cho địch tiêu diệt.
- 4) Chỉ có tấn công không có phòng thủ. Một khi bạo động đã được phát khởi rồi thì chỉ còn nước tiến là cùng, phòng thủ là con đường chết của bạo động.
- 5) Thừa lúc địch không chuẩn bị mà đánh bất thần. Nghĩa là không để thì giờ cho địch có thể tập trung quân về bảo vệ chính quyền.
- 6) Mỗi ngày giành thêm mỗi thắng mới. Thiếu sự thắng lợi mỗi ngày tinh thần phe bạo động rất dễ suy sụp.
- 7) Tranh thủ bằng mọi cách những phần tử giao động và do dự. Khi bạo động phát khởi, số đông đợi chờ kẻ chiến thắng mà ngã theo, vậy phải làm thế nào cho ta có bộ mặt kẻ chiến thắng đó.
- 8) Dũng cảm là điều kiện quan trọng nhất. Lúc bạo động chỉ có một điều phải theo đó là dám làm, dám làm và dám làm.

Bốn khả năng

Khái quát nghệ thuật đấu tranh chính trị người ta có thể đưa ra bốn điểm chính yếu:

a) Khả năng làm việc bên cạnh quần chúng

Thời đại bây giờ là thời đại của quần chúng đấu tranh. Thời kỳ đấu tranh đơn thuần giữa các chính phủ, giữa các quân đội, giữa các tướng lãnh, giữa các giai cấp đã qua rồi. Ngày nay, bất luận chính

phủ, quân đội, tướng lĩnh, chính đảng hay giai cấp nếu đấu tranh phải có cơ sở quần chúng nhân dân rộng lớn.

Để làm tốt, làm giỏi bên cạnh quần chúng thì việc phải làm phù hợp với ý thức và nguyện vọng của số đông. Hãy dùng đủ mọi phương pháp, phương tiện để hiểu quần chúng, học quần chúng và lãnh đạo quần chúng. Hãy chú ý đến việc đào tạo cán bộ ngay trong lực lượng quần chúng.

b) Khả năng hợp tác với những đồng minh chính trị

Không bao giờ làm việc cô lập. Đấu tranh chính trị là chứng tỏ năng lực xây dựng liên tục những trận tuyến, biết sát cánh làm việc với hết thảy những đồng chí, những bạn đường, những tập thể và đảng phái đồng minh.

c) Khả năng đưa ra một hình thức đấu tranh thích hợp

Mọi hình thức đấu tranh đều phải thích hợp với hoàn cảnh và điều kiện thực tiễn và phát triển khả năng thích hợp đó đến mức có thể biến đổi rất nhanh mỗi khi cấp thời. Tuyệt đối không ngồi chờ quá rưng. Đấu tranh phải làm sức nóng để áp cho gà con nở. Dù gặp trường hợp mà điều kiện không mấy thuận lợi cũng phải cố gắng tích cực hoạt động, vì chỉ có sự tích cực hoạt động mới thay đổi điều kiện từ khó khăn eo hẹp đến dễ dàng rộng rãi. Ngay cả lúc vận đang đi xuống, chớ khoanh tay mà nhìn, hãy phân đấu đặt nền móng cho thắng lợi tương lai.

Phải nắm vững nghệ thuật tấn công cũng như nghệ thuật thoái rút. Phải nắm vững nghệ thuật tiêu diệt cũng như nghệ thuật thỏa hiệp. Nên hiểu rằng chiến thắng bao giờ cũng là kết quả của cả hai mặt tấn công và thoái rút. Tấn công chính xác, thoái rút hợp thời, không thoái rút kiểu chạy dài, không tấn công kiểu liều mạng (Il s agit de comprendre que l on ne peut vaincre, sans avoir appris au préalable à attaquer convenablement et à se retirer convenablement).

d) Khả năng phát hiện được những khâu chính của dây xích (principal maillon de la chaine).

Phát hiện những khâu chính của dây xích là tìm thấy trong sự biến động phức tạp những vấn đề chính trị quan trọng nhất để tập trung lực lượng vào nhiệm vụ chính yếu.

Nói về đảng

Đấu tranh chính trị trước hết là đấu tranh tổ chức. Không tổ chức không thể gọi là đấu tranh chính trị được. Những người giác đấu (gladiateur) nếu không kết hợp vào chủ trương của Spartacus thì cuộc vùng dậy không thể xảy đến, họ mãi mãi chỉ là những tên giác đấu mua vui cho giai cấp thống trị của đế quốc La Mã. Những đám thợ thuyền tranh đấu lẻ tẻ thì tranh đấu của họ có tính cách tranh chấp kinh tế của đời sống hàng ngày, nhưng khi kết tụ lại thành một lực lượng thợ thuyền rộng lớn trên toàn quốc thì mới thật là đấu tranh chính trị. Trong đấu tranh chính trị có cả muôn ngàn hình thức từ việc tham gia bầu cử, đến chiếm đoạt nghị trường. Từ bãi công thị uy đến bạo động cách mạng cướp chính quyền. Để hoàn thành những việc đó phải có tổ chức.

Không một cuộc vận động chính trị nào có thể hoàn thành nếu không có một tổ chức lãnh đạo vững

vàng để duy trì sự liên tục đấu tranh. Không có một đảng sắt thép được tôi luyện trong đấu tranh được lòng tin cậy của quần chúng và giới lãnh đạo quần chúng thì không thể đấu tranh chính trị.

Một đảng như thế có ba đặc tính:

- 1) Đi tiên phong (tiền bộ dũng cảm).
- 2) Quyết liệt (không làm nửa chừng).
- 3) Có một ý thức hệ kiên toàn (lý thuyết đấu tranh).

Đối kháng với tổ chức thì phải biết vận dụng tổ chức. Đảng tức là thủ đoạn vận dụng tổ chức cao nhất. Phê bình về chiến tranh Quốc Cộng ở Trung quốc, các phê bình gia cho rằng sở dĩ Cộng sản thắng là nhờ ba pháp bảo: Sách lược thống nhất chiến tuyến, đấu tranh vũ trang và kiến thiết đảng. Trong ba pháp bảo ấy thì kiến thiết đảng là chủ yếu.

Tất cả mọi mục đích thuộc xã hội tính hay văn hóa tính, tất cả những công việc kinh tế, chính trị, tất cả những chủ nghĩa, tôn chỉ, chính sách, phương châm hay ý đồ thực hiện được hay không đều nhờ tổ chức. Chỉ có tổ chức mới đem lại hiệu quả. Làm việc có tổ chức là thế nào? Là phối hợp chính xác (sau khi đã phân công hợp lý), là cầu thông ý chí (làm cho mỗi người cùng một lòng nhất tâm nhất đức) là đưa ra quyết định chung, là gây dựng một quyền uy cho công việc.

Muốn giải quyết những đòi hỏi trên, nhất là những đòi hỏi ấy trong đấu tranh chính trị thì chỉ có đảng đầy đủ khả năng đáp ứng hơn hết.

Đạo chính

Hiện tượng chính trị dị thường phức tạp, nhưng nếu phân tích kỹ càng thì ta khả dĩ nói được rằng: Từ cổ xưa đến bây giờ hết thảy mọi hiện tượng chính trị đều có chung một đặc chất, đó là Thống trị.

Thống trị là một phía ra mệnh lệnh và một phía phục tùng. Muốn sự ra lệnh được phục tùng thì phải có cưỡng chế. Cho nên thống trị gọi là quan hệ cưỡng chế giữa mệnh lệnh và phục tùng.

Làm sao mà quan hệ cưỡng chế ấy phát sinh ra được?

Loài người sống trong xã hội đều có quan hệ liên đới, nhưng đồng thời cũng chống đối lẫn nhau.

Quan hệ liên đới đem đến cho chính trị những công việc của chúng nhân. Sự chống đối đem lại cho chính trị nhiệm vụ thống nhất hòa giải, hòa bình. Muốn thống nhất ý kiến, muốn dẹp tan tranh chấp, chính trị phải đoạt được quyền cưỡng chế để buộc mọi người phục tùng. Quyền cưỡng chế thể hiện vào một guồng máy chính trị gọi là nhà nước (Etat).

Như thế chúng ta thấy rằng chính trị là sự sử dụng quyền lực để cưỡng chế tiêu diệt hay ổn định những phân hóa đối lập trong dân chúng mà duy trì hòa bình xã hội. Cướp chính quyền tức là cướp quyền cưỡng chế nói trên. Chiến tranh, cách mạng và đảo chính là những thủ đoạn khác nhau tùy theo hoàn cảnh để cướp đoạt chính quyền. Cách mạng và đảo chính là hai thủ đoạn cướp chính quyền.

Cuộc cách mạng nào cũng phải tiến đến đảo chính.

Tất cả mọi cuộc đảo chính không nhất thiết là sẽ có cách mạng.

Vậy thì kỹ thuật cướp chính quyền là kỹ thuật đảo chính (coup d'Etat).

Trong tự điển Littré giảng về nghĩa danh từ Coup d'Etat như sau:

Le coup d'Etat est une action qui décide de quelque chose d'important pour le bien d'Etat.

(Đảo chính là một hành động có tính quyết định một điều quan trọng cho lợi ích quốc gia).

Lời giảng này mơ hồ không xác thực khi Littré nhấn mạnh vào hai chữ lợi ích. Những sự kiện chính trị rắc rối ngày nay chứng minh không phải chỉ có lợi ích. Bởi thế tốt hơn hãy hiểu đảo chính như một kỹ thuật để đoạt thủ chính quyền.

Đảo chính là chuyện thường thấy trong lịch sử. Chỉ đọc trong Tam Quốc người ta tìm thấy nhiều vụ đảo chính, tạm kể sơ lược dưới đây:

Vụ thứ nhất. -- Hà Tiến vào cung vây bắt Kiên Thạc và thập hạo quan.

Vụ thứ hai. -- Bọn hạo quan Trương Nhượng phục binh giết Hà Tiến.

Vụ thứ ba. -- Ngô Khương và Viên Thiệu tấn công giết bọn hạo quan Trương Nhượng.

Vụ thứ bốn. -- Đồng Trác bỏ Thiệu Đế lập Trần Lưu Vương.

Vụ thứ năm. -- Tào Tháo và Viên Thiệu khởi binh đánh Đồng Trác buộc Đồng Trác phải thiên đô.

Vụ thứ sáu. -- Vương Tư Đồ dùng kế liên hoàn giết Đồng Trác.

Vụ thứ bảy. -- Lý Thôi Quách Dĩ đem binh về bắt Vương Doãn.

Vụ thứ tám. -- Chiếu chỉ đai áo và Tào Tháo giết Đồng Phi.

Vụ thứ chín. -- Bàng Thống cùng Lưu Bị cướp chính quyền Tây Thục.

Vụ thứ mười. -- Tư Mã Ý lật Tào Sảng cướp ngôi nhà Ngụy.

Vụ thứ mười một. -- Binh biến Ngụy Diên.

Vụ thứ mười hai. -- Hoàng Hạo dim Khương Duy.

Nhìn những vụ đảo chính trong Tam Quốc, người ta thấy nhiều sắc thái khác biệt nhau. Đảo chính để cướp ngôi, đảo chính để phế lập, đảo chính chiếm đất làm vốn chính trị, đảo chính vì mâu thuẫn giữa các thế lực mới cũ trong triều v.v... Sở dĩ khác nhau vì nó cần đáp ứng với nhu yếu của cuộc thế chính trị, nó tùy thuộc tâm lý con người và tùy thuộc những điều kiện cùng khả năng hành động.

Những loại hình đảo chính (type)

Đảo chính hay bất cứ hiện tượng chính trị nào không bao giờ có thể hoàn toàn giống nhau, vì nó bị chi phối bởi những điều kiện khác biệt hẳn như thời gian lịch sử, không gian, tình thế, chế độ và trình độ xã hội, mục tiêu chính trị và những vị thế của những quyền lực đấu tranh.

Nhưng chẳng phải vì vậy mà không thể nói đến vấn đề loại hình của hiện tượng đảo chính. Nếu cách đây hơn hai ngàn năm có Pisistratus ở Hy Lạp đem một đoàn người vũ trang gây gộc vào thành Athens cướp chính quyền từ tay Solon và bọn hào phú quý tộc thì ngày nay cũng có Mussolini với đoàn sơ mi đen tiến vào thành Rome.

Có thể tạm phân những loại hình đảo chính thấy trong lịch sử như dưới đây:

- Đảo chính thâm cung.

(Giết chóc bằng đầu độc, bằng ám sát trong hoàng cung để tranh đoạt quyền hành như quyền thừa kế, quyền tôn thất ngoại thích v.v... Tỉ dụ hoàng hậu Agrippine Pasyratis trong cổ sử La mã và Ba tư, Võ Tắc Thiên, Tây Thái hậu ở Trung hoa, Cù thị và Lữ Gia ở Việt nam v.v...)

- Đảo chính Catalinaire.

(Kết hợp các lực lượng trong chế độ để chống lại chính quyền, kết hợp đấu tranh nghị trường với quần chúng để suy đảo chính quyền (Catalina chống Ciceron).

- Đảo chính quân đội Césarisme.

(Tình thế hỗn loạn, một ông lớn có uy tín, có quân quyền về lật chính phủ trung ương đặt chế độ khác.)

- Đảo chính để chống lại một cường thần mà thế lực đang lên quá mạnh (Vua Louis 14 lật thế lực Fouquet).

- Đảo chính Cromwell.

(Vua Charles I lạm dụng quyền hành, Cromwell lãnh đạo một số lãnh chúa đem quân tấn công Luân đôn bắt vua Charles I đem xử chém).

- Đảo chính Bonapartisme.

(Kết hợp đấu tranh nghị hội với áp lực quân đội để tiêu diệt một tình trạng chính trị quá phân tán - Napoléon đệ Nhất ngày 19, Brumaire - Napoléon đệ Tam ngày 2 Décembre 1851).

- Pronunciamientos.

(Quân đội đảo chính, cầm đầu bởi bộ máy junta do một số sỹ quan hợp lại thường thấy ở vùng Nam Mỹ).

- Đảo chính bằng sự cướp chính quyền theo phương thức hợp pháp. Hitler được Hindenburg mời làm thủ tướng, Mussolini được vua Ý thỏa thuận cho lập nội các.

- Đảo chính quân nhân cách mạng.

Mustapha Kémal tại Thổ Nhĩ Kỳ.

Néguib và Nasser tại Ai Cập.

- Đảo chính khởi nghĩa đưa đến cách mạng.

Tháng Mười 1917 tại Nga.

- Đảo chính trấn áp khởi nghĩa cách mạng

Franco tại Espagne năm 1936.

Kỹ thuật đảo chính của Trotsky

Trotsky là người hoạch định ra kế hoạch đảo chính và đưa cách mạng tháng Mười của Nga đến thành công.

Ngày 24, giữa thanh thiên bạch nhật, Trotsky hạ lệnh tấn công. Chưa đầy bốn tiếng đồng hồ tất cả

các cơ sở kỹ thuật đã bị vệ binh đỏ chiếm xong trong khi Kérensky vẫn giữ được hoàn toàn mọi cơ sở hành chính. Những cơ sở kỹ thuật như giao thông, điện tín, các nhà máy thất thủ đã làm tê liệt các cơ cấu hành chính. Bị cú bất ngờ đó, nội các Kérensky chạy ẩn vào lâu đài mùa Đông và bị cô lập. Tình hình lúc ấy thật là lạ. Nội các Kérensky vẫn còn giữ chính quyền nhưng không cai trị được nữa. Đường xe lửa, trung tâm điện lực, kho than, kho lúa, kho dầu, v.v... hết thảy đều rơi vào tay phe Bôn-sê-vích. Dân chúng ủa ra đường, sự rối trật tự ghê gớm làm cho bộ máy nhà nước của Kérensky tê liệt hẳn. Trận quyết định thắng lợi về tay Bôn-sê-vích. Thắng lợi đó phần lớn nhờ tư tưởng kỹ thuật của Trotsky.

Trong một lần đàm thoại với Lénine về cuộc khởi nghĩa, Lénine nói: Cuộc khởi nghĩa của chúng ta nhất định không thể chỉ dựa trên âm mưu của một nhóm người, chúng ta phải đặt nó lên cơ sở của một giai cấp tiên phong. Cuộc khởi nghĩa phải dựa trên đà cách mạng của toàn nhân dân. Cuộc khởi nghĩa phải nổ ra lúc cao trào cách mạng lên tới đỉnh.

Trotsky cười nói:

Hay lắm. Nhưng nên nhớ rằng toàn nhân dân quả là quá thừa đối với cuộc khởi nghĩa. Theo tôi, điều cần của chúng ta là một nhóm người quyết tâm, lạnh lùng và bạo động đã được huấn luyện kỹ càng về kỹ thuật khởi nghĩa. Những người được huấn luyện sẽ chia từng toán nhỏ đến chiếm ngay đô thị bằng hết các điểm chiến lược thứ nhất là những trung tâm kỹ thuật. Chúng ta phải khởi nghĩa theo cái nghĩa của một cuộc đảo chính. Sự huy động ồn ào sẽ biến khởi nghĩa thành chiến tranh mất.

Và Trotsky tiếp:

Điều quan trọng cho tất cả mọi Catalinaires trong lịch sử là đập mạnh bất ngờ không cho địch kéo dài thời gian. Tổ chức khởi nghĩa là bộ máy đảo chính lạnh lùng và lặng lẽ. Bộ máy ấy điều khiển bởi các tay chuyên viên.

Giọng thật thân mật với Lénine, Trotsky tiếp thêm:

Chiến lược của đồng chí phức tạp và đòi hỏi nhiều cơ hội tốt quá, còn với tôi khởi nghĩa không cần nhiều như vậy, chỉ cần bộ máy tinh vi, hành động mau lẹ như trái đấm mạnh vào bụng kẻ tê liệt. Thế thôi!

Cách mạng và thủ đoạn

Cách mạng là một biến động chính trị lớn lao, xảy ra khi mà chế độ, tổ chức, càng ngày càng tỏ ra áp bách dân chúng, càng ngày càng bất lực trong việc giải quyết sự sinh sống của dân.

Tuy nhiên cách mạng không tự nhiên xảy ra, phải do người tranh đấu.

Tranh đấu không chỉ nhờ chính nghĩa, thuận lòng trời hợp lòng người mà phải có thủ đoạn mới thắng.

Thủ đoạn quan trọng nhất của cách mạng để chống với chính quyền áp bách là thủ đoạn đối phó với

tổ chức áp bách, ngược lại chính quyền áp bách có thể tiêu diệt được kẻ phản kháng mình hay không là tùy thuộc tổ chức áp bách có hiệu quả đến mức độ nào.

Tổ chức áp bách đó là lực lượng cảnh sát chính trị (la police politique).

Trong tập Hồi ký, Fouché viết:

Bất cứ chính phủ nào muốn an toàn vững chãi thì trước hết phải có một tổ chức mật vụ hết sức tinh tường với những người chỉ huy nó thật sáng suốt. Nhiệm vụ của tổ chức cảnh sát cấp cao ấy rất lớn. Có lúc nó nhúng tay vào tất cả những âm mưu của chính quyền đại nghị và ném vào tay những phe phái các loại "vũ khí" cần thiết để các phe phái chống lẫn nhau mà điều khiển chế độ. Có lúc nó quyết liệt ủng hộ một chế độ độc đoán. Cái khó khăn là hết thảy mọi hành động đều tiến hành trong bóng tối, trong bí mật đồng thời phải khám phá mọi dấu vết của chống đối. Ở mọi tình thế người lãnh đạo giỏi là người xử dụng được mạng lưới mật vụ kia. Phần tôi, bằng tiền bạc đi xuyên qua những tội lỗi đầy rẫy của đô thị, tôi đã biến cả thành phố Ba lê là mật vụ của tôi...

Cũng bởi những lý do trên mà vào những năm 1904-1907, cuộc đấu trí giữa tổ chức mật vụ Okhrana với phe cách mạng diễn ra rất khốc liệt và phe cách mạng đã rút được khá nhiều kinh nghiệm cần thiết cho đấu tranh bóng tối sau này.

Để chống lại tổ chức Okhrana, phe cách mạng thành lập tổ chức Naraidnaia Volia và sau đó là tổ chức O.C. (Organisation de Combat).

Ngày 15 tháng 7-1904, Guerchouni, người cầm đầu tổ chức O.C. hạ lệnh ám sát bộ trưởng nội vụ Plehve và khâm sai Bogdanovitch, các người này đều là những tay cự phách của tổ chức Okhrana. Ngược lại Okhrana cũng trả lại tổ chức O.C. những đòn khủng khiếp, hết tổ này đến tổ khác bị khám phá. Trong văn khố của Okhrana người ta thấy hàng vạn tấm "fiches" ghi rõ tông tích lý lịch gia thế bạn hữu của hầu hết anh em cách mạng. Từ đó những mưu mô, những cạm bẫy được tung ra. Cuối cùng do thế lực tiền bạc, do phương pháp làm việc chặt chẽ Okhrana toàn thắng và cách mạng chịu một khoảng thời gian thoái trào cho tới khi cuộc đại chiến 1914-1918, chế độ Tsar mỗi ngày thêm suy vì chia rẽ nội bộ, tổ chức Okhrana không còn đặc lực như trước thì chế độ Tsar sụp đổ.

Cái nguy hiểm của Okhrana đối với phe cách mạng là những kẻ điều khiển nó đã rất đặc lực trong việc biến những người cách mạng thành mật vụ của họ, biến nhiệt tình cách mạng thành sự thích thú tiêu diệt cách mạng, thích thú nguy hiểm đi hàng đôi (Appetit de duplicité).

Hồi ấy người ta đọc thấy trong nhiều tấm fiche của Okhrana những dòng tương tự dưới đây:

"Okladski tên cách mạng thiếu đức tính cứng rắn, sống đói rách vô gia đình, có nhiều quan hệ đáng chú ý. Có thể dùng y mà không bắt y phải bỏ lý tưởng chính trị, chỉ cần y bằng lòng nhận vài sự mạng để khỏi bị kết án tử."

Ít lâu sau Okladski vượt ngục nhờ bàn tay bí mật của Okhrana, cùng với mấy người khác nữa, số người này Okhrana dùng để che đậy cho việc vượt ngục của Okladski có lý. Qua bốn năm cái fiche

của Okladski được viết thêm:

Thật là một agent có biệt tài. Rất thích, rất lanh lợi lại rất khá về văn hóa. Y biết khắp mặt trong tổ chức Narodnaia Volia. Nhờ y mà chúng ta đã bắt được nhiều vụ quan trọng. Y say sưa với công việc tìm tòi. Với số lương 230 rúp hàng tháng so với các người khác đã quá lớn, nhưng thành tích của y đáng được tưởng thưởng hơn như vậy.

Bao vụ na ná đã làm cho lực lượng chống đối yếu dần đến nỗi gần như tiêu trầm nếu không có cuộc Thế chiến I bùng nổ.

Vũ Tài Lục

Thủ đoạn chính trị

Chương chín

Chiến tranh

Chiến tranh là một trong những hình thức đấu tranh cao nhất để ổn định những mâu thuẫn giữa các giai cấp, các quốc gia và các thể lực chính trị.

M.T.Đ.

Chính trị xây dựng trên tương quan lực lượng. Những tư tưởng không mùi vị chiến đấu, sợ chiến tranh, lẩn tránh ánh sáng của lưỡi lê đều không phải là những tư tưởng có khả năng điều khiển xã hội.

PROUDHON

Chiến tranh

Chiến tranh là kết quả của chính trị đã đến một giai đoạn mà tính quyết liệt nhiều lên, tính thỏa hiệp

bớt đi, đấu tranh chính trị đã đi vào giai đoạn vũ trang để thực hiện một đường lối đỏ máu.

Ngày nay chiến tranh là một hình thức đấu tranh cao nhất, tính chất đấu tranh của nó mỗi ngày mỗi tăng. Người khám phá ra tính chất đấu tranh trong chiến tranh và có tư tưởng hệ thống đầu tiên là một quân sự gia người Đức, ông Carl Von Clausewitz với cuốn sách De la guerre. Ông viết:

- Chiến tranh không có cứu cánh riêng của nó, chiến thắng quân sự không có mục đích tự nó. Sự giao thương giữa các nước vẫn tiếp tục đều đều mặc dầu thùng thuốc súng đã nổ.
- Chiến tranh không những là một hành vi chính trị, mà còn là một công cụ của chính trị, một sự tiếp nối các quan hệ chính trị, và thực hiện những đường lối chính trị bằng một cung cách khác.
- Chiến tranh phải khăng khít gắn liền với những mưu đồ chính trị và chính trị phải phù hợp với những phương tiện chiến tranh sẵn có.
- Cái yếu tố đam mê xúc động của chiến tranh là để giành cho dân chúng, yếu tố may rủi thắng bại là dành cho vị tướng chỉ huy, còn yếu tố trí thức chính trị là của chính phủ, và chính yếu tố này mới điều khiển toàn bộ chiến tranh.
- Quân đội bao giờ cũng là một tổ chức xã hội.

Những hiện tượng của nhiều cuộc chiến tranh "napoléonienne" trên toàn cõi Âu châu, Ai cập v.v... đã đem lại cho Clausewitz nhiều nhận xét mới về tính chất chiến tranh. Quân đội của Napoléon trên chiến trường không còn phải là quân đội đánh thuê của các lãnh chúa trước đây nữa, quân sỹ chiến đấu với một lòng tin chiến đấu cho chính bản thân của họ. Tư tưởng của cuộc cách mạng Pháp cũng là những sức mạnh phi thường làm lung lay đến cõi rề chế độ phong kiến Trung cổ Âu châu, đồng thời chúng cũng giúp cho Napoléon thắng lợi dễ dàng.

.....

Lúc Pháp kháng chiến chống Đức, tướng De Gaulle đã rất đồng tình với ông Léon Blum về bức thư mà Blum gửi De Gaulle với lời lẽ dưới đây:

"Tất cả những người chiến đấu bên cạnh ông, xa hay gần đều cùng chung ý nguyện về sự thắng lợi tối hậu là dành lại cho nước Pháp nền độc lập, cho dân tộc Pháp đầy đủ chủ quyền. Tuy nhiên, như vậy không có nghĩa là tất cả những gì của nước Pháp cũ mà chúng ta sẽ xây dựng lại với cái lối sửa chữa cái máy sau thời gian gián đoạn vì hư hại. Nước Pháp dân chủ tương lai phải khác hẳn trước..."

Trong chiến tranh ngày nay, tính chất chiến tranh chiến đấu (guerre combat) đang giảm dần và tính

chất chiến tranh đấu tranh (guerre lutte) càng lúc càng tăng.

Giấc mơ 1945

Thần thoại Hy Lạp ghi rằng:

Các vị thần trên trời thường có một lỗi trừng phạt rất quái ác đối với loài người là ban cho họ vượt quá mức những điều họ ước muốn.

Trái bom nguyên tử xuất hiện, rồi đến bom khinh khí thành hình, theo ước lượng thì sức mạnh của mỗi trái bom, mặc dầu bé nhỏ nhưng sức tàn phá ngang bằng nhiều triệu tấn chất nổ. Loài người vui mừng vì họ cho rằng quyền lực của vũ khí nguyên tử sẽ là khả năng tốt nhất để bảo đảm vĩnh cửu nền hòa bình thế giới. Nhưng một lần nữa sức mạnh nguyên tử thêm lần nữa chứng minh cho thấy lỗi trừng phạt quái ác kia. Sức mạnh nguyên tử chỉ đem đến cho loài người một thời gian hòa bình quá ngắn ngủi như giấc mơ. Kể từ năm 1945, năm mà tất cả đều nghĩ là hòa bình trở lại vĩnh cửu trên trái đất, thực ra chỉ là năm đầu cho một cuộc chiến tranh khác giữa những thế lực khác.

Trong một bài diễn văn quan trọng, Tổng thống J.F. Kennedy nói:

"Trên thực tế năng lực trả đũa bằng bom nguyên tử của chúng ta chưa đủ. Nó không thể ngăn cản cuộc xâm lăng của Cộng sản khi cuộc xâm lăng đó quá nhỏ để có thể dùng vũ khí nguyên tử được. Nó không thể bảo vệ những quốc gia trung lập chống lại một cuộc cướp chính quyền của Cộng sản bằng cách sử dụng những lực lượng địa phương hoặc những lực lượng du kích. Nó không thể đem ra dùng được trong những cuộc bao vây vẫn được mệnh danh là quét lửa. Nó không được dùng tại Hàn quốc, Đông dương, Hung gia lợi, Suez, Liban, Kim môn, Tây tạng hoặc Lào. Tóm lại nó không thể ngăn ngừa Cộng sản gặm nhấm dần dần lãnh thổ của thế giới tự do, cho đến khi nền an ninh của chúng ta bị tiêu hao dần từng mảnh vì mỗi cuộc tiến binh của Cộng sản đều quá nhỏ để có đủ lý do chúng ta trả đũa ào ạt có thể gây ra những hậu quả lớn lao. Và lịch sử chứng minh rằng đó mới là mối đe dọa lớn lao chứ một cuộc tấn công nguyên tử toàn diện đâu phải là mối đe dọa đáng kể?"

Đặc điểm một loại chiến tranh mà Tổng thống Kennedy nói bao gồm nhiều yếu tố mới. Nó đã vượt ra ngoài "tầm tay" của trận mạc rất xa. Nó chính là hành vi chính trị tinh vi nhất cùng với những hoạt động xã hội phức tạp. Những nguyên lý quân sự để vận dụng trận mạc tuy không hẳn lui xuống hàng thứ yếu, nhưng cũng không đứng địa vị chủ yếu như trước nữa.

Trước kia với chiến tranh chiến đấu trận mạc, vấn đề đặt định chiến lược người ta không cần một

sách lược chính trị bao trùm lên, người ta chỉ việc điều nghiên năm yếu tố thường lệ thuộc kỹ thuật quân sự như:

- Tinh thần (tâm lý chiến đấu)
- Vật lý (trang bị và lực chiến đấu)
- Số học (quy luật kỹ hà về dốc độ tuyến tác chiến)
- Địa lý (hình thể đất đai)
- Thống kê (những thủ đoạn cấp dưỡng).

Bây giờ, đấu tranh xã hội làm chủ động việc quyết định hình thể chiến tranh đồng thời quyết định việc thắng lợi, nghĩa là những yếu tố xã hội quyết định chiến lược hay sách lược chính trị bao trùm lên chiến lược quân sự.

Hãy lấy tỷ dụ như quy định tính chất kẻ thù chẳng hạn:

Lúc chiến đấu chống Nhật bản, các nhà lãnh đạo Trung quốc đã đánh giá trị quân Nhật và chính phủ chủ trương chiến tranh như một tập đoàn chính trị đại biểu cho quyền lợi thiểu số tư bản Nhật, chứ không phải đại biểu cho toàn thể nhân dân Nhật. Cho nên nếu bị sa lầy, chủ trương hiếu chiến tất sẽ bị dân chúng Nhật phản đối. Bị dân chúng phản đối, phe quân phiệt Nhật đương nhiên sẽ mất ưu thế.

Chiến tranh Quốc Cộng, Cộng sản Trung quốc nhận định Quốc dân đảng Trung hoa là một tập đoàn đại biểu quyền lợi thiểu số mại bản quan liêu tư bản địa chủ, cho nên cái lực mạnh ban đầu của Quốc dân đảng chẳng qua chỉ là ưu thế giả.

Chiến tranh bây giờ, điều quan hệ hàng đầu là phải quy định được đúng tính chất chính trị kẻ thù, có như thế mới phát hiện được những nhược điểm và nhận biết những ưu điểm của lực lượng địch để xây dựng chiến lược. Những ưu và nhược điểm đó nằm trong quan hệ giữa những giai tầng xã hội. Phải tấn công vào các nhược điểm xã hội của địch mà làm băng hoại xã hội địch cùng bộ máy chiến tranh của nó.

Quy định tính chất chính trị kẻ thù là xét xem nó đại biểu cho lực lượng nào trong xã hội? Bất kể kẻ thù ấy thuộc màu sắc gì, đỏ đen hay trắng, Cộng sản, trung lập, đế quốc, phản động, đều có thể là những đòn bẩy tốt khả dĩ dựa vào đấy tạo sức mạnh.

Trải qua nhiều thất bại, thừa dịp Nhật xâm lăng, đảng Cộng sản Trung quốc liền đưa ra chủ trương: đoàn kết kháng Nhật để dựa vào danh nghĩa dân tộc, một mặt cứu vãn nguy cơ quân sự, một mặt làm điểm tựa cho đòn bẩy mà phát triển lực lượng. Thủ đoạn này, Trung cộng mệnh danh là sách lược thống nhất chiến tuyến gồm tám điều:

- a) Đả đảo chủ nghĩa đế quốc Nhật bản, đổ tội giọt máu cuối cùng, phản đối mọi thỏa hiệp.
- b) Tổng động viên nhân sự toàn diện, phát khởi kháng chiến toàn diện. Phát triển chiến tranh du kích. Cải cách công tác chính trị quân đội.
- c) Tổng động viên nhân dân toàn quốc. Đòi tự do vũ trang, tự do kết đảng, tự do ngôn luận, xuất bản, tập hội thực hành kháng Nhật cứu nước. Phế bỏ pháp lệnh cũ, ban bố pháp lệnh cách mạng. Giải phóng chính trị phạm.
- d) Cải cách cơ cấu chính trị. Triệu tập đại hội quốc dân. Ban hành hiến pháp dân chủ. Quyết định phương châm kháng Nhật cứu nước. Tuyển cử chính phủ quốc phòng. Chấp hành chính sách cách mạng.
- e) Cải thiện sinh hoạt nhân dân. Đặt lại chính sách đãi ngộ quân đội, công nhân, v.v... Phế bỏ sưu cao thuế nặng, giảm tô, giảm tức, cứu tế thất nghiệp.
- f) Thực hiện kế hoạch huấn luyện vũ trang học sinh toàn quốc. Đề cao giáo dục kháng Nhật.
- g) Tiêu trừ bọn Hán gian thân Nhật.
- h) Trên cơ sở hợp tác Quốc Cộng, kiến lập trận tuyến thống nhất với các đảng, các phái, lãnh đạo chiến tranh kháng Nhật.

Với tám điều trên, C.S. Trung quốc đã xuyên qua ý thức và nhiệt tình kháng Nhật của dân tộc làm chiếc đòn bẩy lợi hại làm bật rẽ chế độ Quốc dân đảng sau này. Giảm tô, giảm tức, chống sưu cao thuế nặng đi đôi với tự do vũ trang, kết đảng, lập hội là tái thiết thực hiện nội chiến ngay trong kháng chiến một độ cao hơn trước. Chiếc đòn bẩy Cộng sản len lỏi vào tất cả các cơ tầng xã hội Trung hoa để rồi chế tạo sự nổi lên chống chế độ Tưởng tùy theo quyền lợi và bản chất của mỗi cơ tầng.

Cá với nước

Trong sách Chiến tranh và vấn đề chiến lược, Mao Trạch Đông viết: "Hình thức đấu tranh chủ yếu tại Trung quốc là chiến tranh, hình thức tổ chức chủ yếu là quân đội. Quân đội của nhân dân, quân đội với nhân dân khắng khít như cá với nước." Sở dĩ nhân dân có quân đội là vì "yếu tố" xã hội làm chủ động chiến tranh. Nhưng giới lãnh đạo của Tưởng đã không nghĩ thế, họ cho rằng sức mạnh quân sự làm chủ động chiến tranh. Họ nghĩ cá với nước ư? Ta sẽ mang đại đội binh mã đi bắt những con cá ấy ra khỏi nước, hoặc sẽ giết hết cá. Ít lâu sau chắc cá không còn. Kết quả của ý nghĩ sai lầm ấy là họ Tưởng đã ra Đài loan nằm. Gần đây có một quan niệm khá mới trông bên ngoài mang vẻ tiến bộ, nhưng thật ra vô hiệu quả: tát nước ra cho cá chết cạn. Đàng rằng cá với nước là hai vật hoàn toàn khác hẳn nhau, và vật nọ không sinh ra vật kia được. Tuy nhiên cũng không thể phủ nhận một sự thực hiển nhiên: có nước mới có cá và cá chỉ sống ở trong nước. Mang nước đi đâu, cá sẽ nhờ nước mà sinh ra nếu gặp điều kiện thuận lợi. Bắt cá hay tát nước cho cá chết cạn đều thất bại, bởi tại vấn đề không ở đấy. Vấn đề ở nơi làm sao cho cá với nước không chịu nhau. Cá nước mặn vào nước ngọt tất hết sống, ngược lại cá nước ngọt ra nước mặn cũng chẳng thể nào tồn tại.

Đặc điểm hai

Cách đây bốn chục năm Lénine bảo rằng muốn tiến đến Ba lê chúng ta phải vòng qua ngả Bắc kinh. Thật thế, ít năm gần đây, Hồng quân Sô viết rất ít khi trực tiếp công khai đánh chiếm nước nào, tuy nhiên thế lực Cộng sản đã mở rộng biên giới không ngừng. Ngược lại các nước thuộc thế giới tự do đang nỗ lực để bảo vệ cho xứ sở của mình ở trên một nước khác ở cách xa hàng vạn cây số, hoặc phải giúp một quốc gia khác chống giặc. Hiện tượng này các nhà báo đặt tên cho nó là chiến tranh ủy nhiệm (war by proxy). Chiến tranh ủy nhiệm tuy mới lạ nhưng nguồn gốc của nó vẫn chỉ là một phương pháp chiến tranh đã có từ ngàn xưa: chiến lược tấn công gián tiếp (indirect approach). Những thế lực nắm trong tay vũ khí nguyên tử không muốn tự sát, trong khi trên thế giới còn bao nhiêu vấn đề chưa được giải quyết thỏa đáng. Chính trị còn đầy rẫy mầm mống đấu tranh. Để giải quyết họ trở về với hình thức chiến tranh quy ước cũ với phương pháp tấn công gián tiếp đã được đưa đến mức độ cao nhất. Muốn tiến đến Ba lê chúng ta phải vòng qua Bắc kinh. Nhà lý thuyết quân sự, ông Liddell Hart, viết:

"Lịch sử chiến lược, trên căn bản chỉ là công việc ghi nhận những cách áp dụng và sự tiến hóa của lối ứng chiến gián tiếp. Sau khi đã tìm hiểu trong nhiều chiến dịch tôi nhận thấy rằng tính gián tiếp

hơn hẳn tính trực tiếp đối với chiến tranh là một điều không thể chối cãi được. Bởi vậy tôi lấy tính gián tiếp làm ánh sáng cho những tìm tòi về chiến lược. Thật vậy tính gián tiếp từ ngàn xưa vẫn được áp dụng rất nhiều ở mọi cuộc chiến tranh. Từ lớn nhất là toàn bộ sách lược chiến tranh đến nhỏ nhất là chiến thuật chiến đấu, hết thảy đều có mặt tính gián tiếp và chính tính ấy xây dựng nên nghệ thuật cao cho khoa quân sự."

Vây nước Ngụy, cứu nước Triệu là một sách lược hao tổn ít lại dành lợi nhiều. Đọc Tam Quốc Chí chắc ít người quên Tào Tháo không giáp chiến với chủ lực Viên Thiệu ở Quan độ mà thắng Thiệu bằng việc đánh kho lương Ô sào. Đặng Ngải không đi đường chính để vào Ba thực, mà vượt núi Âm bình.

Tôn Tử nói: Phải tránh chỗ thực để đánh vào chỗ hư. Tránh chỗ mạnh để đánh vào chỗ yếu. Đó là nguyên tắc căn bản để vận dụng tính gián tiếp.

Chiến tranh ngày nay do những vận dụng mới mẻ và tài tình tính gián tiếp vào chính trị để dành ưu thế quân sự nên đã nảy ra những hiện tượng: chiến tranh khởi nghĩa, chiến tranh lật đổ, chiến tranh cách mạng, chiến tranh du kích v.v... nghĩa là những loại chiến tranh do chính trị làm chủ động. Ở những loại chiến tranh mới này kẻ đối địch không phải chỉ là một chiến tuyến, một quân đội đứng phía bên kia mà là một tập đoàn có những quyền lợi về lẽ lối sinh hoạt xã hội hợp lý hơn, là sự thay thế giữa hai chế độ, trong đó có những lý do và yếu tố xã hội giữ vai trò chủ động đối với việc quyết định hình thể chiến lược và thắng lợi của chiến tranh. Chính vì thế mà năm 1814 khi trở về Ba lê, Napoléon đã vòng qua dãy núi Alpes chứ không đi vào thung lũng miền Rhône, bởi lẽ vùng Alpes có nhiều người theo chính trị cộng hòa, còn vùng Rhône thì là khu vực của phe bảo hoàng. Trotsky sửa soạn tổng phản công Denikine, nhưng phải chờ Denikine đến vùng Donetsk mới đánh, chứ không đánh ở Kouban. Nguyên do, Kouban là vùng dân Cô giắc lúc ấy đang chống chế độ Sô viết mà Donetsk là nơi phong trào Sô viết lên mạnh nhất.

Chiến tranh bây giờ không phải là chuyện thắng bại giữa hai bộ đội mà của quần chúng rộng lớn căn cứ trên quyền lợi xã hội và chiều hướng lịch sử.

Đặc điểm ba

.....

Chiến tranh gắn liền với đấu tranh chính trị, đấu tranh không chỉ hạn chế trong quan hệ giữa những

người cùng một nước mà nó dũi dài vào tranh chấp quốc tế. Ở mỗi cuộc chiến đều có liên hệ tới đấu tranh chính trị đối nội và đối ngoại. Chiến lược trong chiến tranh hiện tại sẽ không mang một giá trị nào nếu nó chỉ được đặt trên cơ sở thuần túy quân sự mà không chấp nhận thực tiễn xã hội trong nước và xã hội quốc tế làm chủ đề.

Chiến tranh ngày nay có một đặc điểm rất quan hệ là cùng một lúc nó thực hiện cách mạng xã hội, cùng một lúc nó trở thành một khâu trong xâu chuỗi tranh chấp nhiều nước. Xung đột nội bộ ảnh hưởng từ tranh chấp quốc tế. Nội chiến để giải quyết một chính sách đối ngoại. Chính cũng vì những lẽ trên nên Cộng sản mới lý luận: Chiến tranh giải phóng dân tộc là hình thức đấu tranh cao nhất của cách mạng giai cấp. Ranh giới giữa nội chiến, chiến tranh quốc gia và tranh chấp quốc tế nay đã trộn lẫn với nhau. Tranh chấp quốc tế dũi dài vào nội chiến, nội chiến cũng không hạn chế ảnh hưởng trong riêng một nước mà dũi dài tới tranh chấp quốc tế. Mọi xung đột xã hội được khơi lên thành đấu tranh vũ trang, gây thành nội chiến. Từ nội chiến chuyển vào chiến tranh giải quyết tranh chấp quốc tế. Sự tuần hoàn ấy, kết hợp cùng các đấu tranh trên mọi mặt đã mang lại cho chiến tranh hiện tại ý nghĩa vô hạn trong đó bao gồm tư tưởng chiến, chính trị chiến, ngoại giao chiến, kinh tế chiến, tuyên truyền chiến, gián điệp chiến v.v...

Năm 1945 Nhật đầu hàng. Hòa bình chưa trở lại đất Trung quốc được bao lâu thì đảng Quốc dân của Tưởng Giới Thạch liền phát động chiến tranh tiểu cộng và đảng Cộng sản của Mao Trạch Đông cũng phát động chiến tranh lật đổ chính quyền Tưởng Giới Thạch. Chiến tranh giữa Quốc Cộng ở Trung hoa có hai mặt. Mặt quốc tế nó là cuộc chiến tranh uỷ nhiệm của hai khối tư bản và xã hội. Mặt quốc nội nó là cuộc đấu tranh giữa những lực lượng xã hội, giữa những hoàn cảnh sinh hoạt trái nghịch nhau. Thắng bại của nội chiến Trung quốc đã ảnh hưởng rất lớn đến tương quan lực lượng quốc tế.

Đặc điểm bốn

Các nhà xã hội học từ bao lâu nay vẫn thường đặc biệt chú ý đến hiện tượng chiến tranh và không ngớt đi tìm cho nó một định nghĩa chính xác. Đại khái trên sách vở người ta tìm thấy những định nghĩa sau đây:

- Cuộc chiến đấu giữa những con người (Martens)
- Cuộc chiến đấu giữa nhiều nước độc lập (Blunt-Schili, Twins, Pradier)
- Giao tranh giữa những tổ hợp người như bộ lạc, quốc gia (Bogulawsky)
- Xung đột giữa hai lực lượng vũ trang của những nền văn hóa, của những tình cảm khác biệt

(Quincy, Wright)

Tất cả những định nghĩa trên đã không làm thỏa mãn khi được đem ra để giải thích chiến tranh hiện tại. Sở dĩ như vậy là bởi tại các định nghĩa đó hoàn toàn dựa trên nhận thức các chứng kiện lịch sử đối với bây giờ đã trở nên quá cũ.

Riêng định nghĩa của Kamarowsky đúng nhất. Kamarowsky viết: Chiến tranh là đấu tranh vũ trang giữa những đảng chính trị. (Luttes armées partis organisés politiquement).

Tác dụng của đảng đối với chiến tranh ngày nay đã hiển hiện rõ rệt lắm. Người ta có thể chứng minh bằng những sự kiện hiển nhiên.

a) Bộ máy chiến tranh ngày nay chẳng những đại biểu cho lực lượng và uy thế quốc phòng, uy thế nhà nước mà còn là đại biểu cho một lực lượng xã hội, một đường lối xây dựng xã hội.

b) Bộ máy chiến tranh là một lực lượng cách mạng vũ trang đấu tranh với lực lượng chống cản nó.

c) Mục đích chiến tranh trong tranh chấp quốc tế không còn đặt trọng tâm vào việc xử dụng bộ máy chiến tranh để tấn công chiếm cứ, cướp bóc và khai thác của một quốc gia này đối với một quốc gia khác. Chiến tranh ngày nay tìm đến kết thúc, đến thắng lợi bằng sự phát triển một phương pháp xây dựng cơ sở xã hội mới, phương pháp phát triển kinh tế, lề lối sinh hoạt, đặt lại quan hệ nhân quần.

.....

Trong cuốn *Entre la peur et l'espoir*, Tibor Mende cũng ghi những dòng sau đây:

Sự giúp đỡ của các nước mạnh cho các nước hậu tiến không chỉ thuần túy là vật chất. Điều quan hệ hơn cả chính là một phương pháp, kỹ thuật để đẩy mạnh tiến bộ xã hội, cải tạo xã hội.

Tiêu chuẩn thắng lợi của chiến tranh ngày nay cũng biến đổi hẳn. Chiến thắng không hoàn toàn đặt trên vấn đề tiêu diệt được bộ máy chiến tranh hay lực lượng bộ đội của địch chưa? Mà phải đặt trên một tầng cao hơn là: Bộ máy chiến tranh của địch đã mất uy thế chính trị chưa? Nếu uy thế chính trị mất thì bộ máy chiến tranh tất sẽ dần mòn tiêu diệt. Nếu uy thế chính trị còn thì dù bộ máy chiến tranh có thể tạm thời yếu đi, nhưng không bao giờ tiêu diệt cả. Một ngày nào đó, cơ hội thuận tiện, chiến tranh lại dấy lên tiếp tục những vấn đề còn bỏ dở. Cộng sản T.Q. sau những thảm bại ở các vụ

Nam xương, Lưỡng hồ Thu thảo, Quảng châu, bộ máy chiến tranh hầu như tan rã, nhưng cộng sản còn bộ máy đấu tranh. Cho nên chỉ ít lâu sau, nhờ đường lối chính trị đúng đắn như: thống nhất chiến tuyến kháng Nhật, chính sách ruộng đất v.v... Cộng sản lại dần dần gây uy thế chính trị, dựa vào uy thế chính trị mà tái lập vũ trang rất nhanh để tiếp tục cuộc chiến tranh với Quốc dân đảng.

Tiêu chuẩn thắng lợi biến đổi, lực lượng quân sự thêm một mặt đại biểu là đại biểu cho lực lượng xã hội đang lên bên cạnh trách nhiệm đại biểu cho lực lượng quốc phòng đã khiến cho bộ máy lãnh đạo chiến tranh cũng biến đổi tính chất. Nó chuyển từ tổ chức nhà nước sang tổ chức đảng và nhu yếu đảng lồng vào nhu yếu nhà nước. Bên cạnh công tác quân sự có công tác chính trị, vì bên cạnh chiến tranh có đấu tranh. Tính chất đấu tranh càng nặng, chiến tranh chiến dịch, chiến đấu càng phản ánh tính quyết liệt của tình trạng đối nghịch xã hội thì yếu tố đảng càng hệ trọng.

Đặc điểm năm

Ở bất cứ biến động lịch sử nào người ta cũng thấy tổ chức quân sự cũng bị tiêu hủy theo chế độ chính trị. Quân đội quý tộc của vương triều Bourbon trong cách mạng Pháp được thay thế bởi quân đội quốc dân. Đảng Bôn-sê-vích khi đoạt chính quyền nước Nga đã biến lập ngay quân đội mới mệnh danh là quân đội của giai cấp nông dân vô sản để thay thế quân đội hoàng gia của các Tsars. Tào Tháo phải tiêu diệt các quân đội thuộc khuôn khổ bộ khúc để kiến lập quân ngũ thống nhất.

Trong các biến động lớn, những lực lượng sinh động của xã hội tham gia chiến tranh không chỉ trên tư cách chiến đấu hay cấp dưỡng cho chiến trường mà còn trên tư cách một thể chính trị mới, hay nói một cách khác đi là mỗi thể chính trị đều cần phải có một quân đội riêng cho mình (une armée pour sa politique).

Cách đây mấy trăm năm, trong cuốn sách nhan đề The art of war, Machiavel là người Tây phương đầu tiên đã phát biểu trên bút mực phổ biến quan niệm về quan hệ chặt chẽ giữa tổ chức chính trị với tổ chức quân sự. Theo ông thì mỗi tổ chức xã hội và mỗi tổ chức chính trị đều có một tổ chức quân sự riêng biệt. Chính trị nào quân đội ấy. Thời kỳ quân quyền tuyệt đối hay Trung cổ, với quan niệm chiến tranh bảo vệ tôn giáo, người ta thấy quân đội do giai cấp kỵ sĩ (chevalier) nắm giữ. Thời kỳ thương nghiệp bắt đầu hưng thịnh, giai cấp kỵ sĩ dần dần xuống thế trong khi tổ chức quân sự chuyển sang hình thức dân quân được mua chuộc bằng tiền bạc.

Bây giờ các nhà xã hội học sau khi đào sâu vấn đề cũng đều công nhận như Machiavel với định luật:

"Une armée est toujours une organisation sociale l'expression de la collectivité tout entière".

Như vậy ta có thể khẳng định rằng:

Nếu không có một đường lối chính trị thực tâm thực sự phục vụ cách mạng thì không khi nào có quân đội cách mạng được.

Chiến trường chủ yếu

Quân sự gia người Đức Von Bulow nói rằng: "Chiến tranh là một sự rối loạn được tổ chức và có tổ chức. Mục đích của chiến tranh bây giờ là đấu tranh vũ trang giành lấy quyền thực hiện một sinh hoạt xã hội mới thay thế cho sinh hoạt xã hội cũ. Sự thay cũ đổi mới đó, thể hiện lên qua tổ chức xã hội, khi tổ chức xã hội cũ không còn thích hợp với tiến bộ của thời đại trên các mặt sinh hoạt, kể cả mặt ý thức, tổ chức của chế độ cũ sẽ trở thành một thứ chướng ngại. Nó đòi hỏi sự tham gia đấu tranh của tất cả các lực lượng sinh động xã hội từ văn hóa, chính trị, kinh tế, xã hội đến quân sự. Vì tính chất toàn diện đó nên chiến trường chủ yếu của chiến tranh bây giờ là đấu tranh tổ chức."

Vấn đề tổ chức hết sức phức tạp vì ở chiến tranh hiện đại có sự tham dự của nhiều ý thức hệ, sự tham dự của nhiều lực lượng đối lập nhau ở trong cũng như ở ngoài nước cho nên muốn lãnh đạo chiến tranh trước hết phải khắc phục được vấn đề tổ chức gay gắt và khó khăn.

Làm thế nào nắm vững được quy luật sinh hoạt xã hội với các mặt đối lập và thoả hiệp, vì thế công tác tổ chức phải đi sâu vào các ngành sinh hoạt xã hội từ hẹp đến rộng, từ thấp đến cao, từ nông thôn đến thành thị để hoàn thành một hệ thống đấu tranh suốt mặt: Tổ chức hay là thua! Đó là điều kiện gốc cho chiến tranh ngày nay.

Nói rằng: Chiến tranh trên căn bản phải giữ được liên hệ mật thiết với quần chúng rộng lớn... Nói rằng ngoài mặt trận thì quân đội xung phong đánh giặc, miền hậu tuyến thì dân chúng ra sức tăng gia sản xuất, nông dân ngoài đồng ruộng, công nhân trong xưởng máy đều cùng một nhịp hoạt động phục vụ tiền tuyến... Nói rằng lực lượng vũ trang gồm có quân đội chủ lực, quân đội địa phương, và dân quân vũ trang, mỗi người dân là một chiến sỹ, mỗi làng xã là một căn cứ quân sự, mỗi tổ chức thôn xã là một bộ tham mưu.... Nói rằng hết sức thêm bạn bớt thù, đoàn kết mọi lực lượng có thể đoàn kết được, trung lập mọi lực lượng có thể trung lập được, phân hóa mọi lực lượng có thể phân hóa được, phát triển và củng cố lực lượng vũ trang.

Hết thấy đều là vấn đề đấu tranh tổ chức vậy.

Đấu tranh tổ chức gồm hai mặt:

Một mặt tổ chức, củng cố tổ chức, phát triển tổ chức để không ngừng mở rộng, thêm sức mạnh cho lực lượng ta, đồng thời chống phân hóa chia rẽ nội bộ. Lúc nào cũng có khả năng đối phó kịp thời với những đột biến. Một mặt vận dụng tổ chức để phân hóa chia rẽ hàng ngũ địch, làm thối nát đời sống địch, làm rối loạn, gieo mâu thuẫn khắp nơi, gieo xung đột nội bộ địch trên mọi mặt văn hóa, chính trị, kinh tế, quân đội v.v... Những điều kể trên, ngàn xưa cũng đã có, nhưng ngày nay những điều đó phức tạp hơn nhiều và để thực hiện chúng, công việc đòi hỏi một kế hoạch hành động mà kỹ thuật đạt tới mức tuyệt hảo. Ngày nay chiến tranh trên sự thực đã rõ rệt là một hình thức đấu tranh cao nhất, chiến tuyến quân sự với chiến tuyến chính trị như đã trộn lẫn với nhau cho nên ở mỗi giai đoạn lại thoát ra những mâu thuẫn, những thỏa hiệp mới. Ở mỗi hình thế lại có những bạn mới, thù mới, những kẻ thù phụ, thù chính, thù sau lưng và thù trước mặt. Điều kiện tiến hành chiến tranh theo với đà phát triển của chính trị quốc tế, quốc nội và diễn tiến của chiến lược mà biến đổi bất thường. Những yếu tố chính trị, kinh tế, tâm lý v.v... đòi hỏi tổ chức chính trị phải thích ứng được với hoàn cảnh chiến tranh và tổ chức quân sự phải hòa hợp được với hoàn cảnh đấu tranh.

Thủ đoạn tổ chức

Đề cập đến tổ chức phần lớn người ta, thứ nhất là các học gia phương Tây, chỉ đưa ra vận dụng nguyên lý và kỹ thuật tổ chức, mà quên mất thủ đoạn đối với vấn đề ấy, như vậy không thể dùng danh từ đấu tranh tổ chức. Thủ đoạn của vấn đề tổ chức là:

- 1) Vận dụng chính trị vào đấu tranh tổ chức
- 2) Vận dụng lý luận vào đấu tranh tổ chức
- 3) Đấu tranh cán bộ - đấu tranh tổ chức.

Một đường lối chính sách đúng có thể cho lực lượng lớn mạnh thêm. Một đường lối chính sách sai có thể làm cho lực lượng nhỏ yếu đi. Chính trị ảnh hưởng to tát đến vấn đề tổ chức như vậy.

Làm thế nào để sự rối loạn theo định nghĩa Bulow được tổ chức và có tổ chức?

Phải dựa vào đường lối chính trị và công tác chính trị. Có đường lối chính trị thì chiến tranh mới có mục đích rõ ràng. Có đường lối chính trị thì mới phát hiện được trong mỗi hình thế những mâu thuẫn

và thỏa hiệp để định rõ kẻ thù, định rõ bạn đồng minh. Từ đó mà gây ra phân hóa cô lập kẻ thù, tranh thủ thật rộng rãi bạn đồng minh để đánh ngã kẻ thù trước mắt.

Vào thời đại Clausewitz và Luddendorf các nước đã hoàn thành thống nhất nội bộ, ý thức quốc gia đang lên cao. Chỉ cần đứng dưới một màu cờ, một nhung phục là bạn thù đã phân biệt rõ rệt. Cuộc nổi dậy năm 1848 sở dĩ thất bại cũng vì lực lượng thợ thuyền chưa bị hoàn toàn lôi cuốn vào thuyết đấu tranh giai cấp và phe chống đối nổi dậy còn quá mạnh với ý thức quốc gia dân tộc đang bành trướng.

Bây giờ khác hẳn, đấu tranh với chiến tranh không còn ranh giới rõ rệt nữa. Chiến tranh giữa các nước tiến hành cùng một lúc với chiến tranh trong nước. Do đó vấn đề tổ chức trở nên phức tạp hơn. Dân tộc hay quốc gia nếu không mang một nội dung chính trị đấu tranh nào sẽ thành vô vị và nhạt nhẽo.

Trong hình thức chiến tranh hiện tại, vấn đề tổ chức không chỉ để cung cấp cho nhu yếu chiến tranh mà nhiệm vụ chính là cung cấp cho nhu yếu đấu tranh. Vấn đề tổ chức không chỉ ở trên mặt đấu tranh quân sự mà còn rộng rãi ở trên nhiều mặt đấu tranh khác.

Tổ chức rộng rãi quần chúng nhân dân đoàn kết thành một trận tuyến thống nhất, mở rộng chiến trường ra khắp nơi và khắp các lãnh vực. Dùng tổ chức để khoáng triển lực lượng chiến đấu, dùng tổ chức để phân tán kẻ thù, dùng tổ chức để vũ trang quần chúng đánh đối phương bất cứ chỗ nào, dùng tổ chức để biết rõ cơ mưu của địch, phá hoại cơ cấu bảo vệ của địch đồng thời bảo vệ cơ sở tổ chức của ta, còn dùng tổ chức để làm tan rã sức đối kháng của địch trên tư tưởng, trên quan niệm, trên ý thức, trên hứng thú, trên sinh hoạt v.v... Hành động nào cũng do lý luận mà ra, lý luận đúng, hành động đúng, lý luận sai hành động sai, không đưa đến kết quả. Mặt khác, muốn tổ chức trước hết phải thuyết phục người có tiếp nhận ta thì mới chịu tổ chức. Cho nên đấu tranh tổ chức chỉ đúng có thể thực hiện được hoàn hảo khi nào ta đã thắng địch trên mặt trận lý luận. Hay nói khác đi nếu đấu tranh lý luận, đấu tranh giáo dục, đấu tranh tuyên truyền là suy động cơ của đấu tranh tổ chức (?)

Đấu tranh lý luận giữ vai trò cực quan hệ trong đấu tranh tổ chức. Nội chiến Trung quốc chứng minh điều này. Khi phe Quốc dân đảng đã mất lục địa, đa số nhân vật lãnh đạo thuộc phái duy vũ lực cho rằng thất bại của họ là thất bại về quân sự. Sự thất bại quân sự chỉ là hậu quả của thất bại đấu tranh lý luận tuyên truyền và giáo dục. Hàng vạn phần tử trí thức, hàng trăm vạn nông dân vì nghe lý luận và tuyên truyền cộng sản đã không sợ nguy hiểm vượt vòng phong tỏa để chạy về khu vực cộng sản,

đem đến cho cộng sản một lực lượng quân đội lớn lao và một lực lượng cán bộ phong phú. Sự kiện đó chứng tỏ cộng sản đã nắm vững được mối liên hệ giữa đấu tranh lý luận, tuyên truyền với đấu tranh vũ trang.

Trong khu vực do Quốc dân đảng kiểm soát, vì bị mê hoặc bởi lý luận và tuyên truyền cộng sản mà nhân dân các giới không sợ tróc nã, hình tội đã gia nhập các tổ chức địa hạ của cộng sản mà phá hoại, mà vận động quần chúng nổi lên đấu tranh chính trị, đấu tranh vũ trang ngay trong lòng địch thì đó là sự thất bại quân sự hay vì cộng sản đã kết hợp được liên hệ đấu tranh lý luận, đấu tranh tuyên truyền với đấu tranh tổ chức?

Cộng sản nhờ lý luận và tuyên truyền thâm thấu mà đặt nhân sự lọt sâu được vào những cơ cấu lãnh đạo chính trị, quân sự để phá hoại đến trung tâm các vấn đề quân sự, chính trị, kinh tế của Quốc dân đảng thì đó là thất bại quân sự, tình báo hay vì Cộng sản đã khéo vận dụng được liên hệ đấu tranh lý luận, tuyên truyền với đấu tranh bảo vệ?

Phe Quốc dân đảng thất bại bởi đã không thắng trên trận tuyến văn hóa. Đấu tranh lý luận của phe Quốc dân đảng thất bại bởi nó thiếu tính hoàn chỉnh, tính hệ thống, và tính chiến đấu cao độ. Cũng do nguyên nhân này mà bản thân Quốc dân đảng càng ngày càng hủ hóa, các phái bộ đảng tranh giành nhau quyền lợi riêng lẻ bỏ quên quyền lợi chung.

Đấu tranh tuyên truyền của Quốc dân đảng thất bại bởi tuyên truyền chỉ để tuyên truyền chứ không để tổ chức, tuyên truyền chỉ có tính cách phiến diện chứ không có tính chất giáo dục để lãnh đạo quần chúng. Đấu tranh lý luận, đấu tranh tuyên truyền làm nhân quả cho nhau. Đấu tranh lý luận, đấu tranh tuyên truyền phải phối hợp chặt chẽ với đấu tranh tổ chức.

Đó là nguyên tắc cơ bản để tranh thủ lực lượng quần chúng để đoạt được về mình lợi khí làm ung thối và tan rã kẻ thù.

Phạm vi đấu tranh rộng lớn và phức tạp như vậy, để gánh vác nó, đương nhiên phải có một lực lượng đã được củng cố vững chắc trên tư tưởng, trên chính trị và trên tổ chức. Lực lượng ấy có hay không tất cả tùy thuộc vào đấu tranh cán bộ. Cán bộ sẽ đi bên cạnh quần chúng để giáo dục, đi sâu vào trận doanh địch mà phát triển các tổ chức tế bào. Do thắng lợi từ đấu tranh cán bộ sẽ đem lại cho ta bấy điều có tại khắp nơi:

- a) Có uy thế chính trị
- b) Có quyền lực xã hội
- c) Có lực lượng bổ sung
- d) Có phương tiện vật chất
- e) Có tai mắt
- f) Có lực lượng chiến đấu ngay trong lòng địch
- g) Có chiến trường đã chuẩn bị trước.

Và quan trọng hơn hết là bộ máy cán bộ đem đến khả năng thích ứng chiến tranh vào những ý nguyên chính trị để tiến hành một cuộc đấu tranh đúng mức.

Hòa bình

Chiến tranh là công cụ của chính trị, nhưng nếu coi nó là công cụ duy nhất và tuyệt đối thì chính trị sẽ phá sản. Ở đây vấn đề hòa bình hiện lên. Nhưng nói đến hoà bình đa số thường mang một quan niệm rất sai lầm là khi đem nó đối chiếu với chiến tranh thì nhất định chiến tranh là một màu đen âm đạm, còn hòa bình là một màu hồng hạnh phúc, nghĩ hòa bình là thiên đường còn chiến tranh là địa ngục. Và chỉ chấp nhận hằn hoi là một sự trái ngược chứ không chịu là một sự liên hệ tương bằng giữa chiến tranh và hòa bình. Sự thật hòa bình hoàn toàn là một thực tế chính trị, nó cũng như chiến tranh, nó là một mặt khác nữa của đấu tranh nhằm giải quyết những xung đột chính trị. Hòa bình chỉ là sự tạm im hơi của tiếng súng để chuyển chiến tranh vào các chiến tranh khác như:

Chiến tranh tư tưởng (Ideological war)

Chiến tranh chính trị (Political war)

Chiến tranh ngoại giao (Diplomatic war)

Chiến tranh văn hóa (Cultural war)

Chiến tranh kinh tế (Economic war)

Chiến tranh tuyên truyền (Publicity war)

Chiến tranh gián điệp (Intelligence war)

và ở hòa bình tính quyết liệt mặc dù máu đã bớt đỏ, cũng không giảm đi, mọi hình thức đấu tranh như: Thủ đoạn mưu mô, áp lực đe dọa, trừng phạt vẫn còn. Người xưa với câu nói: Bình thời giảng võ, loạn thế độc thư; thật quả đã ý thức minh bạch sự liên hệ (notions corrélatives) của chiến tranh với hòa bình.

Vậy hòa bình là đấu tranh (La paix est lutte) đọc sách lúc loạn là để đấu tranh khi hòa bình. Hòa bình mang muôn hình vạn trạng, không có một kiểu mẫu nhất định nào, nó tùy thuộc những đổi thay của các tương quan lực lượng (Il n'y a pas d'arché type unique de la paix mais autant de formes qu'il y a de types de rapports de forces ou de puissances).

Có những hòa bình vì thế quân bình, có những hòa bình vì rơi vào liệt thế, có những hòa bình để tiến hành một âm mưu lật đổ v.v...

Vũ Tài Lục

Thủ đoạn chính trị

LỜI KẾT

Chính trị xưa và nay đều được tiến hành bằng sức mạnh và mưu mẹo

Nhưng sức mạnh phải được biến thành quyền lực, nếu không, sức mạnh chỉ là những gì tàn nhẫn, thô bạo và man rợ. Sức mạnh ví như quặng và quyền lực là luyện kim, bởi vậy nên sức mạnh bộc lộ, còn quyền lực thì huyền diệu. Dĩ nhiên không có quyền lực nào lại không chứa đựng sức mạnh cũng như không có luyện kim nào lại không lọc từ quặng ra, cho nên không thể quan niệm sức mạnh (force) với quyền lực (puissance) như hai điều tương phản (notions antithétiques), trái lại quyền lực là sức mạnh đã được biến chế bằng tư tưởng, bằng trí thức. Quyền lực là sức mạnh đã thăng hoa.

Và mưu mẹo phải được biến thành thủ đoạn nghĩa là không lừa lọc, gian xảo vặt vãnh. Thủ đoạn là mưu mẹo đã được tôi luyện bằng mẫn đạt (l'intelligence) và quyền uy (autorité). Thủ đoạn là mưu mẹo đã thăng hoa.

Sức mạnh dựa vào thủ đoạn để thăng hoa.

Thủ đoạn dựa vào sức mạnh để bền vững.

Lời cuối: Cảm ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Đánh máy: HuyTran

Nguồn: HuyTran

VNthuquan - Thư viện Online
Được bạn: Ct.Ly đưa lên
vào ngày: 28 tháng 11 năm 2006